NĂM THỨ TƯ • SỐ 42 • THÁNG MƯỜI 1992

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

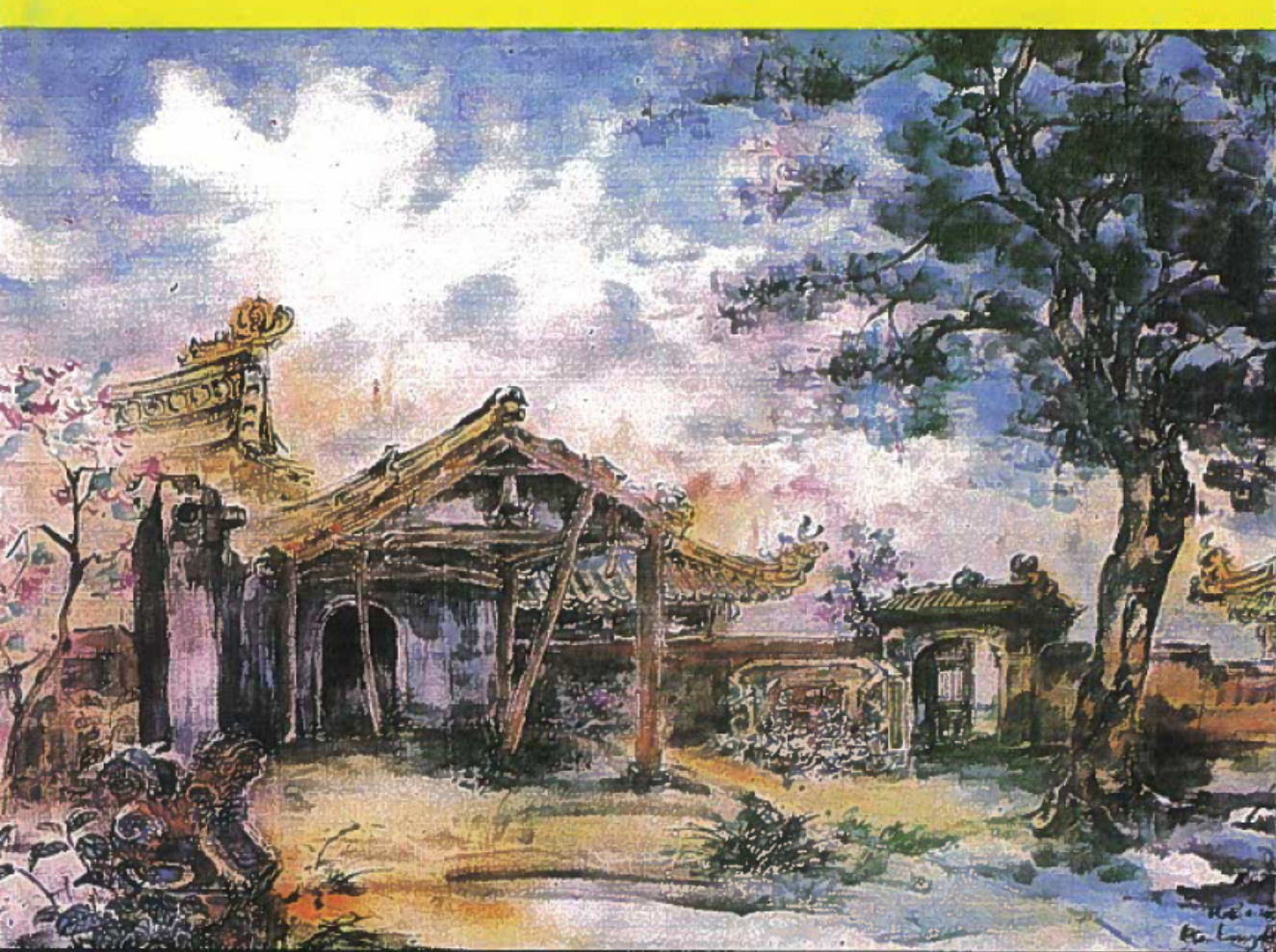

TỪ THẾ GIỚI ĐẠI ĐỒNG ĐẾN THIÊN ĐƯỜNG TƯ BẢN **BÙI ĐÔNG TRIỀU** •
EINSTEIN ĐÁNH GIÁ GANDHI **BHIKHU PAREKH** • NGÀN KHƠI VÀ PHONG TRÀO HỢP XƯỚNG • NHÁNH HỒNG BỎ QUÊN
Truyện ngắn **HỒNG HOANG**

NEW YORK LIFE

The Company You Keep®

Ra đời từ thế kỷ 19
Lớn mạnh suốt thế kỷ 20
Đưa quí vị đến thành công tài chánh vững chắc từ nay sang đến thế kỷ 21

SVN Team - Nhóm bạn đồng hành của quí vị trên đường đi tới mục tiêu tài chánh.
Với New York Life/ SVN Team quí vị sẽ đạt được 3 yếu tố căn bản:

● CÔNG TY RẤT TỐT ● HỢP ĐỒNG RẤT TỐT ● DỊCH VỤ RẤT TỐT

Xin quí vị liên lạc ngay:

NGUYỄN VĂN SON
LISE VÕ DIỆU TRANG
PASCAL NGUYỄN GIA DŨNG
PHẠM HỒNG NGỌC
NGÔ VĂN TRÌNH

Hoặc đến viếng thăm cơ sở khang trang tân tiến của chúng tôi tại:

FOUNTAIN VALLEY SATELLITE OFFICE

CITY CENTER: 17330 Brookhurst St. Suite 330
Fountain Valley, CA 92708

Bus: (714) 962-4440
Fax: (714) 964-0545 Toll free: 1-800-543-3770

để thảo luận các kế hoạch về:

BẢO VỆ NỢ NHÀ ● BẢO VỆ LƯƠNG BỔNG KHI BỆNH TẬT ● RÚT NGẮN THỜI GIAN TRẢ NỢ NHÀ ● BẢO VỆ PHÍ TỔN ĐẠI HỌC CHO CON EM ● TRANG TRẢI CHI PHÍ CƠ SỞ THƯƠNG MẠI ● THANH TOÁN THUẾ DI SẢN, PROBATE, V.V...

LỜI NHẮN NHỦ TRƯỚC KHI QUÍ VỊ QUYẾT ĐỊNH MUA BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ TÀN PHẾ:

Xin Quí Vị vui lòng tìm hiểu thành tích và khả năng phục vụ của chúng tôi. Cho phép chúng tôi có dịp tiếp đón Quí Vị tại văn phòng của chúng tôi, hoặc mang tài liệu đến giải thích cùng Quí Vị tại tư gia hay cơ sở thương mại của Quí Vị.

KỶ NIỆM ĐỆ NHỊ CHU NIÊN

富麗華海鮮大酒樓

FURIWA

ORANGE COUNTY

CHINESE SEAFOOD RESTAURANT

13826 - 13828 BROOKHURST ST., GARDEN GROVE, CA 92643

Tel. (714) 534-3996 - (714) 534-3997

(trên đường Brookhurst & Westminster, đối diện tiệm TARGET & kế bên chợ THIFTY, trong khu chợ KINH ĐÔ & ĐÔNG LỢI)

BAN GIÁM ĐỐC VÀ ĐẦU BẾP MỚI

LUNCH SPECIAL $3.50 / phần
(46 món ngon tha hồ lựa)
TIỆC SINH NHẬT trên 10 người
sẽ được tặng 1 bánh sinh nhật.

Nhà hàng FURIWA lớn nhất trong vùng Orange County

Sáng: DỈM SẤM KIỂU HỒNG KÔNG

Tối: SEAFOOD, TÔM HÙM, CUA,
CÁ SỐNG TRONG HỒ, CƠM PHẦN GIA ĐÌNH

NHẬN: TIỆC CƯỚI - SINH NHẬT - HỘI ĐOÀN - HỘI HỌP

Nhà hàng lớn sang trọng 50 bàn trở lên.
Parking rộng rãi
Nơi lý tưởng
để đặt tiệc cưới
và họp bạn

VISA MasterCard

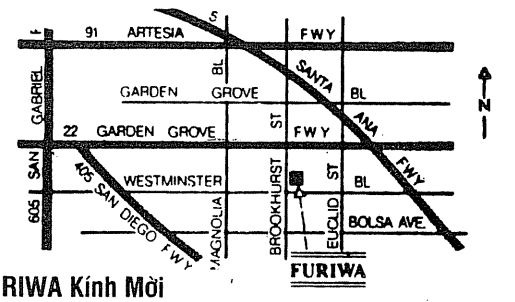

FURIWA Kính Mời

QUÀ VĂN NGHỆ (TỪ THÁNG 11-1992 ĐẾN THÁNG 01-1993) ĐẶC BIỆT DÀNH CHO ĐỘC GIẢ DÀI HẠN THẾ KỶ 21: MỚI MUA HOẶC MUA TIẾP, TỪ MỘT NĂM TRỞ LÊN:

— Tặng một cuốn sách (có đánh dấu *, giá từ 10MK trở xuống)
— Bớt 50% (có đánh dấu *, giá từ 11MK trở lên)
— Bớt 30% cho các sách khác
(Liên lạc với tòa soạn Thế Kỷ 21)

THƯ MỤC VĂN NGHỆ

001 **ĐỜI VIẾT VĂN CỦA TÔI (hết, sẽ tái bản)**
Hồi ký Nguyễn Hiến Lê

002 **TÙY BÚT (hết, sẽ tái bản)**
Võ Phiến

003 **MÙA BIỂN ĐỘNG I (đã in lại lần 5)** 8MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

004 **MÙA BIỂN ĐỘNG II (đã in lại lần 3)** 10MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

005 **MÙA BIỂN ĐỘNG III (đã in lại lần 1)** 13MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

006 **20 NĂM VĂN HỌC MIỀN NAM (đã in lại lần 1)** 14MK
Biên khảo Võ Phiến

007 **KÝ THÁC (hết, sẽ tái bản)**
Tập truyện Bình Nguyên Lộc

008 **THƠ HIỀN** 6MK
Thơ Như Chi

* 009 **MƯỜI CÂU CHUYỆN VĂN CHƯƠNG** 7MK
Tiểu luận văn học Nguyễn Hiến Lê

010 **HÓA RA NÉT CHỮ LÊN ĐÀNG QUẤN QUANH** 6MK
Thơ Ngu Yên

* 011 **TRẦM MẶC CÂY RỪNG** 6MK
Tập truyện Võ Hồng

* 012 **HỢP LƯU** 7MK
Truyện dài Hồ Trường An

* 013 **MÙA HÈ, MỘT NƠI KHÁC** 10MK
Tập truyện Phan thị Trọng Tuyến

014 **TÙY BÚT II** 15MK
Võ Phiến

015 **NGỰA NẢN CHÂN BON (đã in lại lần 2)** 9MK
Tập truyện Nguyễn Mộng Giác

* 016 **MỘT CHÚT RIÊNG TƯ** 10MK
Tập truyện Mai Kim Ngọc

* 017 **XUÔI DÒNG** 7MK
Tập truyện Nguyễn Mộng Giác

018 **TRUYỆN NGẮN I (hết)** 13MK
Tập truyện Võ Phiến

* 019 **ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI** 7MK
Truyện dài Lê Tất Điều

* 020 **THƠ CAO TẦN** 6MK
Thi tập Cao Tần

021 **TẠP LUẬN (hết)**
Võ Phiến

022 **CUỐNG RÚN CHƯA LÌA (hết)** 8MK
Tập truyện Bình Nguyên Lộc

* 023 **CON ĐƯỜNG THIÊN LÝ** 9MK
Tiểu thuyết Nguyễn Hiến Lê

* 024 **VÒNG ĐAI XANH** 8MK
Tiểu thuyết Ngô Thế Vinh

025 **TỰA ĐỀ Ở BÊN TRONG** 8MK
Thơ Ngu Yên

* 026 **XỨ SẤM SÉT** 8MK
Tuyển Tập Võ Đình

* 027 **NỤ CƯỜI TRE TRÚC** 11MK
Tập truyện Kiệt Tấn

028 **YÊU CON, DẠY CON NÊN NGƯỜI VIỆT (hết)** 7MK
Đỗ Quý Toàn

* 029 **CON SUỐI MÙA XUÂN** 7MK
Tập truyện Võ Hồng

030 **TÌM PHẬT Ở ĐÂU? (mới tái bản)** 7MK
Minh Tâm

* 031 **HOA BƯƠM BƯỚM** 9MK
Tiểu thuyết Võ Hồng

032 **MUÔN KIẾP CỎ LIÊU** 14MK
Tiểu thuyết Mai Kim Ngọc

* 033 **TIỂU THUYẾT II** 15MK
Võ Phiến

034 **TÙ NGỤC VÀ TÂM THỨC LƯU ĐÀY** 6MK
Thơ Nguyễn Ngọc Thuận

* 035 **NƠI TRẠI TRỪNG GIỚI** 10MK
Tuyển tập dịch Vũ Huy Quang

* 036 **KIẾP NGƯỜI** 13MK
Tiểu thuyết W.S. Maugham, Nguyễn Hiến Lê dịch

037 **BÈO GIẠT (MBĐ IV)** 15MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

* 038 **NHƯ CÁNH CHIM BAY** 13MK
Tiểu thuyết Võ Hồng

* 039 **HỒI KÍ TẬP III** 9MK
của Nguyễn Hiến Lê

* 040 **TÔI TẬP VIẾT TIẾNG VIỆT** 7MK
của Nguyễn Hiến Lê

* 041 **LONG LANH HẠT BỤI** 10MK
Tập truyện Nguyễn thị Hoàng Bắc

042 **TUYỂN TẬP 23 NGƯỜI VIẾT SAU 1975 (hết)**

* 043 **DÒNG CHỮ TÂM TÌNH** 8MK
Tập truyện Ngô Nguyên Dũng

* 044 **CHÍNH PHỤ NGÂM VÀ TÂM THỨC LÃNG MẠN CỦA KẺ LƯU ĐÀY** 10MK
của Lê Tuyên

* 045 **TIẾNG KÈN** 8MK
Tập truyện của Nhật Tiến

* 046 **NGÀY N+...** 11MK
Hồi ký về cuộc di tản quốc lộ 7 của Hoàng Khởi Phong

* 047 **TIỂU LUẬN** 14MK
của Võ Phiến

* 048 **NGUYỆT THỰC** — 7MK
Tập truyện của Hồ Đình Nghiêm

049 **TỐI THÁNG NĂM TẠI QUÁN ĂN ĐƯỜNG FIFTH (hết)**
Tập truyện Nguyễn Ý Thuần

* 050 **CHIẾC CẦU TRÊN SÔNG DRINA** — 14MK
Tiểu thuyết Ivo Andritch, Nguyễn Hiến Lê dịch

* 051 **ĐƯỜNG MỘT CHIỀU** — 7MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

* 052 **Ý CAO TÌNH ĐẸP** — 8MK
Nguyễn Hiến Lê tuyển dịch

* 053 **TRUYỆN NGẮN II** — 14MK
Võ Phiến

* 054 **YOGA CĂN BẢN** — 8MK
Võ Đình Mai

055 **THA HƯƠNG (MBĐ5)** — 21MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

* 056 **THẦN, NGƯỜI VÀ ĐẤT VIỆT** — 16MK
Khảo luận Tạ Chí Đại Trường

* 057 **CĂN NHÀ NGÓI ĐỎ** — 8MK
Nguyễn Xuân Hoàng

* 058 **CỎ VÀ TUYẾT** — 8MK
Thơ Đỗ Quý Toàn

* 059 **BÀI HỌC CỦA LỊCH SỬ** — 8MK
Will và Ariel Durant, Nguyễn Hiến Lê và Trần Lương Ngọc dịch

* 060 **QUÊ HƯƠNG** — 8MK
Thơ tình Định Nguyên

* 061 **THIỀM HOANG** — 8MK
Truyện dài Nhật Tiến

* 062 **MỘT THƯƠ LÀM "TRÙM"** — 8MK
Nguyễn Tấn Hưng

* 063 **LỚP LỚP PHÙ SA I** — 13MK
Truyện dài Kiệt Tấn

* 064 **HỒI KÍ TẬP I** — 14MK
Nguyễn Hiến Lê

* 065 **MỘT QUẢ CƯỜI MÙA XUÂN** — 7MK
Kiều Phong

* 066 **GIÓ ĐÊM** — 7MK
Tập truyện Trần thị Kim Lan

* 067 **TẠP BÚT** — 16MK
Võ Phiến

* 068 **NGHĨ VỀ THƠ** — 9MK
Biên khảo Nguyễn Hưng Quốc

069 **HOA SEN TRÊN TUYẾT (tái bản)** — 8MK
Nguyên Phong phóng tác

* 070 **ĐÓA SEN VÀ NỤ CƯỜI** — 12MK
Võ Đình kể chuyện và vẽ tranh

071 **ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI** — 23MK
Hồi ký của một công chức cao cấp VNCH bị bắt Tết Mậu Thân 68

* 072 **KHI NHỮNG LƯU DÂN TRỞ LẠI** — 7MK
Khảo luận văn học Nguyễn văn Xuân

073 **NGOÀI GIẤC NGỦ** — 11MK
thơ Thường Quán

074 **THUYỀN NHÂN** — 19MK
tiểu thuyết Mai Kim Ngọc

075 **VÀI CHÚ GIẢI VỀ THIỀN ĐỐN NGỘ** — 8MK
Nguyên Giác Phan Tấn Hải

076 **TIỂU THUYẾT VÔ ĐỀ** — 12MK
Tác phẩm trong nước gởi ra của Dương Thu Hương

077 **VĂN HỌC VIỆT NAM DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN** — 16MK
Nguyễn Hưng Quốc

078 **TRUYỆN THẤT NGẮN** — 6MK
Võ Phiến

079 **NGỤ NGÔN** — 11MK
Giáo sư Đoàn Nhật Tấn

080 **THƠ MIỀN NAM TẬP I (Văn học miền Nam)** — 6MK
Võ Phiến

* 081 **SAO CÓ TIẾNG SÓNG...** — 13MK
Võ Đình

082 **KINH DỊCH (sách viết sau 75)** — 20MK
Nguyễn Hiến-LÊ

083 **HỒI KÍ TẬP II (trọn bộ 3 tập đã in đủ)** — 15MK
Nguyễn Hiến-Lê

* 084 **HỠI ƠI (thơ)** — 6MK
Ngu Yên (tập thơ thứ 3)

* 085 **MỒ HÔI CỦA ĐÁ** — 8MK
Truyện dài Nhật Tiến

* 086 **LỊCH SỬ VĂN MINH ẤN ĐỘ** — 13MK
Will Durant, Nguyễn Hiến Lê dịch

* 087 **MƯA** — 11MK
8 tác giả, Nguyễn Hiến Lê dịch

* 088 **KHỔNG TỬ (Sách viết sau 75 mới in ở Mỹ)** — 12MK
Nguyễn Hiến Lê

089 **TRUYỆN MIỀN NAM TẬP I (trong bộ Văn Học Miền Nam)** — 6MK
Võ Phiến

* 090 **NỬA ĐÊM SỰC TỈNH** — 9MK
Hồi kí những cuộc tình Lưu Trọng Lư

PHÒNG SINH HOẠT THẾ KỶ

14901 Moran Street
Westminster, CA 92683
ĐT: (714) 894-5630 * Fax: (714) 894-2752

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

P.O.BOX 2228-260
Westminster, CA 92683
Đ.T: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752

Chủ Nhiệm:
Lê Đình Điểu

Chủ Bút:
Vương Hữu Bột

Tổng Thư Ký
Nguyễn Xuân Hoàng

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$ 15; 12 số US$ 28; 24 số US$ 54, First class trong nước Mỹ 6 số US$ 22; 12 số US$ 42; 24 số US$ 82. Canada: 6 số US$ 23; 12 số US$44; 24 số US$ 86. Các nơi khác: *Âu Châu;* 6 số US$ 32; 12 số US$ 62; 24 số US$ 122; *Á, Úc, Phi:* 6 số US$ 37; 12 số US$ 72; 24 số US$ 142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về P.O.Box 2228-260, Westminster, CA 92683. Đ.T: (714) 894-9021 FAX (714) 894-2752. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho *THẾ KỶ 21* xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên *THẾ KỶ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài *THẾ KỶ 21* phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Khi số báo này lên khuôn, chỉ còn hơn một tháng nữa đến ngày bầu cử Tổng thống và Phó Tổng thống Mỹ. Người Việt ở Mỹ đã làm quen nhiều hơn với sinh hoạt chính trị Mỹ, nhưng tham gia vẫn chưa đông. Khi số phiếu của cử tri gốc Việt chưa chứng tỏ là một sức mạnh (như các độc giả Thế Kỷ 21, Trương Ngọc Tích, Phạm Văn Phổ, đã viết trong hai số vừa qua), những "ước mong" dùng sức ép chính trị, kinh tế của Mỹ để thực hiện nhân quyền và dân quyền ở Việt Nam không thể thành hiện thực. Tuy nhiên một vài hoạt động "chính trị kiểu Mỹ" — ở vùng mệnh danh là "thủ đô tị nạn" tức quận Cam, California — cũng là những dấu hiệu tích cực của tiến trình học tập và thực thi nếp sống dân chủ: có tới ba người Việt ứng cử nghị viên Hội đồng Thị xã: Tony Lâm và Jimmy Tòng ở Westminster, Henry Lê ở Santa Ana; một nhóm người Việt công khai vận động cho ứng cử viên Tổng thống thuộc đảng Dân chủ, Bill Clinton.

Trong lúc đó, tình hình trong nước được ghi nhận là căng thẳng, do sức ép của những hành vi lấn đất của Trung quốc: ký giao kèo với công ty Tây phương cho khai thác dầu ở biển Đông, chặn bắt thuyền đánh cá Việt Nam đi qua vùng đảo Hải nam, dời cột mốc biên giới ở Lạng sơn,...Lịch sử Việt Nam cho thấy mỗi lần có ngoại xâm thì bên trong đoàn kết. Nhưng, Việt Nam cuối thế kỷ 20 đang là đấu trường của những phe nhóm (thân Tàu, thân Tây phương, giáo điều bảo thủ, đổi mới,...) "đấu đá" nhau cật lực, trong lúc kinh tế hoàn toàn mất ổn định tạo cơ hội làm giàu cho bọn tham nhũng và buôn lậu. Trước nguy cơ dân tộc bị huỷ diệt vì nội chiến, vì nghèo đói, vì chính sách sai lầm, các thành phần trí thức và lãnh đạo tinh thần trong nước đã cất cao tiếng nói cảnh giác.

*

Thế Kỷ 21, với những cố gắng không ngừng, đã được đông đảo độc giả hưởng ứng bằng cách góp ý, giới thiệu thêm người đọc, mua dài hạn, đăng quảng cáo, v.v... Nhiều nhà văn, nhà báo tên tuổi cộng tác, viết bài, cho tin. Và đáng mừng là những cây bút trẻ cũng tìm đến với Thế Kỷ 21, qua những sáng tác phản ánh hiện thực ở nơi chốn và thời gian mà họ đang sống. Thế Kỷ 21 trân trọng những hoài niệm đẹp, nhưng cũng rất nâng niu những mầm tươi mới.

Thế Kỷ 21 số Tết Quý Dậu sẽ là số kép (45&46) cho hai tháng Giêng và Hai 1993, dự trù dày 160 trang, tràn ngập bài vở và hình ảnh của 50 nhà văn, nhà thơ, hoạ sĩ, ký giả, bình luận gia, ở khắp nơi trên thế giới (kể cả trong nước). Toà soạn nhận bài cho số Tết từ nay đến hết ngày 10 tháng Mười Một, và nhận quảng cáo đến hết ngày 30 tháng Mười Một 1992.

LÊ ĐÌNH ĐIỂU

Thư độc giả

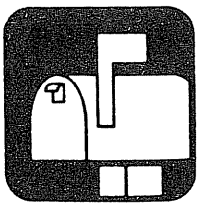

Xin các nhà giáo dục Mỹ gốc Việt giúp một tay!

Tôi là một giáo viên đang phụ trách "môn văn" cho các em học sinh cấp II và lớp 10 ở đây, nhưng đang gặp phải một rắc rối. Tôi nghĩ chỉ có các anh giúp đỡ được thôi, tôi xin đi thẳng vào vấn đề là: ở Hong Kong Cơ quan ISS phụ trách việc giáo dục con em thuyền nhân chúng ta ở đây. Nhưng họ chỉ có sách giáo khoa của Hà Nội vì sách miền Nam không có. Đã mấy năm qua tôi đơn phương phản đối và dạy theo những gì tôi đã học được trước 1975, vì là một giáo viên cũ. Nhưng họ không đồng ý và bắt chúng tôi phải trả lời cặn kẽ để họ hiểu mặc dầu tôi đã cố gắng nhưng họ vẫn không bằng lòng. Tôi mong các anh giúp ý kiến để cùng họ tranh cãi vì tôi nghĩ ở đây nó mang tầm cỡ quốc gia. Và thật là ngu xuẩn và vô lý khi bắt các em ở trại cấm đi theo con đường "Bác và Đảng".

Mong các anh giúp đỡ vì ở đây chỉ có một Section 10 là dân miền Nam còn chín khu khác là dân miền Bắc nên họ khó trả lời, hay hầu như đồng ý dùng sách Hà Nội vì không thể làm gì khác.

Hơn 12,000 học sinh cấp II ở đây không phải là một mối quan tâm của các anh hay sao?

Các anh có thể gởi cho tôi một bản tiếng Việt kèm bản dịch ra Anh, để chúng tôi gửi cho vị cầm đầu ISS. Tôi xin chờ.

Kính thư

NG. VAN MINH

No. 58523 VRD 490/89.
SECTION 10 W.H.D.C., HONG KONG

T.B.- Niên học mới sắp bắt đầu và họ lại làm khó dễ tôi. Mong các anh giúp đỡ.

Xin đừng cưỡng bức chữ... cưỡng bức!

Thế Kỷ 21 số 40, đăng "Thông cáo của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại", có đoạn sau đây: "... VBVNHN cực lực phản đối mọi thế lực *cưỡng bức* sự tự do sinh hoạt..."

Tôi nghĩ tác giả bản Thông Cáo muốn nói "phản đối mọi thế lực hạn chế sự tự do sinh hoạt..." Những thế lực muốn hạn chế tự do thì mới đáng bị phản đối; chớ bắt buộc sinh hoạt tự do (nghe kỳ, nhưng hiểu theo văn mạch) có gì mà phải bác bỏ?

Hoặc giả tác giả hiểu chữ *cưỡng bức* theo nghĩa khác? Hoặc giả tác giả viết chữ Việt những nghĩ bằng chữ... Tây? Người Pháp dùng chữ "violer", người Mỹ dùng chữ "violate" để chỉ hành động "vi phạm" một luật lệ nào đó. Nhưng "violer" hay "violate" còn có nghĩa là "cưỡng hiếp".

Vũ Tiến Sơn

Tiếng nói sau bức tường đổ

Chúng tôi thuộc nhóm *Cánh Én* - tiếng nói của người Việt tại Đức sau ngày sụp đổ bức tường Berlin.

Nhận thấy quan điểm của tạp chí *Thế Kỷ 21* rất sáng sủa, phù hợp với lớp trẻ, nên chúng tôi viết thư này rất mong được trao đổi báo cùng *Thế Kỷ 21*.

Mới đây, chúng tôi đã may mắn được gặp giáo sư Đỗ Quý Toàn, (tức chủ bút Vương Hữu Bột), nên cũng được hiểu thêm về *Thế Kỷ 21* và nếu không có gì khó khăn xin được trao đổi báo từ số 41 (số 40 TK 21 chúng tôi vừa nhận được do ông Thế Giang gởi tặng).

Chúc cho quan hệ của chúng ta luôn bền chặt để cùng đấu tranh cho một nước Việt Nam tự do, dân chủ.

Hoài Phương

Thơ dịch không ai đọc

Đọc *Thế Kỷ 21* kể từ số ra mắt đến giờ (số 40), cá nhân tôi có nhận xét:

- Hình thức: khổ gọn, lạ; trình bày đẹp, luôn thay đổi; ít lỗi typesetting.
- Nội dung: nhiều bài vở giá trị, đặc biệt về phần phân tích thời sự, hoặc trình bày vấn đề.

Tuy nhiên, với tư cách là một độc giả tha thiết đến sự sống còn của tờ báo, tôi có vài đề nghị sau đây gửi tới quý vị và rất mong được lưu tâm:

1- Tránh bớt (hoặc bỏ hẳn) đăng các bài thơ dịch các tác giả ngoại quốc.

2- Có thể, thỉnh thoảng đăng một truyện dịch (truyện ngắn) trong trường hợp tờ báo thiếu truyện ngắn hay.

3- Nên dành đất cho các cây viết mới, các cây viết trẻ, vì đó là hình thức nuôi dưỡng măng mọc tốt để kịp thay thế lớp tre già cỗi.

4- Nên duy trì mục "Chữ và Nghĩa" mỗi kỳ, rất hay và bổ ích.

Hai chi tiết cần lưu ý:

- *Thế Kỷ 21* số 40 trong bài Phạm Duy: mai sau dù có bao giờ của tác giả Ngô Văn Nam, những dòng cuối ghi... "tổ chức *ngày Quốc Khánh 1992*". Xét nội dung bài viết, thì đây là *ngày Quốc Kháng 1992* đúng hơn. Có thể là do lỗi typesetting của tòa soạn, xin đính chính lại cho đăng để tránh ngộ nhận.
- Trong mục "Thư Tòa Soạn", *Thế Kỷ 21* kêu gọi độc giả đóng góp bài vở cho số *Tết Quý Dậu* thay vì *Quý Hợi* như đã loan.

Đôi dòng góp ý với quý vị, những mong Tạp Chí *Thế Kỷ 21* sẽ xứng đáng là tờ báo Việt ngữ của Thế Kỷ thứ 21.

Nguyễn Văn Ngọc

NĂM THỨ TƯ ● SỐ 42 ● THÁNG MƯỜI 1992

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ ● KHOA HỌC ● VĂN NGHỆ

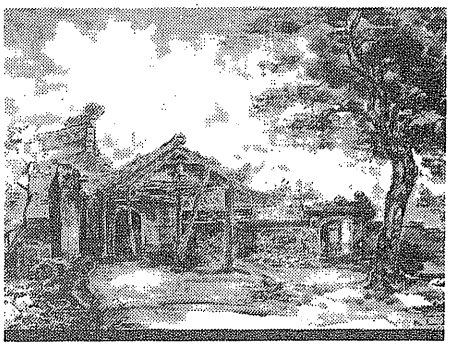

Tranh bìa: *Dương Phước Luyến*
Trình bày bìa: *Nguyễn Đồng và Nguyễn Thị Hợp*
Tranh, minh họa: *Thái Tuấn, Ngọc Dũng, Đinh Cường*
Hí họa: Vẹt, Ho
Ảnh: *Lê Tam Ca, Huỳnh Hữu Ủy, Khiêm*
Đánh chữ và dàn trang: *Võ Thành Điểm*

MỤC LỤC

THẾ KỶ SỐ 42 THÁNG MƯỜI 1992

THỜI SỰ

9 Cộng Sản Việt Nam lo sợ vũ khí kinh tế - *Trần Thiện*
11 Lenin lúc cuối đời: Con sư tử móm
15 Thông cáo của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất
16 Từ Hi Thái Hậu Việt Nam - *Nguyễn Hữu Chung*
17 Trung Quốc hoạt động cách cửa sông Hồng Hà 70 hải lý
18 Không đánh được thì la ● VN mời thầu thêm lục địa Trường Sa
20 VC sắp xử vụ án Diễn Đàn Tự Do ● Tổng Biên Tập báo Nhân Dân đòi diệt tham nhũng
21 Lý Tống rải truyền đơn và nhảy dù xuống Saigon
22 Truyền đơn kêu gọi dân chúng tổng nổi dậy
23 Chúc thư và giấy ủy quyền
24 Một thuyền nhân tự thiêu phản đối thanh lọc
25 Năm 2042 dân Miên trở thành sắc tộc thiểu số ở Kampuchia
25 Một sinh viên y khoa VN bị đánh chết tại Florida
26 Các nước Á Châu - Thái Bình Dương lo ngại về thỏa hiệp NAFTA
26 Bạo loạn chống dân tị nạn tại Đức
79 Nhà và Đất tại thành phố Saigon - *Nguyễn Liêm*

KINH TẾ

27 Cải tổ ngân hàng giữa thời kỳ quá độ - *Nguyễn Xuân Nghĩa*
31 Thị trường chứng khoán Nhật Bản xuống, nên đầu tư vào hay không? - *Cao Chánh Cương*

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

23 Rượu tiễn Ó Đen Lý Tống - *Nguyễn Lập Đông*
33 Tản mạn với Thái Tuấn chung quanh giá vẽ - *Huỳnh Hữu Ủy*
38 Những nhà thơ hành khất - *Nguyễn Nguyên Thanh*
40 Nghìn sau - *Võ Phiến*
42 Mùa tựu trường - *Bùi Bảo Trúc*
44 Xin mưa về thời trước - *Lê Thụy Vi*
46 Thơ tình gửi mười năm về trước - *Huỳnh Liễu Ngạn*
48 Xảy ra ● Chữ và nghĩa
50 Who's Who trong giới điện ảnh Pháp - *NĐT*
52 Nhánh hồng bỏ quên - *Hồng Hoang*

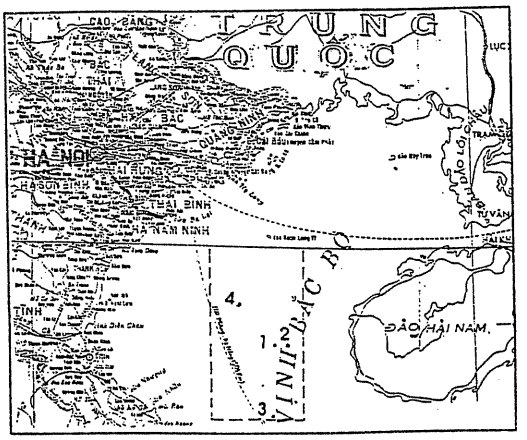

16

"Đảng CSVN đang tiếp tục đàn áp dân chúng và trị vì đất nước như Từ Hi Thái Hậu của nhà Mãn Thanh trị vì nước Trung Hoa hồi cuối thế kỷ 19, giữ nước Trung Hoa trong tình trạng một nước lạc hậu, mặc cho các cường quốc xâu xé, miễn mình còn ngồi được trên ngai vàng."

33

"Thái Tuấn là một họa sĩ quen biết của nền nghệ thuật Việt Nam hiện đại. (...) Cuộc nói chuyện này nhằm mục đích ghi lại đôi nét chân dung nhà họa sĩ yêu mến của chúng ta..."

55 Lục bát trưa thu - *Huệ Thu*
55 Đọc thơ lưu trữ - *Huệ Thu*
57 Bước theo một ngày mất hướng - *Đoàn Nhật*
59 Chiêm bao - *Trần Hồng Châu*
60 Em ơi biết đâu tìm - *Kiệt Tấn*
63 Giữa bụi đời - *Thế Dũng*
66 Thư Strasbourg - *Diễm Châu*
68 1992: Một kỷ nguyên mới cho nền văn học nghệ thuật Tây Ban Nha và Nam Mỹ - *Nguyễn Qui Nhơn*
69 Căn nhà màu trắng - *Nguyễn Đăng Thường*
71 Đội nón ra đi - *Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh*
73 Trăm năm một chút tình - *Quang Nhiếp*
75 Để đẹp lòng người nghe - *Đàm Trung Pháp*
77 Cưỡng bức tự do
78 Lại chuyện Dương Thu Hương

MỤC THƯỜNG XUYÊN

4 Thư Tòa soạn - *Lê Đình Điểu*
5 Thư Độc giả
82 Sách báo trong tháng - *Lê Tam Ca & Nguyễn Nam Anh*
84 Ô chữ - *Cao Tùng*
86 Tòa soạn và độc giả - *Thế Kỷ 21*

ĐÓN ĐỌC NHỮNG SỐ TỚI:

- Những vấn đề kinh tế Việt Nam - *Quân Tử*
- Tìm hiểu máy vi tính IBM/PC - *Lê Thọ Giáo*
- Kẻ hành hương bàng hoàng... - *Tùy bút, Dũng Văn*
- Nghĩa và Huyền - *Truyện, Hồ Trường An*

CÁO LỖI

Vì lý do kỹ thuật, tòa soạn phải tạm gác một số bài: Từ thế giới đại đồng đến thiên đường tư bản, của Bùi Đông Triều; Einstein đánh giá Gandhi; Ngàn Khơi và phong trào hợp xướng

Xuân... sắp về trên bãi cỏ non

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

XUÂN QUÝ DẬU

Một giai phẩm đẹp ở hình thức phong phú ở nội dung, không thể thiếu trong mỗi gia đình Việt Nam năm nay!

Dày 160 trang, bìa bẩy mầu giấy láng, với sự góp mặt của 50 nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ, nhiếp ảnh gia từ khắp nơi trên thế giới. Hãy đặt mua cho gia đình và tặng bạn bè. Quý vị thân chủ quảng cáo, xin gửi ngay mẫu quảng cáo càng sớm càng có giá hạ đặc biệt.

Liên lạc: THẾ KỶ , P.O. Box 2228-260, Westminster, CA 92683.
Tel: (714) 894-9021 * Fax: (714) 894-2752

CỘNG SẢN VIỆT NAM LO SỢ VŨ KHÍ KINH TẾ

TRẦN THIỆN

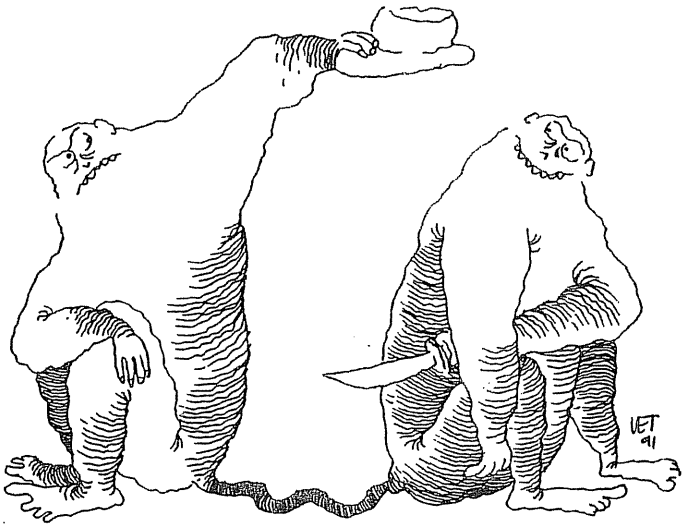

Tháng Mười Một năm ngoái, chi nhánh của Credit Lyonnais, một tổ chức tài chánh và ngân hàng của Pháp, khai trương rầm rộ một quỹ đầu tư vào Việt Nam. Tháng Tám năm 1992 này, quỹ đầu tư trên tự ý dẹp tiệm, vì viễn tượng làm ăn ở Việt Nam bế tắc, tư bản quốc tế không sẵn sàng hưởng ứng. Một dự án đầu tư xây cất khách sạn của James Capel, dự trù 30 triệu Mỹ kim, cũng bị dẹp bỏ. Những khó khăn này đều có thể dự đoán trước, từ khi Cộng Sản Việt Nam, sau đại hội VII, nhất định bảo vệ chế độ XHCN lỗi thời và quyền hành độc tôn của một nhóm người già nua, thiếu hiểu biết và không chịu học hỏi, tức là Bộ Chính Trị. Vì trong Bộ Chính Trị phe thủ cựu đó chiếm ưu thế, nền kinh tế Việt Nam sẽ tiếp tục bế tắc. Ngay cả nếu sau này Mỹ bỏ cấm vận, việc đầu tư của ngoại quốc vào Việt Nam sẽ vẫn chỉ có tính cách nhỏ giọt, vì quá nhiều trở ngại. Những trở ngại vật chất như phương tiện giao thông và truyền thông lạc hậu, năng lượng không đủ v.v... có thể cải thiện trong năm, ba năm. Nhưng các trở ngại khác không thể vượt qua được nằm trong cơ chế xã hội và chánh trị.

Trở ngại lớn nhất là không có một xã hội pháp trị, người ngoại quốc không thể đầu tư trong một xã hội mà các quyết định tùy tiện của viên chức chính quyền có thể mạnh hơn cả luật pháp, vì luật pháp lỏng lẻo, thiếu sót, giải thích và thi hành đều tùy thuộc cán bộ địa phương. Cán bộ địa phương đã trở thành sứ quân, chỉ nghĩ đến lợi lộc ngắn hạn và kiêu căng, tham nhũng. Người ngoại quốc đã đầu tư ở Trung Quốc khi đến Việt Nam đều lắc đầu! Ở bên Tàu cán bộ kinh tế có khả năng hơn, có thể thảo luận các dự án lâu dài với họ, và họ chỉ tham nhũng trong mức độ họ che giấu được. Còn ở Việt Nam thì tham nhũng là tiêu chuẩn đầu tiên (nói lái) để các viên chức thảo luận các dự án đầu tư; và họ không biết cách phân tích các dự án có ích lợi lâu dài, cho nên đặt ra các vấn đề vụn vặn, tủn mủn mất thời giờ chỉ để bòn rút khách đầu tư. Điều nan giải là hiện nay đảng CSVN tồn tại nhờ vào sự liên đới giữa quyền lợi của các viên chức địa phương dốt nát và tham ô, tháo

lòng sợi dây đó là làm suy yếu chế độ.

Bộ Chính trị đảng CSVN đang làm việc đi dây, như đi giữa hai bờ vực thẳm. Nghiêng về bên "đổi mới" thì có thể đe dọa tự làm suy yếu, tự làm vỡ đảng vì không bảo vệ được các đặc quyền đặc lợi của các đảng viên trung kiên. Ngược lại, nếu nghiêng về phía thủ cựu, ngoan cố cứng đầu, ngăn cản việc thay đổi thì nền kinh tế sẽ càng ngày càng lộ rõ cảnh bế tắc và sức kiên nhẫn chịu đựng của dân chúng sẽ đến mức tận cùng, và chính các đảng viên nghèo đói của họ cũng có thể sẽ nổi loạn.

Trò làm xiếc đi dây của Bộ Chính Trị từ sau Đại Hội VII đến nay vẫn tiếp tục, và ông Phan Văn Khải đã mừng rỡ cho biết thành công lớn nhất của chế độ trong năm 1991 là nó chưa sụp đổ. Ông Khải là người đã tỉnh ngộ sớm hơn mấy người kia, từ khi còn đứng đầu thành phố Hồ Chí Minh và có dịp quan sát sự thịnh vượng ở các nước tư bản Đông Nam Á. Võ Văn Kiệt và Phan Văn Khải sẽ tiếp tục lôi kéo Bộ Chính Trị nghiêng về phía đổi mới! Họ đã mời Lý Quang Diệu làm cố vấn, một hành động có tính cách tượng trưng rất lớn. Hành động đó chắc chắn bị phe bảo thủ trong Bộ Chính Trị đả kích, vì chứng tỏ chủ nghĩa xã hội đang tự thú đã thất bại và mời tư bản sang làm thầy. Khi Lý Quang Diệu khuyên "quí vị không cần đi học đâu xa, hãy vào miền Nam học lối làm kinh tế của dân miền Nam" - tức là bọn tư bản của Mỹ - Ngụy (!) - thì bài dậy dỗ đó là nỗi đau đớn cho cả chế độ. Khi Lý Quang Diệu từ chối vai trò cố vấn kinh tế, chỉ tự nhận làm "quan sát viên kinh tế và chính trị cho Việt Nam" thì ông cũng đã cho Bộ Chính Trị hai bài học. Thứ nhất, kinh tế và chính trị phải thay đổi song hành, không thể tách rời. Thứ hai, như tình trạng hiện nay, khi phe bảo thủ còn mạnh, lấn át phe đổi mới, thì Bộ Chính Trị không thể học gì được, làm cố vấn cho họ cũng vô ích.

Nhưng Bộ Chính Trị CSVN vẫn tiếp tục làm xiệc, đi dây. Họ đã thiết lập bang giao với các xứ tư bản thuộc khối Á Rập. Họ đang mở liên lạc với Đại Hàn và Đài Loan. Họ vẫn đánh cá vào cửa "đổi mới", với hy vọng tiền đầu tư ngoại quốc sẽ giải tỏa bớt các khó khăn về kinh tế, mà khó khăn trước mắt là ngân sách kiệt quệ. Mùa hè năm 1992, Hồ Tế, bộ trưởng Tài chánh mới, đã thú nhận với một nhà ngoại giao Tây phương ở Hà Nội là dự trữ ngoại tệ chỉ còn khoảng 100 triệu Mỹ kim (ở Đài Loan là 86 tỷ MK). Một hiện tượng độc đáo ở Việt Nam hiện nay là trên từ ông Võ Văn Kiệt đến dưới là những người buôn bán ở vỉa hè tại Hà Nội hay Sài Gòn, ai cũng trông ngóng Mỹ "bỏ cấm vận" và tái lập bang giao. Hình như cả nước đang chờ một phép lạ, phép lạ "Mỹ trở lại". Một trò mê tín mới: tin rằng nếu Mỹ trở lại thì mọi khó khăn sẽ qua.

Nhưng phe bảo thủ trong Bộ Chính Trị thì lại rất lo ngại trước viễn ảnh Mỹ tái lập bang giao và lo sợ đầu tư ngoại quốc sẽ đổ vào thêm. Đứng trên lập trường của những người còn muốn duy trì chế độ Cộng Sản và củng cố chế độ, như Đào Duy Tùng, Đoàn Khuê, Bùi Thiện Ngộ, Lê Đức Anh thì tiền của hàng hóa tư bản vào Việt Nam sẽ đe dọa chính chế đô C.S. và họ lo ngại như vậy rất có lý.

Cuối tháng Tám, 1992, báo *Quân Đội Nhân Dân* ở Hà Nội cảnh cáo rằng *"Những đầu tư ngoại quốc vào Việt Nam là một vũ khí kinh tế được sử dụng bởi những thế lực thù địch để âm mưu lật đổ chế độ xã hội chủ nghĩa"*.

Tờ nhật báo dưới ảnh hưởng của các ông tướng Đoàn Khuê, Lê Đức Anh đã thấy ba mối đe dọa chính đối với chế độ: đầu tư ngoại quốc, tiền cho vay của ngoại quốc, và hàng hóa ngoại quốc. Theo báo *QĐND*, việc các doanh nhân ngoại quốc vào, ra nước Việt Nam là một mối đe dọa vì họ sẽ tạo cơ hội cho các người chống chế độ ở hải ngoại về nước bắt liên lạc với "những thành phần phản cách mạng" đang lén lút hoạt động trong nước. Họ sẽ mang vào cả những truyền đơn kêu gọi lật đổ chế độ, chưa kể các "thói xấu" khác!

Việc vay vốn ngoại quốc cũng được tờ *QĐND* thấy như là viễn tượng đáng sợ vì *"những dự án cho vay vốn gắn liền với những yêu sách chính trị* do nước cho vay ép buộc để xâm phạm chủ quyền của Việt Nam". Những ai đã theo dõi cách làm việc của các tổ chức "cho vay" quốc tế như Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế (IMF) hay Ngân Hàng Thế Giới (World Bank) thì biết rằng các tổ chức trên mỗi khi cho vay đều đòi hỏi một số điều kiện trong chính sách kinh tế của nước đứng vay. Các điều kiện đó thuần túy kinh tế, tài chánh, thí dụ thi hành tự do giá cả, tự do trên thị trường nhân dụng, chấm dứt bao cấp, bài trừ tham nhũng, cân bằng ngân sách, ngăn chặn lạm phát v.v... Đối với các cơ quan cho vay tiền, cũng như một ngân hàng tư cho thân chủ vay, thì phải thi hành các chính sách kinh tế, tài chánh đó tiền họ cho vay mới hy vọng được dùng một cách có ích, người đi vay mới hy vọng có tiền trả vốn và lời. Nhưng đối với một chế độ độc tài như CSVN thì nếu theo các chính sách đó là tự làm chế độ suy sụp. Nếu bỏ chế độ bao cấp và cho tự do trên tất cả các thị trường (hàng hóa, nhân dụng và tín dụng) thì không khác gì tự chặt chân, chặt tay. Chế độ CS sẽ mất hết các vũ khí để kiểm soát, ràng buộc cán bộ và dân chúng. Nếu bài trừ tham nhũng thì cán bộ từ trung ương đến tỉnh, huyện hết mối làm giàu. Vì vậy vay vốn ngoại quốc đúng là một mối đe dọa đối với chế độ Cộng Sản ở Việt Nam hiện nay.

Còn về hàng hóa, báo *Quân*

Đội Nhân Dân viết một câu rất chí lí: "*Chỗ nào hàng hóa tới được thì chỗ đó chính trị cũng tới được.*" Điều này có lẽ họ đã nhìn thấy ở hai nơi tiêu biểu là thành phố Sài Gòn và biên giới Hoa-Việt. Và chắc họ cũng đang lo lắng không biết chuyện gì sẽ xảy ra ở biên giới Miên-Việt một khi chế độ dân chủ và tự do kinh doanh được tái lập ở Campuchia với hàng chục ngàn quân nhân và thường dân ngoại quốc có mặt ở xứ Chùa Tháp tiêu tiền đô la và mua bán hàng ngoại quốc.

Một trong những khí cụ quan trọng nhất của Cộng Sản, là kiểm soát cơm áo của người dân và cán bộ các cấp. Suốt thời chiến tranh nhà nước CSVN đóng vai trò một cơ quan phân phối, chủ yếu là phân phát hàng viện trợ. Mỗi năm họ chỉ làm công việc phân phát một, hai triệu tấn phân bón (Nga cho); hai, ba triệu tấn xăng dầu (Nga); chia mỗi người dân 2m vải của Trung Quốc hay 3m vải nội hóa; thuốc lá mấy điếu, đường mấy gram (của Cuba); phân phát một triệu cái võng và bạt cho lính (Tàu viện trợ); 8000 tấn đậu tương (vẫn của Tàu), số quần áo lót, số chén, đũa và tăm xỉa răng. Khi nhà nước đóng vai một cơ quan phân phối độc quyền thì nhà nước vững như bàn thạch. Không người dân nào dám hó hé, cựa quậy, từ chị phu quét đường, anh bảo vệ gác cửa, cho đến ông nhà văn, cô ca sĩ v.v... và cán bộ tận tụy trung thành vì họ được hưởng chế độ ưu đãi trong công tác phân phát này.

Sau chiến tranh, khi CSVN bị Tàu cắt viện trợ, đường dây kiểm soát trên đã lỏng lẻo dần. Nhà nước trung ương không có hàng để phân phát nữa cho nên bắt địa phương tự lo lấy, và từ đó đẻ ra cái quái thai kinh tế của ông Lê Duẩn là "lấy huyện làm đơn vị kinh tế cơ bản." Chính sách đó do Lê Duẩn chợt nghĩ ra, tuyên bố đại một câu, và tác hại cho đến ngày nay. Tới khi viện trợ của Nga và Đông Âu cũng chấm dứt thì

Lê Nin lúc cuối đời: con sư tử móm

Khoảng hai năm trước khi chết, Vladimir Ilych Lenin, ông tổ của chế độ Cộng sản, phải ngồi xe lăn, mất hết sáng suốt và trí nhớ - thậm chí không biết dùng bàn chải đánh răng!

Đó là một trong số nhiều sự thật lịch sử vừa được chính quyền Nga "bật mí."

Gần ba phần tư thế kỷ qua, ít nhất một phần ba nhân loại đã ngưỡng vọng Lenin như một ông thánh - không phải người phàm, vì ngay tên thật của ông ta Ulyanov, cũng không được nhắc tới.

Trước khi chết ngày 21 tháng Giêng 1929, thọ 53 tuổi, Lenin đã bị bốn cú *strokes (đứt mạch máu?)* trong vòng hai năm. Ngay cú đầu đã khiến ông ta có lúc mê mụ đến nỗi khi người ta đưa cho ông ta cái bàn chải răng, ông ta không biết cái đó dùng vào việc gì.

Những "thâm cung bí sử" trên đây đã được bày ra cho bàn dân thiên hạ thấy ngay tại Viện Bảo Tàng Lenin, sau hơn 70 năm được cất giấu trong văn khố Trung ương đảng Cộng sản.

Chính bà Maria Ulyanova, chị ruột Lenin, tiết lộ rằng khi vừa bị bệnh, Lenin đã yêu cầu Josef Stalin hãy cho ông ta uống thuốc độc ngay nếu ông ta bị bại liệt.

Tại sao lại Stalin?

Bà Maria Ulyanova cho rằng Stalin là người "không còn xúc cảm."

Bao giờ thì nhân dân Việt Nam được xem "hồ sơ mật Bắc bộ phủ"? Chắc hẳn cũng ly kỳ, hấp dẫn như..."bí mật của mả Tào Tháo!"

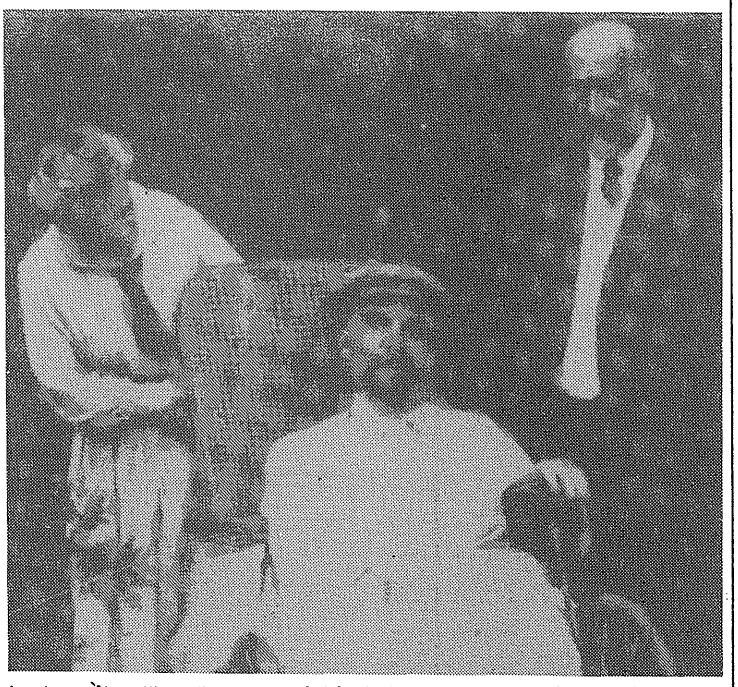

Lenin ngồi xe lăn, năm 1923, với bà chị Maria Ulyanova và một bác sĩ.

nhà nước CSVN đã phải cắt hết các cung cấp từ trung ương. Các tỉnh phải họp tỉnh ủy để xoay xở, và một kế hoạch giản dị nhất được thi hành: có cách nào vét ra tiền thì vét, kể cả việc bán nhà, bán đất, bán cả hàng rào sắt nếu tháo ra được, và cho tư nhân dùng trụ sở cơ quan để buôn bán, kể cả buôn lậu. Nhà nước trung ương lâu lâu lại ra một nghị định, một chỉ thị, mà chỉ thị sau thường là để sửa chữa các sơ hở và sai lầm của chỉ thị trước.

Sự thất bại liên tiếp của nhà nước CSVN là do việc chuyển mình từ một cơ quan phân phối sang một tổ chức điều hành các hoạt động kinh tế phức tạp.

Họ vẫn còn thói "quan quyền", duy ý chí, nên nay đưa ra lệnh này, mai ra nghị quyết khác, không có thói quen nghiên cứu, thảo luận, nghe lời phê phán của người chuyên môn ở dưới hay người bên ngoài. Cộng vào đó là sự thiếu hiểu biết về cách vận động của nền kinh tế khi bắt đầu có tính thị trường. Vì thế chính sách đổi mới của họ tạo ra các sứ quân kinh tế, gia tăng nạn tham nhũng, và chỉ giúp cho một số "tư bản đỏ" và tư nhân chụp giật làm giàu, nhất là buôn lậu.

Tư bản đỏ tiêu biểu là các cán bộ tham nhũng với vốn liếng hàng triệu USD (Mỹ kim). Báo *Diễn Đàn* của người Việt ở Tiệp Khắc tiết lộ một viên chức tòa đại sứ CSVN ở Praha, Trịnh Quốc Kỳ, bị bắt ở phi trường Nội Bài với 200 ngàn USD tiền mặt giấu trong va li. Những tay tư bản đỏ như ông Kỳ này đang cùng các tư nhân làm ăn bên ngoài hệ thống kiểm soát của đảng, nhưng họ vẫn cần bảo vệ chế độ vì chính sự bất lực của chế độ tạo cơ hội tham nhũng và làm giàu cho họ. Nhưng khi họ làm ăn ở ngoài hệ thống đảng, họ cũng tạo ra một lãnh vực tư, bên cạnh lãnh vực nhà nước. Lãnh vực tư đó dù nhỏ bé, nhưng khi có đầu tư ngoại quốc đổ vào, hai bên sẽ liên kết để lãnh vực tư theo lối "tư bản hoang dã" này phát triển mạnh hơn. Và ở đâu lãnh vực tư có dịp phát triển thì vai trò của đảng ủy, công đoàn trong xí nghiệp sẽ giảm đi, tới mức triệt tiêu. Ở vùng nào có thêm một xí nghiệp tư hay hợp doanh ra đời thì vai trò của công an khu vực cũng yếu đi vì người ta không cần tờ khai lý lịch cũng xin được việc làm. Khi vai trò của đảng ủy và công an suy yếu, sợi dây ràng buộc họ với chế độ bằng quyền lợi cũng lỏng dần.

Đó là ý nghĩa của câu "Chỗ nào hàng hóa tới được thì chính trị cũng tới được." Vai trò phân phát hàng hóa, nguyên liệu, việc làm, và tín dụng của nhà nước càng ngày càng suy yếu thì các tư tưởng chính trị khác sẽ nảy nở.

Tư tưởng chính trị đầu tiên đã đe dọa chế độ CSVN là "tách đảng ra khỏi nhà nước". Tư tưởng này hiện đang càng ngày càng lan rộng, chính các cán bộ thừa hành cũng bị tiêm nhiễm. Nó đã được thể hiện qua các chỉ thị như "trao quyền quyết định cho giám đốc", do hội đồng bộ trưởng ban hành. Xưa nay sự thống trị của đảng dựa trên uy quyền tuyệt đối của đảng ủy, đặc biệt là ban tổ chức, phối trí nhân sự là quyền của ban tổ chức, xuất ngoại là do ban tổ chức quyết định v.v... Khi các cấp đảng bên dưới có cơ hội làm ăn, cần độc lập với bên trên, và hưởng lợi nhờ các dịch vụ làm ăn của họ thì chính họ sẽ đòi hỏi tách đảng ra khỏi nhà nước. Một giai cấp mới ra đời, giai cấp tư bản đỏ, và vì quyền lợi kinh tế họ sẽ đòi giảm bớt vai trò của đảng. Họ không dám đòi giải tán ban tổ chức hay bỏ độc quyền chánh trị của đảng, họ chỉ đòi có nhiều quyền làm ăn kiếm lợi. Mà khi tách đảng ra khỏi các cơ cấu quản lý hành chánh và kinh tế là bắt đầu chặt chân, chặt tay của đảng.

Tư tưởng chính trị thứ hai đang nhen nhúm và sẽ có cơ phát triển là phong trào chống tham nhũng. Ở Việt Nam hiện nay tham nhũng là quốc sách. Chủ nghĩa đã tàn, niềm tin đã mất, sợi dây ràng buộc của đảng viên là cơ hội làm giàu nhờ tham nhũng. Để xoa dịu lòng dân, một số báo chí được phép đăng các bài tố cáo tham ô, lãng phí. Phong trào này tiếp tục sẽ dần dần đưa tới kết luận tất yếu, khi người dân thấy rằng nguồn gốc của tham nhũng là do chế độ độc tài. Không thể nào trừ hết tham nhũng nếu không trừ bỏ ách độc tài. Tiền đầu tư của ngoại quốc và sự phát triển của lãnh vực tư sẽ đẩy diễn trình trên đi nhanh hơn. Vì cơ chế độc tài, người làm ăn buôn bán phải mánh mung, phe phẩy. Nhưng khi mức độ làm ăn buôn bán tăng lên, lớn hơn, thì mức độ tham nhũng cũng lớn lên theo, không những người dân thường, người làm báo, người trí thức không chịu nổi cảnh tham nhũng đại qui mô và trắng trợn, mà cả giới làm ăn cũng không chịu nổi nữa. Một phong trào chống tham nhũng có thể bùng nổ và sẽ đưa chế độ đến chỗ suy sụp.

Câu "Hàng hóa tới được thì chính trị cũng tới được" còn sẽ biểu hiện ở nhu cầu chống bất công xã hội một khi kinh tế tư nhân và đầu tư ngoại quốc gia tăng. Theo cung cách quản lý nền kinh tế hiện nay thì sự gia tăng của hoạt động kinh tế tư và hợp doanh sẽ chỉ làm giàu cho một thiểu số ở thành thị. Ở Sài Gòn nhiều người sống đế vương, hưởng thụ nhơn nhơn không biết ngượng, nhưng đi 200 mét vào trong ngõ hẻm vẫn có người đang nhịn đói. Sự chênh lệch giàu nghèo giữa đô thị và nông thôn, giữa thành phố giàu và các tỉnh nghèo cũng sẽ gia tăng. Một phong trào chống tham nhũng đi đôi với chống bất công xã hội sẽ đẩy chế độ tới chỗ suy sụp nhanh hơn.

Nhưng tư tưởng chính trị nguy hiểm nhất đối với CSVN là ý thức của người dân về nỗi

nhục bị đè đầu cưỡi cổ bởi một nhóm dốt nát, ngoan cố. Người dân hiện nay đã hết sợ. Người trí thức, như Đoàn Viết Hoạt, Phan Đình Diệu, người văn nghệ như Dương Thu Hương, Doãn Quốc Sỹ, người lãnh đạo tôn giáo như các Hoà Thượng Huyền Quang, Quảng Độ sẽ đánh thức dậy niềm tự trọng, tự tin ở người dân, để họ thấy chính mình phải quyết định vận mạng của mình. Nỗi nhục vì bị giam giữ trong nghèo đói, dốt nát, chậm tiến và đạo lý suy đồi, truyền thống hủy hoại, ý thức về nỗi nhục đó đang là thùng thuốc nổ có thể bùng lên bất cứ lúc nào.

Sự mở mang lãnh vực tư, dù hỗn độn và bị giới hạn, cũng tạo nên các nguy cơ cho chế độ CSVN, vì chế độ đó càng ngày càng tỏ ra dốt nát và bất lực hơn. Nhà nước sẽ quyết định nhiều điều sai lầm, và các sai lầm sẽ càng ngày càng lớn. Thí dụ việc thiết lập đường dây điện 550 kilowalt mà kỹ sư Nguyễn Bá Nhẫn (cựu TGĐ Điện Lực VNCH) ở Pháp đã vạch ra các sai lầm về kỹ thuật cũng như về kinh tế. Những dự án càng lớn lao sẽ để lộ sai lầm và dốt nát càng lớn hơn và lộ liễu hơn. Trước sự dốt nát, bất lực hiển nhiên đó, người dân sẽ càng ngày càng khinh thường. Đầu tư của ngoại quốc làm gia tăng các hoạt động kinh tế chỉ khiến cảnh lúng túng của CSVN mỗi ngày một lộ rõ. Các tổ chức quốc tế như IMF hay World Bank đặt các điều kiện khi cho vay sẽ đặt họ vào thế khó xử. Từ chối các điều kiện, không vay được tiền thì kinh tế bế tắc hơn và mang tiếng là quỵ lụy Mỹ mà sôi hỏng bỏng không. Tuân theo các điều kiện thì bị phe bảo thủ trong đảng phê phán là lệ thuộc Mỹ. Đảng CSVN đã mang tiếng đi khấu đầu với Trung Cộng mà không xin được đồng nào. Trung Cộng còn làm cho mất mặt với các hành động khiêu khích ở ngoài khơi v.v... khi khai thác các giếng dầu. Nay lại mang thêm tiếng quỵ lụy Mỹ thì người dân càng khinh thường hơn. Người trí thức sẽ thức tỉnh dân chúng về tình trạng nhục nhã của một dân tộc bị một thiểu số dốt nát và tham ô cầm đầu.

Tất cả những điều trên đều dẫn tới sự suy sụp của chế độ Cộng Sản. Vũ khí kinh tế quả thật là nguy hiểm, mối lo ngại của tờ *Quân Đội Nhân Dân* quả thật rất đáng lo! Tờ báo đảng chỉ lầm một điều, là không có "những thế lực thù địch" nào âm mưu dùng vũ khí kinh tế để tiêu diệt chế độ Cộng Sản. Thực sự chỉ có nhân dân Việt Nam thù nghịch với chế độ đó. Cái bẫy kinh tế là hậu quả tất nhiên của mấy mươi năm sai lầm của chế độ, không có ai âm mưu dựng cái bẫy đó lên. Cũng như không có thế lực thù địch nào lật đổ chế độ Cộng Sản ở Nga, Tiệp Khắc, Ba Lan .... mà chính các đảng CS ở đó đã tự đào hố chôn chế độ. Sự chống đối của nhân dân sẽ càng ngày càng gia tăng, vì ý thức chính trị của người dân sẽ trưởng thành hơn. Các hành động lẻ tẻ sẽ tích tụ dần dần. Khi có các tổ chức chống đối thành hình thì sự chống đối của nhân dân sẽ bùng lên mạnh hơn. Kế sách hay nhất cho Bộ Chính Trị đảng Cộng Sản Việt Nam là nên tìm đường rút lui trước khi quá muộn. ■

Trung cộng đã chiếm Trường sa!
Một phần lãnh thổ thân yêu của dân tộc ta
đã rơi vào tay ngoại bang.
Để thấm thía hơn nỗi đau chung,
Để quyết tâm hơn trong việc tranh đấu bảo
vệ lãnh thổ Việt nam toàn vẹn.
Hãy tìm mua ngay:

Đặc san Sử Địa đặc khảo về
HOÀNG SA
và
TRƯỜNG SA

- Gồm 360 trang tài liệu giá trị chứng minh chủ quyền hai quần đảo của Việt nam.
- Một cuốn sách phải đọc nếu bạn còn quan tâm đến đất nước, giống nòi.

Giá 12MK
Số lượng in có hạn

Văn Nghệ và Khai Trí xuất bản
P.O. Box 2301
Westminster, CA 92683
Phone: (714) 527-5761

TRIỂN LÃM MÙA XUÂN 1993 (Tết Quý Dậu)

HỘI HỌA - ĐIÊU KHẮC HOA LAN

Từ Thứ Bảy 9 tháng Giêng đến
Thứ Sáu 22 tháng Giêng, 1993
tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ
14901 Moran Street, Westminster
California 92683

Do Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ tổ chức, với sự bảo trợ của nhiều cơ sở và cá nhân, với sự tham dự của 30 họa sĩ Việt Nam từ nhiều nơi trên thế giới. Có bán tranh và hoa trong suốt thời gian triển lãm. Vào cửa miễn phí.

Liên lạc: Đ.t.: (714) 894-5630 (Ô. Tự)

THÔNG CÁO CỦA GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT

Ngày 24 tháng 8 năm 1992

Trong hai tuần qua, các Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam và quần chúng phật tử Việt Nam hải ngoại cũng như các tôn giáo và đoàn thể người Việt hải ngoại đã rất xúc động và lo lắng trước những nguồn tin đáng tin cậy cho rằng Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, đã bị công an tỉnh Quảng Ngãi bắt đi thẩm vấn suốt mấy ngày liền.

Nay, sau khi phối kiểm và có những dữ kiện chính xác, chúng tôi trân trọng thông báo:

1. Trong hai ngày 4 và 5 tháng 8 năm 1992, Công an tỉnh Quảng Ngãi đã đem xe đến chở Hòa Thượng Thích Huyền Quang từ chỗ quản thúc suốt 11 năm qua, tức là chùa xã Hội Phước, Quảng Ngãi đến Tòa Tỉnh Quảng Ngãi để thẩm vấn. Về phía Nhà nước Cộng Sản Việt Nam có nhiều người nhưng chính yếu là ông Lâm, đại diện Bộ Nội Vụ và ông Diêu, Đại tá An ninh tỉnh Quảng Ngãi.

2. Nội dung cuộc thẩm vấn liên quan đến bức thư tám trang mà Hòa Thượng Huyền Quang đã gởi cho Nhà nước Cộng Sản Việt Nam ngày 25-6-92. Tuy nhiên, trong suốt thời gian thẩm vấn, đại diện Bộ Nội Vụ (CSVN) đã không đưa ra để thảo luận và giải quyết bất kỳ vấn đề nào trong chín yêu sách của bức thư đó.

3. Sau hai ngày thẩm vấn, ông Lâm, đại diện Bộ Nội Vụ (CSVN) tuyên bố có tính cách bắt buộc:

a/ "Từ nay Ông không được nhân danh Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo ký thư gởi đi đó đi đây bất hợp pháp;

b/ "Phải giao khuôn dấu Viện Hóa Đạo và đóng cửa văn phòng lưu vong Viện Hóa Đại tại xã Hội Phước tỉnh Quảng Ngãi.

c/ "Nếu Ông không tuân sẽ có biện pháp đối phó, không thể để ông làm việc phạm pháp nhiều hơn nữa;

d/ "Tôi sẽ đề nghị với Ủy Ban Nhân Dân tỉnh Quảng Ngãi để Ông đi lại tự do với các điều kiện sau đây: Ông muốn đến địa phương nào hay nhà nào, cần phải xin phép địa phương đó, gia đình đó. Nếu họ đồng ý thì mới được đến, được vào."

4. Sau lời tuyên bố có tính cách đe dọa và xác nhận **"quyền tự do đi lại" kiểu Xã Hội Chủ Nghĩa** của ông đại diện Bộ Nội Vụ, Hòa Thượng Huyền Quang đã ôn tồn nhưng bất khuất trả lời:

"Ba quyết định trên, tôi sẽ tuân hành sau khi tôi nhận được giấy khai tử Giáo Hội chúng tôi của nhà nước ban hành. Và nếu có việc này xẩy ra, tôi coi việc đó là Nhà nước đàn áp, bức chế Giáo Hội chúng tôi. Tôi sẽ phản đối việc làm đó của Nhà nước. Còn việc tôi phải xin phép này nọ, tôi nghĩ quý vị coi tôi không có tư cách gì cả, như kẻ mang bệnh hủi đi lại sợ truyền nhiễm nguy hiểm, như kẻ ăn cắp phải coi chừng. Tôi phản đối quyết định của quý vị, và không nhận quyền công dân đó. Tôi sẵn sàng vào nhà giam, chờ chết...

Nhân đây, tôi xin báo cáo quý vị biết là: Bộ Tư Pháp vừa phát hoàn lại đơn tám trang của tôi với ghi chú rằng các việc khiếu nại trong đơn của tôi, Bộ Tư Pháp không có thẩm quyền cứu xét, mà nên gởi Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam cứu xét. Tôi nghĩ rằng Mặt Trận Tổ Quốc Việt Nam làm sao có thẩm quyền cứu xét các việc bắt người trái phép, giết người vô tội, việc lấy chùa, đập tượng Phật... mà Bộ Tư Pháp bảo tôi làm như thế. Tôi thấy đơn tám trang của tôi, nhân danh quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo, chẳng được ông đại diện Bộ Nội Vụ đưa ra thảo luận một câu nào cả, ngoài mấy việc nói ở trang 2 mà thôi."

5. Trong suốt thời gian thẩm vấn và sau đó, công an tỉnh Quảng Ngãi đã bao vây kiểm soát tại Chùa Hội Phước cũng như chung quanh chùa này, tạo nên tình trạng rất căng thẳng và xúc động tại địa phương. Cùng lúc, tại Huế, Quảng Ngãi, Sài Gòn và nhiều nơi khác, chính quyền Cộng sản và công an địa phương đã mở một chiến dịch áp đảo, khủng bố tinh thần bằng cách liên tục trong nhiều ngày bắt nhiều tu sĩ và Phật tử đi thẩm vấn, làm tự khai, tự kiểm và chịu nhiều hình thức đe dọa.■

TỪ HI THÁI HẬU VIỆT NAM

NGUYỄN HỮU CHUNG

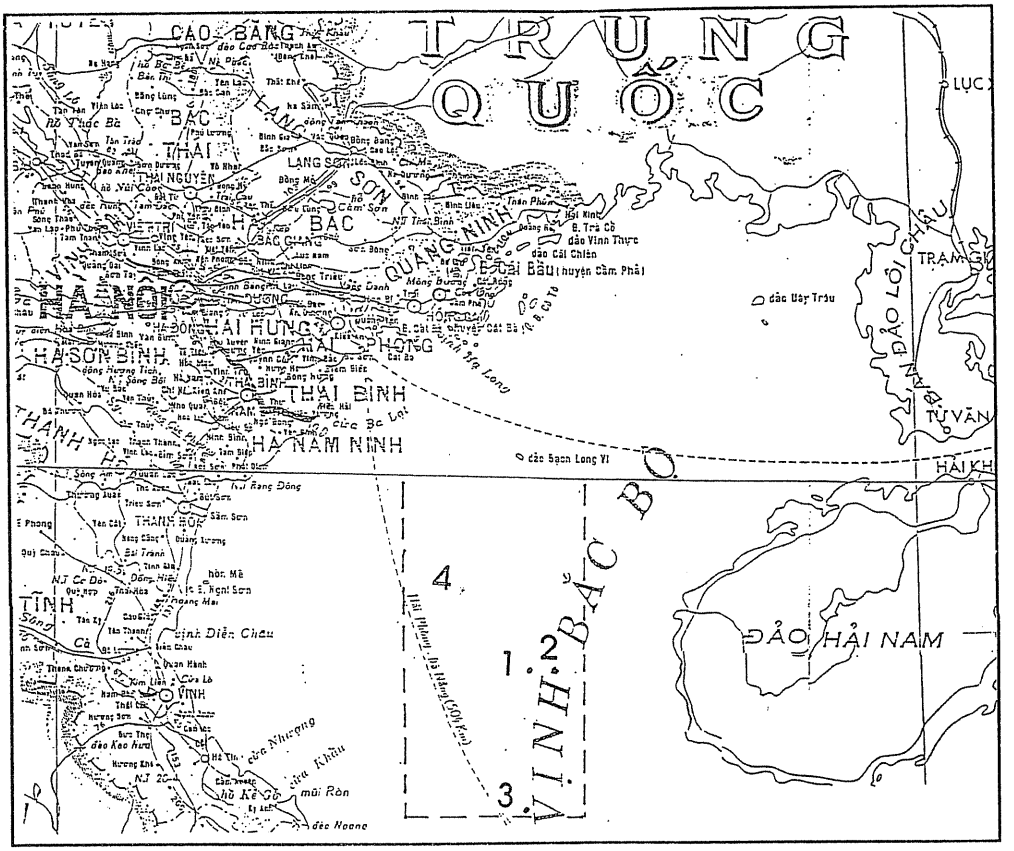

Các tọa độ 1 - 2 - 3 - 4 trên bản đồ là nơi mà các tàu Trung Quốc đã tới thăm dò khoan dầu. Tất cả nằm trong khu vực giới hạn bởi vĩ tuyết 18° - 20° bắc và kinh tuyết 107 - 108° đông còn đang trong vòng tranh chấp chủ quyền hải phận giữa Việt Nam - Trung Quốc.

Tin tức cách nay vài tháng cho biết nước Trung Hoa đã xác nhận chủ quyền của mình trên quần đảo Trường Sa, đã ký hợp đồng cho một hãng dầu Mỹ tìm dầu ở đây và đã cảnh cáo sẽ dùng võ lực nếu ai quấy rối công việc của họ. Quần đảo Trường Sa vốn từ lâu thuộc lãnh thổ Việt Nam, nhưng gần đây bị nhiều nước trong đó có Trung Hoa, tranh chấp chủ quyền, vì ai cũng nghĩ rằng ở đó có dầu hỏa. Các nước khối ASEAN đã họp lại để phản đối Trung Hoa và hẹn sẽ dùng những biện pháp ngoại giao và kinh tế để chống lại hành động này của Trung Hoa. Các nhà phê bình nói rằng sở dĩ phản ứng của các nước ASEAN chỉ có chừng mực là vì chủ quyền của họ trên quần đảo Trường Sa là một vấn đề mù mờ và lãnh thổ của họ ở xa, không trực tiếp chịu ảnh hưởng của áp lực quân sự của Trung Hoa. Việt Nam, một nước có nhiều liên hệ nhất về địa lý và lịch sử đối với quần đảo nầy mà chủ quyền không ai chối cãi, cũng chỉ ra thông cáo phản đối lấy lệ vì biết rằng mình đang ở trong

tình trạng yếu kém về mọi mặt, không có khả năng tranh chấp với ai bất cứ chuyện gì.

Hải quân Trung Hoa mạnh nhất trong vùng, đang làm chủ biển Nam Hải, kể từ khi Liên Bang Xô Viết tan rã và hạm đội Mỹ rút khỏi căn cứ Subic Bay. Hải quân Việt Nam chống lại hải quân Trung Hoa thì như lấy trứng chọi đá, bởi vì hải chiến là một cuộc chiến toàn cơ khí, không có chuyện nương nhờ địa hình địa vật, hoặc hy sinh chiến sĩ bằng cách bắt họ bám chốt, tử thủ như cuộc chiến trên bộ. Biết Việt Nam hoàn toàn bất lực, Trung Hoa làm tới. Tin tức từ Đông Nam Á cho biết là Trung Hoa đã cho đặt giàn khoan tìm dầu ở ngoài khơi Hải Phòng, trong hải phận 200 dặm của Việt Nam. Hải quân Trung Hoa bảo vệ các giàn khoan nầy và cấm ngặt mọi tàu bè đến gần. Việt Nam cũng chỉ biết phản đối ú ớ.

Tình trạng căng thẳng nầy giữa hai nước đã làm nổi lên hai vấn đề để suy nghĩ. Thứ nhất là mối quan hệ Hoa - Việt và sự sống còn của đảng Cộng sản Việt Nam (ĐCSVN). Thứ hai là vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế và việc bảo vệ sự vẹn toàn đất nước của ta.

Vấn đề thứ nhất:

Việt Nam là một nước nhỏ nằm cạnh Trung Hoa nên lúc nào cũng ít nhiều chịu ảnh hưởng của Trung Hoa, từ mấy ngàn năm qua. Tình trạng ngày hôm nay cũng thế. Khi Cộng sản Liên Xô và Đông Âu tan rã, ĐCSVN chạy sang Trung Hoa cầu cứu, muốn cùng Trung Hoa lập một liên minh Cộng sản Á Châu để tồn tại. Trung Hoa đã từ chối chuyện liên minh, chỉ chấp nhận tái lập bang giao vì điều này có lợi cho việc bán hàng của Trung Hoa. Nhưng chỉ một tuần sau khi tái lập bang giao, Bắc Kinh đã tát tai Hà Nội bằng cách tuyên bố chủ quyền trên quần đảo Trường Sa. Hà Nội có phản đối, nhưng đối với ĐCSVN chuyện đảo Trường Sa là chuyện nhỏ, chuyện lớn là chuyện tồn tại và củng cố chánh quyền của họ. Hà Nội đã có can đảm đốn hết rừng bán ra nước ngoài, đã bán biển để các ngư thuyền các nước khác tận diệt thủy sản của Việt Nam, thì chuyện đảo Trường Sa không phải là mối quan tâm hàng đầu của họ. Họ chỉ khai thác chuyện này trên khía cạnh có lợi cho họ.

Cách nay hơn một năm, nhiều người (trong đó có cả ĐCSVN) nghĩ rằng ĐCSVN sẽ núp dưới cây dù Trung Hoa để củng cố địa vị. Nhưng trớ trêu thay, điều trái ngược đã xảy ra. Bắc Kinh không nhận che dù cho Hà Nội, nhưng hành vi xâm lấn của Trung Hoa đã giúp ĐCSVN củng cố địa vị của mình. Trong nước, CSVN dùng việc này để tái võ trang tinh thần quân đội và đảng viên và

Trung Quốc hoạt động cách cửa sông Hồng Hà 70 hải lý

BANGKOK (UPI) — Hôm thứ Ba, Hà Nội lại lên tiếng phản đối việc Trung Quốc khoan dầu tại vịnh Bắc Việt trên vùng thềm lục địa Việt Nam. Đài phát thanh Hà Nội nói rằng "Những hành động mới đây của Trung Quốc tạo nên mối quan tâm sâu sắc đối với các quốc gia trong khu vực. Việc Trung Quốc khoan dầu trên thềm lục địa Việt Nam đã làm cho tình hình căng thẳng. Việt Nam mong muốn giải quyết vấn đề này với Trung Quốc thông qua hiệp thương hòa bình để giúp tạo nên hòa bình và ổn định cho các quốc gia trong vùng."

Địa điểm mà tàu "Nam Hải 6" hoạt động chỉ cách cửa Ba Lạt (cửa sông Hồng Hà) 70 hải lý và nằm trên hải trình của các tàu biển ra vào cảng Hải Phòng và Quảng Ninh.

Ngày 3 tháng Chín, Bộ Ngoại giao Hà Nội đã gửi công hàm cho Trung Quốc thông báo việc này. Theo lời Hà Nội từ ngày 19 đến ngày 30 tháng Tám năm 1992 tàu thăm dò dầu khí "Phấn Đấu 5" của Trung Quốc đã thực hiện công tác tại 3 tọa độ nằm trong khu vực giữa vĩ tuyến 18 độ - 20 độ bắc và kinh tuyến 107 độ - 108 độ đông vị trí 1, 2 3 trên bản đồ). Hà Nội nhắc lại là theo thỏa hiệp ngày 18 tháng Một 1974 giữa hai nước (trùng với thời điểm Trung Quốc đánh chiếm quần đảo Hoàng Sa của Việt Nam Cộng Hòa) thì Trung Quốc đã thông báo cho Bắc Việt rằng "trong khi chờ đợi một sự phân ranh lãnh hải, hai bên tạm thi đình chỉ mọi công tác thăm dò trong vùng biển giới hạn bởi kinh tuyến 107 độ - 108 độ đông và vĩ tuyến 18 độ - 20 độ bắc.

Cũng theo sự tố giác của Hà Nội thì đài phát thanh Hải Nàm và Trạm Giang (một cảng trên bán đảo Lôi Châu, Quảng Đông) loan báo liên tiếp trong 2 ngày đầu tháng Chín rằng tàu khoan dầu "Nam Hải 6" đã đến làm việc tại tọa độ 19 độ 17 phút bắc vĩ tuyến và 107 độ 16 phút đông kinh tuyến (vị trí 4 trên bản đồ). Chiếc tàu này sẽ bắt đầu khoan từ 0 giờ ngày 4 tháng Chín 1992 đến ngày 4 tháng Ba 1993.

Thông báo cũng cho biết cấm tất cả mọi tàu bè đến gần địa điểm trong một vòng bán kính 1 km.

Mặt khác, tin mới nhất cho biết Trung Quốc bắt giữ nhiều thuyền đánh cá Việt Nam đi ngang qua Hải Nam. Và trên đất liền, vùng Lạng Sơn, Trung Quốc cho người dời các cột mốc biên giới vào sâu nội địa Việt Nam.

tác động dân chúng. Ngoài nước, nhờ chuyện nầy mà các nước khối ASEAN và cả Hoa Kỳ có khuynh hướng dung dưỡng chế độ CSVN. Khuynh hướng nầy bắt nguồn từ lập luận rằng đảng CSVN đánh giặc giỏi, họ có khả năng chống lại Trung Hoa về mặt quân sự, vì vậy cần dung dưỡng họ. Điều nầy có thể đúng nếu chỉ nhìn các trận đánh ở Cao Bằng và Lạng Sơn năm 1979. Nhưng đó chỉ là một vài trận đánh. Trong thực chất thì Việt Nam rất yếu và không có khả năng chịu đựng một cuộc chiến tranh với Trung Hoa vì một lý do đơn giản là không thể chịu đựng một cuộc chiến tranh với một nền kinh tế phá sản và không có đồng minh yểm trợ. Nhưng điều sai lầm quan trọng của lập luận nầy là không phải ĐCSVN đánh giặc giỏi mà là dân Việt Nam đánh giặc giỏi. (Lịch sử đã chứng minh điều nầy từ lâu. Ngay trong cuộc chiến vừa qua, miền Nam thua trận không phải vì chiến sĩ kém, mà chỉ vì lãnh đạo không hiểu biết về chánh trị, phó mặc cho đồng minh lãnh đạo chiến tranh, đến khi đồng minh bỏ thì phải thua). Dân tộc Việt Nam, với một chế độ hợp lòng dân và một nền kinh tế phồn thịnh sẽ có nhiều khả năng tự vệ hơn ngày hôm nay. Nhưng sự sai lầm đó là một sự sai lầm có chủ ý vì trong thực chất đâu có nước nào lo cho tương lai của dân tộc Việt Nam và muốn thấy Việt Nam thành một nước mở mang và hùng cường. Chính vì vậy biến cố ở biển Nam Hải và những biến cố khác trong những ngày sắp tới sẽ đem đến cái lợi nhỏ cho ĐCSVN, nhưng là một thiệt thòi lớn cho dân tộc Việt Nam.

Vấn đề thứ hai:

Với sự chán ghét chính quyền của dân chúng, với một nền kinh tế phá sản như hiện nay, Việt Nam không thể chịu đựng một cuộc chiến tranh với Trung Hoa mà không gục ngã. Thiết bị quân sự của Việt Nam

Không đánh được thì la

Cộng sản Việt Nam, hôm 2 tháng Chín, cho biết cuộc tranh chấp tại quần đảo Trường Sa có thể đe dọa đến nền hòa bình tại vùng Đông Nam Á Châu, ngoại trừ các nước tranh đòi quần đảo này, chấp nhận thảo luận với nhau.

Võ Chí Công, Chủ tịch Nhà Nước CS Việt Nam, lên tiếng tại Hội nghị thượng đỉnh Phong trào các nước không liên kết, đang họp tại Jakarta, Indonesia, tuyên bố:

"Nếu tình hình tại đây không được giải quyết dựa trên các nguyên tắc căn bản được tất cả các phe phái liên hệ chấp nhận, thì nó có thể tiến trên một hướng bất lợi và ảnh hưởng đến nền hòa bình và ổn định trong vùng."

Võ Chí Công cho biết Việt Nam mong muốn cuộc tranh chấp được giải quyết qua các cuộc thương thảo giữa các phe liên hệ.

Trung Quốc, Đài Loan, Mã Lai Á, Brunei và Phi Luật Tân, đều đòi tất cả hay từng phần của quần đảo này, nằm trong vùng Biển Đông.

Tuy nhiên một trong các nước đang tranh chấp về Trường Sa, là Trung Quốc, đã chống lại đề nghị thảo luận này, vì nó sẽ biến vấn đề Trường Sa thành vấn đề quốc tế.

Việt Nam mời thầu thềm lục địa Trường Sa

Các nguồn tin từ các giới kỹ nghệ dầu hỏa, hôm 4 tháng Chín, cho biết, Cộng sản Việt Nam đang tìm kiếm các công ty ngoại quốc, để thăm dò dầu hỏa ở duyên hải phía Đông Nam của Việt Nam, trong một vùng đang còn trong vòng tranh chấp với Trung Quốc, về các nhượng quyền khai thác dầu hỏa.

Các giới chức đặc trách về dầu lửa của Việt Nam và Tây phương, yêu cầu được miễn nêu tên, cho biết hai giới chức của công ty Petrovietnam, xí nghiệp dầu lửa quốc doanh của Hà Nội, mới đây đã sang Hoa Kỳ, Nhật Bản và Anh Quốc, để quảng cáo cho một cuộc thăm dò địa chất đang được thực hiện trong vùng Đông Nam của duyên hải Việt Nam.

Một viên chức Petrovietnam, yêu cầu được miễn nêu tên, cho biết các phần của vùng thăm dò này bao phủ cả các vùng đã được Trung Quốc ký nhượng hồi tháng Năm vừa qua, cho một công ty Mỹ thăm dò.

Đó là công ty Crestone Energy Development Corp., một công ty nhỏ có văn phòng ở Denver, Colorado.

Hà Nội đã phản đối Trung Quốc về sự ký nhượng và yêu cầu hủy bỏ nó, cho rằng vùng thăm dò đó nằm ngay trên thềm lục địa của Việt Nam.■

hầu hết đã cũ trên 20 năm. Cả hải quân lẫn không quân đều thua xa Trung Hoa về lượng cũng như về phẩm. Nếu có chiến tranh, Việt Nam sẽ không có tiền để mua thiết bị mới cho quân đội. Biết rõ Việt Nam vô cùng suy yếu như vậy nên Trung Hoa mới dám đánh trên đầu Việt Nam, chớ Trung Hoa đâu có dám hàm hồ với Đài Loan hay Nam Hàn vì hai nước nầy tuy không mạnh bằng Trung Hoa nhưng cũng có phương tiện tự vệ, ăn miếng trả miếng. (Đài Loan vừa đặt mua của Hoa Kỳ 150 chiến đấu cơ F-16).

Nhưng lý do suy yếu nhất của Việt Nam là việc Việt Nam bị cô lập hoàn toàn trên thế giới. Việt Nam chỉ có kẻ thù, không có bạn. Hoa Kỳ là một kẻ thù mà phải hơn một thế hệ quốc gia nầy mới có thể quên thái độ kiêu ngạo của các lãnh tụ Hà Nội đối với họ. Trung Hoa là một kẻ thù mà các lãnh tụ của họ không thể quên thái độ "vô ơn, trở mặt" của CSVN, ngả theo Liên Xô để chống lại họ. Người bạn đồng minh Liên Xô không còn nữa. Các nước khác trên khắp thế giới không có nước nào là bạn của Việt Nam, họ chỉ lợi dụng thế yếu của Việt Nam để trục lợi trong việc buôn bán và dùng lãnh thổ Việt Nam như chỗ chơi bời hay đặt những nhà máy ô nhiễm nặng mà họ không muốn có trên nước họ. (Trả lời việc Việt Nam muốn gia nhập khối kinh tế ASEAN, ông Lý Quang Diệu bảo rằng Việt Nam phải cần 15-20 năm nữa mới có đủ điều kiện gia nhập. Đây là thời gian mà ông Lý nghĩ rằng cần có để chế độ CSVN biến chất trở thành một chế độ tư bản.) Vừa nghèo, vừa bị cô lập, Việt Nam lấy gì chống trả một cuộc chiến tranh với Trung Hoa, vì vậy mới bị Trung Hoa ăn hiếp.

Tóm lại, nội bộ Việt Nam là một xã hội suy yếu về chính trị và kinh tế. Trên trường quốc tế, Việt Nam là một quốc gia hoàn toàn bị cô lập, nhiều kẻ thù, không đồng minh, không ai thương xót. Dân tộc Việt Nam đang đứng trước một nguy cơ vô cùng nghiêm trọng và không có lối thoát, trừ trường hợp dẹp bỏ chế độ nầy, thay thế bằng một chế độ khác thích hợp với dân tộc Việt Nam và thích hợp với cộng đồng thế giới. Chế độ CS càng kéo dài ngày nào thì nguy cơ diệt vong càng lớn thêm ngày ấy.

Chế độ mới phải là một chế độ dân chủ, nghĩa là có sự tham gia của toàn dân và được toàn dân ủng hộ để có khả năng đưa Việt Nam ra khỏi vũng lầy hiện tại. Chế độ mới không có nợ máu đối với Hoa Kỳ và Trung Hoa, sẽ bình thường hóa bang giao với hai nước nầy một cách dễ dàng. Chế độ mới là một chế độ dân chủ, theo nền kinh tế thị trường hiện hành trên thế giới, sẽ gia nhập dễ dàng vào khối kinh tế ASEAN. Chế độ mới cũng có thể cùng các nước ASEAN thành lập một liên minh phòng thủ và liên minh nầy chắc chắn sẽ được hai cường quốc Thái Bình Dương là Hoa Kỳ và Nhật Bổn ủng hộ. Chế độ mới không bị kẹt với những vấn đề của quá khứ, và nhờ vị thế của mình trên trường quốc tế, sẽ có khả năng thương lượng để giải quyết những tranh chấp quyền lợi với Trung Hoa trong hữu nghị và bình đẳng.

Một liên minh kinh tế, một liên minh phòng thủ, một nền bang giao hòa bình và hữu nghị với các nước láng giềng sẽ đưa Việt Nam ra khỏi thế cô lập hiện nay và giúp Việt Nam phát triển nhanh chóng nền kinh tế của mình để bước vào thế kỷ 21. Tất cả những điều đó, Việt Nam ngày hôm nay không có và cũng sẽ không bao giờ có được nếu cứ duy trì chế độ nầy. Vì vậy, vấn đề thay đổi chế độ là một vấn đề quan trọng bực nhất. Đó là một vấn đề lương tâm dân tộc, nó không nằm ở cấp bực tranh chấp chủ nghĩa hay ở một cấp bực thấp hơn là hận thù ghen ghét. **Phải thay đổi bởi vì chế độ nầy không thể đổi mới được.** Ông Phan Đình Diệu, một người của miền Bắc, cũng đã nhận định rằng không thể đổi mới chế độ nầy. Sách lược thay đổi là một điều mà chúng ta còn đang tranh cãi, nhưng sự đồng thuận về nhu cầu thay đổi là một điều đã đạt được giữa những người Việt Nam cả trong lẫn ngoài nước, với những quá khứ chính trị khác nhau. Ngày nào những người Việt Nam đạt được sự đồng thuận về sách lược thay đổi chế độ, ngày đó bắt đầu sự hấp hối của chế độ CSVN. Đây không phải là một vấn đề mới mẻ, nhưng tôi thấy cần phải đặt ra trở lại vì trong thời gian gần đây có khuynh hướng lập luận rằng vì đất nước đã quá nghèo đói, cần phải giúp chính quyền hiện tại, tuy biết rằng nó mục nát và bế tắc, tuy khinh khi nó. Trong hoàn cảnh mới của đất nước, tôi thấy chúng ta phải điều chỉnh lại các phương thức đấu tranh và không thể chống lại việc giao lưu trong và ngoài nước, nhưng giúp đỡ chánh quyền nầy thì không. Tôi thấy rằng đây là một lập luận sai, có thể bắt nguồn từ lòng yêu nước chân thành hay từ sự mất hy vọng về một khả năng thay đổi chính trị ở Việt Nam. Nó cũng có thể có được vì ảnh hưởng của những vận động của chính quyền Cộng sản hoặc, một cách đơn giản hơn, vì quyền lợi cá nhân. Nhưng đây là quyền của mỗi người, cũng như tôi có quyền của tôi để nói rằng lập luận đó không đúng.

Nước Việt Nam với chế độ Cộng sản hôm nay, sẽ bị dày xéo bởi thế lực quân sự đến từ phương bắc và các thế lực kinh tế đến từ nhiều nơi. ĐCSVN đang tiếp tục đàn áp dân chúng và trị vì đất nước như Từ Hi Thái Hậu của nhà Mãn Thanh trị vì nước Trung Hoa hồi cuối thế kỷ 19, giữ nước Trung Hoa trong tình trạng một nước lạc hậu, mặc cho các cường quốc xâu xé, miễn mình còn ngồi được trên ngai vàng.■

Montréal 14-09-92

NGƯỜI VIỆT TRONG NƯỚC

Việt Cộng sắp xử vụ án Diễn Đàn Tự Do của Giáo sư Đoàn Viết Hoạt

Nguồn tin từ thân nhân của những người liên can đến vụ án gọi là "Diễn Đàn Tự Do" cho biết các đối tượng đã nhận được cáo trạng của tòa án và sẽ bị đưa ra xét xử trong một ngày rất gần đây.

Giáo sư Đoàn Viết Hoạt cùng một số người khác như các thi sĩ Thái Thủy, Tô Thùy Yên, nhà văn Vương Đức Lệ, ông Nguyễn Mậu,... đã bị bắt giữ từ tháng 11 năm 1990 và không cho biết lý do. Gần đây tờ báo *Sài Gòn Giải Phóng*, cơ quan chính thức của Thành Ủy Cộng Sản Sài Gòn loan báo sẽ đem xử vụ này với lời cáo buộc những đương sự đã chống đối chế độ bằng việc cho lưu hành tờ báo *Diễn Đàn Tự Do*, một tài liệu nghiên cứu lý luận chính trị nêu lên những sai lầm của chế độ và đề ra đường hướng cải đổi nhằm đưa đất nước thoát khỏi tình trạng nghèo nàn lạc hậu. Hoạt động của nhóm "Diễn Đàn Tự Do" cũng như những đường hướng nêu lên hoàn toàn mang tính chất tranh đấu ôn hòa bất bạo động và thể hiện quyền căn bản của con người được phép trình bày tư tưởng ý kiến của mình. Nhiều đoàn thể, tổ chức quốc tế cũng như chính quyền các quốc gia trên thế giới đã trực tiếp hoặc gián tiếp can thiệp, kêu gọi đòi hỏi nhà cầm quyền Việt Nam phải trả tự do cho những người mà họ đàn áp bắt giữ trái phép, vi phạm tự do và nhân quyền đồng thời đi ngược lại tất cả mọi căn bản luật pháp mà chính Cộng sản đã đề ra trong Hiến pháp 1992.

Giáo sư Đoàn Viết Hoạt, 51 tuổi, đã tốt nghiệp Tiến Sĩ Giáo Dục tại Hoa Kỳ và làm phụ tá Viện trưởng Đại Học Vạn Hạnh trước 1975. Từ 1976 đến 1988 giáo sư bị Việt Cộng giam giữ không xét xử theo quy chế tập trung cải tạo. Sau khi được phóng thích, giáo sư Hoạt đã dạy Anh ngữ cho trường Đại Học Nông Nghiệp Sài Gòn. Nhà cầm quyền Cộng sản đã cấp giấy xuất cảnh cho giáo sư cùng gia đình đi Hoa Kỳ theo chương trình đoàn tụ, danh sách ODP-F1, vài tháng trước ngày bị bắt.

Thi sĩ Thái Thủy, tên thật là Phạm Thái Thủy, năm nay 52 tuổi, là một trong những người đã phụ trách chương trình thi văn Tao Đàn của Đài Phát Thanh Saigon trong nhiều năm. Ông bị bắt tập trung cải tạo từ 1976 đến 1986 với tội danh văn nghệ sĩ phản động. Thi sĩ Tô Thùy Yên là quân nhân bị tập trung cải tạo gần 10 năm và cũng đang chờ đợi xuất cảnh theo danh sách H.O. Nhà văn Vương Đức Lệ từ sau 1975 không hoạt động trong ngành báo chí cũng như không xuất bản tác phẩm nào mới. (*Người Việt*)

Tổng biên tập báo Nhân Dân đòi diệt tham nhũng

Hữu Thọ, Tổng Biên Tập cơ quan ngôn luận chính thức của đảng CSVN là tờ *Nhân Dân*, trình bày những điều kiện để cho đảng có thể tồn tại được: Đó là, cải thiện nền kinh tế và nâng cao mức sống của người dân; bài trừ tham nhũng và thư lại trong hàng ngũ đảng; và bảo đảm sự công bằng trước pháp luật cho tất cả mọi công dân.

Trong một cuộc phỏng vấn, Hữu Thọ cho biết: "Đảng không thể tiếp tục lãnh đạo Đất Nước theo đường lối cũ nữa mà phải thay đổi. Đảng không thể tiếp tục dùng quyền hành để áp đặt trên quần chúng nữa mà phải thuyết phục họ."

Douglas Pike, một học giả về Việt Nam tại Đại Học California ở Berkeley, nhận xét rằng cộng sản Việt Nam đang nghiên cứu mô thức chính quyền tại Nam Hàn, Đài Loan và Tân Gia Ba — những quốc gia độc tài, độc đảng, nhưng dùng tiến bộ kinh tế nhanh chóng để ngăn ngừa các cuộc nổi dậy đòi dân chủ.

Trong một cuộc phỏng vấn, ông Pike cho biết: "Biện pháp hoãn binh này có thể giúp đảng Cộng sản có thêm thời gian, chừng bốn hoặc năm năm, sau đó thì cộng sản tại Hà Nội sẽ phải đương đầu với thực trạng của một hệ thống đa đảng, cũng như Đài Loan và Nam Hàn.

Tuy nhiên, các biện pháp đe dọa của nhà nước vẫn được tiếp tục đè nặng trong dân chúng. Công an chìm vẫn tiếp tục canh chừng mọi người dân và khách ngoại quốc. Trong khi đảng tuyên bố cho phép dân chúng được chỉ trích thì một số người đứng lên đòi hỏi dân chủ đa nguyên lại bị bỏ tù.

Tiếng nói đối kháng phần lớn phát xuất từ các sinh viên học sinh, các cựu chiến binh bất mãn, giai cấp trí thức và một ít các đảng viên. Các chuyên gia về vấn đề Việt Nam cho rằng một biến cố như tại Đông Âu cũng vẫn có thể xảy ra tại Việt Nam, vì sự du nhập tin tức từ bên ngoài, vì số du học sinh đi học ở ngoại quốc trở về, và vì một giai cấp trung lưu đang thành hình.

Tin tức khác cho biết rằng các nhà lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam đang tìm giải pháp sao cho họ vẫn là người tiếp tục nắm quyền hành, còn cái vỏ bên ngoài là đảng Cộng sản hay đảng Dân chủ hay đảng gì cũng được. Đến nay chưa có gì thay đổi tại Việt Nam là vì họ chưa thu xếp được giải pháp nào vừa thích hợp với sự thay đổi chung của bàn cờ quốc tế, vừa bảo đảm an ninh tính mạng, tài sản và quyền hành của những người bao nhiêu năm nay sống nấp dưới bóng đảng cộng sản.■

LÝ TỐNG RẢI TRUYỀN ĐƠN VÀ NHẢY DÙ XUỐNG SAIGON

Các hãng thông tấn quốc tế AFP, AP, Reuter, các đài phát thanh VOA ở Washington, RFI ở Paris, BBC ở Luân Đôn, VOF ở Mạc Tư Khoa trong ngày thứ bảy 5 tháng Chín và Chủ nhật 6 tháng Chín 1992 đều loan tin về vụ một Việt kiều ở Mỹ trở về Việt Nam, từ trên máy bay rải truyền đơn chống cộng xuống thành phố Sài Gòn. Việt kiều mang quốc tịch Mỹ đó là cựu trung úy phi công phản lực thuộc Không Lực Việt Nam Cộng Hòa, tên Lý Tống.

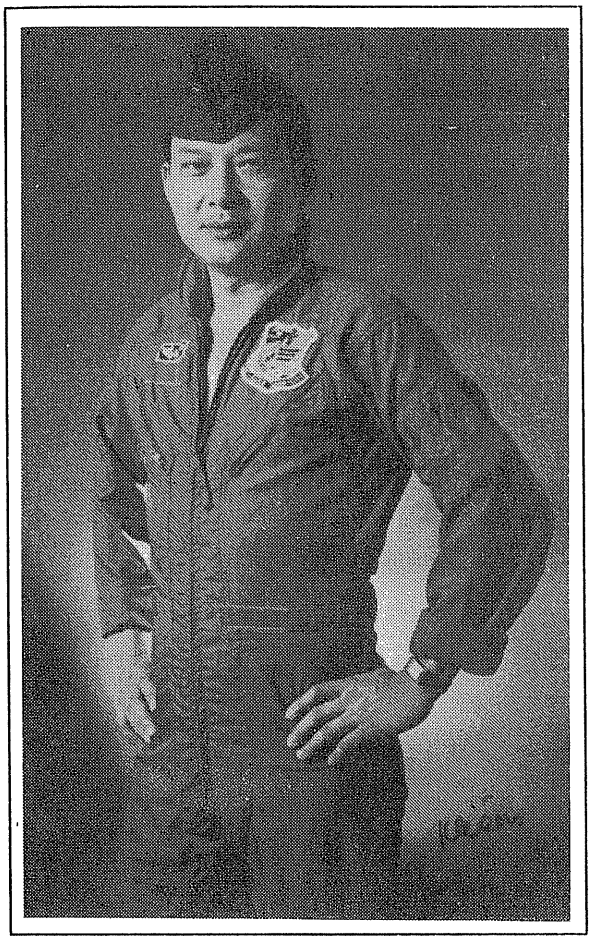

Cựu Trung Úy Phi công Lý Tống, người đã cướp phi cơ rải truyền đơn chống Cộng và nhảy dù xuống Saigon. Ảnh của Khiêm Photo Studio chụp hồi tháng Bảy, 1992

Rải truyền đơn, nhẩy dù xuống Sài Gòn

Vào chiều thứ Sáu 4 tháng Chín 92, một chiếc phi cơ phản lực Airbus 310 của Vietnam Airlines thuê bao của công ty Jess của Bulgary, đường bay Bangkok Saigon Hồng Kông, chuyến bay số VN850, chở 153 hành khách. Khi gần đến không phận Saigòn, một nam hành khách người Việt Nam, khoảng 40 tuổi (tức Lý Tống) dùng một sợi dây điện bên ngoài có bọc plastic choàng qua cổ một tiếp viên hàng không, sau đó thắt nút thòng lọng giống như giây treo cổ của người tự tử và dùng con dao ăn trên máy bay, áp đảo người tiếp viên cùng đi vào phòng lái bắt hai phi công người Bulgary hạ thấp cao độ bay.

Theo lệnh của Lý Tống, phi cơ đã bay rất thấp gần sát mái các tòa cao ốc tại thành phố Sài Gòn.

Một cố vấn thương mại người Úc tên Paul Dempsey nói rằng sau khi Lý Tống vào phòng lái thì viên phi công Bulgary có loan báo trên hệ thống phóng thanh là "Phi cơ hiện đang bị không tặc, nhưng mọi sự đều ở trong tình trạng an toàn. Yêu cầu hành khách bình tĩnh ngồi nguyên tại chỗ."

Máy bay quần trên vòm trời thủ đô Sài Gòn năm vòng trong 30 phút cho đến khi tính đúng vị trí của đường Đồng Khởi tức đường Tự Do thì Lý Tống đã tung qua cửa sổ của phòng lái những tờ tuyền đơn nhỏ in đủ mầu vàng xanh đỏ. Sau đó Lý Tống đã nhẩy dù xuống thành phố Sài Gòn, theo AFP thì công an và các lực lượng an ninh đã lùng bắt được ông hai tiếng

đồng hồ sau đó tại vùng ngoại ô.

Chiếc Airbus 310 đáp xuống phi trường Tân Sơn Nhất lúc 8 giờ tối thứ Năm 4 tháng Chín 92 chậm mất 1 giờ 30 phút.

Theo tin của các hãng thông tấn thì ông Lý Tống đã lấy chiếc dù của phi công trong phòng lái để mang vào người nhẩy xuống Sài Gòn. Nhưng theo các chuyên viên về hàng không dân sự các phi công lái máy bay thương mại không được quyền mang theo dù trong lúc phi hành. Riêng cựu phi công Lê Xuân Nhị thì quả quyết rằng khi rời New Orleans, Lý Tống có mang theo dù và khi hành động một việc sinh tử như trường hợp này thì chiếc dù là một yếu tố quan trọng hàng đầu, không thể nào trông cậy vào một việc may rủi là sẽ tìm kiếm dù trên chiếc phi cơ mà mình chưa bao giờ đặt chân lên, để thoát thân.

Chiếc phi cơ Airbus 310 sau đó đã phải hủy bỏ chuyến bay sang Hồng Kông và ở lại Tân Sơn Nhất để sửa chữa cánh cửa bị gió làm hư hỏng.

Vài nét về tiểu sử

Lý Tống tên thật là Lê Văn Tống, sinh năm 1947 tại Cung An Định Huế. Học trung học tại trường Nguyễn Tri Phương, Huế. Năm 1965 theo học khóa 65A sĩ quan phi hành tại Trung Tâm Huấn Luyện Không quân Nha Trang. Năm 1966 được cử đi du học Hoa Kỳ tại Lackland Air Force Base. Vì đánh một sĩ quan Việt Nam lớn con tên Trọng Khùng, nên được trả về nước và đưa sang trường Bộ Binh Thủ Đức. Hai năm sau lại được trở về Không quân, sau một thời gian học lái A-37 tại đơn vị trở thành hoa tiêu phản lực chiến đấu A37, thuộc Phi Đoàn 114. Ngày 5-4-1975 trung úy Lê Văn Tống bị súng phòng không của Việt Cộng bắn rơi và bị bắt làm tù binh, tù cải tạo liên tiếp gần sáu năm. Đại tá Võ Văn Ấn lúc đó giữ chức Không Đoàn Phó Không Đoàn 92 Chiến Thuật, tại Phan Rang, truy thăng Lê Văn Tống là cố đại úy vì tưởng Tống đã chết.

Ngày 12-7-1980 vượt ngục trại tù A30 Phú Khánh. Sau nhiều lần đột nhập phi trường Tân Sơn Nhất dự định cướp máy bay để ném bom vào sào huyệt của Cộng sản tại Sài Gòn không thành, Lý Tống đi tìm tự do bằng đường bộ, vượt chặng đường dài gần 3000 cây số xuyên qua lãnh thổ các nước Lào, Kampuchia, Thái Lan, Mã Lai, Singapore và bị nhà cầm quyền Thái Lan bắt giam hơn một năm. Từ Singapore đến Boston, Hoa Kỳ ngày 1-9-1983. Năm 1984 ghi tên học tại đại học New Orleans đỗ hai bằng cử nhân, và bằng cao học, vừa trình luận án Tiến sĩ Chính trị Học trước ngày lên đường về nước. Chưa có gia đình nhưng có một người con gái tên Magaret với một phụ nữ Phi Luật Tân, Esther T. Osorio, mà Lý Tống đã quen trong trại tỵ nạn trên đường vượt biên bằng đường bộ. Hiện cả hai mẹ con đang sống ở Manila.

Phản ứng của cộng đồng người Việt hải ngoại

Sau khi Việt Nam thống tấn xã tại Hà Nội loan tin xác nhận trung úy Lý Tống đã bị bắt và tuyên bố rằng "Lý Tống sẽ bị trừng trị nặng nề vì hành động không tặc của ông ta đã vi phạm trầm trọng luật lệ Nhà Nước Xã Hội Chủ nghĩa và luật hàng không dân sự quốc tế" thì

Truyền đơn kêu gọi dân chúng tổng nổi dậy

Năm chục ngàn tờ Tuyên Cáo, ký tên Lý Tống, Tư Lệnh Lực Lượng Tổng Nổi Dậy, rải xuống các đường phố chính quanh khu chợ Bến Thành, đường Tự Do, Gia Long, Lê Lợi... có nội dung gồm 5 điểm, nguyên văn như sau:

Tuyên Cáo

Thành trì Cộng sản tại Liên Xô đã sụp đổ.Các chư hầu Cộng Sản Đông Âu đã cáo chung. Cộng Sản Việt Nam đang dẫy chết nhưng vẫn còn ngoan cố với tập đoàn lãnh đạo già nua, hủ lậu, đi ngược lại trào lưu tiến hóa của nhân loại. Thời điểm đã đến. Tổ Quốc truyền lệnh chúng tôi trở về để cùng đồng bào khai tử chế độ bạo tàn, bất nhân, đem lại tự do, dân chủ, và no ấm cho toàn dân.

Vậy, sau khi đọc Bản Tuyên Cáo, đồng bào hãy:

1. Dùng mọi phương tiện hữu hiệu nhất để truyền bá Bản Tuyên Cáo.
2. Đình công, bãi thị, nhất loạt xuống đường đòi lại quyền làm chủ và làm người.
3. Tập trung tại các trọng điểm quân sự và hành chánh, kêu gọi công an và bộ đội trở về với chính nghĩa dân tộc.
4. Chiếm giữ đài truyền thanh, truyền hình, dùng mọi phương tiện truyền thông để kêu gọi toàn dân Tổng Nổi Dậy.
5. Phối hợp Lực Lượng Hải Ngoại và Quốc Nội trong kế hoạch Tổng Nổi Dậy lật đổ bạo quyền cộng sản Hà Nội, để xây dựng một nước Việt Nam Độc Lập, Tự Do, và Phú Cường.

LÝ TỐNG
Tư Lệnh Lực Lượng
Tổng Nổi Dậy

các hội đoàn người Việt tại hải ngoại đã vận động các tổ chức Nhân Quyền Quốc Tế, Quốc Hội và Chính phủ các nước, lên tiếng đòi hỏi nhà cầm quyền Việt Nam bảo đảm an ninh tính mạng cho cựu trung úy phi công Lý Tống.

Cho đến hôm thứ Ba 8-9-92, các báo Việt ngữ chưa đến ngày phát hành nên tin Lý Tống rải truyền đơn hô hào Tổng Nổi Dậy, và nhẩy dù xuống Sài Gòn sau đó bị cộng sản bắt chỉ có báo *Người Việt* ở quận Cam, Nam California đăng nên tin nầy chưa được phổ biến rộng rãi nhiều nơi. Đến cuối tuần khi các đài truyền hình, truyền thanh và báo chí địa phương loan tin thì phản ứng của người Việt ở hải ngoại vô cùng mạnh mẽ.

Nguyễn Mạnh Cầm lên tiếng

Nguyễn Mạnh Cầm, bộ trưởng Ngoại giao của chính quyền Cộng sản Việt Nam, trả lời phỏng vấn phóng viên Kathleen Callo của hãng thông tấn Reuter tại Hà Nội ngày 7 tháng Chín, đã nói rằng "Vụ không tặc ngày thứ Sáu tuần trước là một trong những cái giá mà Việt Nam phải trả khi quyết định nới lỏng an ninh và mở cửa ra thế giới."

Nguyễn Mạnh Cầm tuyên bố "Bằng cách theo đuổi chính sách mở cửa thì điều tốt là chúng tôi có thể tăng gia cộng tác với các quốc gia khác. Nhưng chúng tôi cũng nghĩ rằng có những thế lực bên ngoài lợi dụng tình hình đó để cố gắng gây nguy hại cho nền an ninh của chúng tôi."

Kể từ khi Việt Nam phát động cuộc cải cách kinh tế thị trường hồi cuối thập kỷ 80, họ đã khuyến khích ngoại quốc đầu tư cũng như dành dễ dàng cho những người Việt hải ngoại kể cả những người đã trốn khỏi chế độ Cộng sản sau năm 1975 trở về.

(Tổng hợp tin của *Người Việt*, CBA, Reuter, AFP) ■

Chúc thư và giấy ủy quyền

Cuốn ký sự của cuộc đi tìm tự do lịch sử của Lý Tống "Ó Đen" viết bằng Việt ngữ dầy 550 trang xuất bản năm 1989 và bản Anh ngữ tựa đề "*Black Eagle*" được nhà xuất bản Hoa Kỳ ở New York mà người đại diện là John Ware đang tiến hành các thủ tục để ký kết hợp đồng xuất bản. Lý Tống đã để lại chúc thư và giấy ủy quyền cho ông Trương Sĩ Lương để thay mặt ký hợp đồng.

Nhà báo Trương Sĩ Lương ở Dallas còn giữ rất nhiều hình ảnh, những cuốn video, sách vở tài liệu do Lý Tống gửi lại.

Một bản chúc thư khác cũng được gửi tại bà chị tên Lê Thị Anh ở tiểu bang New York để phòng hờ. Người ta cho biết tài sản để lại có lẽ là mấy tác phẩm của Lý Tống, — nhất là sau khi bị bắt, tác giả Lý Tống sẽ được nhiều người Mỹ biết đến hơn nữa và giao kèo với nhà xuất bản Hoa kỳ ở New York — Tiến sĩ Stephen E. Ambrose, giáo sư của Lý Tống ở đại học UNO là người lo việc điều đình với nhà xuất bản tiền bản quyền.

Thư của Lý Tống để lại cũng nói rõ rằng tiền lời bán sách sẽ sung vào quỹ đề tên Lý Tống để giúp các trẻ em mồ côi ở Việt Nam. ■

RƯỢU TIỄN Ó ĐEN LÝ TỐNG

Đất nước bừng lên ngày nắng mới
Bạn về thắp sáng hội non sông

Này chén rượu hùng xin uống cạn
Nỗi đời hư huyễn có gì đâu.
Hãy trông nước chảy suối sông Dịch
Chẳng lẽ nghêu ngao đến bạc đầu.

Này cánh dù rơi chiều lửa đạn
Thân tàu; bay nát giữa cuồng điên.
Đêm đen thù, bạn không nhìn rõ
Thì tiếc làm chi chuyện hão huyền.

Này chén rượu hùng xin uống cạn
Bạn về như ánh kiếm Kinh Kha.
Rượu đưa hào kiệt ngàn năm trước
Còn vẳng đâu đây một tiếng khà.

Đập nát Hồ Trường tan thành bụi
Cơn say lạ mặt có gì đâu.
Đốt chén hững hờ thành giông bão
Đẩy càn khôn lộn giữa chiêm bao.

Hãy thét gầm lên lời Sát Đát
Thân mình làm đuốc sáng trời Nam.
Là điểm khởi hành trong đổ nát
Để người kiêu hãnh đứng vươn lên.

NGUYỄN LẬP ĐÔNG
New Orleans 7-92

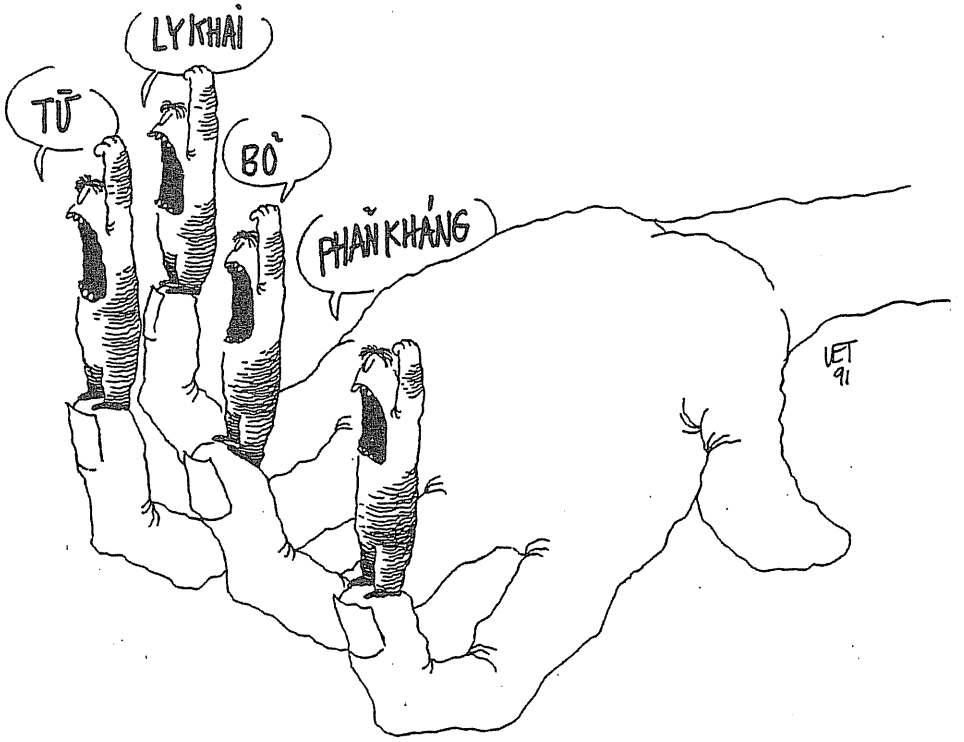

Một thuyền nhân tự thiêu để phản đối thanh lọc

Theo một bức điện tín nhận được từ Galang, Nam Dương, cho biết hôm thứ Năm, 27 tháng Tám năm 1992, một thuyền nhân đã phóng hỏa tự thiêu ngay sau khi anh nhận được giấy báo từ chối quyền tỵ nạn qua thủ tục thanh lọc. Thuyền nhân này tên là Trịnh Anh Huy, 20 tuổi, đến Trại Tỵ Nạn Galang cùng với người cha. Cuộc tự thiêu đã diễn ra ngay trước cửa Văn Phòng Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc tại trại Galang.

Theo bức điện tín nói trên, anh Huy là một thanh niên rất trẻ và rất hăng hái trong các công tác thiện nguyện trong trại, nhất là việc dạy Anh văn cho đồng bào. Có nhiều dấu hiệu cho thấy Cao Ủy Tỵ Nạn và chính quyền trong trại Galang sẽ dùng những biện pháp mạnh để ngăn cản những cuộc bạo động có thể xảy ra cũng như việc tổ chức mai táng cho anh Trịnh Anh Huy.

Trước đây, hôm 30 tháng Tám năm 1991, cũng tại trại Galang, chị Trịnh Kim Hương (không có liên hệ với anh Trịnh Anh Huy), 28 tuổi, cũng đã tự thiêu sau khi chị bị từ chối quyền tỵ nạn qua thủ tục thanh lọc. Hình ảnh chị Kim Hương chụp trước và sau khi tự thiêu đã gây chấn động dư luận quốc tế và Cộng đồng Việt Nam. Khi bị chất vấn về cuộc tự thiêu này, Cao Ủy Tị Nạn đã thẳng thừng phủ nhận là vụ tự thiêu này có bất cứ liên hệ gì đến chính sách thanh lọc.

Cùng với Trại Galang, các đồng bào từ trại Sungei Beisi tại Mã Lai cũng đã gửi thư ra để thông báo về dự tính tổ chức những cuộc tự thiêu tương tự và khẩn cầu kêu gọi cộng đồng quốc tế cũng như cộng đồng Việt Nam tại hải ngoại lên tiếng can thiệp cho những thuyền nhân xấu số hiện đang còn kẹt tại khắp các trại tỵ nạn trong vùng. Đây là tâm tư chung của các thuyền nhân tại hầu hết các trại.

Kể từ ngày chính sách thanh lọc được thi hành tại Nam Dương cũng như tại các quốc gia khác trong vùng Đông Nam Á, nhiều vụ tự thiêu tương tự đã xảy ra tại nhiều trại tỵ nạn. Tưởng cũng nên nhắc lại, sau ngày 17 tháng 3 năm 1989, các

thuyền nhân đến được Nam Dương sẽ phải trải qua thủ tục thanh lọc để xác nhận tình trạng tỵ nạn. Vì thủ tục thanh lọc được thực hiện một cách bê bối và bất chấp các nguyên tắc công pháp quốc tế hiện hành, nhiều thuyền nhân đã bị từ chối quyền tỵ nạn một cách vô lý và oan ức. Theo luật tỵ nạn mới, qua Chương Trình Hành Động Toàn Diện, các thuyền nhân bị từ chối quyền tỵ nạn qua thủ tục thanh lọc sẽ bị trả về Việt Nam. Đây là chính sách mới được áp dụng chung cho hầu hết các trại tỵ nạn trong vùng Đông Nam Á.

Cùng lúc với tình trạng bi đát của chính sách thanh lọc, Cao Ủy Tị Nạn gần đây đã thi hành chính sách cắt giảm thực phẩm để buộc thuyền nhân phải tính tới việc tự nguyện hồi hương. Chính sách này đang được áp dụng một cách trắng trợn tại trại Galang, Nam Dương. Theo thư từ của các đồng bào từ trong trại gửi ra và các đồng bào khác vừa mới rời Galang đi định cư thì số lượng khẩu phần được phân phát thường chỉ đủ dùng một cách cần kiệm trong vòng 10 ngày mỗi tháng. Với số lượng dinh dưỡng và phẩm chất của đồ ăn được Cao Ủy Tị Nạn phân phát hiện nay, số lượng chất dinh dưỡng không đủ để duy trì sức khỏe của thuyền nhân trong cuộc sống trong trại. Số lượng dinh dưỡng này còn thấp hơn cả mức độ dinh dưỡng trung bình của người Việt Nam tại Việt Nam theo thống kê năm 1986. Nạn thiếu dinh dưỡng và bệnh tật gây ra bởi việc thiếu dinh dưỡng hiện đang hoành hành tại nhiều trại tỵ nạn, nhất là tại Galang, Nam Dương.

Nhiều thuyền nhân đã đăng ký tự nguyện hồi hương sau những đợt cắt giảm thực phẩm. Dường như đây là chính sách hữu hiệu nhất từ trước đến nay để buộc thuyền nhân phải tự nguyện hồi hương. Nhiều tổ chức quốc tế và trong cộng đồng Việt Nam đã lên tiếng phản đối chính sách nham hiểm này đến với các giới chức Cao Ủy Tị Nạn và chính phủ Hoa Kỳ.

Cộng đồng Việt Nam cần phải lên tiếng mạnh mẽ hơn nữa để vấn đề được đưa ra ánh sáng trước dư luận quốc tế. (*Nguyễn Quốc Lân*)

Năm 2042 dân Miên trở thành sắc tộc thiểu số ở Kampuchia!

Một trong bốn thành viên của chính phủ Kampuchia, hôm Chủ Nhật 30 tháng Tám, đã lên tiếng rằng chính phủ nên tập trung những người Việt Nam cư ngụ trên đất Kampuchia lại một nơi và trục xuất họ về Việt Nam.

Nếu không - và nếu đàn ông Việt Nam ở đây được phép tự do kết hôn với đàn bà bản xứ thì giống dân Khờ Me sẽ bị diệt chủng vào năm 2042, theo một thông cáo của Mặt Trận Quốc Gia Giải Phóng Dân Tộc Khờ-Me (*The Khmer People's National Liberation Front*) do cựu thủ tướng Kampuchia, Son Sann, lãnh đạo. Bản thông cáo viết tiếp "Đây không phải là vấn đề kỳ thị chủng tộc, nhưng là sự sống còn của dân tộc Khơ-Me chúng ta."

Hàng trăm ngàn người Việt Nam đã di dân qua Kampuchia để tìm việc làm kể từ khi Liên Hiệp Quốc thi hành thỏa ước hoà bình trên đất Chùa Tháp. Một số lớn trong những người Việt này đã ra đời trên phần đất Kampuchia dọc theo vùng biên giới giữa hai quốc gia, và họ trở về đây sinh sống sau nhiều năm trốn tránh sự sách nhiễu của Khờ Me Đỏ khi nhóm này còn cầm quyền trên đất Kampuchia.

Nhóm Khờ Me Đỏ nắm quyền cai trị Kampuchia từ 1975 đến 1979 làm rúng động cả thế giới vì đã sát hại cả triệu dân Kampuchia trong chiến dịch thanh lọc chủng tộc của họ.

Bản thông cáo nói tiếp: "Ai cũng biết rằng người Việt Nam sinh sống ở Kampuchia đều đã bị giết chết. Không phải chỉ có người Việt Nam mới bị nhóm Khờ Me Đỏ sát hại mà cả những người Kampuchia nói tiếng Việt hoặc nói tiếng Kampuchia với giọng Việt cũng đều bị thủ tiêu."

"Như vậy có nghĩa là những người trở lại đây từ 1979, khi quân đội Việt Nam chiếm đóng Kampuchia sau khi lật đổ chính phủ Khờ Me Đỏ, là những di dân bất hợp pháp nên phải bị trục xuất. Những thành phần di dân này phải được tập trung lại một nơi nhất định để dễ kiểm soát, cho đến khi họ được hồi hương."

Bản thông cáo còn cho rằng những cuộc hôn nhân giữa người Việt và người Kampuchia là một thủ đoạn nhằm hủy diệt giống nòi Khờ Me, nên phải bị cấm đoán.

Số phụ nữ Kampuchia, trở thành góa phụ sau cuộc tàn sát của tập đoàn Pol Pot và cuộc chiến tranh 13 năm, đã kết hôn với quân lính Việt Nam vì "bị cưỡng ép hoặc là vì nhu cầu sinh sống."

Mỗi cặp vợ chồng này — bản thông cáo ước lượng vào khoảng một triệu — có khoảng sáu đứa con, và nếu cứ để cho di dân người Việt tiếp tục vào Kampuchia, dân tộc Khờ Me sẽ trở thành dân thiểu số gần như là tuyệt chủng vào năm 2042.

Một sinh viên Y khoa VN bị đánh chết tại Florida

Anh Nguyễn Phan Luyện, 19 tuổi, sinh viên, con trai ông Nguyễn Trọng Đạt, bác sĩ làm việc tại bệnh viện Humana Hospital, đã cùng với hai người bạn Mỹ, tối thứ Bẩy 15 tháng Tám đến dự buổi họp mặt của một số học sinh trường trung học mà trước kia anh đã theo học.

Trong lúc ăn uống, một vài học sinh đã nhằm vào anh Luyện để chỉ trích người Việt Nam, như lời thuật lại của một cựu học sinh lớp 12, tên Rob Buss, rằng "Tụi nó nói: I hate Vietnamese." Vì danh dự dân tộc, vì danh dự người Việt Nam,

anh Nguyễn Phan Luyện đã phản đối, rồi lời qua tiếng lại. Cuối cùng, để bày tỏ sự bất bằng, anh đã bỏ ra về.

Luyện đã dùng thang máy đi xuống từng 1. Khi vừa mở cửa thang bước ra thì đã có 15 thanh niên dùng lối cầu thang thường chạy xuống trước chặn nơi cửa. Khi Luyện vừa bước ra, bọn chúng túm lấy anh đánh đập túi bụi. Luyện ngã quỵ. Một tên còn lôi nạn nhân ra đập đầu vào cột đèn.

Cô Lisa Sandstrom, một nữ y tá cũng là Quản lý khu chung cư, khi nghe tiếng ồn ào đã chạy ra và tìm cách làm hô hấp nhân tạo để cứu nạn nhân, nhưng anh Luyện đã hoàn toàn hôn mê. Mấy phút sau cảnh sát và xe cứu thương đến đưa Luyện vào bệnh viện Broward General Medical Center. Nạn nhân tiếp tục hôn mê cho đến sáng thứ Hai 17 tháng Tám 92 thì trút hơi thở cuối cùng.

Cảnh sát trưởng Roy Arigo cho biết đã bắt giữ Christopher Anderson 18 tuổi, Terry Jamerson 20 tuổi, Bradley Mills 18 tuổi, Michael Primato 18 tuổi. và John Liptak cũng 18 tuổi.

Mấy thanh niên này đã từng phạm pháp, ngày 1-1-92, Mills đã bị bắt vì tội chống lại cảnh sát và gây rối trật tự. Ngày 18 tháng Một, Mills lại bị bắt vì tội mang vũ khí và uống rượu trái phép.

James và Anderson can tội bán marijuana và tội bạo hành.

Ông Roberts S. Zack, chánh án tòa án địa phương đã bác đơn của luật sư xin đóng tiền thế chân để mấy người bị bắt được tại ngoại hầu tra.

Các nước Á Châu-Thái Bình Dương lo ngại về thỏa hiệp NAFTA

Các vị bộ trưởng Á Châu và Thái Bình Dương gặp nhau tại Bangkok, Thái Lan, hôm 10 tháng Chín, bầy tỏ sự lo ngại là thỏa hiệp mậu dịch tự do giữa Hoa Kỳ, Mexico và Canada, có thể đưa đến một khối bảo vệ mậu dịch mới.

Theo Thỏa hiệp NAFTA, thì các hàng rào thuế quan giữa ba quốc gia này sẽ được lần lượt bãi bỏ trong vòng 15 năm tới đây.

Vùng Thỏa hiệp Mậu Dịch Tự Do Bắc Mỹ sẽ là vùng mậu dịch lớn nhất trên thế giới với 360 triệu người.

Đa số các quốc gia Á Châu có hàng hóa xuất cảng sang Hoa Kỳ, đều lo sợ thỏa hiệp NAFTA sẽ làm cho họ mất các mối làm ăn quan trọng tại thị trường Hoa Kỳ, trong khi Washington lần lần chuyển các sự buôn bán và đầu tư sang lân bang Mexico.

Bạo loạn chống dân tị nạn kéo dài tại Đức

Cảnh sát Đức đã giao tranh trong hai giờ với bọn quá khích cực hữu trên đường phố Eisennuettenstadt gần biên giới Ba Lan. Bọn quá khích mưu toan tấn công cư xá dân tỵ nạn hôm thứ Sáu sau khi đã đánh vào đây một lần tuần lễ trước.

Những vụ rối loạn có tính cách kỳ thị kiều dân nước ngoài tại Đức như vậy đã kéo dài suốt hai tuần lễ, khởi đầu tại thành phố cảng Rostok ngày 22 tháng Tám. Trên 30 đô thị Đức đã chứng kiến các vụ bạo loạn này, phần lớn là các thành phố trên lãnh thổ Đông Đức cũ là nơi mà tình trạng kinh tế xã hội còn nhiều khó khăn.

Thành phố Eisennuettenstadt cách Berlin 55 dặm về phía đông. Hai trăm cảnh sát và quân đội biên phòng đã đẩy lui khoảng 60 người gây loạn ném đá vào lúc sau nửa đêm, sáng thứ Sáu 4 tháng Chín. Năm xe cảnh sát bị phá hủy trong cuộc đụng độ ở ngoài một trung tâm tiếp nhận dân tị nạn. Một cảnh sát bị thương và bốn tên gây loạn bị bắt.

Nhà chức trách cho biết bạo loạn cũng diễn ra tại thành phố Luebben cách Berlin 75 dặm phía đông nam và thành phố Biesenthal ngoại ô Berlin. Đồng thời tại Leverkusen thuộc Tây Đức, cảnh sát đã dẹp một cuộc tấn công bằng bom xăng vào những căn nhà của dân thiểu số Đức vừa chuyển từ Đông Âu về.

Nhà cầm quyền tại hầu hết các thành phố Đông Đức cho biết họ rất bận rộn đối phó và lo ngại những cuộc bạo loạn thường xảy ra mạnh mẽ trong những ngày cuối tuần. Nhiều người Đức khác tỏ ra phẫn nộ về các hành động thiếu văn minh của đám quá khích cực hữu. Trong một buổi lễ kỷ niệm 20 năm vụ thảm sát tại thế vận hội Munich, một viên chức Đức tuyên bố cái chết của 11 vận động viên Do Thái hồi năm 1972 chứng minh rằng cần phải chấm dứt các vụ bạo động hiện nay. Thị trưởng thành phố, ông Christian Ude nói "Thảm kịch Thế Vận Hội Munich [khiến chúng ta ngày nay] đòi hỏi phải cương quyết chống lại các phong trào bài Do Thái và sự thù nghịch dân tộc nước ngoài."

Thủ tướng Helmut Kohl và nhiều lãnh tụ khác đã lên án các hành động bạo lực trong khi kêu gọi hòa hoãn khoan nhượng hơn.

Mặc dầu vậy nhiều người Đức vẫn còn phàn nàn về những khó khăn phức tạp xã hội, về vật giá gia tăng, kinh tế khó khăn do sự tiếp nhận những dân nước ngoài vào Đức. Chính quyền Liên Bang và địa phương phải chi 5.4 tỷ marks ($3.9 tỷ) cho dân tị nạn trong năm ngoái và năm nay phí khoản còn gia tăng hơn nhiều khoảng 300,000 người xin hưởng quyền tị nạn tại Đức và Bộ Di trú nói rằng cần phải xúc tiến mau các thủ tục thanh lọc. Phần lớn những người này không đủ qui chế tị nạn, đặc biệt không chứng minh được họ bị ngược đãi tại quốc gia mình. Tuy nhiên chính sách của Đức hiện nay vẫn dành cho dân tị nạn hưởng trợ cấp trong khi chờ thanh lọc, thời gian này kéo dài hàng năm. Vả lại Đức chưa bao giờ thi hành sự cưỡng bách hồi hương một cách quyết liệt.■

CẢI TỔ NGÂN HÀNG GIỮA THỜI KỲ QUÁ ĐỘ

NGUYỄN XUÂN NGHĨA

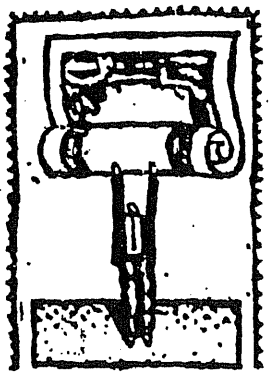

Nền kinh tế Việt Nam hiện đang ở giữa *thời kỳ quá độ*, hoặc thời kỳ chuyển tiếp, nói cho dễ hiểu. Điều mỉa mai là thời kỳ quá độ này là một thứ quá độ ngược, chật vật dẫn nền kinh tế từ một chế độ xã hội chủ nghĩa bị xảo thai sang một hình thái thị trường, dù chưa hoàn toàn là tự do. Trong thời kỳ chuyển tiếp được coi là bắt đầu từ 1987 và vẫn chưa kết thúc này, người ta đang chứng kiến nhiều cuộc cải tổ trên nhiều lãnh vực khác nhau. Lần này, chúng ta sẽ cùng tìm hiểu sơ lược về việc cải tổ hệ thống tài chánh (gồm có các lãnh vực tiền tệ, ngân hàng và tín dụng).

Hệ thống tài chánh thô kệch

Trong chế độ xã hội chủ nghĩa, ngân hàng là độc quyền của nhà nước và là một hệ thống nhất nguyên: chỉ có một cơ chế duy nhất là Ngân hàng Nhà nước giữ vai trò của viện phát hành và tổng ngân khố cho cả nước, ứng tiền cho nhà nước và phân phối tín dụng cho các xí nghiệp quốc doanh theo những chỉ tiêu bằng hiện vật của kế hoạch nhà nước. Bên cạnh hệ thống chi nhánh của Ngân hàng Nhà nước, người ta lập thêm hai ngân hàng chuyên biệt là Ngân hàng Ngoại thương, tài trợ các nghiệp vụ xuất nhập cảng, và Ngân hàng Đầu tư và Phát triển, tài trợ tín dụng dài hạn. Ngoài ra, người ta không có thị trường tiền tệ hoặc tài chánh buôn bán các loại trái phiếu, chứng phiếu hay cổ phiếu như trong các nền kinh tế thị trường.

Đặc tính của hệ thống tài chánh xã hội chủ nghĩa là cả cơ quan cho vay (ngân hàng) lẫn cơ quan đi vay (xí nghiệp) đều bị chi phối bởi kế hoạch nhà nước (vay bao nhiêu, làm gì, bao lâu, lãi suất ra sao) và kết cuộc chẳng ai chịu trách nhiệm về việc vay mượn lẫn hoàn trả. Với hệ thống ngân hàng thô sơ và phản kinh tế như vậy, nền kinh tế cả nước đi vào lụn bại.

Kể từ 1987-1988, hầu hết các nước xã hội chủ nghĩa đều theo nhau cải tổ hệ thống quản lý kinh tế và trong đà "đổi mới", hệ thống ngân hàng cũng được cải tổ. Việt Nam không ra khỏi ngoại lệ và ngày hôm nay, nước ta có một hệ thống tài chánh "giữa đò", không còn thuần túy xã hội chủ nghĩa nhưng chưa hoàn toàn tự do.

Hệ thống tài chánh quá độ

Trước đây, nhà nước giữ độc quyền trong lãnh vực ngân hàng và tín dụng, sau hai giai đoạn cải tổ (lần đầu vào thời kỳ 1987-1988 sau Đại hội Sáu, lần sau từ giữa năm 1989 tới cuối 1990), nhà nước bắt đầu chấp nhận cho tư nhân kinh doanh về ngân hàng, và tiến dần tới việc thiết lập ra một hệ thống ngân hàng đa nguyên, gồm có ngân hàng trung ương, các ngân hàng thương mại, ngân hàng chuyên nghiệp và các cơ quan tài chánh khác. Nói chung, hệ thống ngân hàng hiện nay vẫn có đặc tính tập trung, với vai trò nhà nước vẫn là quyết định. Ngân hàng Nhà nước (cuối tài khoá 1989: tài sản 5.266 tỷ đồng, cấp số nhân viên 6.150 người) từng cung cấp 80% tín dụng cho nhà nước và các xí nghiệp quốc doanh, hiện đã chuyển dần việc cấp phát tín dụng cho hệ thống ngân hàng thương mại tân lập. Từ cuộc cải tổ 1988, Ngân hàng Nhà nước đã tách hai bộ phận của mình thành hai ngân hàng thương mại phụ trách việc cho vay là "Ngân hàng Nông nghiệp" và

"Ngân hàng Công thương nghiệp" (tài sản tổng cộng cuối 1989: 4.354 tỷ, cấp số tổng cộng: 46,440 nhân viên). Bên cạnh hệ thống Ngân hàng Nhà nước là hai ngân hàng chuyên biệt cũng do nhà nước làm chủ, "Ngân hàng Ngoại thương" thành lập năm 1963 (cấp số 1989: 650 nhân viên) và "Ngân hàng Đầu tư và Phát triển" thành lập năm 1958 (cấp số 1989: 3.360 nhân viên). Kể từ 1988 hai ngân hàng này đã hết độc quyền cấp phát tín dụng ngoại thương và nợ dài hạn cho các công ty quốc doanh. Tổng cộng, bốn ngân hàng nói trên huy động hơn 75% tiền ký thác và tài trợ gần 90% tín dụng, hầu hết là cho các xí nghiệp quốc doanh. Các xí nghiệp quốc doanh này thì chỉ sản xuất khoảng 20% sản lượng cho cả nước và có hơn 60% là bị lỗ lã, tài chánh không phân minh.

Bên dưới năm ngân hàng nói trên là một số ngân hàng tư doanh hay hợp doanh nhỏ, rất nhỏ, và một số hợp tác xã tín dụng, thành lập sau cuộc cải tổ 1988 để huy động ký thác và... gặp khủng hoảng, thành một lỗ hổng khoảng hơn 10 tỷ chưa có ai chám.

Ngân hàng Nhà nước đứng phía sau bao sân cho nhà nước, tài trợ khiếm hụt ngân sách khoảng 2.000 tỷ đồng (hơn 5% của Tổng sản lượng quốc gia) và tài trợ các ngân hàng khác khoảng hơn 1.600 tỷ đồng. Vì chi tiền rộng rãi như vậy kinh tế mới bị lạm phát và các công ty bị lỗ lã ra sao cũng không kiểm soát được và cũng không biết tại sao. Từ 1987, người ta bắt đầu tiến hành cải tổ.

Theo các chuyên gia quốc tế của cả Quỹ Tiền Tệ Quốc tế lẫn Ngân Hàng Thế Giới hay Ngân Hàng Phát Triển Á Châu, Liên Hiệp Quốc, những biện pháp cải tổ kinh tế được thi hành tại Việt Nam đã ít nhiều có tác dụng. Các tổ chức trên đây không có nhu cầu tăng bốc chế độ và chuyên gia của họ cũng không phải là thiếu hiểu biết về những tệ lậu của hệ thống xã hội chủ nghĩa, kể cả chứng tật thống kê sai lạc, làm láo báo cáo hay. Họ còn có mục tiêu là thực tế thúc đẩy chế độ cải tổ mạnh mẽ hơn sang hệ thống kinh tế thị trường, cho nên khi họ công nhận là chế độ đã gặt hái một số kết quả cải tổ, ta không nên cố tình chối bỏ. Cụ thể là tình hình tiền tệ đã có một chút ổn định, lạm phát giảm từ 500% một năm xuống tới gần 60% vào cuối 1991 vừa qua, và người ta bắt đầu thấy một chút triệu chứng hồi sinh của tiết kiệm và ký thác khi nhà nước dám áp dụng một chánh sách lãi suất thực tế. Khi nhà nước rơi vào thói quen cũ với lãi suất âm, ký thác liền sút giảm và dân chúng lánh xa ngân hàng.

Cho tới nay, việc cải tổ vẫn chưa hoàn tất và những bế tắc vẫn còn, không khác gì các nước xã hội chủ nghĩa cũ tại Âu Châu.

Những bế tắc quá độ

Toàn bộ hệ thống tài chánh hiện đang ở giữa thời kỳ chuyển tiếp nên cũng gặp mọi vấn đề chuyển tiếp thông thường, nghĩa là kế thừa những vấn đề cũ và tiếp nhận thêm những vấn đề mới trước đây chưa có.

Trước hết, khi cả hệ thống kinh tế phải chuyển hướng, bắt đầu từ việc giải tỏa giá cả, hối đoái, lãi suất, việc cải tổ tài chánh cũng bị chi phối bởi nhịp độ cải tổ trong các lãnh vực khác. Then chốt nhất trong các vấn đề trên là vị trí của Ngân hàng Nhà nước: cho tới nay, ngân hàng trung ương này vẫn chưa thực sự có quyền hạn độc lập về chánh sách tiền tệ và tín dụng và cũng chưa có khả năng thanh tra kiểm soát hệ thống ngân hàng ở bên dưới.

Khi quyền tư hữu và tự do kinh doanh mới chỉ được chấp nhận, và việc thi hành còn gặp nhiều khó khăn vì thiếu quy định chi tiết, các ngân hàng tư doanh cũng mới chỉ xuất hiện một cách yếu ớt và hệ thống nhà nước vẫn giữ vai trò thống trị. Trong điều kiện đó, các ngân hàng tư doanh đều khó cạnh tranh với các ngân hàng quốc doanh, và việc phát triển tư doanh như một giải pháp cứu vãn cho cả nền kinh tế cũng bị đình trệ. Người ta đành trông đợi là các ngân hàng ngoại quốc sẽ nhập cuộc và ngoại nhân sẽ phát triển khu vực tư doanh cho Việt Nam, với những hậu quả xấu tốt ít ai dám nghĩ tới.

Hệ thống ngân hàng thương mại của nhà nước phải kế thừa một gánh nặng tài chánh khủng khiếp là các khoản nợ của các công ty quốc doanh bị lỗ lã. Chẳng hạn như 96% tín dụng của Ngân hàng Công thương nghiệp là cho khu vực quốc doanh và hơn 60% các công ty quốc doanh là bị lỗ, tích sản của ngân hàng này là một khoản nợ khó đòi khổng lồ. Vấn đề ở đây là vì sổ sách thô sơ, của cả chủ nợ lẫn con nợ, người ta không biết đích xác là các ngân hàng này bị lỗ là bao nhiêu do việc cho các công ty quốc doanh vay mượn. Tham nhũng cũng từ đó càng hoành hành. Khi hai ngân hàng thương mại lớn nhất đều thiếu vốn, lại thừa hưởng những trương mục bấp bênh vì số thâm thủng quốc doanh, người ta sẽ khó thuyết phục dân chúng tín nhiệm gửi tiền. Ngược lại, phản ứng chung sẽ là vay được chừng nào thì vay, sau này sẽ vỡ nợ nếu ngân hàng sập tiệm...

Một bế tắc khác là nhà nước đang đi vào thời kỳ chuyển tiếp nên vẫn chưa dứt bỏ được những tệ lậu xã hội chủ nghĩa: các ngân hàng vẫn ưu tiên cấp phát tín dụng cho khu vực quốc doanh, với lãi suất âm, nghĩa là thấp hơn lãi suất ký thác, cả hai đều thấp hơn tỷ lệ lạm phát hàng tháng. Hậu quả là tiết kiệm không tăng (bỏ tiền vào ngân hàng là lỗ), những tài nguyên hiếm hoi thì lại bị trút vào các xí nghiệp lỗ lã của nhà nước, tư nhân thiếu vốn kinh doanh thì đành... vay tiền cán bộ ngân hàng, với lãi suất cao

hơn lãi suất chính thức. Cơ cấu lãi suất phản kinh tế này là một vấn đề tài chánh và cũng là một nguyên nhân tham nhũng khó chữa trị.

Một cách tổng quát, hầu hết các ngân hàng đều thiếu nhân sự và khả năng quản trị, vì vậy mà các nghiệp vụ bị trì trệ và bất trắc: việc thanh thỏa một chi phiếu có thể mất ba tuần, ngân hàng không có hệ thống kế toán mạch lạc, thiếu nhân sự thẩm lượng hồ sơ tín dụng, cũng thiếu cả tiêu chuẩn thẩm lượng. Sở dĩ như vậy, ngoài vấn đề nhân sự, người ta còn gặp vấn đề pháp chế: hai sắc lệnh mới về ngân hàng, áp dụng từ ngày 01 tháng Mười năm 1990, vẫn còn hết sức sơ sài, và hệ thống tài chánh còn thiếu rất nhiều quy định về kế toán, bảo đảm ký thác, bảo đảm tín dụng, để đương tài sản, định giá xí nghiệp, khai báo phá sản, vân vân...

Tạm tổng kết, người ta có thể thấy ra bốn bế tắc chính của hệ thống tài chánh hiện hành: ngân hàng trung ương chưa độc lập, tài sản các ngân hàng là những khoản lỗ quốc doanh, khu vực quốc doanh còn giữ vị trí thống trị, và luật lệ cùng nhân sự ngân hàng vẫn còn yếu kém.

Tiến nhanh tiến mạnh ra khỏi chủ nghĩa xã hội

Chúng ta đều biết rằng tiền tệ và ngân hàng là huyết mạch của nền kinh tế, muốn sử dụng chúng như một đòn bẩy kinh tế cho việc phát triển, người ta phải hội đủ một số điều kiện tối thiểu. Những điều kiện này chính là chiều hướng cải tổ sẽ phải tiến hành, dù muốn dù không và càng sớm càng hay:

Thứ nhất, ngân hàng trung ương (ta gọi là "Ngân Hàng Quốc Gia") phải được tương đối độc lập với quyền lực chính trị của Hành Pháp về chánh sách tiền tệ và tín dụng. Nếu không, chính trị sẽ chi phối kinh tế và mục tiêu đoản kỳ của đảng cầm quyền sẽ chi phối lợi ích trường kỳ của cộng đồng quốc gia. Ngày nào mà nhà cầm quyền còn dùng ngân hàng trung ương tài trợ cho các xí nghiệp quốc doanh, ngày đó chánh sách tiền tệ và tín dụng của cả nước còn bị rối loạn và đây cũng là một biểu hiện kỹ thuật của "chuyên chính" phải bị loại bỏ.

Thứ hai, ngân hàng trung ương phải có khả năng đảm nhiệm ba chức năng chính là a) thi hành chánh sách tiền tệ của cộng đồng quốc gia, b) thanh tra toàn bộ các nghiệp vụ ngân hàng và tài chánh và c) kiểm soát và can thiệp vào hệ thống thanh toán giữa các định chế tài chánh (việc thanh lý giữa các ngân hàng với nhau và giữa ngân hàng với các trương chủ, khách nợ). Muốn vậy, ngân hàng trung ương phải có quyền hạn về luật lệ và khả năng về nhân sự. Hệ quả kế tiếp: ngân hàng trung ương phải có tư thế độc lập với quyền hành pháp và khách quan với tất cả các định chế tài chánh khác, công và tư. Ngân hàng trung ương không thể vừa là công cụ của chính quyền, vừa là trọng tài kiểm soát các ngân hàng vừa là chủ nhân của hệ thống ngân hàng thương mại quốc doanh.

Thứ ba, hệ thống ngân hàng thương mại phải có cơ chế điều tiết ký thác và tín dụng để vừa bảo đảm quyền lợi của trương chủ ký thác (những người gửi tiền ký thác hay tiết kiệm vào ngân hàng) vừa bảo đảm việc cấp phát tín dụng (cho các con nợ vay tiền ngân hàng làm ăn) cho sòng phẳng, đứng đắn và an toàn. Nếu không, dân chúng không bỏ tiền vào ngân hàng, hoặc ngân hàng cứ cho vay là mất nợ, và rối loạn tài chánh sẽ dẫn đến rối loạn sản xuất và giá cả. Những ngân hàng quốc doanh bị lỗ lã sẽ phải bị giải thể (trường hợp nên áp dụng cho hai ngân hàng chuyên biệt), hoặc phải chấn chỉnh tài chánh để giải tư sau này. Trong khi chờ đợi, cơ quan giám hộ sẽ phải là một bộ khác chứ không thể là Ngân hàng Nhà nước. Những khoản tài sản lỗ lã do nghiệp vụ tín dụng quốc doanh sẽ phải được thanh lý để các ngân hàng có một sơ sở tài chánh lành mạnh quân bình hơn. Một nguyên tắc cần được nêu ra ở đây là nên dứt khoát dẹp bỏ hệ thống lệch lạc hiện tại để xây dựng một hệ thống mới, hơn là cố gắng cải sửa vì sẽ gây di hại đến toàn bộ hệ thống tài chánh trong lâu dài.

Thứ tư, hệ thống ngân hàng thương mại phải được quyền

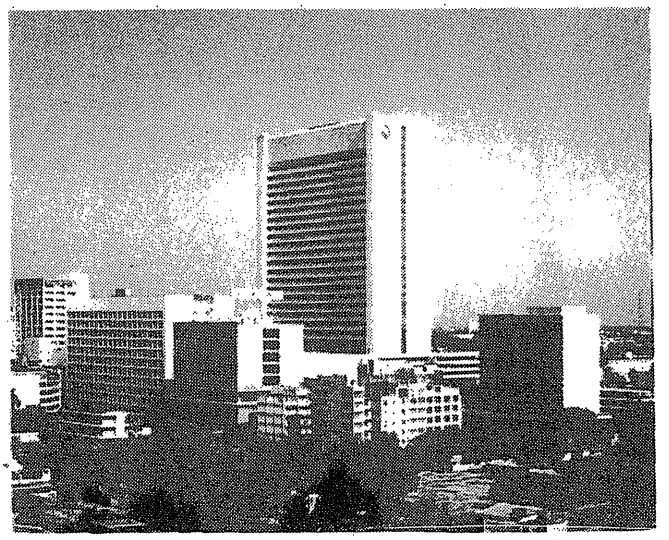

Các trụ sở ngân hàng quốc tế ở Saigon

quyết định kinh doanh theo tiêu chuẩn lời lãi, không do những áp đặt của nhà nước. Ngân hàng thương mại do tư nhân làm chủ phải có lời thì mới giữ được vai trò trung gian tài chánh giữa người có tiền tiết kiệm (trương chủ ký thác) và người cần tiền đầu tư (doanh nhân vay mượn ngân hàng). Ngân hàng thương mại do nhà nước làm chủ (như Việt Nam Thương Tín trước 1975 hay các ngân hàng mệnh danh thương mại hiện nay) cũng phải có quyền hoạt động như một ngân hàng thương mại tư doanh, độc lập, theo tiêu chuẩn doanh thu lời lỗ. Nếu không, các ngân hàng có thể bị nhà nước hoặc bộ giám hộ ép cho các xí nghiệp quốc doanh vay mượn, bị lỗ lã vì sự lụn bại của các xí nghiệp này, và tài sản ngân hàng sẽ chỉ là những khoản nợ khó đòi tiếp thu được từ hệ thống nhà nước. Nói chung, vì các ngân hàng giữ chức năng phân phối tài nguyên theo tiêu chuẩn doanh lợi tài chánh cho nên phải được quản trị độc lập, không thể bị nhà nước sử dụng làm công cụ nuôi nấng hệ thống quốc doanh đang phá sản hoặc những quyền lực kinh tế riêng của đảng cầm quyền.

Thứ năm, về mặt chánh sách, chánh sách lãi suất phải nhắm được vào bốn mục tiêu a) khuyến khích tiết kiệm để có tiền đầu tư, nghĩa là lãi suất tiết kiệm phải cao hơn tỷ lệ lạm phát, b) giúp cho hệ thống ngân hàng kinh doanh có lời, nghĩa là lãi suất tín dụng phải cao hơn lãi suất tiết kiệm, nếu không, làm ngân hàng không có lợi và quốc gia không có cơ chế huy động tài chánh, c) phân phối tài nguyên khả dụng vào nơi có lợi ích tài chánh cao nhất, nghĩa là lãi suất sẽ là tiêu chuẩn so sánh các cơ hội kinh doanh, d) chuyển hóa tài nguyên khả dụng từ ngắn hạn sang dài hạn; và các ngân hàng phải đạt bốn mục tiêu này trong sự ổn định tiền tệ và giá cả.

Thứ sáu, đi từ chánh sách lãi suất và tín dụng, người ta cũng phải cải tổ cả hệ thống thuế khóa hiện hành để các ngân hàng công và tư cùng chịu chung một gánh nặng thuế khóa bình đẳng và không chuyển cho dân chúng hay tư nhân kinh doanh, tức là cho hệ thống tín dụng tư doanh, gánh nặng tài chánh này, làm lệch lạc chánh sách tín dụng và tiền tệ.

Sau cùng, về mặt quản trị, muốn tiến hành việc cải tổ, người ta không thể không du nhập những kiến thức mới về kinh tế, về kinh doanh ngân hàng và nâng cao khả năng quản trị của nhân viên ngân hàng. Đây là một vấn đề được coi như đương nhiên khi người ta nhớ rằng chế độ này mới chập chững bước vào lãnh vực quản trị kinh tế một cách khoa học từ dăm ba năm nay mà thôi. Nếu không nâng cao khả năng quản trị tài chánh, tất cả những tắc nghẽn về nghiệp vụ hay kiểm soát dù có được tìm ra cho đúng cũng vẫn không có người khai thông giải quyết.

***

Một cách vô cùng giản lược, ta có thể thấy rằng chuyển hướng kinh tế từ chế độ tập quyền sang chế độ tự do là một tiến trình phức tạp, lâu dài và đòi hỏi những biện pháp cải tổ đồng loạt. Người ta không thể chuyển hướng kinh tế mà không cải tổ hệ thống ngân hàng và tín dụng; đồng thời, người ta cũng không thể cải tổ hệ thống tài chánh này mà không thay đổi cơ cấu quản lý kinh tế từ trung ương trở xuống.

Tại Việt Nam, muốn chuyển hướng kinh tế, phải chấm dứt tình trạng thống trị phi lý và tốn kém của hệ thống quốc doanh. Vì vậy, nói tới cải tổ ngân hàng, tiền tệ và tín dụng mà không thay đổi cơ cấu sở hữu của các xí nghiệp quốc doanh là một việc cải tổ nửa vời. Trong thành phần xí nghiệp quốc doanh này, dĩ nhiên có cả các ngân hàng quốc doanh.

Song song, muốn chuyển hướng kinh tế và chấm dứt vai trò thống trị của hệ thống quốc doanh, phải phát triển khu vực tư doanh. Vì vậy, nói tới cải tổ ngân hàng, tiền tệ và tín dụng mà không bảo vệ quyền tư hữu một cách thực tế thì cũng là một việc cải tổ nửa vời. Các ngân hàng sẽ không làm ăn được hữu hiệu nếu tư doanh vẫn bị quốc doanh chèn ép qua chánh sách lãi suất hay tín dụng có phân biệt, hoặc vẫn là nạn nhân của những hành vi nhũng lạm từ giới chức nhà nước.

Mặt khác, muốn chuyển hướng kinh tế và chấm dứt vai trò thống trị của một hệ thống nhà nước ôm đồm mà bất lực, phải tiến dần tới quyền tài chánh độc lập của ngân hàng trung ương. Ngân hàng trung ương sẽ không còn là một công cụ của đảng hoặc nhà nước mà là một định chế có quyền tự quản và có khả năng hoạch định và thi hành chánh sách tiền tệ. Đây là một việc cải tổ khó khăn nhất mà những chính quyền bất tài hoặc bất lực đều e ngại và tránh né.

Sau cùng, muốn chuyển hướng kinh tế để tư doanh được tự do sinh hoạt, tạo ra phúc lợi của cải và công ăn việc làm, nhà nước phải lấy được niềm tin của dân chúng. Dân chúng mà không tin là nhà nước có thực tâm đổi mới hoặc cán bộ có khả năng quản lý thì dù có nói gì làm gì cũng vẫn chẳng được sự hưởng ứng, và chánh sách nào rồi cũng thất bại. Sau bao tráo trở và sai lầm chồng chất, những người cầm quyền sẽ còn phải mất nhiều công sức mới khôi phục lại được sự tin cậy của dân chúng về những chủ trương kinh tế của họ. Họ có thể được viện trợ tài chánh, được viện trợ kỹ thuật, nhưng họ không thể trông cậy vào ai khác hơn là chính họ nếu muốn dân chúng tin tưởng và không coi đồng tiền họ cho lưu hành trong nước trị giá bằng một tờ giấy lộn.■

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN NHẬT BẢN XUỐNG, NÊN ĐẦU TƯ VÀO HAY KHÔNG?

CAO CHÁNH CƯƠNG

Một trong những phương cách kiếm tiền mau và giàu to là đầu tư vào thị trường chứng khoán *(stock market)*. Nói một cách nôm na là mua cổ phần *(stock share)* của những công ty có nhiều triển vọng làm ăn phát đạt với lợi tức cao trong những ngày tháng sắp tới. Tuy nhiên vấn đề đầu tư vào thị trường chứng khoán rất phức tạp và nguy hiểm nếu thiếu sự sưu tầm hay hiểu biết tường tận. Một vài nguyên tắc căn bản tối thiểu, do đó, cũng cần được thấu triệt khi muốn đầu tư vào thị trường nầy. Thời buổi khó khăn mà bỏ tiền ra làm ăn có tính cách "tài xỉu" là một việc làm mạo hiểm.

Đo lường thị trường chứng khoán

Sự suy thịnh của thị trường chứng khoán *(Bull/Bear Stock Market)* của mỗi quốc gia được đo lường bằng các chỉ số *(index)* được lấy từ một số cổ phần chứng khoán của một vài công ty tiêu biểu.

Ở Hoa Kỳ, đo lường thị trường chứng khoán qua hệ thống chỉ số trung bình gọi là *"Dow Jones Average"* có khi gọi tắt là *"Dow Jones"*. Chỉ số này là tổng số trung bình của một số công ty được chọn lựa và tiêu chuẩn ngoài thị trường. Sự lên xuống của chỉ số "Dow Jones" do đó rất quan trọng cho những người đầu tư vào thị trường chứng khoán. Vì thông thường chỉ số trung bình "Dow Jones" sẽ ảnh hưởng dây chuyền đối với các cổ phần của công ty khác ở thị trường nội địa Hoa Kỳ.

Tương tự với hệ thống của Hoa Kỳ, Nhật Bản có chỉ số gọi là *"Nikkei"* để đo lường thị trường chứng khoán của họ. Chỉ số "Nikkei" là tổng số trung bình *(average)* của 225 công ty tiêu chuẩn chọn lựa trong nhiều công ty có bán cổ phần công cộng *(public shares)* ở thị trường Nhật Bản.

Tìm hiểu thị trường chứng khoán Nhật Bản

Kinh tế Nhật Bản đứng hạng thứ nhì về tổng sản lượng quốc gia (Gross National Product - GNP) trên thế giới sau Hoa Kỳ. Thập niên 1980 là thời kỳ hưng thịnh nhất về kinh tế của Nhật Bản, đến nỗi người ta cứ tưởng kinh tế của Nhật có thể vượt hẳn cả Hoa Kỳ. Vì vậy đã có nhiều phong trào chống đối và ganh tị từ Quốc Hội đến dân chúng Hoa Kỳ tẩy chay hàng hóa của Nhật Bản. Thị trường chứng khoán Nhật Bản do đó rất phát đạt và chỉ số trung bình "Nikkei" lên đến hơn 40000. Ai đầu tư vào thị trường này vào thời điểm này chắc chắn đã giàu to.

Tuy nhiên vào đầu thập niên 1990, thị trường chứng khoán Nhật Bản đã bất ngờ suy yếu *(bear stock market)* một cách mau chóng. Vào gần cuối năm 1992 chỉ số trung bình "Nikkei" xuống thấp chỉ còn 14000, sụt mất đến 60% so với thập niên 1980. Một chỉ số thấp nhất kể từ sáu năm qua. Các nhà đầu tư rất lấy làm ngạc nhiên tại sao thị trường chứng khoán của Nhật lại suy đồi như vậy.

Nguyên nhân sụp đổ của thị trường chứng khoán Nhật Bản

Kể từ đầu năm 1990 Hoa Kỳ và các nước Âu châu cũng như các nước kỹ nghệ khác, kể cả Nhật Bản, đã phải trải qua thời kỳ suy thoái kinh tế *(recession)* chung. Do đó tình hình kinh tế quốc tế - trong đó có thị trường chứng khoán - đã bị ảnh hưởng vì sự khủng hoảng kinh tế này.

Ngoài sự khó khăn về nền kinh tế hoàn vũ, tại Nhật Bản còn có một nguyên nhân quan hệ khác là hệ thống ngân hàng *(Banking systems)* bị sụp đổ và lỗ lã đến cả 100 tỉ đô-la trong mấy năm qua. Nguyên do vì họ cho vay cẩu thả nên đã bị thất thu, phá sản *(bankrupcy)* của những nơi mượn tiền, đặc biệt các công ty địa ốc *(real estate)*, khắp nơi trên thế giới. Hệ thống ngân hàng chiếm đa số cổ phần thị trường chứng khoán "Nikkei", do đó các người đầu tư thấy thế lo sợ rút tiền ra khỏi thị trường này một cách ồ ạt. Đây là một trong những lý do chính đã làm cho thị trường chứng khoán Nhật Bản xuống thấp một cách khó hiểu như chúng ta đã thấy.

Nguyên nhân quan trọng thứ hai là từ trước đến nay - không giống như ở Hoa Kỳ - chính phủ Nhật thường không để ý can thiệp vào thị trường này. Vì họ quan niệm rằng nền kinh tế chung của Nhật không ảnh hưởng gì đến thị trường chứng khoán của họ (?). Đây cũng là một lý do mà dân chúng và các nhà đầu tư không mấy yên tâm nên đã rút tiền cổ phần của họ để đầu tư vào các thị trường khác.

Biện pháp đối phó và triệu chứng khích lệ

Chính phủ Nhật Bản bây giờ nhận thấy sự nguy hiểm của kinh tế quốc gia vì sự thoái hóa của thị trường chứng khoán. Cả thế giới và dân chúng Nhật đã bắt đầu hết tin tưởng vào sự hùng mạnh của kinh tế Nhật như trước đây. Chính phủ Nhật Bản do đó đã bắt đầu có các biện pháp can thiệp. Bộ trưởng Tài chánh Nhật, ông Tsutomo Hata, đã lên đài truyền hình tuyên bố là chính phủ sẽ bỏ tiền ra mua thật nhiều cổ phần chứng khoán ngoài thị trường.

Ngoài ra thủ tướng Nhật, ông Kiichi Miyazawa, cũng đang cho thi hành nhiều kế hoạch kinh tế để khích lệ *(stimulus plan)* người đầu tư và quần chúng trở lại thị trường chứng khoán trong nước. Biện pháp đầu tiên là chính phủ sẽ tài trợ hơn 72 tỷ đô-la để mở rộng ngân quỹ hồi hưu và bảo hiểm công cộng *(public pension and insurance funds)*. Số tiền sẽ tung ra để mua các cổ phần chứng khoán đóng góp vào sự thịnh vượng của thị trường này.

Để làm yên lòng dân chúng hơn, chính phủ Nhật cũng đã dành một ngân khoản gần 100 tỉ đô la để cứu nguy *(bail out)* hệ thống ngân hàng Nhật Bản đang sụp đổ hiện nay. Số tiền này cũng để mở mang các cơ sở kinh tế hạ tầng (*intrafacture economy*) Nhật Bản, một địa hạt mà từ trước đến nay chính phủ Nhật Bản thường không để ý tới.

Qua các biện pháp phục hồi kinh tế nói trên, có nhiều triệu chứng cho thấy dân chúng và người đầu tư trong nước cũng như ngoại quốc rất khích lệ và phấn khởi về thị trường chứng khoán Nhật Bản trong những ngày tháng sắp tới.

Đã đến lúc đầu tư vào thị trường chứng khoán Nhật Bản chưa?

Ngay sau khi thị trường chứng khoán Nhật bắt đầu xuống dốc (từ hơn 40000 chỉ số "Nikkei"), các nhà kinh tế đã khuyên dụ người đầu tư hãy chuẩn bị tiền để mua cổ phần chứng khoán Nhật khi nào chỉ số nầy xuống đến con số 17000. Vì họ nghĩ rằng chỉ số 17000 này là mức độ thấp nhất của thị trường *(bottom market)* và sẽ bắt đầu phục hồi lại một cách nhanh chóng. Chỉ số trung bình "Nikkei" trong lúc chúng tôi viết bài này là 14000, thấp hơn cả sự tiên đoán của các nhà kinh tế nói trên.

Một trong những nguyên tắc đầu tư về thị trường chứng khoán là "MUA HẠ BÁN CAO" mà người Hoa Kỳ gọi là *"Buy Low Sell High"*. Nói như vậy không có nghĩa là cứ khi nào thấy thị trường chứng khoán thấp là bỏ tiền ra mua bừa bãi cổ phần chứng khoán mà không nghiên cứu kỹ càng. Vấn đề là phải tìm hiểu xem thị trường chứng khoán đó đã đến lúc thấp nhất *(bearest market)* chưa và lý do khích lệ nào để chúng ta đầu tư vào thị trường này.

Theo nhật báo *Tokyo Shimbun* thì hiện nay có hơn 30 hãng bảo hiểm nhân thọ lớn *(major life insurance)* ở Nhật đã có ý định trở lại đầu tư vào thị trường chứng khoán sau mấy năm đem tiền làm ăn những nơi khác. Số lượng cổ phần của các hãng bảo hiểm Nhật chiếm khoảng 12% của tổng số thị trường chứng khoán Nhật Bản (Tokyo Stock Exchange). Chúng ta đều biết các hãng bảo hiểm trên thế giới bao gồm nhiều nhà tài phiệt khôn ngoan nhất về vấn đề đầu tư. Vì vậy trước khi có ý định và nhìn ngó vào thị trường chứng khoán tức họ đã điều nghiên tính toán lợi hại thế nào rồi.

Qua sự phân tích ở trên, chúng tôi nghĩ rằng thị trường chứng khoán Nhật Bản có thể đã đến lúc xuống tận cùng rồi. Cộng thêm vào các yếu tố khích lệ và kế hoạch kinh tế phục hồi của chính phủ Nhật như đã trình bày, chúng tôi thiết nghĩ các nhà đầu tư nên bắt đầu bỏ tiền ra mua cổ phần chứng khoán của các công ty Nhật Bản từ bây giờ. Trường hợp không hiểu rõ về thị trường này ở Nhật, người đầu tư có thể mua các cổ phần của quỹ tương dụng *(Mutual Fund)* ở Hoa Kỳ chuyên trách về thị trường chứng khoán Nhật như Japan Fund của các hãng như Scudder Fund, Price Fund, v.v...

Lẽ dĩ nhiên sự quyết định sau cùng bao giờ cũng thuộc quyền người bỏ tiền ra đầu tư theo sự khôn ngoan và đo lường của mình. Cầu chúc độc giả luôn luôn gặp may mắn và thịnh đạt trên mọi địa hạt về đầu tư, trong đó có thị trường hấp dẫn về chứng khoán.■

CAO CHÁNH CƯỜNG

TẢN MẠN VỚI THÁI TUẤN CHUNG QUANH GIÁ VẼ

HUỲNH HỮU ỦY thực hiện

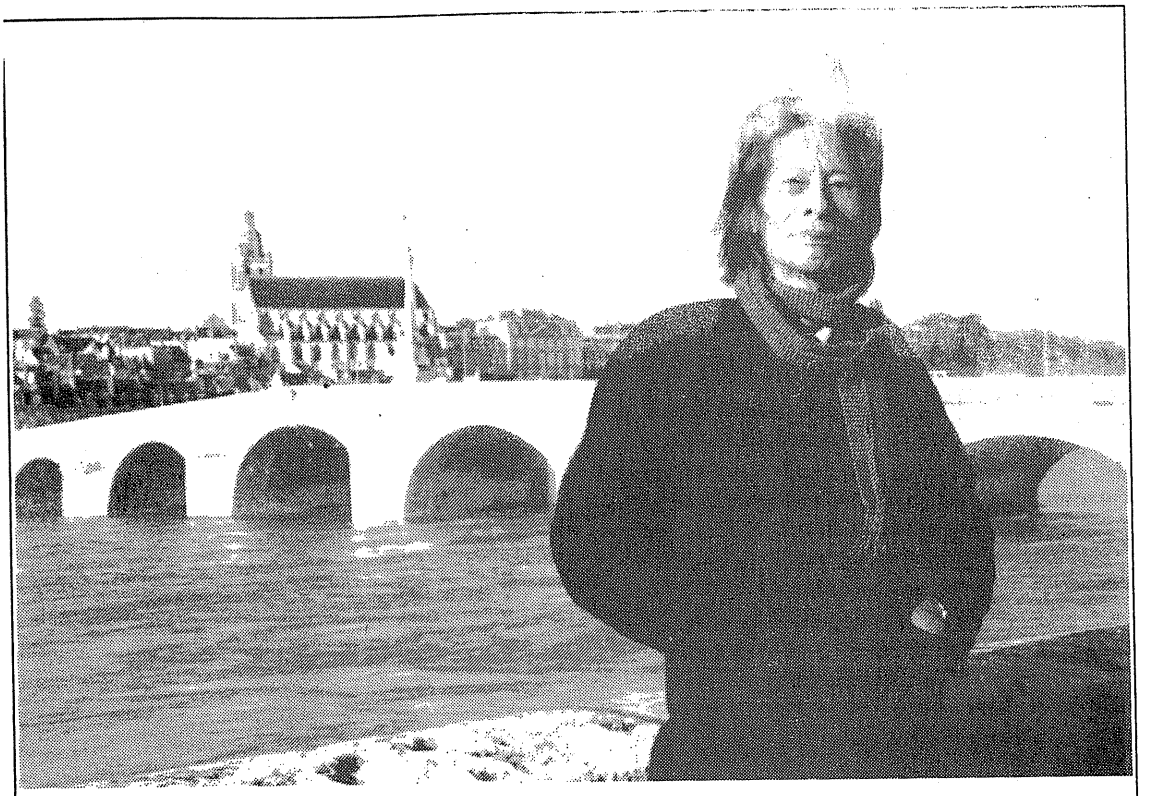

Thái Tuấn, Orleans, 1989

THÁI TUẤN là một họa sĩ quen biết của nền nghệ thuật Việt Nam hiện đại. Trước 1975, anh hoạt động mạnh mẽ trong sinh hoạt nghệ thuật tạo hình của miền Nam tự do. Hiện sinh sống ở Pháp, giữa một khu làng nhỏ thuộc Orléans, vùng Saint Pryve - Sain Mesmin, nơi có dòng sông Loiret, là một nhánh của sông Loire, êm đềm chảy qua rất đẹp và thơ mộng. Ở tuổi 70, anh vẫn thong thả và từ tốn làm việc, như phong cách từ bao nhiêu năm qua. Từ tốn nhưng không kém phần mê mải. Cuộc nói chuyện này nhằm mục đích ghi lại đôi nét chân dung nhà họa sĩ yêu mến của chúng ta, hy vọng cũng sẽ góp được một phần nhỏ hữu ích vào bộ tư liệu nghệ thuật Việt Nam về sau.

HUỲNH HỮU ỦY. Thưa anh Thái Tuấn, cách đây có lẽ cũng đã hơn 20 năm, trên tạp chí Văn *ở Sài Gòn của ông Nguyễn Đình Vượng và anh Nguyễn Xuân Hoàng làm thư ký tòa soạn, tôi đã có dịp nói chuyện cùng anh. Từ ấy đến nay, đã bao nhiêu đổi dời đến với dân tộc cũng như với từng mỗi số phận chúng ta, nhưng về nghệ thuật của anh mà tôi vẫn thường có dịp theo dõi thì tôi có cảm giác rằng không mấy thay đổi. Có lẽ đó là thứ nghệ thuật của một cây đại thụ, đã đâm rễ sâu, đã định hình vững chắc từ bao nhiêu năm trước, chỉ còn thay lá theo mùa và có dịp lại tước ra thêm một vài chồi non mới mà thôi. Nhưng hẳn rằng sự nung nấu, chín chắn và bền vững sau 20 năm thế nào cũng để lại nhiều dấu vết suy nghĩ. Vì vậy, tôi đề nghị là chúng ta sẽ làm một cuộc nói chuyện mới, để giúp những người thưởng ngoạn tranh anh càng*

dễ tiến lại gần và chia sẻ được nhiều hơn với anh, hơn nữa cũng là để giúp cho người nghiên cứu về nền nghệ thuật Việt Nam hiện đại có thêm một số dữ kiện. Trước tiên, xin anh cho biết qua về quan niệm tạo hình và kinh nghiệm thực chứng giữa thế giới nghệ thuật mà anh đã bền bỉ xây dựng trong mấy mươi năm qua.

THÁI TUẤN. Hôm nay được nối lại câu chuyện cũ với anh; kể là một cái duyên may. Thời gian hai mươi năm, đủ cho một đứa bé tới tuổi trưởng thành. Tôi còn nhớ rõ, anh đã hỏi tôi về bức tranh "Hóa Thân"; và tại sao tôi thích vẽ một tên Hề buồn. Cậu trả lời của tôi hồi ấy, có vẻ văn học hơn là nghệ thuật, đáng lẽ tôi phải trả lời ít văn vẻ hơn; đại khái là khi bắt đầu vẽ là một cô gái, trong lúc mải mê ngọn bút đưa đẩy thế nào hóa gã đàn ông. Một ông bạn nhà thơ đặt cho cái tên là "Hóa Thân"; mặc dầu chẳng biết gì chuyện gái biến thành trai. Sự sáng tạo nghệ thuật, thường vượt khỏi mọi toan tính, ngoài tưởng tượng. Vào cuộc sáng tạo, tựa người bước ra khỏi căn nhà chật hẹp (trí óc); thả bộ qua những cánh đồng bát ngát, để tìm lại sự thư thái. Khi trở về có hỏi anh ta đi đâu, thì chắc sẽ nhận được câu trả lời: "Tôi đi dạo"; bởi vì cái việc ĐI của anh ta là chính. Khi "phải đi" thì chẳng còn để ý gì đến cảnh đẹp trên đường.

HUỲNH HỮU ỦY. Như vậy, anh muốn nói rằng sự sáng tạo nghệ thuật có thể vượt khỏi những phạm trù duy lý của trí óc; và nếu đúng vậy thì cắt nghĩa ra sao về sự phát hiện những tư tưởng trong tác phẩm nghệ thuật từ phía người thưởng ngoạn?

THÁI TUẤN. Nghệ thuật khác với văn chương, nhà văn sử dụng ngôn ngữ, chữ nghĩa để suy luận và lý luận; người họa sĩ không thể nào dùng hình sắc để lý luận. Trong quá trình sáng tạo nghệ thuật, sự chuyển hoá *hình sắc - tư tưởng - hình sắc* là sự diễn tiến theo đường vòng tròn khép kín. Tư tưởng - hình sắc thay phiên hướng dẫn cây cọ, trong sự tương kính tương nhượng, cho đến khi tìm được sự hòa hợp. Khi trí tuệ mưu toan chiếm đoạt quyền chỉ huy thì tác phẩm nghệ thuật mang tính chất của văn chương. Trong trường hợp ngược lại thì bức họa chỉ là một bức tranh trang trí.

Sự thưởng ngoạn là rung cảm, xúc động theo hình sắc trong bức họa. Chính từ những hình sắc nhìn thấy sẽ khơi dậy được (hay không) một mơ ước, một nỗi đau đớn, một sự phiền muộn hay một niềm hân hoan; tất cả những điều đó đã được sự hóa giải của cái Đẹp để trở thành cái Đẹp. Những giọt lệ sẽ trở nên châu ngọc. Người thưởng ngoạn không thể gán ép tư tưởng sẵn có của mình cho tác phẩm.

Còn tư tưởng theo ý nghĩa của văn học thì chỉ văn chương mới có khả năng làm được. Nói đến tư tưởng thì nhà văn hay họa sĩ cũng không thể suy luận bằng hình sắc. Đã không thể sử dụng hình sắc mà lý luận, thì làm thế nào người thưởng ngoạn có thể tiếp thu tư tưởng của người họa sĩ từ những hình sắc trong tranh.

HUỲNH HỮU ỦY. Có lẽ nên trở lại một chút với tiểu sử của anh. Xin cho biết đôi nét về anh, từ những ngày đầu vào học ở Trường Mỹ Thuật Đông Dương (Ecole des Beause Arts de l'Indochine) ở Hà Nội, rồi những hoạt động sau 1954 ở Sài Gòn. Hồi còn bé anh có mê vẽ không? Động lực nào đưa anh vào nghề hội họa?

THÁI TUẤN. Tôi vào học ở trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương niên khóa 1939-1940, để sửa soạn vào chính thức. Hết niên khóa, vì thời cuộc nên tôi nghỉ. Tuy nhiên cũng giữ được nhiều kỷ niệm đẹp. Trước hết gặp được những người chỉ dẫn yêu nghề. Mỗi buổi sáng đến trường được nhìn thấy những bức họa lớn trên tường, những giá vẽ ngổn ngang trong lớp, những pho tượng thạch cao dùng làm mẫu vẽ và nhất là một số bạn bè. Tất cả những điều đó tạo nên một bầu không khí khó quên. Sự giảng dạy cũng rất cần thiết cho những bước đầu và tùy ở khả năng thu nhận của mình. Dù sao đó cũng là một cơ sở đầu tiên đã đóng góp vào sự phát triển của nền hội họa Việt Nam.

Hồi còn nhỏ thật ra tôi không thích vẽ, song thích những hình vẽ đẹp trên các đồ sứ, những đồ vật đẹp: cái quạt giấy, những cái lồng đèn, chim chóc hoa lá và nhất là các pho tượng trong các đền chùa. Sau này chính sự quen biết các nhà thơ đã đưa tôi vào con đường hội họa.

HUỲNH HỮU ỦY. Ngày trước, có một số họa sĩ thuộc lớp "Mỹ Thuật Đông Dương" rời bỏ đất nước ra đi, rồi tham dự vào sinh hoạt nghệ thuật ở Âu Châu nhưng có lẽ chỉ Lê Văn Đệ là để lại một vài công trình ở Vatican và Lê Phổ được lưu ý ở một vài nơi khác, anh có thể cắt nghĩa tại sao chúng ta không hình thành được một tính cách như Foujita ở Paris chẳng hạn?

THÁI TUẤN. Những người họa sĩ, như anh vừa kể, khi họ rời khỏi đất nước; thì xứ sở ta vẫn còn là một thuộc địa của người Pháp. Nền hội họa của ta mới bắt đầu thành hình. Đối với những kết quả họ đã gặt hái được ở nước ngoài tuy không được lớn lao, cũng đã khích lệ nhiều cho những người đi sau; chúng ta không thể đòi hỏi ở họ nhiều hơn. Giới thiệu với thế giới một nền hội họa chỉ mới bắt đầu không đầy vài chục năm, kể cũng là khó khăn và đầy lòng can đảm. Ở một khía cạnh khác, Paris là nơi đô hội thuận tiện cho sự giới thiệu những tài năng, cho việc giao thiệp với giới chuyên môn về nghệ thuật, cho việc triển lãm cũng như liên lạc với các cửa hàng bán tranh. Song riêng tài năng chưa đủ, còn rất nhiều yếu tố phức tạp quyết định cho sự nổi tiếng của một họa sĩ.

Nói tóm lại khi đã nhập vào sinh hoạt nghệ thuật của Tây phương (tôi xin nhấn mạnh hai chữ *sinh hoạt*) thì phải chấp nhận cái ý nghĩa của sự "nhập gia tùy tục", dù tục lệ của mình có độc đáo, tuyệt vời đến đâu đi nữa. Đó là về mặt sinh hoạt. Còn nói đến tinh thần nghệ thuật Tây phương thì họ nặng về khoa học, có óc thực tiễn, thích những gì rõ ràng cụ thể. Từ toán và hình học mà tìm ra qui luật "*tam giác vàng*"; "*cửa ngõ của hòa hợp*", những luật lệ về phối cảnh, viễn cận và nhất là khám phá ra sơn dầu. Tất cả những điều đó có thời kỳ đã giúp cho họ mô tả sự vật một cách thật hiện thực (những bức chân dung, những bức tĩnh vật không thua gì máy ảnh). Thể chất sơn dầu thoát thai từ tinh thần ấy.

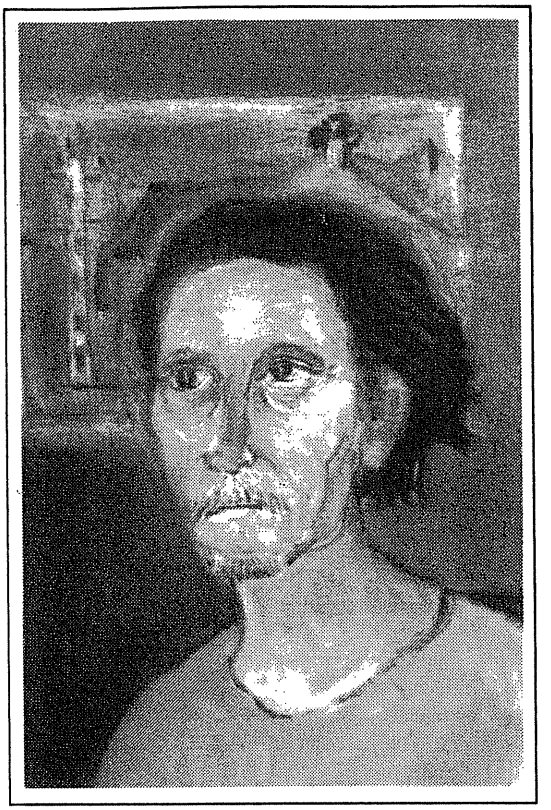

Bùi Xuân Phái nhìn bởi Thái Tuấn

Về sau này những xu hướng nghệ thuật của họ đã đổi thay, bao nhiêu trường phái đã ra đời, song phương tiện sơn dầu vẫn là chính yếu. Cái khó khăn là làm sao sử dụng những luật tắc, những phương tiện thoát thai từ tinh thần khoa học thực tiễn để diễn đạt được cái tinh thần trầm lặng, thanh thản, thoát tục vốn gốc của Đông phương, có lẽ đấy là mối ưu tư lớn nhất của tôi khi đứng trước giá vẽ.

HUỲNH HỮU ỦY. Một vài họa sĩ lớp trẻ tuổi hơn như Lê Bá Đảng, Phạm Tăng, Võ Đình, Nguyễn Quỳnh đã có chút ít cơ hội nhập vào thế giới nghệ thuật phương Tây, nhưng muốn nhập vào dòng sông lớn này mà tạo được một thế đứng đâu phải dễ. Anh có hy vọng gì và có thấy trước sự báo hiệu nào về tiếng nói nghệ thuật tạo hình của nghệ sĩ Việt Nam ở đây, chưa nói sẽ đạt đến tầm cỡ Foujita với Ecole de Paris, mà là như Kumiyoshi ở Mỹ trước đây, hoặc như họa sĩ trừu tượng Zao Wou-Ki hiện nay ở Pháp?

THÁI TUẤN. Xưa kia chúng ta chịu ảnh hưởng của nền văn hóa Trung Hoa, sự ảnh hưởng cũng là dễ hiểu, do nhiều ràng buộc về địa lý, văn minh (nông nghiệp), chủng tộc vân vân... Ở địa hạt văn chương, thi phú, nghệ thuật cũng lấy những bậc tài danh của họ làm thầy. Ngày nay, khoa học tiến bộ, Tây phương chiếm ưu thế về mọi mặt, chúng ta đang dần dần tách bỏ bản sắc Đông phương, hi vọng nhập vào nền văn hóa Tây phương. Mặc dầu chính dân tộc tự bao đời cũng đã xây dựng được một nền văn hóa khá phong phú, có thể chứng minh được bằng những tác phẩm văn chương nghệ thuật còn lưu lại. Có một điều cần được dứt khoát, hoặc là chúng ta kiên nhẫn xây dựng nền hội họa của chúng ta, từ nền móng văn hóa dân tộc, hoặc là cho rằng nền văn hóa của Việt Nam quá nghèo nàn và cần phải gia nhập vào một nền văn hóa khác để tìm một "thế đứng" cho tên tuổi của cá nhân mình.

Trên phương diện lý luận, bản chất nghệ thuật vượt khỏi mọi hạn chế, nghệ thuật là cái đẹp chung của cả loài người. Song trên thực tế, những cách biệt vẫn còn đó: cách biệt văn hóa, cách biệt ngôn ngữ, cách biệt chủng tộc. Và nếu như tác phẩm nghệ thuật, ngoài cái đẹp, còn đòi hỏi sự rung cảm chân thực thì vẻ đẹp của bụi chuối bờ ao, của tà áo dài đôi guốc gỗ vẫn làm cho chúng ta xúc động hơn những ao hồ danh tiếng của nơi chốn xa lạ. Tiếng guốc gỗ vẫn vang vọng trong lòng ta những xao xuyến rạo rực hơn tiếng kêu của những đôi giày thanh lịch.

Giấc mơ của chúng ta phải chăng là câu chuyện "đồng sàng dị mộng". Mong ước là như vậy, cho nghệ thuật vẫn là bó hoa muôn màu.

HUỲNH HỮU ỦY. Ở miền Nam trước đây, trong không khí của một nền nghệ thuật tự do thực sự, lại có cái thuận lợi của một vị trí giao lưu quốc tế, nền nghệ thuật tạo hình của chúng ta phát triển rất nhanh. Vai trò của anh cũng như của Ngọc Dũng và Duy Thanh trong việc mở đường cho một nền nghệ thuật hiện đại là rất lớn. Anh vẽ tranh, lại còn viết lý luận về mỹ thuật khá nhiều, anh có thể đúc kết được điều gì về giai đoạn ấy?

THÁI TUẤN. Giai đoạn 1954-1975, hơn hai chục năm kể là quá ngắn ngủi đối với con đường dài của nền văn học nghệ thuật đất nước. Quãng đường ấy chỉ là một đoạn đường nối tiếp với truyền thống văn hóa từ lâu đời, đã bị chiến cuộc làm gián đoạn và nhất là đã bị

kết án nặng nề bởi cái nhìn của nhà cầm quyền đứng trên lập trường chính trị theo chủ thuyết duy vật và đã bị họ xóa bỏ. Ở miền Nam, sinh hoạt văn học nghệ thuật có cơ may tiếp nhận được những luồng gió mới từ thế giới bên ngoài, để tự do phát triển nền văn học nghệ thuật của mình.

Trong phạm vi hội họa, chúng tôi cũng chỉ là tiếp nối quãng đường đã bị cắt đứt. Mỗi giai đoạn lịch sử của nền văn học nghệ thuật được đánh dấu bởi những tác phẩm còn lại. Công việc đúc kết và đánh giá chắc chắn phải do những nhà chuyên môn nghiên cứu phê bình.

HUỲNH HỮU ỦY. Ngọc Dũng đang sống ở vùng Virginia và Duy Thanh ở San Francisco, cả hai dường như đã qui ẩn, không còn vẽ nữa. Chỉ thấy Ngọc Dũng thỉnh thoảng còn quệch quạc một vài nét mực Tàu làm phụ bản chơi trên sách báo, chắc là cho đỡ nhớ cái nghiệp chướng. Anh thì vẫn còn làm việc bền bỉ lắm. Sống ở Pháp bảy năm qua, anh thấy thế nào, có còn ham muốn nhập vào trong dòng sinh hoạt nghệ thuật chung quanh hay chỉ lặng lẽ với thế giới cũ của mình?

THÁI TUẤN. Chúng tôi mỗi người một hoàn cảnh, một tâm trạng, có người vẫn lặng lẽ tiếp tục công việc dù không tham dự vào sinh hoạt chung. Riêng tôi sống một nơi xa cách bạn bè, lâu lâu có bức vẽ, bài viết cũng chỉ là tiếp tục công việc cũ như hồi còn trong nước. Từ trước tôi vẫn làm việc như vậy.

HUỲNH HỮU ỦY. Mỗi nghệ sĩ đều có một nguồn gốc, căn rễ của mình, thường thì đó là bầu khí địa lý văn hóa riêng, hoặc là những nền nghệ thuật đặc biệt nào đó, hoặc là những bậc thầy. Ở anh thì thế nào?

THÁI TUẤN. Chắc chắn là như vậy. Không ai không chịu ảnh hưởng của cuộc sống xã hội mà mình trưởng thành. Lựa chọn cái đẹp cái xấu là do mình, hơn thế nữa mỗi cá nhân hẳn vẫn còn mang theo cái ký ức mỹ cảm tập thể của dân tộc; ví như cái đẹp ở hình sắc một đôi guốc, một cái thắt lưng hoặc một cái quạt, một bụi tre v.v..., những sự vật tầm thường ấy đã được các nhà thơ thi vị hóa, ảnh hưởng của họ không phải nhỏ. Nếu tôi phải kiếm một ông thầy thì có thể là các nhà thơ Việt Nam.

HUỲNH HỮU ỦY. Tôi đã ngẫm nghĩ nhiều về tranh anh. Ví dụ, trước bức "Cõi ngoài" hiện tôi đang giữ riêng cho bộ sưu tập của mình mà hôm anh đưa Quang Dũng đến nhà tôi chơi để ngắm lại tấm tranh này, tôi mới biết đấy là một vùng biển ở Thanh Hóa trong hồi tưởng mà một thời tuổi trẻ anh và Quang Dũng đã đi qua nơi đây. Trước bức tranh này, nhiều đêm tôi ngồi lặng ngắm rất lâu và đã rút ra kết luận: anh sử dụng kỹ thuật sơn dầu của phương Tây để vẽ nên những không gian trống của truyền thống nghệ thuật phương Đông, nhưng tôi không thấy dấu vết của một bậc thầy nào ở đây. Và màu xanh rêu và xám sẫm chủ yếu của anh thì không biết đã đến từ đâu? Không phải chỉ nơi bức "Cõi ngoài", mà trên nhiều tranh khác đã xem qua, tôi đều thấy tính cách chủ yếu đó. Vậy thì, xin anh cho biết rõ nét hơn kinh nghiệm của anh về thế giới đường nét và màu sắc ấy.

THÁI TUẤN. Sự khác biệt giữa Đông và Tây không phải là điều bịa đặt. Con đường lịch sử của nhân loại bước khởi đầu chỉ là một. Trên con đường ấy Tây phương phóng chạy; còn Đông phương tà tà thả bộ nên cho tới nay chưa vượt khỏi chặng đường nông nghiệp; do đó sự gắn bó với thiên nhiên còn tha thiết. Từ những vị trí khác nhau tất cái nhìn cũng khác về ý nghĩa đời sống và nghệ thuật.

Tôi vốn thích sự thanh vắng và những cái giản dị, nên sợ sự ồn ào náo nhiệt, sợ đám đông. Màu sắc và cách vẽ có thể do đó mà chịu ảnh hưởng. Tôi nhìn sự vật dường như qua làn ánh sáng mờ của những buổi sáng sớm hoặc những buổi chiều hôm; các chi tiết hầu như bị xóa bớt. Ánh sáng ở các bức tranh tôi không phải là thứ ánh sáng hiện thực như Tây phương. Theo tôi mức độ ánh sáng quyết định không khí trong bức họa, nó chi phối cả hình sắc. Và ngay ở ngoài đời trong cuộc sống cũng vậy. Những buổi trưa hè nắng gắt cũng đẹp; song các nhà thơ cũng thường nói nhiều về buổi sớm buổi chiều, mùa thu cũng được nhắc đến nhiều hơn mùa hạ. Những điểm dị đồng của con người ngoài ảnh hưởng địa lý còn do ở sự phát triển của nền khoa học. Cái khác nhau là do trí óc, cái còn giống nhau là niềm rung cảm của từng thớ thịt mạch máu. Nặng về kỹ thuật thì sự rung cảm ngả về trí óc hơn là sự rung cảm của tâm tư.

Cái ký ức mỹ cảm tập thể mà tôi đã nói, không chỉ nằm ở trí óc, mà ở toàn thể máu thịt trong thân xác con người.

HUỲNH HỮU ỦY. Trong thập niên 60, ở miền Nam đã hình thành một lực lượng họa sĩ mới rất đặc sắc, những cây cọ này hầu hết đều quy tụ quanh "Hội Họa Sĩ Trẻ", anh đánh giá như thế nào về lớp họa sĩ này? Đến bây giờ, vẫn còn một số cây cọ vẫn giữ được bản lĩnh của mình như Nguyễn Trung, Nguyễn Phước, Trịnh Cung, Đỗ Quang Em. Riêng Nguyễn Phước, tôi thấy đúng là một tài năng đặc biệt của nền nghệ thuật tạo hình Việt Nam hiện đại. Phước có nhiều biến chuyển, đi từ cực này đến cực khác và ở điểm nào anh ấy cũng đạt đến những thành tựu lạ lùng. Anh nghĩ gì và có còn hy vọng gì ở họ nữa không?

THÁI TUẤN. Những lớp người trẻ ở miền Nam đã có cái may mắn thu nhận được một phần di sản văn hóa theo lớp người di cư, qua sự tiếp xúc hàng ngày trong cuộc sống và qua những tài liệu văn học nghệ thuật, nhưng phần quan trọng không kém là tiếp thu được những trào lưu mới về

nghệ thuật thế giới.

Hội Họa Sĩ Trẻ được thành lập, là một tổ chức qui tụ những họa sĩ có căn bản vững vàng, đã chán ngấy với lề lối trường qui; họ mê say vào sự thử thách tìm một đường lối mới. Tài năng của họ đã giúp họ có được sự mến mộ của giới làm văn học nghệ thuật và đồng bào trong nước. Những tác phẩm của họ đã đánh dấu cho giai đoạn 1960-1975 và còn để lại ảnh hưởng khá mạnh mẽ ở trong nước đến ngày nay. Cho đến bây giờ tôi vẫn nhận thấy họ là những người tiêu biểu cho hội họa Việt Nam.

HUỲNH HỮU ỦY. Không có tự do thì không thể có nghệ thuật được, điều ấy là tất yếu. Ở miền Nam đã có một "Hội Họa Sĩ Trẻ" nhưng nhìn vào miền Bắc thì rất đáng buồn lòng. Đến nhà Bảo Tàng Mỹ Thuật Hà Nội thì lại càng bi thảm hơn nữa. Có một dạo khoảng năm 1988, ở Hà Nội hơn ba tháng, tôi đã đến viếng nhà Bảo Tàng Mỹ Thuật rất nhiều lần nhưng tôi chỉ có thể dừng lại ở phòng triển lãm các tác giả hiện đại khoảng chừng 15 phút, bao nhiêu thì giờ khác tôi đều để dành cho các phòng trưng bày nghệ thuật cổ hoặc nghệ thuật dân gian. Tôi thấy hơi bi đát ở chỗ người ta phải dựng nên hình bóng giả về một vài ông thầy của cái gọi là nghệ thuật Hà Nội. Tuy nhiên, có một tác giả dù chưa sâu lắm nhưng cũng để lại nhiều tác phẩm có sắc thái là Bùi Xuân Phái, có lẽ nhờ cách giờn chơi của anh ấy, cần cù, miệt mài với các khu phố cổ Hà Nội, cần cù nhưng giản dị, tự nhiên. Bùi Xuân Phái mê hội họa và hội họa cũng không đến nỗi xua đuổi anh ấy. Một số họa sĩ trẻ hiện nay cũng có vẻ khao khát một cái gì mới nhưng chưa được trang bị gì lắm. Anh có thể cho biết ý kiến về vấn đề này?

THÁI TUẤN. Tôi nghĩ là không cứ gì miền Bắc đất nước, mà tất cả những quốc gia thuộc khối Cộng sản, nền văn học nghệ thuật đều suy yếu. Trừ trường hợp lẻ loi của một vài cá nhân đã tạo được tác phẩm có giá trị nghệ thuật, thì cũng thật hiếm hoi. Chủ trương đường lối của nhà cầm quyền miền Bắc vin vào việc họ gọi là chống văn hóa đồi trụy của Mỹ Ngụy song thực ra, thâm ý của họ là chống lại tất cả các quyền tự do tư tưởng, tự do sáng tác. Vụ án *Nhân văn Giai phẩm* là điển hình. Để thí nghiệm chủ trương hiện thực xã hội, đến nay cuộc thí nghiệm đã chấm dứt, và kết quả chẳng có tác phẩm nào dưới sự lãnh đạo chính trị trở thành tác phẩm nghệ thuật thực sự.

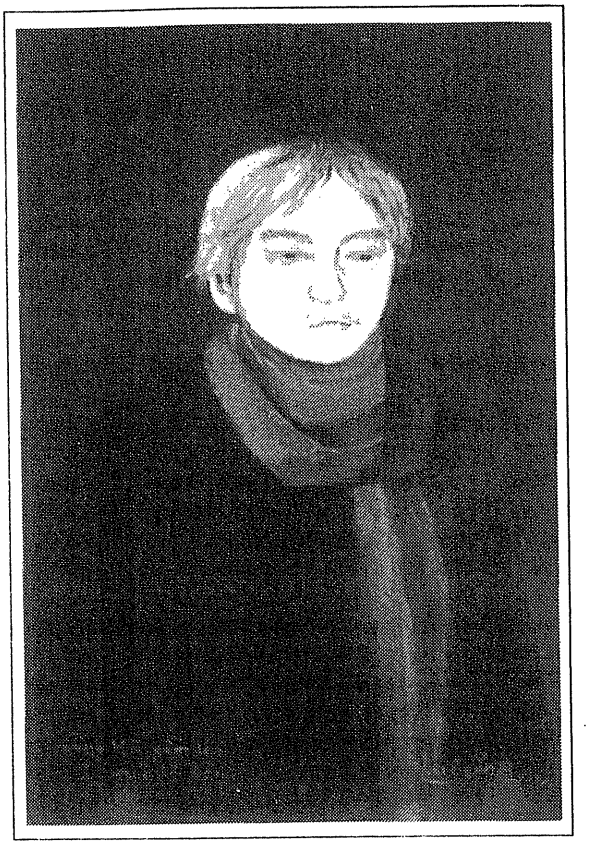

Quang Dũng dưới mắt Thái Tuấn

Cái khoảng trống đó, sau 1975, những người làm văn học nghệ thuật miền Bắc đã nhìn thấy sự nối tiếp ở nền văn học, nghệ thuật miền Nam.

Riêng ở phạm vi hội họa, những họa sĩ trong Hội Họa Sĩ Trẻ còn ở lại trong nước, vẫn được coi như những người có trình độ kỹ thuật và kiến thức, tài năng.

HUỲNH HỮU ỦY. Hội họa là một ngôn ngữ quốc tế, vượt lên trên mọi ngôn ngữ, là một thứ siêu ngôn ngữ, nhưng mặt khác mỗi nhà nghệ sĩ tạo hình đều có một ngôn ngữ riêng, một quyển tự điển riêng của mình. Khi tu chứng đủ, rồi nắm vững được khoa học hội họa thì hẳn là người nghệ sĩ có thể vận dụng thứ ngôn ngữ của mình trở thành ngôn ngữ chung của thế giới. Họa sĩ Việt Nam đang sống ở nước ngoài có ai đã làm được điều ấy?

Trong một thư riêng trao đổi với tôi trước đây, anh có phát biểu ý kiến đại khái như thế này: "Mỗi quốc gia, chủng tộc có thứ ngôn ngữ riêng của mình. Mình cảm xúc, suy nghĩ, tư tưởng bằng chính ngôn ngữ đó và cũng "sống" với ngôn ngữ đó. Khi không có một thứ văn hóa nào gọi là văn hóa quốc tế thì làm sao có thể có thứ nghệ thuật quốc tế được." Ý kiến này có mâu thuẫn gì với câu hỏi ở bên trên không? Riêng tôi, tôi vẫn cho rằng đấy chỉ là hai mặt của một vấn đề, và cũng không thể dừng lại trên từng chữ, mà phải vượt qua lời để đạt ý. Xin anh triển khai thêm cho rõ hơn về ý này?

THÁI TUẤN. Danh từ ngôn ngữ quốc tế là cách ví von quá đơn giản, khi dùng để nói về

hình sắc ở địa hạt hội họa. Văn hóa của mỗi dân tộc tạo nên ý nghĩa về hình sắc riêng của mình. Ví dụ, đối với Việt Nam, màu trắng dùng trong việc tang tóc thì người phương Tây lại dùng màu đen. Hình sắc chưa có những ước lệ, ký hiệu như ngôn ngữ. Ngay cả về ngôn ngữ đi nữa, danh từ "Nhà" của Việt Nam, nếu phiên dịch là "maison" hay "home", thì đối với ta danh từ "nhà" vẫn là một hình ảnh đầm thấm hơn; nó không có nghĩa chỉ là một công trình kiến trúc suông: do đó khi nhìn hình sắc trên một bức họa, nếu ta không sống cùng một nền văn hóa với tác giả thì khó lòng thu nhận được ý nghĩa tình cảm giống nhau.

Muốn thưởng thức đến nơi đến chốn những tác phẩm hội họa của Tây phương, bắt buộc chúng ta ít nhất cũng phải biết đến nền văn hóa của họ, ngược lại có mấy người Tây phương khi thưởng ngoạn những bức họa của ta, đã am tường gì về nền văn hóa Việt, để có thể rung động như một người Việt.

Các quốc gia giàu mạnh thường dễ dàng phổ biến nền văn hóa của họ, lại có đủ điều kiện để tạo ra "thị trường" nghệ thuật cũng như văn chương.

Thưởng ngoạn một tác phẩm hội họa, có thể do sự xúc động của thị giác, có thể do sự xúc động từ trí óc và do sự rung động của tâm tư, và có thể là sự kết hợp của cả ba. Thông thường, người ta chỉ đi vào tác phẩm bằng thị giác và trí tuệ.

HUỲNH HỮU ỦY. Nhìn vào nghệ thuật thế giới, các ông tổ sư bờ đề đều là những nhà lập thuyết, xây dựng được cả một vũ trụ mới. Có phải họa sĩ Việt Nam thường đều bị bế tắc vì hạn chế ấy không?

THÁI TUẤN. Tôi nghĩ là công việc chính của sự sáng tạo nghệ thuật không chủ ở việc lập thuyết. Các lý thuyết, xu hướng, đường lối, trường phái từ trước tới nay đều rút tỉa, đúc kết từ tác phẩm. Chưa thành tác phẩm thì chỉ là lý thuyết

NHỮNG NHÀ THƠ HÀNH KHẤT

NGUYỄN NGUYÊN THANH

(Đức)

"Người thơ phong vận như thơ ấy."

HÀN MẶC TỬ

Đọc thơ bạn, thơ người, ta rưng rưng nước mắt
Những nhà thơ cùng cực với nhân dân
"Ngửa tay xin lại của kẻ ăn xin" (*)
Rút ruột làm tơ cho đời hương mật.

Ai xin nơi cánh đồng chiêm trũng
Dải đất miền Trung khô gầy?
Ai xin nơi Ngọc hoàng, Thượng đế
Biết ai nào, người nhận, người cho?

Để bây giờ tận phương trời lạ lẫm
Bao kẻ đầu đường, xó chợ
Tóc đen da đỏ, điếu thuốc bán mua
Bị lũ trọc đầu (**) đánh bưu đầu, sứt trán
Policei (***) đuổi bắt, giam cầm

Có người thơ ngày đi xin việc làm, đêm về khóc lén
Thơ không nuôi nổi người, người phải nuôi thơ
Lẽ nào đi ăn cắp!

Ai gây nên nông nỗi này
"4000 năm ta lại là ta" đói nghèo cùng quẫn
Thương dân tộc thông minh, nghĩa tình thơm thảo
Có những "người thơ" nửa đời hành khất...

Dresden, 8-1990

(*) Thơ Phạm Đình Ân

(**) Những tên quá khích và phát xít mới người Đức

(***) Công an.

suông. Phần lớn các chủ thuyết trong sinh hoạt văn học nghệ thuật là do sự chủ xướng của các nhà làm văn học. Những trào lưu văn chương, thi ca, nghệ thuật ở Âu Châu thường đi song song với nhau; đôi khi họ có những lời tuyên bố chung, nhưng tuyên ngôn về chủ thuyết đường lối; chẳng hạn như Dada, Siêu Thực, Trừu Tượng v.v.... Mỗi chủ thuyết, trường phái có một đời sống dài ngắn tùy theo khi những người chủ xướng đã chán ngấy hoặc quần chúng đòi hỏi những gì mới lạ hơn, như một món y phục thời trang. Công việc lập thuyết nặng về tính chất văn học hơn nghệ thuật.

Việc lập thuyết ví như dân du mục đi tìm một mảnh đất mới; khi mảnh đất cũ đã khai thác hết màu mỡ. Sự diễn tiến cứ như vậy cho đến khi lại quay về mảnh đất cũ màu mỡ đã hồi sinh.

Hồi tháng Ba, tôi mới đọc được bài xã luận trên tạp chí *Arts* số 24, tháng Ba 1992. Bài viết của Patrice de la Perrière, về hiện tượng người ta đang quay về với mảnh đất của nghệ thuật tượng hình (*art figuratif*). Thật ra nghệ thuật không giống như khoa học; chủ thuyết mới nhất không hề là một sự tiến bộ hơn; bức tranh nghệ thuật không giống như một chiếc xe hơi, hay một chiếc máy hát.

HUỲNH HỮU ỦY. Câu chuyện kể đã chiếm mất khá nhiều thì giờ của anh. Tôi xin được nêu thêm một câu hỏi chót. Anh nghĩ gì về sinh hoạt văn học nghệ thuật của cộng đồng người Việt chúng ta ở nước ngoài hiện nay.

THÁI TUẤN. Nói đến sinh hoạt văn học nghệ thuật thì vai trò của báo chí, thật là quan trọng; nhất là những tạp chí chuyên về vấn đề văn học nghệ thuật. Mỗi tạp chí do một nhóm văn nghệ sĩ hội tụ lại, là một diễn đàn chung, trao đổi tư tưởng, phổ biến văn chương, tác phẩm và cũng như một địa chỉ để gặp gỡ liên lạc. Những đợt văn nghệ sĩ đi trước (khoảng tháng Năm 1975); khi đến Hoa Kỳ đã tổ chức được những cơ sở đầu tiên, giúp cho lớp người đến sau một nền nếp như hiện nay. Nếu cuộc di cư 1954 đã để lại được những tác phẩm văn học nghệ thuật đánh dấu được giai đoạn quan trọng đó, thì cuộc tị nạn 1975, cũng đã có được những tác phẩm giá trị cho nền văn học nghệ thuật của đất nước.

Mai đây khi đất nước đã trở lại với truyền thống văn hóa của dân tộc, những thư viện quốc gia không thể thiếu tác phẩm của những người làm văn học nghệ thuật ở hải ngoại. Vấn đề chính thống hay không và sự đánh giá, không phải là công việc của những người làm chính trị, như ở dưới chế độ Cộng Sản.

HUỲNH HỮU ỦY. Xin cám ơn anh rất nhiều. Kính chúc anh luôn được sức khỏe, hạnh phúc trong đời sống bình thường và trong thế giới nghệ thuật. ■

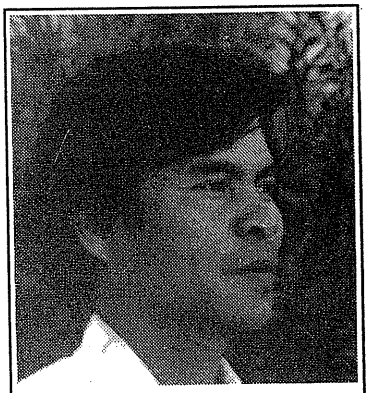

Huỳnh Hữu Ủy

Quảng cáo trên **THẾ KỶ 21**
sản phẩm của bạn sẽ được giới thiệu
với đồng hương trên toàn thế giới

Người **VIỆT NAM**
khắp năm châu đều đọc

THẾ KỶ 21

Tạp chí của
những người ưu tư
về sinh hoạt tinh thần
và
văn hoá Việt Nam

NGHÌN SAU

Tôi thị kiến vài thế kỷ nữa đây (...) vấn đề di cư vài ba tỉ người sang cung trăng, sang các hành tinh gần ta như Kim tinh và Hỏa tinh sẽ đặt ra.

HỒ HỮU TƯỜNG
(Trầm tư của một tên tội tử hình)

Mình sắp ra đi, thế kỷ sau vừa tới
Dịp tình cờ không hẹn mà nên
Kỷ bách niên này chấm dứt kỷ thiên niên
Mình đứng ở chỗ ranh giới giữa hai nghìn năm mà nói lời vĩnh biệt.
Kẻ đến người đi, quả tình thê thiết
Giã từ này không giống những từ giã trước kia.
Trước, nhẹ nhõm thay các cuộc chia lìa
Từ bà Triệu ve vẩy cặp vú dài lả lướt
Đến ông bành tổ với chòm râu quá ruột
Từ cụ Lão đam lúc qua đèo đốt luôn cả dép giày
Cho đến cậu Thiên Vương Phù Đổng cỡi nguyên con ngựa sắt lên mây
Mọi người phơi phới
Lần lượt lên đường, đâu có gì cần nghĩ ngợi!
Trước mặt sau lưng, muôn đời trời đất mãi y nhiên
Nhật nguyệt hai vầng vạn thuở cứ còn nguyên
Chẳng ai sợ mất mây mất gió
Và xã hội người cổ lai còn đó
Nếp cũ trường tồn
Chiếc cơi trầu mẹ để lại cho con
Ấn thư đẹp ông lưu truyền cháu chắt
Một triết lý mấy nghìn năm dẫn dắt
Câu ca dao hát mãi mấy trăm năm
Người thong thả tiến lên, vững bước mà âm thầm
Mỗi thế kỷ qua, loài người chỉ thêm đông thêm giỏi giữa bao nhiêu loài khác
Nào có gì đâu thắc mắc?...
Nhưng e phen này
Chính phen này, chính thiên niên kỷ tới đây
Sẽ quyết định sự mất còn của loài người và quả đất.

Ôi quả đất cứ mỗi ngày mỗi chật
Mỗi xác xơ, bẩn thỉu, mỗi bơ phờ
Ngước trông lên: Trời thủng trống trơ
Bao chất độc tỏa lên không, tuông xuống bể
Núi cả rừng sâu mất cây liên lỉ
Quả đất như con chó già trụi từng mảng lông
Ngộp thở, ngất ngư, nằm ôn lại tuổi hồng
Khắp mình nó nồng nàn mùi tử khí
Cây cỏ, chim muông, côn trùng, cá tôm chết không xiết kể
Chết tuyệt chủng, chết trọn cả loài
Không có con thuyền Noah nào cứu nổi khi người đã ra tay.
Vạn vật trên đời, Trời sinh mà Người diệt
Thiên mệnh không còn. Đừng than van thảm thiết
Sổ Nam Tào ghi bằng chữ a bê.
Quả đất già nua, cọc cạch, mỏi mòn

Vừa quay vừa lo âu cho vận số
Thì chính nó cũng bị quàng chất nổ
Có thể tan hoang bất cứ lúc nào
Ối, con người ngỗ nghịch làm sao
Con vật hai chân mới thuở nào èo uột
Giờ tung bụi tận trời xanh mỗi bước.
Trời hết cao và đất cũng thôi dày
Đất khật khừ, đất miễn cưỡng quay
Mơ đến lúc không còn nhân loại nữa
Rũ trút được mọi oan khiên vật vã
Quả đất sẽ lăm le làm lại cuộc đời.

Còn con người?
Nghìn năm nữa, người bao nhiêu trăm tỉ?
Muôn vật không còn, năm châu bốn bể
Quờ tay ra người toàn chạm phải người
Biết lấy gì ăn biết lấy gì nuôi
Mặt đất nhẵn như mặt gương mặt nước.
Nông nỗi này, hoặc tất cả phơi thây theo cỏ rác
Hoặc may ra tìm được một tinh cầu
Lũ lượt di cư, đùm túm kéo nhau
Cùng tíu tít đi nối dài cuộc sống.
Chỗ xa lạ, lạ cái ăn cái uống
Lạ khí trời, lạ nắng lạ mưa
Phải đổi thay thích ứng mấy cho vừa?
Rồi người sẽ mọc sừng hay mọc cánh?
Kiếp người sẽ dài thêm hay sẽ ngắn?
Người lớn ra hay sẽ bé choắt choeo?
Nghĩ linh tinh nghìn cái eo sèo
Sao khỏi nghĩ đến lúc đám người lưu lạc
Đứng thơ thẩn ngõ sau, chợt nhớ về quả đất
Đáp phi thuyền thăm lại cố hương
Thăm cái nghĩa địa lang thang
Mang đầy hài cốt của một loài sinh vật hai chân mà bay mải miết
Trong cõi vô thủy vô chung mịt mù biền biệt
Ôi nghìn sau, biết mấy bùi ngùi.

Đúng lúc này mình rời bỏ kiếp người
Đúng lúc này, ngay chỗ lằn ranh giới
Giữa bên sinh bên tử, giữa cái có cái không, giữa thiên niên này và thiên niên tới,
Kẻ ở người đi, cầm tay nhau dài vắn thở than,
Nào ai biết nghìn sau, mười hai bến nước hoang mang
Phận người sẽ điêu tàn hay rạng rỡ
Kẻ thẫn thờ người bỡ ngỡ
Giây phút phân ly
Lòng nặng như chì
Thế hệ này sống khoảng trăm năm mà kết thúc kỷ nguyên vạn đại
Kỷ nguyên người bám đất, kỷ nguyên sum vầy của nhân loại.
Kẻ dừng lại bên ni lằn ranh giới, lệ ứa lưng tròng,
Trông theo người tấn bước về phía mông lung
Kẻ trước người sau rồi mất cả
Vũ trụ càn khôn vốn không hề có trí nhớ.
Không hề!

VÕ PHIẾN
6-1992

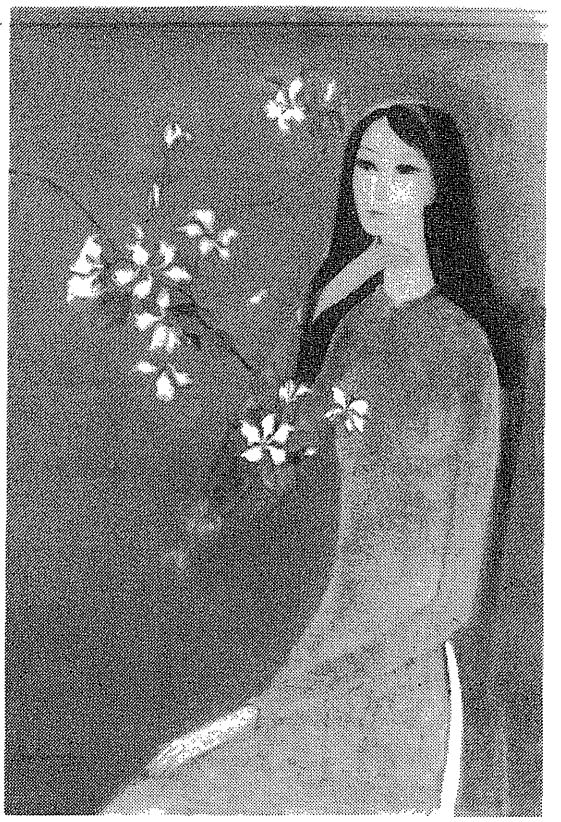

TẠP GHI

MÙA TỰU TRƯỜNG

BÙI BẢO TRÚC

Lại khai trường. Thời gian của những buổi sáng đầy sương thu và gió lạnh, con đường làng, những đám mây bàng bạc, kỷ niệm nao nao... chú nhỏ cặp đeo trên lưng, nhẩy chân sáo qua vườn Lục Xâm Bảo, những chiếc lá vàng, vai những pho tượng trắng, *le ciel est un peu triste, mais plus beau que jamais*... thời gian và hình ảnh của Thanh Tịnh, của Anatole France... mỗi lần khai trường, bằng ấy thứ vẫn cứ lũ lượt kéo nhau về.

Năm học mới, bắt đầu trở lại. Làm lại cuộc đời. Vào sớm để được ngồi bàn đầu, kiếm lại tên bạn cũ năm ngoái, rủ nó ngồi chung. Những quyển vở mới mở ra trang đầu tiên, những cái nhãn vở viết nắn nót tên trường, lớp, niên khóa, số trước tịch, vở, của trò... những điều ai cũng phải biết, nhưng vẫn cứ phải viết xuống, mở một trang đầu ra, bỏ trống, viết ngày tháng đầu tiên của năm học, những chiếc bút chì còn thơm mùi gỗ ở một xứ nào bên Bắc Âu xa lắc, hộp Craven "A" đựng bút, chiếc xe đạp cũ đã bơm đầu vào xích để đạp cho nhẹ, chiếc bút máy Pilot đã được rửa đi rửa lại nhiều lần, chiếc cửa sổ nhìn ra sân, nhớ mãi mùa hè vừa dứt, con chuồn chuồn ngô cánh như thủy tinh, con chim bói cá xanh biếc bẫy được trong mùa hè, những chiếc hương sen bên bờ hồ, mùa nóng ở miền Bắc, mùa mưa ở miền Nam, bộ quần áo sẽ mặc vào ngày đầu tiên đã được giặt sạch thẳng nếp...

Mỗi đầu năm là một lần làm mới lại. Tiểu học,

trung học, những năm có thi cuối năm, có thi vào trường này trường kia. Đầu óc có trĩu nặng, có ưu tư, có lo sợ, có nhìn về tương lai, đã có những năm lửa khói mịt mù, đã có những người bạn giã từ bạn bè nhập ngũ thỉnh thoảng về chơi, ghé ngang, quân phục thẳng nếp, dây biểu chương, mũ nồi đen... "bạn ơi, mai này ai hỏi đến tên tôi, thì xin hãy đáp khoác chiến y rồi, người thư sinh ấy đã xếp bút nghiên, giã từ trường yêu với bao nhiêu bạn hiền..." bài hát rất rẻ tiền, sến và nhà quê ác hiểm, nhưng ngồi bên hông nhà thờ Ngã Sáu trong buổi chiều tối nghe bổng ngậm ngùi. Nguyễn Văn Uy tức Y Uyên tác giả "Ngựa Tía," gầy, cao, môi dầy, mắt sáng quắc, lộ hầu, đúng là tướng yểu. Rồi bổng được tin chàng vinh thăng cố trung úy. Rất trẻ. Cuộc chiến mới chỉ bắt đầu. Những vụ giật mìn, đặt chất nổ, lệnh gọi quân dịch. Học cái gì sau khi rời khỏi trường? Gấp cái chứng chỉ tú tài 2 lại làm bốn, cho vào túi quần sau như Thần Tháp Rùa vẫn căn dặn.Để từ đó còn đi xa hơn nữa. Đừng nâng niu nó mà nó sẽ trở thành tấm bằng cấp cuối cùng của các cậu. Cũng lo lắng, nhưng bạn nhìn lại mà coi, cuộc đời quãng sau của chúng ta có bi đát, nhưng ít nhất, thời trung học của chúng ta không quá nặng, quá đau buồn như thời trung học của những người trẻ hơn chúng ta khoảng 10 tuổi. Những người bây giờ trên dưới 35 tuổi.Thế hệ này chứng kiến những năm ác liệt nhất, rồi đến những năm luân lạc của những người trong nước cũng như của những người không ở lại trong nước.

Những ý tưởng đó chợt đến khi tôi đọc lại một bài thơ làm cách đây 17 năm của một nữ sinh trường Bùi Thị Xuân Đà Lạt. Bài thơ này, ông Võ Phiến lục ra được trong một số báo *Bách Khoa* số phát hành cuối cùng, trước khi xẩy ra vụ xẩy đàn tan nghé. Đọc kỹ, bài thơ cho thấy ít nhiều về tác giả. Cô còn đi học. Có lẽ cùng trường với người cô gửi bài thơ, người em lớp sáu. Gọi lớp sáu là "em," thì "chị" phải lớn hơn tuổi 12 của "em" nhiều.... "tuổi mười hai chị xa vời quá"... Chị phải học lớp 11 hay lớp 12. Học những lớp đó thì phải 17 hay 18 tuổi. Chị và em quen nhau tình cờ khi về học. "Gặp em rồi không quên em đâu." Chị nói với em câu đó, rồi nhớ lại một câu giống hệt mà một người đã...rót vào hồn chị mới như ngày hôm trước. Em lớp sáu, cách chị có năm, sáu tuổi. Khoảng cách cho em giữ được chút hồn nhiên của tuổi thơ, tuổi mái tóc thơm ngát hương cau, hương cau và ngôi vườn cũ vùi lấp tuổi thơ, kỷ niệm, gia đình của chị. Bướm và hoa đã bị cướp đi. Những quyển sách chị ôm trong tay mà nặng trĩu, còn em, cặp nặng vẫn nhẹ tênh. Chị nhờ em giữ hộ chút thơ ngây.

Này em lớp sáu này em nhỏ
Gặp em rồi không quên em đâu
Chiều nay hai đứa về qua phố
Rất tự nhiên mà mình quen nhau

Em chạy tung tăng không mắc cở
Chị thì bước bước chậm theo sau
Tuổi mười hai chị xa vời quá
Chị gọi em chờ, em chạy mau

Này em lớp sáu này em nhỏ
Em hãy dừng chân một chút lâu
Chị vuốt tóc em rồi chị nhớ
Tóc em thơm ngát mùi hương cau

Hương cau vườn chị xa như tuổi
Ba má chị nằm dưới mộ sâu
Vườn cũ nhà xưa tàn với lửa
Chị đi về hai buổi âm u

Gặp em ngoài phố mình như bạn
Thời mộng trong bàn tay nắm nhau
Chị ngắt cho em bông cúc nhỏ
Em cười cái miệng mới xinh sao

Ngày xưa chị cũng như em chứ
Cũng rất ngây thơ rất ngọt ngào
Chị nhớ mỗi chiều tan học sớm
Bạn bè đuổi bướm thật xôn xao

Những con bướm lượn trên bờ cỏ
Chị cũng như em đuổi bắt mau
Bây giờ bướm biệt trên đường phố
Em đuổi sương mù chơi chiêm bao

Này em lớp sáu này em nhỏ
"Gặp em rồi muốn thuở không quên"
Trời ơi câu đó ngày hôm trước
Ai rót vào hồn chị hỡi em?

Sách trên tay chị nghe chừng nặng
Sao cặp em đầy vẫn nhẹ tênh?
Thôi nhé em về con phố dưới
Giữ hoài cho chị tuổi Hoa Niên.

Tác giả tên Trần Bích Tiên. Hình như cô chỉ có một bài thơ này, bài thơ đăng trên báo xuân của trường nữ trung học Bùi Thị Xuân Đà Lạt. Toàn bài là một chuỗi hình ảnh tan nát, bi thảm. Trần Bích Tiên năm nay phải ở tuổi 35 hay 36. Cô ở đâu, ai biết được trong thế giới mịt mùng của chúng ta? Tôi cầu cô được một đời sống hạnh phúc. Cô xứng đáng được sống đời sống ấy. Tôi muốn cô gặp được người đã rót vào hồn cô câu nhắn gửi nát lòng ấy. Đọc Trần Bích Tiên xong ai cũng nhớ cô mãi, nhớ cái bóng bước trên con đường về học, những cuốn sách trĩu tay và những chuyện buồn kéo trùng trái tim cô xuống. Ông Võ Phiến đọc bài thơ của cô rồi cũng muốn thuở không quên được cô.

Sắp khai trường, gửi bạn bài thơ của Trần Bích Tiên đọc lại để xót cho người đàn bà này và những người thế hệ em của chúng ta.

Tôi cứ nghĩ một tâm hồn đẹp như thế không thể bất hạnh mãi được.■

XIN MƯA VỀ THỜI TRƯỚC

LÊ THỤY VI

Ánh nắng buổi sáng từ lúc nào đã len qua khe bức màn cửa, chưa nóng lắm, nhưng làm khó chịu. Heidi trườn người tới, với tay kéo sợi dây cho màn cửa khép hẳn lại. Định ngủ nướng thêm một chút nữa, nhưng rồi nàng chợt nghĩ tới cái hẹn sáng nay với Charles nên vùng dậy, nhìn lại giường gối với chút ít tiếc nuối. Hai tay luồn vào sau gáy, Heidi bật bật cho tung tóc lên về phía sau mấy cái. Mùa hè ở đây thật khó chịu, nắng sớm mai đã có thể làm người ta không muốn ra đường rồi. Người ta bảo Úc là vùng đất nắng ấm mà. Thế nhưng Heidi vẫn thích trời gây gây lạnh hơn. Những ngày hè oi ả thế này mới thấy tiếc nuối những ngày đông. Cũng may những ngày hanh nắng ở đây không nhiều.

Heidi đưa chân dò tìm dép, bất chợt xô phải cái chân ghế mây bên cạnh giường. Con Ricky rên ư ư trên ghế, cái chăn bông xô lệch một nửa rơi xuống đất. Ricky lười lĩnh mở hí mắt ra nhìn, chừng như dò xem phản ứng của nàng. Heidi đứng dậy khỏi giường, vươn vai ngáp, con Ricky lại rên rỉ nhắc khéo về thái độ thờ ơ của chủ. Tội nghiệp cậu bé Ricky không biết bệnh tật gì, tối hôm qua nóng quá, nàng phải đút cho nó từng miếng cháo. Heidi đã phải hết sức giải thích cho Charles hiểu về bệnh trạng của Ricky qua điện thoại và yêu cầu chàng nghỉ làm một buổi để đưa nàng đi đến chỗ viên Bác sĩ thú y mà Charles bảo rằng chàng quen. Kể cũng tội Charles, chàng tỏ ra quan tâm lo lắng thật nhiều cho Ricky. Chàng hỏi đủ điều, nào là Ricky bỏ ăn từ bao giờ, nó có chịu uống nước không, có ghèn ở mắt không. Thú thật là Heidi cũng chẳng rõ có ghèn ở mắt hay không thì có ảnh hưởng gì, nhưng nàng thấy tin tưởng ở Charles. Vả lại, Charles cũng giống nàng ở chỗ là yêu súc vật. Ở mà ai chẳng yêu súc vật cơ chứ.

Bế thốc con Ricky lên, nàng hôn vào mõm và xoa đầu cu cậu. Ricky chừng như hiểu là đang được chủ thương nên cu cậu rúc đầu vào ngực nàng rên ư ư. Ricky có bộ lông trắng xù như chó Nhật nhưng lại hơi to xác nên cũng khá nặng trên tay. Ricky ngoan và ít sủa bậy nên Heidi thích lắm, nàng thường cho cu cậu nằm ngủ ở cái ghế mây đặt cạnh mép giường nàng để cu cậu ngủ được yên giấc. Kể ra nó cũng quyến luyến và nhớ hơi nàng lắm, và nàng cũng vậy. Lẽ tự nhiên là nàng phải thương yêu Ricky. Không phải, nàng và Charles cũng như bao nhiêu người khác đều thấy mến yêu súc vật. Nàng rất bực mình đến phẫn nộ khi thấy tờ *Sunday Telegraph* hôm nào đăng tin về đám di dân người Phi Luật Tân tổ chức đá gà. Chỉ nghe diễn tả cảnh đám người hiếu chiến trên buộc những con dao sắc vào chân hai chú gà rồi thả cho chúng đá nhau máu tuôn xối xả trên mặt, trên cổ, trong khi họ đứng quanh hò hét, cổ vũ là nàng đã thấy gớm ghiếc. Làm

sao mà họ lại có thể đang tâm nhìn cảnh súc vật đấu đá nhau dã man như thời trung cổ vậy được chứ nhỉ. Nghe báo còn nhắc lại rằng người di dân gốc Phi và gốc Việt ở nước họ có khi còn ăn cả thịt chó nữa. Họ mà làm chuyện tày trời ấy ở đây thì chắc chắn là Hội Bảo Vệ Súc Vật phải truy tố họ ra tòa mới đáng.

Heidi đặt Ricky trở lại ghế và vỗ vỗ trên lưng cu cậu:

"Ngoan nghe cưng, một lát chị đưa cưng đi chữa bệnh nghe." Ricky rên ư ư rồi im bặt, biết là không thể vòi vĩnh thêm gì nữa, nó nhắm tịt mắt lại.

Dòng nước mát từ hoa sen tỏa xuống làm Heidi tỉnh hẳn người. Nàng cố ý đứng im để mặc cho nước xối xả trên đầu trên cổ. Nước loang trên da thịt nàng mát rượi. Đứng im không động đậy thử giả chết xem sao. Ờ mà sao lại có ý nghĩ gì kỳ cục trong một buổi sáng đẹp trời như thế này chứ. Nàng lắc đầu, nước bắn tung tóe, và mở choàng mắt ra. Với tay lấy chiếc khăn lông màu nâu non, Heidi bỗng nghĩ thầm một mình khi nhìn trong gương. Heidi, mày còn trẻ quá, hai mươi ba tuổi, năm cuối đại học, một công việc ngon lành nào đó đang chờ đợi. Hai mươi ba, thân thể này đã hai mươi ba năm trong đời sống. Heidi lấy hai tay nâng vú lên, nàng nhìn sững vào gương và nheo mắt. Ta hãnh diện về điều này. Charles cũng như bao nhiêu thằng con trai khác nhìn vào nó trân trối, thèm muốn. Nàng nhìn lại mình trong gương từ trên xuống dưới. Nàng bằng lòng về điều này, bất mãn về điều nọ. Thân thể này cha mẹ hun đúc, có thứ sửa được, có thứ chịu thua, không sao còn sửa chữa được nữa. Nàng lấy hai tay miết trên đầu cho tóc ráo nước. Cái này chẳng hạn, bên trong không biết có bao nhiêu *megabytes* ghi hằn những cách sống và suy nghĩ trong suốt hai mươi ba năm. Bao nhiêu *bytes* của xã hội xung quanh thẩm nhập, bao nhiêu *bytes* nữa của riêng ta? Heidi lúc lắc đầu cho tóc xổ tung ra, bắn đi những giọt nước còn lại. Có chút nào bắn đi vào không gian xung quanh, trả lại cho đời sống này?

Tiếng chuông điện thoại đổ từng hồi kiên nhẫn, van lơn. Heidi quấn cái khăn tắm quanh người, giắt đoạn còn thừa lên ngực. Cái khăn dài mà lại hẹp quá nên một phần đùi trong lộ ra. Nàng nhăn mặt, ước gì một ngày nào đó không còn bị làm phiền bởi những tiếng chuông rên rỉ như vậy. Cuộc sống này có quá nhiều ràng buộc. Ừ, mà biết đâu không phải là Charles nhỉ. Nàng đẩy nắm cửa phòng tắm hé ra, liếc nhìn cửa phòng khách thông qua cửa nhà bếp. Mặc dầu biết chắc trong nhà này chẳng có ma nào khác, nhưng nàng vẫn liếc nhìn như vậy vì nghĩ rằng mình có hơi lõa lồ chút ít. Chùi tay vào phần khăn tắm trên mông, nàng nhấc ống nghe đeo trên tường gần cửa bếp. Tiếng nói léo nhéo của cô điều phối viên quen thuộc trong nhà dưỡng lão.

"Má cô rất mệt, bà nhắn tôi gọi cô là bà cần gặp cô lắm."

"Nhưng tôi mới ghé chiều thứ Sáu rồi thôi? Heidi đáp."

"Đúng rồi, nhưng bà mệt lắm, cô chiều ý bà chút đi mà, người lớn tuổi thường hơi khó tánh..."

"Được rồi, sáng nay tôi đi có chút việc cần rồi sẽ ghé lại sau. Thôi, cám ơn chị nhiều lắm. Bye."

"Cám ơn cô. Bye."

Heidi gác ống nói lên tường rồi đi vào phòng ngủ, ngồi vào bàn phấn. Nàng với tay lấy cái khăn vắt đầu giường, chùi mặt và cổ lại lần nữa. Cái khu nhà dưỡng lão ấy chẳng biết có từ bao giờ, nằm dài theo đường Marrickville, nếu không để ý khó ai nhận ra được là những căn nhà thuộc khu dưỡng lão có tên là Rosedale Nursing Home. Chẳng hiểu ai cũng kỳ, sắp dãy nhà dưỡng lão này nằm gần như đối diện với khu nhà trọ thanh niên của Youth Hostels Association, là nơi mà vào mùa hè như thế này, tiếng cười nói vọng ra không ngớt, tươi vui. Một khung cảnh gần như trái ngược ở phía đối diện. Những căn nhà thuộc khu dưỡng lão âm thầm, ẩn nhẫn và trì trệ như những con người trong đó. Tất cả toát ra một vẻ cô đơn ghê rợn thế nào ấy. Bởi vậy Heidi ít thích đi mua sắm ở khu thương mại Dulwich Hill có dãy nhà dưỡng lão nằm ngay đầu khu *shops* này. Nàng hay xuống khu thương mại Marrickville, dẫu hai khu chỉ cách nhau độ ba phút xe, qua ba ngã tư đèn đỏ là đến. Nếu không phải ở đó có mẹ nàng, chắc chẳng khi nào Heidi muốn đặt chân đến đó. Thật ra ở đó cũng có những nhân viên, y công dễ thương và tốt bụng. Nàng phục sự kiên nhẫn của họ. Chính vì vậy, mà nàng đã giao mẹ cho những nhân viên chuyên nghiệp, khéo léo với người già ấy, chăm sóc, hơn là để bà ở nhà một mình tù túng, hoặc đôi khi là phải chứng kiến sự khó chịu của nàng, bởi mẹ nàng thật càng lớn tuổi càng trở nên khó tính. Vậy mà bà cứ thích gặp nàng mới kỳ. Bà cứ nhờ cô điều phối viên réo nàng hoài. Thế nhưng mỗi lần vào thăm, bà đã không mừng thì thôi, lại còn lôi nàng ra trách móc, cằn nhằn trăm chuyện. Riết rồi mỗi lần phải vào đó, nàng cảm thấy ngại ngùng làm sao. Bà cứ coi nàng như còn con nít lắm không bằng.

Tiếng kính coong ngoài phòng khách. Charles đến. Chắc chắn rồi, tiếng con Ricky rít lên thì biết. Heidi vuốt lại tóc trong gương và liếc nhìn đồng hồ trên cái ngăn kéo đặt đèn ngủ ở đầu giường. Anh chàng lúc nào cũng đúng hẹn. Nàng chợt mỉm cười tinh quái một mình. Kể cũng tội, Charles đeo đuổi nàng ba năm rồi, bằng với số năm mà mẹ nàng ở trong viện dưỡng lão. Charles cao ráo dễ coi, lại có vẻ hơi trí thức một chút, dẫu rằng chàng làm công việc chẳng trí thức chút nào. Thật ra Heidi không thấy ái

ngại gì về cái nghề ráp máy sưởi, quạt máy và bàn ủi trong hãng Sunbeam của Charles cả. Nghề nào chả được, miễn yên thân. Như nàng, hết bốn năm ở đại học UTS ra chắc gì đã kiếm được việc như Charles, vậy mà học hành muốn điên cái đầu. Nàng nhớ ông thầy dạy hệ điều hành *UNIX* với *Prolog* và *LISP*, mỗi lần giảng đến chỗ nào khó thường cúi đầu xuống lắc lắc, làm như để cho kiến thức rụng bớt xuống sàn cho dễ hiểu vậy. Tức cười, Heidi xô ghế đứng dậy, xổ tung cái khăn tắm ra quăng lên giường và lấy vội cái áo ngủ tròng qua đầu.

"Đợi em chút nghe *honey*." Nàng vừa lăng xăng vừa choàng thêm cái áo khoác ngoài. Cửa vừa hé mở là Charles ấn ngay bó hoa *marguerite* vào tay Heidi. Nàng giơ một ngón tay lên môi kịp ngăn nụ hôn trái mùa của chàng.

"Nè, không được đâu, người ta mới vừa tô môi xong đó. Trễ rồi, không kịp giờ tô lại đâu."

Nói như vậy nhưng Heidi biết rằng bắng nhắng một hồi thì thế nào Charles cũng tí toáy làm được một cái gì đó mới yên. Chàng là vậy, lúc nào cũng có vẻ khát tình cả. Chàng nồng nhiệt. Chàng lăng xăng. Lúc nào cũng như nước sôi tuôn trào. Nàng ưng chàng ở chỗ đó. Chàng lại rất hay để ý sở thích nàng. Chàng thường tặng nàng những cái be bé xinh xinh, cái nào trông cũng dễ thương. Những lúc như vậy, nàng thường mỉm cười nheo mắt: "Kể ra thì anh cũng sinh lý... à quên... tâm lý lắm đấy chứ". Chàng chỉ biết cười trừ. Nụ cười chàng trông hiền lành như con Koala. Chàng cười hết nụ, mặt nhăn mười gạch trên hai gò má, mỗi bên năm. Ba mươi sáu tuổi, chàng cứ tự nhận là già, một lần chàng bảo: "Quá nửa đời người rồi chứ bộ. Anh chỉ mong được sống cho tử tế đến năm 50 thôi". Nàng bắt bẻ: "Thế sau 50 thì anh hết tử tế, thành già dịch hay già dê?" Chàng kéo nàng vào ngực, hôn vào tai nàng và nói: "Dê". Cả hai phá ra cười. Thật ra thì chàng muốn nói là sống đến năm 50 tuổi mà không bệnh hoạn, tai nạn tàn tật gì thì kể ra chết ở tuổi ấy cũng vừa rồi. "Sống lâu quá con cháu nó khinh", chàng hay bảo vậy. Tự nhiên Heidi nhớ đến mẹ nàng.

"À, Charles ơi, sáng nay mẹ lại gọi em vào chơi đấy. Em định không đi vì sáng nay nhiều việc quá. Anh tính sao?"

"Để coi con Ricky sao đã. Hình như mình mới vào thăm mẹ của em thứ Sáu vừa rồi mà, phải không?"

"Thì đó. Cho nên em mới nói với cô điều phối viên ở nhà dưỡng lão hồi sáng này y như anh vậy."

"À, Ricky sao? Chú nhỏ chắc làm phiền em dữ?"

"Khỏi nói đi à. Người ta thức suốt đêm qua nấu cháo đút cho nó đó. Anh xem em có ngoan không?"

"Ngoan. Lại đây... hôn cho một cái nào."

"Khôn! Nàng nói vậy nhưng cũng để cho chàng hôn từ tai dần xuống cổ, xuống ngực. "Đã bảo cấm hôn môi mà, đánh son lại mất thì giờ lắm". Chàng tham lam cứ mút đầu ngực mãi làm nàng đứng không được nữa, ngồi xuống mép giường.

"Thôi anh. Trễ rồi."

Charles tiếc rẻ buông nàng ra. Được cái chàng rất ngoan và hiền lành, bảo sao nghe vậy. Chàng lại khéo chiều ý nàng nữa. Câu "hôn cho một cái nào" là câu mà nàng hay dùng, chàng bắt chước dùng lại thật

THƠ TÌNH GỞI MƯỜI NĂM VỀ TRƯỚC

HUỲNH LIỄU NGẠN

Chiều mưa dông xuống tình cờ
bóng anh ảm đạm bên bờ phố qua
cây nghiêng hồn xế mộng già
mà lòng đêm phủ mù sa lại gần
em về gió tạt nhẹ lưng
thổi anh lên tận mấy tầng mây đưa
cõi người bóng dội trăng lưa
mà hồn anh mấy hạt mưa rớt rồi
em về một nét đơn côi
nên đêm xuống vội vàng thôi tháng ngày
cầm bằng mộng ở đâu đây
thì mười năm cũng mây bay ngang đầu
một nhịp cầu mấy nhịp cầu
để anh vẽ bóng thay màu cho em
phải chăng một kiếp qua thềm
nên ngàn sau cũng nối niềm hôm nay
em về khép lại đôi tay
dấu đi mấy nẻo đời gầy tâm tư.

El Monte 4/8/92

có duyên.

"Chờ em đánh phấn và thay áo một chút nghe Charles. À, có cái *cheese-burger* để cho anh trong tủ đó, hơi chua nhưng ngon lắm, anh ăn thử coi. Muốn nóng thì cho vào lò siêu âm chút xíu."

Dầu sao thì chắc cũng phải ghé thăm mẹ một chút. Nàng nghĩ vậy.

Người đàn bà dò dẫm bàn tay trên cửa kính. Bà muốn mở cửa nhưng bàn tay gầy guộc như thể không còn sức đẩy cánh cửa kính lên nữa. Buổi chiều khu nhà dưỡng lão yên lặng như một căn nhà mồ. Bà sợ hãi với ý tưởng này. Một căn nhà mồ trong đó nuôi những người đang chết, nhưng thật là đã chết từ lâu trong tâm tưởng của những người thân. Hình như trong đời sống nhộn nhịp ngoài kia không còn họ nữa.

Vạt nắng mờ nhạt cắt ngang xiên trên những bực thềm dưới sân. Hai ông già ngồi im lặng trên ghế đá. Chiếc can chống thẳng trên tay ông Enrico thỉnh thoảng hơi run rẩy. Ở góc hàng hiên gần phía mấy cây trúc đào có bà Panagiotoo ngồi trên chiếc ghế đẩy cúi đầu chăm chú nhìn xuống đôi bàn tay cầm que đan đặt bất động trong lòng. Rồi nắng vàng ửng lên, gió đong đưa những chùm hoa hồng lợt trên mấy bụi trúc đào. Người đàn bà đưa mắt nhìn xa hơn ra phía đường, qua bức tường thấp màu vàng với những chấn song của rào sắt sơn màu xanh cây cũ kỹ. Những chiếc xe vút qua vút lại như những món đồ chơi, mọi tiếng động nghe xa vời sau lớp cửa kính như từ cõi nào vọng lại, âm thầm. Bà nhớ hồi xưa con đường này là một khu phố tuy sầm uất nhưng nhỏ hẹp với vài ba quán rượu có hàng ba phía trước kiểu Viễn Tây Hoa Kỳ thời lập quốc. Thời ấy đường sá chưa khang trang như bây giờ. Hình như bây giờ người sinh sống ở khu này đông hơn, nhưng không gần gũi như ngày xưa. Thời ấy, ngày xưa. Sao mà bà hay nghĩ đến những điều ấy quá. Mọi sự bắt đầu biến đổi hình như cũng chưa lâu gì đâu, mới vài chục năm thôi chứ mấy. Đúng rồi, mọi sự sau ba mươi năm đã khác đi nhiều đến mức không ngờ.

Người đàn bà lần ra được cái chốt ở khung cửa sổ. Phải khó nhọc lắm bà mới đẩy được cánh cửa lên với bàn tay nhỏ gầy của mình. Tiếng động xe cộ vụt bùng lên như gió cuốn từng cơn làm lòng bà nôn nao kỳ lạ. Giờ này là giờ tan sở, cũng lại là giờ tan học của bọn học trò nên đường sá chợt vui lên được một chút. Tất cả như một cơn gió mát đang táp nhẹ nhàng từng cơn vỗ về trên đôi má nhăn nheo chảy nếp xuống của bà. Như từng đợt sóng vỗ vào bờ cát lăn nhăn trên biển sau một buổi trưa dài nắng lửa. Bây giờ là lúc con đường phía trước thanh thản trở lại với sự nhộn nhịp. Mọi sự như bừng lên sau buổi trưa mùa hè miền nam xích đạo với cái nóng làm mặt đường căng dài, phồng lên ngây ngất say. Mọi sự tưởng chừng đã thiếp đi trong cái nắng gay gắt, váng vất buổi trưa, giờ chợt bùng lên tươi tắn, dịu mát với tiếng học trò nói chuyện râm ran trên hè phố. Những ngọn gió hiu hiu đẩy đưa những tràng cười trong mát của bọn trẻ vọng lại từng cơn. Bà cố tìm trong rừng đồng phục ấy bóng dáng thân quen của con bé Lisa. Áo trắng với màu xanh cây là của trường công lập; xọc ca rô nâu với váy hay quần màu rượu chát hoặc ca rô xanh da trời đều là của trường Công giáo. Bà nhớ như in con bé Lisa hai bính tóc đong đưa trên hai cái nơ xanh nghiêng đầu nheo mắt hỏi:

"Thế bà có biết hôm nay ở trong lớp cô giáo nói cái gì với Lisa không?"

"Cô giáo bảo còn trẻ phải cố học hành cho giỏi phải không?"

"Đâu có. Sai rồi bà ơi. Lisa cho bà nói lại đấy."

Con bé Lisa vuốt ve cánh tay khô gầy guộc nhăn nheo của người đàn bà. Bất chợt nó chạm phải ống tuýp sắt trắng lạnh của chiếc xe đẩy và bỗng rùng mình. Nó nhoẻn miệng cười chữa thẹn:

"Cho bà nói lại đấy. Về Kinh Thánh ấy mà."

"À, Kinh Thánh nói đến sự giải thoát loài người khỏi án phạt của tội lỗi, của cái chết nhờ lòng hi sinh của Chúa Giê Su và Nước Trời do ngài trị vì sẽ tái lập địa đàng trên trái đất."

"Không phải đâu, về mẹ của Lisa cơ bà ạ. Về tình mẹ thương con ấy mà bà. Cô giáo cũng bảo Lisa và mấy đứa trong lớp phải thương mẹ nữa, nhất là khi mẹ già, khổ lắm bà ơi."

"Cô giáo nói thế nào, Lisa kể cho bà nghe đi."

"Cô giáo nói nhiều lắm, Lisa không nhớ hết đâu. Thôi, để Lisa lấy vở đọc lại cho bà nghe nhé."

Lisa mau mắn quì xuống bên cái cặp da có quai đeo xéo qua vai mà bây giờ nó đặt trên bậc thềm nhà, khu nhà dưỡng lão. Lisa lục lọi trong đó. Quyển *Jack and Jill*, không phải. Quyển *Khoa Học Thường Thức*, không phải. Đây rồi.

"Đây rồi bà ạ."

Con bé một tay cầm gáy quyển vở, tay kia thoăn thoắt lật trang, thỉnh thoảng lại đưa đầu ngón tay lên lưỡi liếm. Người đàn bà nhoẻn miệng cười. Đến một trang, nó nhìn chăm chú một lúc lâu, lẩm bẩm: "Đây này". Rồi Lisa chợt ngước mắt lên hỏi:

"Mà bà có biết sách *Châm Ngôn* trong Kinh Thánh không hả bà?"

"Có chứ, sách *Châm Ngôn*, sách *Truyền Đạo* và sách *Nhã Ca* là ba quyển sách nằm kề bên nhau đều do vị vua khôn ngoan tên là Sa-lô-môn viết."

"Đúng rồi đó bà. Cô giáo cũng có nói đến sách *Truyền Đạo* nữa."

"Thế cô giáo có kể chuyện vua Sa-lô-môn xử án hai người đàn bà giành con cho Lisa nghe không?"

"Có chứ bà. Cô giáo kể hay

lắm."

"Thế Lisa kể lại cho bà nghe xem nào."

Lisa kéo cái váy đầm ngắn cũn cỡn của nó xuống, sửa lại dáng ngồi rồi nó đặt hai tay ngay ngắn trên đùi và bắt đầu hắng giọng:

"Ngày xửa, ngày xưa tại nước Y-sơ-ra-en thời cổ..."

Mắt con bé long lanh nhìn vào khung cửa sổ nơi có chậu hoa bách hợp để trên bàn. Nhưng ánh mắt Lisa xa xăm như ở một chốn nào trong quá khứ, nơi đó có triều đình với cung thành tráng lệ của vị vua Sa-lô-môn nước Y-sơ-ra-en xưa. Ngài ngồi trên ngai vàng uy nghi, trước mặt là hai ả đàn bà son phấn lòe loẹt đang kịch liệt tranh cãi.

Một người đàn bà nói: "Xin lỗi chúa thượng tôi, tôi và chị đàn bà này cùng sống chung trong một nhà cho nên tôi đẻ gần gặn bên chị ta trong nhà ấy. Và ngày thứ ba sau hôm tôi đẻ xong thì chị này cũng đẻ. Và chúng tôi vẫn ở bên nhau. Chẳng ai là người lạ ở cùng chúng tôi trong nhà cả, chẳng một ai ngoài hai chúng tôi trong nhà mà thôi. Sau đó đứa bé trai con chị này bị chết vào ban đêm vì chị ta nằm đè phải nó. Thế là chị ta thức dậy giữa đêm và lén bế đứa con trai nằm bên tôi khi bản thân tớ gái của chúa thượng đây đang còn ngủ, rồi chị ta đặt nó vào lòng mình và đem đứa con chết của chị ta đặt vào lòng tôi. Sáng ra khi tôi thức dậy để cho con trai tôi bú, kỳ chưa, nó đã chết rồi. Thế nên khi sáng rõ tôi mới xem xét thật kỹ, và xem kìa! Nó đâu phải con trai tôi đã sanh." Nhưng người đàn bà kia cãi: "Không phải đâu, con trai tôi là đứa sống, còn con trai mụ là đứa chết kia!" Lúc ấy bà kia lại nói: "Không, con chị là đứa chết và con trai tôi là đứa sống đây." Và họ cứ thế đôi co trước mặt vua.

"Thế rồi..., thế rồi bà có biết làm sao không?" Lisa vụt bỏ chùm hoa bách hợp ở đằng cửa sổ phía xa kia, ngước mắt lên nhìn người đàn bà bằng vẻ mặt quan trọng, chờ đợi. Nó thấy bà tủm tỉm cười, nhưng nụ cười làm những vết nhăn già nua trên má, trên khóe mắt bà càng thêm sâu hằn rõ.

Lisa bóp nhẹ tay bà, nửa như thương cảm, nửa như tìm sự cảm thông che chở trước một biến cố quan trọng, hồi hộp sắp xảy ra trên màn bạc.

Cuối cùng vị vua mới nói: "Kẻ này nói: Đây là con trai tôi, đứa sống, còn con chị là đứa chết! Còn kẻ kia thì nói: "Không, con chị là đứa chết, còn con trai tôi là đứa sống!"

"Lộn xộn quá phải không bà? Đố bà biết đứa con sống là của người nào đấy. Cô giáo hỏi mà chính Lisa cũng không biết nữa đó."

"Thế rồi vua Salômôn có biết không? Vua xử ra làm sao?" Người đàn bà giả vờ hỏi và lại tủm tỉm cười. Lisa lúc ấy thì không để ý vì nó còn đang mải kể chuyện, ánh mắt bỗng long lên, đôi mày nhíu lại, nó đổi giọng bắt chước như giọng của đàn ông quyền uy ồ ề tuyên phán...

Và nhà vua nói tiếp: "Quân bay đâu..."

"Dạạạ...," Lisa nhái giọng ngân dài như thể của một đám quân sĩ răm rắp thi hành lệnh vua ban làm người đàn bà bật cười khúc khắc lên thành tiếng. Bà ôm ngực ho sặc sụa. Lisa áp bàn tay măng sữa bé nhỏ của nó lên lưng bàn tay mà người đàn bà đang ôm trên ngực để chặn cơn ho bất ngờ kéo đến.

CHỮ VÀ NGHĨA

XẢY RA

Trong *Thế Kỷ 21* số 40 có những câu tiếng Việt mà một người trong nước đọc chắc cũng hiểu, nhưng sẽ bật cười. Bài báo nhan đề "Vấn đề tình dục trên bình diện toàn cầu", nghe... kinh hoàng. Đọc xong bài mới hiểu tác giả định nói về "chuyện tình dục khắp thế giới". Chắc Nguyễn Hữu viết một nhan đề long trọng như vậy vì các chữ "vấn đề", "trên bình diện", "toàn cầu" chứng tỏ ông rất rành tiếng Hán Việt.

Câu đầu tiên trong bài nói "... giao cấu... đã xảy ra trên 100 triệu lần mỗi ngày trên khắp thế giới, và kết quả là đã có ngót một triệu vụ thụ thai..." Sợ độc giả không rành chữ Hán Việt, Nguyễn Hữu còn chú thích (sexual intercourse) sau chữ "giao cấu".

Đọc câu văn "giao cấu đã xảy ra" người ta biết ngay đó là văn dịch. Cũng như ở dưới, tác giả viết "trong số 910,000 trường hợp thụ thai xảy ra mỗi ngày..." và "36 đến 53 triệu vụ phá thai xảy ra trên thế giới..."

Trong cả ba câu trên tác giả có thể bỏ luôn hai chữ "xảy ra" mà không hại đến ý nghĩa. Người Việt Nam thường dùng chữ "xảy ra" khi mô tả một tình trạng thụ động, và có ý nhấn mạnh đến tính thụ động, không làm chủ tình thế. Thí dụ: tai nạn xảy ra, chiến tranh xảy ra v.v... Khi viết về 100 triệu vụ xảy ra mỗi ngày, mà trong đó chắc có ít nhất một người đóng vai chủ động thì ta không nói nó xảy ra. Muốn đóng vai nhà khoa học, nhà báo khách quan, ta sẽ viết "có 100 triệu vụ g.c. mỗi ngày", "910,000 trường hợp thụ thai mỗi ngày", và "36 đến 53 triệu vụ phá thai trên thế giới."

Ước mong *TK 21* sẽ không để "xảy ra" các câu văn dịch quá sát nữa.■

"Chết, bà có làm sao không? Xin lỗi, xin lỗi bà."

"Không, không sao cả, con cứ kể nốt đi. Người đàn bà cười, đã hết ho, lấy tay quệt nước ràn ra ở khóe mắt."

"Rồi làm sao nữa hả Lisa?"

"... Bay đâu, lấy cho trẩm một thanh gươm." Vậy họ bèn đem một thanh gươm đến trước mặt vua. Và vua lại nói: "Bay đâu, xẻ đứa bé sống này ra làm hai và đưa một nửa cho người đàn bà này, và nửa kia cho người đàn bà kia."

"Chết, thế thì làm sao mà nó sống được chứ?"

"Khỏi lo đi bà ơi. Lisa xòe năm ngón tay nõn nà hươ trước mặt. Vua Salômôn khôn khỏi chê đi. Để rồi bà xem..."

Lập tức người đàn bà có đứa con sống nói với vua (vì tình cảm đau xót đứa con trai trong lòng khiến bà xúc động nên bà nói): "Xin phép chúa thượng tôi! Các ngài ơi, xin giao đứa trẻ sống cho chị ta đi. Dầu gì đi nữa xin chớ làm đứa trẻ phải chết". Lúc ấy người đàn bà kia mới nói: "Nó sẽ chẳng là của tôi, cũng chẳng là của mụ. Các ngài, xin cứ xẻ nó ra đi!" Lúc ấy nhà vua mới trả lời và nói: "Bay đâu, trao đứa trẻ sống cho người đàn bà kia và cách gì cũng chớ làm nó chết. Bà ấy chính là mẹ nó."

Lisa nở một nụ cười mãn nguyện, mắt vẫn nhìn chùm hoa bách hợp, lúc ấy đang đong đưa trong gió.

"Đấy, bà thấy không? Thật là tài. Thế bà có biết *ý nghĩa* của câu chuyện không?"

"*Ý nghĩa*?"

"Thì là lòng người mẹ thương con, đâu muốn cho con mình phải chết, chẳng thà là để cho bà kia nuôi cũng được, miễn sao con mình còn được sống."

"À, ra *ý nghĩa* là như thế, bà đâu có biết." Người đàn bà mỉm cười.

"Cô giáo còn nói phải chép lại câu *Châm Ngôn* này đó bà." Lisa lại đưa ngón tay lên lưỡi để liếm rồi lật hai ba trang. "Đây này, *Châm Ngôn* chương 19 câu 26, bà có thích Lisa đọc cho bà nghe không?"

"Thích chứ, Lisa đọc xem."

"Kẻ nào bạc đãi cha, xua đuổi mẹ là đứa con hành động hổ ngươi, ô nhục."

"Cô giáo nói cha mẹ càng già, càng chậm chạp thì con cái lại càng phải thương yêu và xử sự mềm mỏng như con nít. Có phải không bà? Tức cười ghê bà nhỉ?"

Lisa có lối nói chuyện như vậy. Lâu lâu lại kéo giật phắt người nghe lại bằng một câu hỏi. Không tỉnh táo thì khó mà trả lời cho được.

"Bà đâu có biết. Nhưng đại khái là người già thì hay tủi thân nên con cái phải cư xử khéo hơn để khỏi làm buồn lòng cha mẹ nghĩ ngợi vậy mà."

"À, mà đố bà biết "chén vàng", "dây bạc" là cái gì đó?"

Thôi rồi, kiểu này thì có trời mới hiểu nổi Lisa mất thôi. Nó chợt nhớ đến một cái gì đó, rồi không đầu không đuôi, hỏi cắc cớ đây mà. Muốn biết Lisa nói gì thì cần phải dọ hỏi từ từ. Nó mười tuổi, học lớp bốn trường công lập, ở tuổi đang ham hiểu biết nên cái gì cũng ghi nhớ và hỏi cặn kẽ như cảnh sát. Mỗi buổi chiều đi học về qua khu nhà dưỡng lão Rosedale, Lisa thường nhìn vào trong ấy, thấy nhiều người già, thảng hoặc mới có một y công mặc áo xanh bưng cái mâm gì đấy cho một người già. Nó ngạc nhiên về cuộc sống trong ấy lắm. Một hôm nó đứng áp sát mặt qua khe song sắt nhìn vào, quai cặp tuột lửng xuống đến khuỷu tay. Nó nhìn chăm chăm mấy người già đi lại chậm chạp trong sân hay ngồi im lặng trên ghế gỗ đặt xoay mặt ra đường. Bỗng có người vẫy vẫy nó. Một bà già, già lắm. Nó không quen bao giờ nên e dè, lắc đầu, không quen mà, định đeo cái quai cặp lên vai ù té chạy thì bà già mỉm cười xua xua tay. Bà ta lại vẫy vẫy, lại cười. Lisa bỏ cặp tuột xuống mũi giầy, e dè giơ tay ra vẫy lại. Từ đó, hôm nào về học qua đây nó cũng vẫy tay với bà. Và như một thói quen, bà ấy cũng như chờ đợi giờ tan học của học trò. Không, bà chờ Lisa mà thôi. Dần dà Lisa trở thành bạn thân của bà. Nó vào tận bên trong khoe bà cái nơ bố nó mới mua cho. Có hôm nó đem cho bà một vỏ ốc to bằng nắm tay màu hồng lợt rồi hỏi: "Đố bà biết bên trong có gì?" "Thì có con ốc chứ gì?" "Sai rồi bà ơi, cháu đã bảo là đem tặng bà cái vỏ ốc thôi mà, thì làm gì mà có con ốc chứ." Bà cười trừ, hỏi Lisa:

"Thế bên trong có gì?"

"Bà phải chịu thua cơ, cháu mới nói." Lisa mím môi cười. Bà gật đầu: "Chịu thua rồi, nói thử xem." Lisa đưa cái vỏ ốc lên tai bà.

"Bà có nghe thấy gì không?"

"Có tiếng u u mà thôi." Người đàn bà nhíu mày.

"Đúng rồi đó bà. Đó là tiếng vọng, tiếng sóng vỗ đó. Cái này con Haiyin nói với cháu hôm cả lớp cháu được cô giáo dẫn ra biển Bondi chơi đó bà."

"*Haiyin?*"

"À, đó là con bạn người Tàu học trong lớp cháu, nó nhặt cho cháu vỏ ốc này đấy. Haiyin còn nói bố nó thích tiếng sóng biển lắm nên đặt tên nó là Haiyin, nghĩa là Hải Âm, là tiếng sóng biển đó bà. Bố nó bảo rằng đặt tên vậy để nó luôn luôn nhớ đến tình thương của mẹ nó lúc nào cũng rạt rào vỗ về như sóng biển. Hay quá bà nhỉ? Nhưng mà tên Haiyin khó kêu lắm, nên cô giáo đặt cho nó là Heidi cho dễ gọi đó bà."

Ra là thế đấy. Lisa lắm trò lắm. Bây giờ mà Lisa có hỏi cái "chén vàng", cái "dây bạc" thì cũng phải cẩn thận. Người đàn bà bắt đầu hỏi dọ:

"Thế cô giáo Lisa tên gì nhỉ?

"Cô tên là Marlene, Marlene Poser. Cô Marlene giỏi Kinh Thánh lắm, cô theo đạo cái gì Giê-hô-va đó bà. À, mà bà có biết Giê-hô-va là ai không?"

Thật ra thì bà biết, nhưng cứ giả vờ hỏi lại, vì bà không thích thấy vẻ mặt tiu nghỉu của Lisa. Có khi chỉ vì thế mà nó

ĐIỆN ẢNH

WHO'S WHO TRONG GIỚI ĐIỆN ẢNH PHÁP

Jean-Jacques Annaud, Jean-Jacques Beneix, Claude Sautet, Maurice Pialat: ôi lộn xộn nhức đầu, dân ghiền xi-nê thường hay lui tới các rạp chiếu "phim nghệ thuật" còn chưa nhớ tên, chưa phân biệt được người này với người nọ, huống hồ là bọn tay mơ...! Nhưng may thay, mới đây vài tờ báo ở Paris có cho đăng tải một bản hướng dẫn cho biết *ai là ai* trong làng điện ảnh nước Pháp, kèm theo số tiền *phi* (fee) của họ.

Dẫn đầu là Annaud *(Tên của đóa hồng)*, người đã ẵm 11 triệu Phật lăng của *Người Tình*, cuốn phim *hit* (hốt bạc) trong mùa hè vừa qua. Kế đến là Beneix *(Subway)*, và nhà đạo diễn kỳ cựu Bertrand Blier, các ông này có thể đòi cỡ 5 triệu rưỡi cho mỗi phim.

Điều bất ngờ là nam tài tử "nặng kí" (nghĩa đen và nghĩa bóng) Gerard Depardieu, ngôi sao sáng chói nhất hiện nay trên vòm trời điện ảnh Pháp, không được lãnh số tiền thù lao lớn nhất. Danh dự này vào tay "kép đẹp" Alain Delon, nay đã 56 tuổi. Năm 1957, Delon xuất hiện trên màn bạc và từ đó tới nay "chàng" vẫn là cục cưng của khán giả ở quê nhà, mặc dù tiếng tăm chàng chỉ còn là một vang bóng trên thị trường quốc tế. Nhận đóng vai chính trong phim *Casanova tái xuất* (The Return of Casanova) Delon đã bỏ túi số tiền thù lao kếch sù 7 triệu 300 ngàn quan, Depardieu, tài tử Pháp duy nhất mà tên tuổi có thể bán phim ra nước ngoài, chỉ được trả món tiền khiêm nhường 3 triệu 200 ngàn cho mỗi phim, nhưng bù lại, "anh" được chia lời trên tổng số tiền bán vé.

Phía nữ, dĩ nhiên là "điện ảnh chi bảo" Catherine Deneuve phải đứng đầu, với 2 triệu 860 ngàn quan cộng thêm phần chia lời, cho cuốn phim *Đông Dương* (Indochine) có phần ngoại cảnh quay tại Việt Nam. Rồi đến cô "đào thương" má mím bầu gốc Thụy Sĩ, Isabelle Huppert (một nhà sản xuất phim Mỹ, bị sập tiệm vì cuốn phim "lê thê" (3 giờ 39 phút) *Heaven's Gate* do "nàng" đóng vai nữ chính, đã tặng cho nàng cái mỹ danh... "mặt củ khoai". (Dĩ nhiên phải là *potato* chứ không thể là khoai mì khoai môn hay khoai lang!). Huppert được trả 1 triệu 870 ngàn quan để thủ vai *Bà Bovary*, dựa trên cuốn tiểu thuyết lừng danh (đã từng được người Mỹ và người Nga đưa lên màn bạc) của văn hào Pháp Gustave Flaubert *(Bà Bovary chính là tôi!)* ở cuối thế kỷ 19. Được xếp hạng ba là "mầm non" Charlotte Gainsbourg - cô là ái nữ của cố nhạc sĩ Serge Gainsbourg, có hai cái răng cửa thật bự, ở cuối thập niên 60 - với đồng lương "bê bi" tương xứng: trên 1 triệu quan cho mỗi cuốn phim!■

NĐT

* Các số tiền kể trên được "đổi" từ đồng *bảng* Anh ra đồng *quan* Pháp nên không thật chính xác, xin độc giả lượng tình.

buồn đến độ xin phép chào bà. để đi về luôn sau đó không chừng.

"Thì Lisa nói đi, cứ hỏi hoài, bà đâu có học với cô Marlene đâu."

"Là tên của Đức Chúa Trời đó bà. Hồi nào tới giờ cháu đâu có biết, cô Marlene bảo mở Kinh Thánh đọc trong sách Xuất Ai Cập chương 6 câu 3 đó bà."

"Đọc cho bà nghe xem nào."

"Câu này cháu chỉ ghi số chứ không có chép ra. Bà có Kinh Thánh chứ gì? Lát nữa bà vào phòng đọc nghe bà?"

"Thế cô Marlene dạy "chén vàng" và "dây bạc" ở đâu trong Kinh Thánh?"

"Ơ, cháu đố bà mà."

"Thôi, bà chịu thua rồi."

"Ở trong sách Truyền Đạo của Kinh Thánh chương 12 từ câu 1 đến câu 6 nói mấy đứa trẻ con như cháu phải biết nghĩ đến Đấng Tạo Hóa trước khi già yếu đó bà. Cô Marlene giảng hay lắm."

Lisa chăm chú nhìn vào quyển vở của nó và đọc: "*trước khi những năm tới mà ngươi nói rằng: Ta không lấy làm vui lòng; trước khi ánh sáng mặt trời, mặt trăng và các ngôi sao chưa tối tăm*", nghĩa là cuộc đời mờ nhạt của người già đó bà. "*trong ngày ấy kẻ giữ nhà run rẩy.*" Nhà là thân thể dễ hư hoại này, đôi chân chống đỡ nó run rẩy thế này. Lisa chùn người xuống run run hai chân, quyển vở trên tay nó cũng run lên bần bật. Lisa cười, đọc tiếp: "*những người mạnh sức cong khom.*" Lisa lấy mu bàn tay nó vỗ vỗ vào lưng nhưng mắt vẫn không rời quyển vở và nói: "Tức là cái lưng hồi nào tới giờ mạnh biết bao nhiêu, bây giờ cong vòng, đi gù gù thế này." Lisa một tay cầm vở, dán chặt mắt vào đấy, mu bàn tay kia đặt vào sau thắt lưng, giả bộ còng người xuống đi qua đi lại. Người đàn bà bật cười vì điệu bộ diễn tả của nó.

"Chứ không phải sao bà?" Lisa đọc tiếp: *"kẻ xay cối ngừng lại bởi vì số ít"*. Cái này

là răng không còn, hết xay nổi bánh mì đen với lại *corn flake* (cốm ngô) rồi. "*hai cánh cửa bên đường đóng lại*" tức là hai môi không buồn mở miệng nói ra những gì nghĩ trong thân thể nữa. "*và tiếng xay mỏn lần; lúc ấy người ta nghe tiếng chim kêu bèn chờ dậy, và tiếng con gái hát đều hạ hơi*", đây là cái giọng để hát không còn thanh như hồi còn trẻ, mà đứt hơi, hào hển. "*lại người ta sợ sệt khi lên cao, và hãi hùng lúc đi đường; lúc ấy cây hạnh trổ bông, cào cào trở nên nặng và sự ước ao chẳng còn nữa*". À, mà bà có thấy bông cây hạnh nhân không bà, cô Marlene bảo nó mầu hồng và đôi khi mầu trắng, tức là tóc bạc đi đó bà. Còn "*cào cào trở nên nặng*" thì người già đi đứng khó khăn nặng nhọc như cào cào bò vậy đó bà. "*Trước khi dây bạc đứt, và chén vàng bể, trước khi vò vỡ ra bên suối và bánh xe gãy ra trên giếng*". Dây bạc là dây tủy sống. Bà có biết dây tủy sống là gì không? Lisa không biết, nhưng cô giáo bảo dây tủy sống dọc giữa sống lưng đây, bên trong này. Dây bạc đứt là dây tủy sống hết xài đó bà. Còn chén vàng là cái bộ óc quí như vàng bây giờ hết dùng được, tức là chết; vò vỡ ra bên suối là trái tim xưa vẫn dùng để đựng và chuyển máu đi khắp nơi, mà bây giờ bị vỡ ra bên dòng suối ấy. Rắc rối ghê hả bà?

"Sao cô Marlene dạy cháu nhiều thế?"

"Cô Marlene bảo chúng cháu còn trẻ thì phải biết nghĩ đến Đấng Tạo Hóa, nghĩa là cũng phải vâng lời Ngài dạy rằng con cái cần phải hiếu thảo, nghe theo lời cha mẹ khuyên dạy và cần kính trọng cha mẹ khi về già. Cô còn kể chuyện Nô-ê, Môi-sen và nhiều thứ lắm, bà ơi."

Cứ như thế, Lisa xon xỏn đem đủ thứ chuyện ở trường, ở nhà kể cho người đàn bà nghe. Sống trong một nhà dưỡng lão buồn tẻ như vậy bảo sao mà người đàn bà không thích cái liến thoắng và những câu chuyện của Lisa cho được.

Người đàn bà mỉm cười, lại nhìn ra cổng. Trong đám học sinh kia sao mà hôm nay bà không thấy bóng dáng Lisa đâu cả. Bà chờ đợi con bé Lisa vào liến thoắng cho bà nghe. Bà chờ đợi và mỏi mòn như thế hình như đã rất nhiều ngày rồi. Trưa nay Heidi, đứa con gái thân yêu vào thăm bà, khuôn mặt nhạt nhẽo, khó khăn. Nó vẫn vậy, vẫn trên tay ôm con chó Ricky. Heidi hôn bà giống như một thói quen chiếu lệ, như có chút miễn cưỡng. Bà ganh tức khi thấy con Ricky được Heidi âu yếm, nựng nịu hôn trước khi Heidi cho nó ngồi vào băng sau xe lúc ra về. Ước gì Heidi ân cần với bà được như vậy. Heidi, tiếng sóng, tiếng vọng âm nào từ biển cả rạt rào tình mẫu tử mà bà hằng ấp ủ. Heiyin, như tên của một người bạn gái thuở thiếu thời. Heiyin, tiếng sóng ấy hình như bây giờ tắt ngấm trong lòng. Bà thương yêu nó như ngày nào, nhưng nó không còn làm bà thổn thức nữa.

Heidi ngồi lặng yên trên băng ghế ngoài hành lang bệnh viện. Khi chiếc băng ca phủ trắng được đẩy qua trước mặt nàng, Heidi khóc nấc lên, tay vẫn ôm con chó. Con Ricky ư ư những tiếng dài thống thiết. "Ricky ơi, mẹ chết rồi đó." Cô điều phối viên của nhà dưỡng lão dừng lại. "Thôi, cô đừng khóc nữa, dầu sao bà cũng đã 64 tuổi rồi còn gì..." Heidi lại nấc lên, con Ricky ư ư rít khẽ. "Hôm qua tôi có gọi điện thoại cho cô, nhưng đường dây cứ bận mãi, có lẽ cô đang nói chuyện với ai. Lúc ấy bà cần gặp cô lắm để trăn trối. Lúc trời mưa lớn ấy mà..." Phải rồi, lúc ấy trời mưa lớn lắm, cơn mưa đầu mùa sau những ngày nắng gay gắt của Nam bán cầu. Lúc ấy Heidi ở nhà, nàng không nói chuyện với ai bằng điện thoại cả, nhưng nàng gác ống nói trên bàn, không muốn ai quấy rầy lúc nàng đang xem trận đấu quyền Anh trên truyền hình giữa Mandi và Moiro. Trận đấu đầy tự mãn và cuồng nộ mà võ sĩ Úc Mandi đã ra công khích bác để cốt hạ cho bằng được võ sĩ Pháp Moiro. Trận đấu hay nhất trong năm.

"À, bà Lisa có trăn trối lại rằng bà thương yêu cô lắm."

Lúc ấy Heidi chợt khóc òa. Hình như bên ngoài trời vẫn còn mưa khe khẽ. Điệu mưa nghe như tiếng sóng gợn róc rách, vỗ dịu dàng, bao dung trên ghềnh đá.■

LÊ THỤY-VI

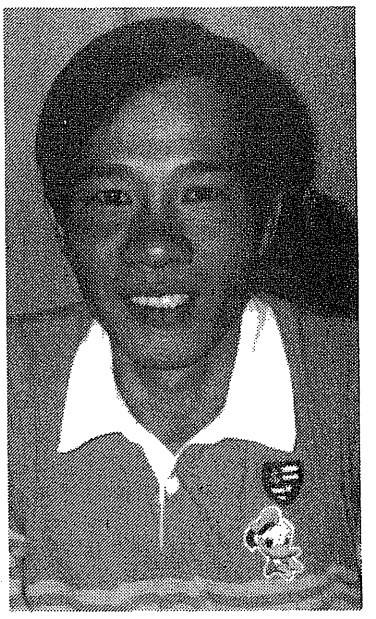

Lê Thụy Vi, tên thật là Lê Thành Ý, sinh ngày 28-12-1956 tại Saigon. Học Báo chí ở Vạn Hạnh và Tâm lý ở Văn Khoa Saigon. Đã viết, trước 1975, cho các báo *Tuổi Ngọc, Mây Hồng, Ngàn Thông,* và *Thoát.* Định cư tại Úc từ 1991.

NHÁNH HỒNG BỎ QUÊN

HỒNG HOANG

Dọn nhà là một việc làm vừa mệt nhọc lại vừa mất thì giờ một cách đáng ghét. Thế mà thỉnh thoảng, chúng tôi cứ phải bị dọn nhà. Bằng lý do này hoặc lý do khác.

Ngôi nhà, trông thì cũng không có gì hài lòng cho lắm, nhưng ở phía sau có một khoảng đất còn trống, chủ nhà bảo mấy cô muốn trồng gì thì cứ trồng cho vui, bởi thế chúng tôi mới bằng lòng dọn vào.

Vui đâu thì chưa thấy chứ cãi nhau chan chát thì đã thấy rồi. Con Lộc thì muốn trồng cà chua. Con Mý đòi trồng củ hành. Tôi lại thích trồng hoa. Ba cái ý định không có điểm nào gặp nhau hết. Hôm qua, trong lúc vừa lễ mễ khiêng vác đồ đạc vào nhà, ba cái miệng vừa ong óng phản đối nhau về vụ trồng trọt nghe ồn ào giống như phiên chợ buổi sáng mới nhóm. Hôm nay thì cả ba đều mệt nhoài nên chẳng còn nhớ gì đến chuyện đó để cãi nhau thêm.

Chúng tôi là ba đứa con gái đã vượt biển chung trên một con tàu. Sau hai năm tạm trú, lại được đi đinh cư chung một thành phố. Từ những điểm chung đó, cả ba trở thành bạn thân rồi mướn nhà ở chung.

Bàn tay chỉ có năm ngón, còn có ngón dài ngón vắn - thì ba đứa con gái có ba cái tánh tình khác nhau cũng đâu phải là chuyện khó tin! Lớn tuổi nhứt và lẩm cẩm nhứt phải kể là con Lộc. Hai mươi lăm rồi chứ đâu còn là con gái mới lớn mà nhẹ lòng, nhẹ dạ? Ai đời, có hai chàng độc thân đến trồng cây si, hết tặng quà đến tặng hoa. Chàng nào cũng muốn lấy lòng người đẹp nên luôn luôn chứng tỏ rằng mình là người tử tế, lịch sự nhứt trong những người đàn ông... Nhưng, tặng thì nàng nhận - mà hỏi rằng "em có ưng anh không?" thì nàng vẫn cứ lắc đầu lia lịa một rằng không hai cũng rằng không! Tại sao ư? Nàng Lộc thản nhiên xác nhận rằng nàng đã trót trao trái tim mình cho người khác cất giùm rồi.

Con Mý và tôi phải ra công ra sức tìm hiểu, điều tra về lý lịch tình yêu của nó có đến hai tuần lễ mới xong. Ai dè đâu, chàng may mắn được ôm trái tim người đẹp lại là một chàng có vợ và một con. Quái lạ, chuyện đời sao khó tin quá trời mà vẫn có thật! Người ta đã có vợ, con rồi, ai khiến mình nhào vô để trao gởi mảnh tình yêu? Yêu cái lối gì mà phạm pháp thế? Con vợ mà hay được là nó cầm giấy Hôn Thú đi xin giấy phép mua xăng, rồi giấy phép tưới xăng lên người con Lộc, kể cả cái giấy phép châm lửa đốt, nó cũng được cấp cho luôn! Con Lộc sao không biết vậy kìa?

Con Mý và tôi hùa nhau

mắng. Tiếp lời nhau chửi. Thay phiên nhau la hét. Ván người ta đem đóng thuyền rồi, hãy để cho thuyền trôi, mặc tình chìm, nổi. Làm chi cái chuyện phá đám gia cang người ta. Yêu chàng có vợ là phạm pháp, là bất hợp lệ, là đáng bị bài trừ giống như bài trừ du đãng.

Con Lộc cố gắng chối cãi:

"Đáng lẽ tao không có yêu anh ấy, tao chỉ tội nghiệp thôi."

"Không có đáng lẽ, đáng chẳn trong vụ này. Tội nghiệp cái thứ gì mới được chứ? Tội nghiệp cho anh chàng đã dại dột cưới vợ, đẻ con, phải không?"

"Hay là tội nghiệp cho chàng chỉ lấy được một con vợ vì cái luật lệ của xứ này, không thực hiện được câu nói bất hủ 'trai năm thê bảy thiếp'."

Con Lộc dẫy nẩy lên:

"Tụi mày không hiểu gì hết, hãy ngậm cái miệng lại mà nghỉ ngơi, oang oang hoài nghe chán như cơm nhão."

Xong câu nói, Lộc quay lưng bỏ đi, chân cẳng nó nện bồm bộp xuống nền nhà y hệt như lính diễn hành. Rồi cách đó không lâu, con Lộc đã nhỏ to trút cái bầu tâm sự với con Mý. Con Lộc tưởng rằng tôi không biết gì hết nên hinh hỉnh lỗ mũi lên để chọc tức tôi. Nhưng nó đã quên mất một điều thuộc về tướng học là con Mý có cái hàm răng có đầy những kẽ hở. Chuyện gì đã trót đi vào lỗ tai nó rồi, chắc chắn không lâu sẽ phải đi ra bằng những kẽ hở của hàm răng nó. Dĩ nhiên, tôi có ngay bản tường thuật:

Con Lộc muốn giúp chàng trả thù vợ chàng! Một mối thù xưa cũ như trái đất. "Bà ăn chả thì ông ăn nem", ai dại để nhịn thèm? Nghĩa là bà không dại mà ông cũng không dại, chỉ còn có con Lộc là dại chút chút thôi. Bà có nhân tình, ông biết, nhưng ông không dám hé môi la lớn, chỉ sợ đứa con trai 10 tuổi buồn chuyện gia đình bỏ nhà đi hoang. Thế thì sao? Thì ông cũng cố tìm cho ra một đứa con gái như con Lộc nhà ta để làm tình nhân. Lộc nhà ta muốn làm vị nữ anh hùng ra tay giúp chàng trả thù vợ, yên ổn chuyện con cái, còn có người để tâm sự, hẹn hò, có thể họ còn đi xa hơn thế nữa. Có ai dám hỏi rằng bao xa để đi tới cái giường? Ai biết?

Đã vừa lẩm cẩm lại vừa ngoan cố. Sau mấy ngày dọn dẹp, xếp đặt trong nhà, chiều nay con Lộc đi làm về với cả chục gói hột giống cà chua trên tay. Con Mý la óng lên:

"Úi! Trời! Trời! Coi bà Lộc kìa, mình đâu đã cho phép bả trồng mấy trái cà chua... lòm đó mà bả dám ngang nhiên lôi về cả mấy chục ngàn cái hột giống thế kia?"

Tôi cười hinh hích:

"Mụ Lộc này làm cái chuyện buồn cười quá trời, đất đai ngoài kia hãy còn cứng ngắt, chưa có ai thò cái tay mặt, đặt cái tay trái vào cào xới, bới rỡ. Ba cái ý kiến còn chưa được bàn cãi cho xong. Mụ làm như mụ là lãnh tụ không bằng."

Lộc vênh mặt lên:

"Hai bà chằn đừng có ỷ đa số ăn hiếp thiểu số nghen. Xới đất đâu phải là chuyện khó khăn gì, mình cứ đưa cái vòi nước vào một hồi là mềm. Tay mặt hay tay trái gì làm cũng xong. Còn đợi hai bà thảo luận, bằng lòng, cho phép...thì có nước đến già xọm đi mất. Ở Bắc Mỹ này mùa hè đâu được bao lâu, cứ ngồi đó chờ đợi, đợi chờ thì nắng hạ cũng phải tàn phai nhan sắc. Đừng cãi nhau nữa, hãy ngồi yên mà nhìn những cây cà chua của tui đong đưa trái. Tui cứ trồng đại ra đó, chẳng lẽ mấy bà nhổ gốc bỏ đi?"

"Hai đứa tui đâu có nhẫn tâm nhổ gốc bỏ đi, bất lịch sự lắm. Tụi tui chỉ nắm đầu, vặn cổ, rồi đạp xuống chân nhè nhẹ thôi."

Con Mý cười ha hả sau câu nói. Con Lộc ngoe ngoẩy bước chân tới, lui:

"Tụi bây loạn như một đám giặc chòm hỏm. Tao trồng cà chua, tụi bây cũng ăn vậy."

"Thì tui trồng củ hành cũng đâu phải tui ăn một mình?"

Tôi chen vào:

"Tao đồng ý là thứ gì mình cũng xài chung (ngoại trừ người yêu, dĩ nhiên) nhưng có một khía cạnh khác cần phải phân tích, đó là trong mùa hè, cà chua và củ hành nó rẻ như bèo. Năm mươi xu một bịch củ hành nặng xách không nổi. Hai mươi xu một trái cà chua lớn bằng trái dừa xiêm ăn hoài không hết. Còn hoa hồng, có rẻ lắm cũng phải một đồng rưỡi một nhánh. Cà chua và củ hành đâu phải mình có thể nuốt trôi mỗi ngày? Trong lúc hoa hồng, mình cắm trong bình trưng cả ngày lẫn đêm. Trưng ở phòng khách, phòng ăn, phòng ngủ, nhà bếp, đến cả phòng vệ sinh nữa. Mỗi ngày đi ra, đi vào nhìn thấy mấy cái bình hoa hồng cũng đủ mát con mắt."

Con Lộc đi đến bên cửa sổ đứng nhìn ra ngoài, nói:

"Mình trồng là để giải trí, lao động một cách thể thao chứ đâu phải vì lợi hay lộc. Con Thắm này mới sang đây có hai năm mà giỏi bắt chước dân tộc quá hén, chuyện gì có lợi mới làm còn không thì nghỉ."

"Thôi đi mấy bà chằn ơi, chỉ có ba đứa con gái mà cứ phải bày mấy cái hội nghị bàn vuông, bàn tròn, bàn tam giác mãi trong nhà. Sao mình không cho bắt thăm? Hoặc là cứ chia mảnh đất ra làm ba. Mỗi đứa lãnh một, muốn trồng thứ gì thì trồng. Hơi sức đâu mà cãi vã hoài cho quen miệng. Ngày nào không cãi chắc ăn cơm không ngon?"

Nó nói sao nghe có lý và giản dị quá, thế mà mình cũng không nghĩ ra.

"Con Mý coi vậy mà cũng 'đỉnh cao trí tuệ' dữ quá hén. Biết chừng nào mình mới đạt được chỉ tiêu như vậy, Thắm nhỉ?"

Con Lộc cười hăng hắc. Rồi đột nhiên nó la lên:

"Ê, coi kìa!"

Tôi và con Mý chạy tới, Lộc chỉ tay qua nhà bên cạnh. Chúng tôi trố mắt nhìn. Cả một khu vườn phía sau được trồng toàn là hoa hồng. Những

cánh hồng màu vàng đài các nở đều đặn đang nhè nhẹ lung lay trong cơn gió mơn man. Thế mà mấy ngày nay, vì quá bận rộn nên chả có đứa nào để ý tới. Đẹp sao là đẹp! Đẹp hơn cả những khu công viên hoa hồng nữa. Không hiểu chủ nhân là nam hay nữ, già hay trẻ, lại có cái ý thích giống hệt như ý tôi? Trong các loại hoa hồng, tôi chỉ thích hồng Hòa Lan với màu vàng tươi trẻ của nó. Một màu vàng kiêu sa, nhí nhảnh. Một màu vàng đúng nghĩa của màu vàng, không quá đậm hoặc quá lợt. Nơi đây, những nhánh hồng được cắt tỉa một cách khéo léo, gọn gàng. Những nụ hồng đều đều với nhau như thể không phải là thật vậy. Tôi có cảm tưởng đó là một thế giới hoa hồng được thu gọn vừa trong tầm mắt. Chắc hẳn người trồng hoa là một người có kiến thức rất cao về nghệ thuật. Tôi chép miệng xuýt xoa:

"Muôn đời, hoa hồng vẫn là thần tượng của tao. Những thứ tầm thường như cà chua, củ hành thì hãy để cho những người tầm thường như hai đứa mày thưởng thức. Tao không thích bắt thăm đâu. Lỡ tao không được lá thăm thì ân hận biết chừng nào. Tao đồng ý chia mảnh đất ra làm ba. Phần tao, tao giữ, xâm phạm là bị tiêu diệt!"

Người đàn ông mặc quần *jean* xanh, áo ngắn tay đang đứng xây lưng lại nên tôi không nhìn thấy được khuôn mặt. Cái vòi nước trên tay ông ta di động một cách chậm chạp và nhẹ nhàng trên những luống hoa. Tôi có thể nhìn thấy được cái cử chỉ vừa trân trọng vừa nâng niu đối với hoa hồng của người tưới nước. Như thể là ông ta đang sợ phải đánh thức một giấc ngủ êm ái còn vương vất trong buổi sáng sớm tinh sương, khi mà tia sáng mặt trời hãy còn phơn phớt một màu hồng nhạt. Tôi mỉm cười một mình trong khi bước chậm từng bước xuống những bậc thềm nhà.

Bữa nay, cuối tuần, con Lộc đi làm phụ trội. Con Mý đi ra biển tắm nắng với anh bồ tóc vàng, đẹp trai. Chỉ còn mình tôi ở nhà, không có việc làm cũng không có anh bồ nào hết. Hai đứa nó thường hay trêu ghẹo tôi về cái điểm cô đơn này.

"Con Thắm nó lạnh buốt như một tảng băng. Không hiểu bao giờ mới có được một chàng có đủ sức nóng làm tan chảy trái tim đông lạnh, cái cõi lòng tuyết trắng bao phủ của nó? Ai đến nó cũng chê. Già kén là kẹn hom, đó nghen cưng!"

"Con Thắm này khó tánh còn hơn một bà mẹ chồng, thiếu tình cảm còn hơn một bà mẹ ghẻ. Ai biết nó dựa vào cái điểm nào để chấm thi mà chàng nào ứng thí cũng bị trượt vỏ chuối té lịch bịch. Đẹp trai nó không nhìn. *Job* thơm nó không cần. Lịch sự, hào hoa nó cũng quay lưng lại mà đi. Nó muốn độc thân suốt đời chắc?"

"Con Thắm này không phải là hoa khôi. Học không cao. Nhà không giàu... cứ bắt chước người khác treo cái giá ngà, cái giá ngọc... lên trên đầu thiên hạ..."

Trời ơi, tụi nó phán đoán xối xả vô mặt tôi như thể là những cơn mưa rào. Oan cho tôi lắm. Tôi nào đâu cố ý muốn treo cái giá trị của mình lên trên đầu thiên hạ! Tôi đâu có biết bao nhiêu là giá ngà còn bao nhiêu là giá ngọc? Mà độc thân suốt đời thì tôi chưa bao giờ nghĩ đến.

Có một anh bồ, đối với tôi không là một cái *mode* để trưng diện. Tôi có thể trưng diện bằng mỹ phẩm, quần áo, nữ trang cho bề ngoài. Còn một người yêu thì phải là món trang điểm cho tâm hồn. Do đó, muốn chọn một chàng hoàng tử của lòng, ít nhứt, chàng đó phải tạo được cho mình cái cảm tình đặc biệt. Hoặc thế nào đi nữa, mình cũng phải có được cái cảm giác là mình đang được "núp bóng tùng quân", để được che mưa, đỡ nắng. Cái quan niệm về một người yêu của tôi nó thâm trầm và sâu sắc lắm. Tôi không hời hợt như hai đứa nó đâu. Hãy nghe tôi phân tích nhé: có ba chàng!

Chàng thứ nhứt. Đẹp trai thì công nhận là đẹp, nhưng song song đó là cái tánh lăng nhăng, thay đổi người yêu như thay... dớ! Tôi đâu muốn làm chiếc dớ để bị chàng quăng vào máy giặt, mấy xấy, giặt cho sạch, xấy cho khô! Chàng thứ nhì. có *job* thơm thì thơm thật đấy, nhưng mỗi cái tội là quá "khiêm nhường", không dám "cao" thêm chừng 10 phân tây. Một thứ khiêm nhường mà người ta thường gọi là đầu đít đo được một thước mốt. Tôi chỉ thích ngẩng đầu lên nhìn chàng chứ không thích cúi xuống nhìn chàng. Và sau chót là chàng lịch sự, hòa hoa. Cái điểm này cũng mát lòng em lắm, nhưng rồi cái điểm bên cạnh đó, thật tình, lòng em nổi nóng như lòng hỏa diệm sơn: lười biếng! Chàng không thích đi làm việc. Cứ chừng sáu tháng là nghỉ ở nhà ăn tiền thất nghiệp. Chàng cũng không thích đi học thêm tiếng Anh. Đi làm giấy tờ gì cũng phải chạy đôn chạy đáo tìm người thông ngôn đi kè theo bên hông. Chàng nói tiếng Anh như bò rống! Dĩ nhiên, tôi đâu muốn đi làm thông ngôn cho chàng quanh năm suốt tháng. Tôi càng không muốn đi vô quán ăn phải chia tiền ra trả vì chàng kẹt tiền!

Đó là cái tâm sự lòng vòng của tôi, tụi nó không chịu hiểu thấu. Hứ, đúng là một lũ con gái, miệng mồm lúc nào cũng chanh chua, trây trúa.

Tôi đi dần qua sân nhà bên cạnh. Tiến gần về phía người đàn ông:

"Chào ông, hôm nay có vẻ sẽ là một ngày đẹp trời, ông nhỉ?"

Người đàn ông xoay lưng lại, nhìn tôi trân trân. Có cái gì lạ lắm sao? Đôi mắt màu xanh da trời nằm sâu dưới hàng lông mi đậm, dài và cong, không chớp. Bộ râu quai hàm ngắn, gọn đã khiến cho khuôn mặt ông ta có cái nét vuông cương nghị và thu hút. Tôi cười nhẹ, nói

thêm:

"Tôi tên Thấm, mới dọn đến đây một tuần. Xin hân hạnh được làm người láng giềng mới của ông."

"Francisco! Ở đây 20 năm rồi!"

Xong câu nói ngắn ngủi, ông ta xoay lưng bỏ đi. Ê, sao bất lịch sự vậy, bạn? Tôi nghĩ thầm. Chờ một lát cũng không nghe tiếng nói nào, tôi vả lả:

"Vườn hoa của ông thật là đẹp. Tôi đã bị nó quyến rũ ngay từ lần đầu tiên mới nhìn thấy. Hình như ông chỉ thích hoa hồng? Vì thường thường người ta trồng nhiều loại hoa một lúc."

"Ừ! Hồng màu vàng!"

Hắn trả lời hà tiện thế sao? Cũng chẳng thèm nhìn tới mặt mình. Ẩn hiện trong những luống hoa, tôi chỉ thấy được cái lưng lom khom di động.

"Trồng hoa hồng có khó lắm không ông?"

Câu hỏi của tôi, rõ ràng hắn đã nghe, nhưng câu trả lời thì hắn vẫn phớt lờ không thèm hả miệng. Người sao mà cụt ngủn như cái dấu chấm vậy? Mở cánh cửa tâm hồn ra đi chứ. Đàn ông miệng rộng thì sang mà! Tôi đứng yên nhìn hắn đi lại tắt cái vòi nước rồi đi lấy cái kéo tỉa nhánh cây. Hắn làm việc một cách ân cần, lặng lẽ và không hề đếm xỉa gì tới sự có mặt của tôi ở đây. Kỳ cục chưa! Tôi nghe được cái nỗi niềm tự ái của mình dâng lên từ từ.

"Tôi cũng có một khoảnh đất nho nhỏ, đang dự định trồng hoa hồng, chắc là phải mất nhiều thì giờ để chăm sóc chúng lắm, phải không ông?"

Tôi chờ. Kiên nhẫn chờ. Nhưng mãi vẫn chưa nghe tiếng nói nào thoát ra khỏi đôi môi đang mím lại của người đàn ông khó chịu này. Hứ, bộ điếc chắc! Hay là bà xã mới mắng cho một trận trước khi ra đây? Tôi xây qua nhìn ngôi nhà. Nó vừa cũ kỹ vừa tróc sơn loang lổ giống như da mặt của người bị lang ben. Nó trông hết sức tồi tàn bởi mấy tấm màn cửa sổ dơ bẩn. Ở góc tường bên phải có

ĐỌC THƠ LƯU TRỮ

HUỆ THU

Giở lại chồng thơ. Đọc. Ngậm ngùi
ồ ra có một thuở là tôi?
buồn thương đến cỏ trong vườn héo
tiếc nuối kìa hoa giữa nước trôi...
Thu bỏ người đi sao lá đổ
thuyền neo bến hẹn nhớ không rời!
những trang giấy cũ vàng xanh tím...
mấy chục năm nhìn vẫn thắm tươi!

LỤC BÁT TRƯA THU

HUỆ THU

Thứ Năm buồn lạ ôi buồn
phải chi là nước về nguồn hóa mây!
phải chi là chiếc lá bay
tên tôi Thu. Nỗi buồn này. Đứng yên!

Tên tôi ai rủa ai nguyền?
thứ Năm buồn đến nỗi mềm tóc rơi
bấm bảy con số nghe chơi
tiếng chuông vọng lại không lời hỏi han!

Thứ Năm có chiếc lá vàng
bỗng dưng rớt xuống trên hàng giậu thưa
phải chi có một giọt mưa
để tôi nghe lạnh buổi trưa rất tình...

Thứ Năm buồn lặng buồn thinh
buồn ai không biết. Buồn mình mình hay!
thơ tôi làm đó ai bày?
những câu Lục Bát buồn này cho Thu!

một khoảng bị rêu bám xanh mốc mốc. Bất mãn thật đấy. Xấu hổ và tức giận nữa. Thằng cha này coi bộ cũng gàn lắm đấy. Tôi đi lại gần thêm chút:

"Này ông ơi, tôi mong rằng trong những ngày sắp tới, tôi sẽ gầy dựng được một khóm hoa hồng đẹp như vầy. Hy vọng là ông sẽ không phiền để chỉ dẫn cho tôi vài kinh nghiệm."

Sau câu nói, cái điều tôi không ngờ được là ông hàng xóm lạnh lùng của tôi bỗng nhiên buông cái kéo tỉa cây xuống đất nghe một tiếng bịch khô khan. Chẳng nói chẳng rằng, cũng chẳng thèm nhìn đến mặt tôi dù chỉ thoáng qua, hắn bỏ đi thẳng một mạch vô nhà, rồi biến mất vào trong một cách nhanh chóng đến nỗi tôi chưa kịp chớp mắt...

Con Mý đi tắm nắng trở về, mặt mũi đen đen hồng hồng giống như gái Hạ Uy Di. Nó đi vội vào phòng tắm rồi hỏi vọng ra:

"Sáng giờ có ai phôn tao không Thấm?"

"Có."

"Ai vậy?"

"Thằng bồ tóc quăn của mày chứ ai."

"Tao có hẹn đi ăn tối với nó bữa nay."

Tôi làm thinh. Con Mý này hoang dữ lắm. Nó dám có một lúc hai thằng bồ. Và nó bận rộn về chuyện hẹn hò đến độ phải có một cuốn sổ ghi chép ngày, giờ và ngay cả đến những lời thề non hẹn biển. Con Lộc và tôi đã từng phản đối chuyện này:

"Bắt cá hai tay là một việc làm tham lam, ngu xuẩn, không ngờ con Mý lớn đầu mà còn chưa học được bài học này."

"Hai con cá đều ngon, chả muốn bỏ con nào hết. Bài học rồi nhưng chưa thuộc."

"Một ngày tối trời nào đó, hai thằng bồ mày đụng đầu nhau, chúng nó sẽ hè nhau bầm cái thân mày như bầm con mắm."

"Thằng tóc vàng làm việc ca đêm. Thằng tóc đen làm việc ca ngày. Giống như mặt trời với mặt trăng, đụng độ là cái chuyện ngàn lần hổng có một. Khéo lo vẩn vơ."

"Con Mý này tham lam khó có ai sánh kịp. Trường học nào dạy mày vậy?"

"Nè! Hai bà phải hiểu, cuộc sống này nó vội vã lắm. Thời gian nó hổng có đợi chờ ai đâu. Lúc nào cảm thấy hưởng thụ được thì cứ hưởng cho sướng. *'Good girls go to heaven, but bad girls go everywhere.'* Hai bà chê tui ngu tui dại, thế hai bà có khôn hơn tui không nào? Nói nghe thử? Sáng tui đi với chàng này, tối tui đi với chàng kia. Lúc nào cũng cười đùa vui vẻ. Suy tư làm gì chỉ tổ mang thêm mấy cái nếp nhăn trên mặt? Phấn son làm sao che giấu được hết nếp nhăn? Thiên hạ muốn cười thì cứ việc cười, mình làm sao bịt miệng họ được? Họ có nói hành nói tỏi gì thì cũng chỉ nói đàng sau lưng tui mà thôi. Tui đâu có lỗ tai đàng sau lưng mà nghe! Nói hoài cũng mỏi miệng họ chứ được gì. Có ai dám động đến sợi lông chân của tui đâu? Bà Lộc lại nhè thằng cha có vợ mà yêu. Con vợ có ngày kéo cả dòng họ, tổ tông đến kiếm bà Lộc để nhổ từng sợi tóc coi chơi. Bà dù có há to miệng ra cũng la hổng thành tiếng. Còn bà Thấm, bà sàng bà sảy mấy thằng đàn ông như thể sàng tro đãi trấu. Đâu ngờ lỗ sàng của bà lớn quá, thằng cha nào cũng lọt tuốt hết. Bà âm thầm ngâm thơ với thấn *'người ta dự tiệc có đôi, còn em dự tiệc mồ côi một mình'.*"

Con Mý phát biểu cái cảm nghĩ của nó một hồi dài đăng đẳng như thế rồi hỉnh lỗ mũi lên cười hăng hắc một mình. Nó tưởng rằng những câu nói đó đều đáng liệt vào hàng ranh ngôn thế giới chắc? Thật là dễ giận. Mà nói cho ngay, ba đứa con gái, đứa nào cũng có một cái tật xấu mang hoài trên lưng, giống như thằng gù mang cái bướu.

Con Mý vừa xấy tóc, trang điểm và thay quần áo mà chỉ mất có bốn mươi phút. Thời gian kỷ lục chưa từng thấy đối với nó. Nó vừa xong thì thằng bồ nó cũng vừa đến. Nó nhún nha nhún nhẩy đi ra, vừa tới cửa thì Lộc về tới. Hai đứa chả thèm nói với nhau tiếng nào, ngoại trừ nửa con mắt nhìn nhau rồi đi thẳng. Tôi lẳng lặng cầm quyển tiểu thuyết lên, chưa kịp mở ra đọc thì con Lộc lên tiếng:

"Ê, Thấm. Bữa nay sao có một cánh hoa đi lạc tới nhà mình nè."

"Mày nói gì?"

"Nhìn đây."

Tôi buông quyển tiểu thuyết xuống đưa mắt nhìn. Tay con Lộc đang cầm một nhánh hoa hồng màu vàng mới độ hé cánh đưa lên mũi hửi hửi. Tôi cười:

"Chà, hoa ai tặng mà đẹp thế?"

"Chẳng biết ai nữa. Tao lượm được đấy."

"Lượm hoa? Chuyện tiếu lâm."

"Chuyện thật chứ tiếu lâm chỗ nào. Tao lượm nó ở ngay bên bậc thềm trước cửa nhà mình. Hoa vẫn còn tươi, dấu cắt vẫn còn mới."

Tôi bỗng nghĩ ngay đến người đàn ông lạ lùng hồi sáng. Tôi bâng khuâng;

"Có lẽ nào là hấn?"

"Hấn là ai?"

"Là cái gã ở cạnh nhà mình, là chủ vườn hồng chứ ai."

"Mày đã làm quen rồi à?"

"Đã 'làm' rồi mà vẫn chưa 'quen' được. Hấn bất lịch sự chưa từng thấy. Tao hỏi có đến hơn chục câu nói mà hấn thì mở miệng chỉ vỏn vẹn có hai câu trả lời thôi. Hấn đã quay lưng bỏ đi trong lúc tao vẫn còn đứng sờ sờ ngay trước mặt hấn. Mày có tưởng tượng được cảnh đó không? Hấn không coi tao ra thứ gì hết."

"Nếu vậy, tại sao hấn mang nhánh hồng này để trước nhà mình? Tặng cho mình ư? Tặng gì kỳ cục vậy?"

Tôi nhún vai:

"Tao không tin rằng hấn đã làm chuyện đó. Một người khô khan, cục mịch không thể có cái tư tưởng tặng hoa cho phái

nữ được."

"Hắn già hay trẻ vậy?"

"Khoảng 35 đến 40."

Lộc nín thinh nghĩ ngợi. Tôi lấy nhánh hồng trên tay nó đi cắm vào bình rồi mang để trong phòng mình. Con Lộc chu chéo lên:

"Ê! Ê! Sao lại đem để trong phòng mày một cách riêng tư như vậy? Chính tay tao lượm được cơ mà?"

"Tao biết mày chỉ lượm giùm cho tao thôi chứ mầy đâu thích hoa. Mày thích cà chua hơn."

Nó đứng trợn mắt nhìn tôi khiến tôi phải miễn cưỡng lấy bình hoa đem ra để ở cái bàn trong phòng khách.

Cứ đều đặn, cách mỗi hai ngày, chúng tôi lại thấy một nhánh hồng bị bỏ nằm ngay trên bậc thềm trước cửa nhà, đúng vào cái vị trí mà con Lộc đã lượm trong lần đầu. Bởi thế, bình hoa tươi trong nhà không bao giờ bị vắng bóng. Dĩ nhiên là không còn gì để nghi ngờ, mặc dù không đứa nào trong chúng tôi tận mắt nhìn thấy cái bàn tay bí mật. Đâu còn ai đến đây để làm chuyện kỳ hoặc đó ngoài ông láng giềng khó ưa của chúng tôi ra?

Thế rồi ba đứa con gái lại có thêm một đề tài để cãi nhau: ông ấy muốn tặng hoa cho đứa nào? Lãng nhách chưa? Ba đứa con gái cứ thích cãi nhau. Cãi nhau từ chuyện lớn đến chuyện nhỏ. Cãi nhau từ chuyện ngắn đến chuyện dài. Không cãi nhau là ăn cơm không ngon. Hai đứa nó viện lý do là ông ta ngoảnh mặt làm ngơ với tôi thì không thể có chuyện mang hoa tặng tôi được. Còn tôi thì lý luận rằng đây là một cử chỉ xin lỗi mà không bằng lời nói vì ông ta không thích nói. Chỉ vậy thôi, cái chiến tranh hoa hồng vẫn tiếp diễn mỗi ngày. Sôi động. Hào hứng. Hình như ba đứa con gái đã được sinh ra trên một quê hương có chiến tranh triền miên đến 25 năm trời, nên bị ảnh hưởng. Chiến tranh như một trò giải trí chăng?

Nhẹ nhõm thay, cuối cùng, hai đứa nó cảm thấy mỏi mệt, chán nản cái món giải trí bằng chiến tranh nên tuyên bố bỏ cuộc. Chúng nó bằng lòng bỏ ông hàng xóm lại cho tôi mặc tình mà tư với tưởng. Mãi rồi cũng thành ra cái thói quen, sau giờ đi làm về, tôi vẫn mang cái cảm giác hồi hộp, đợi chờ để được nhìn thấy nhánh hoa hồng nằm trơ trọi, lẻ loi dưới bước chân đi. Một cái cảm giác làm ấm áp và an ủi lòng mình.

Khoảng đất ở sau nhà đã được chia ra làm ba phần. Phần của con Lộc thì đang tươi mát bởi mấy luống cà chua đã xum xuê những cành lá. Những trái cà chín ươm ươm nửa vàng, nửa đỏ. Phần của con Mý thì mấy luống củ hành nằm san sát đều đặn, những cọng hành lớn bằng chiếc đũa ăn cơm chĩa thẳng lên trời trông giống như những cái hàng rào xinh xắn. Chiều nào hai đứa cũng rủ nhau ra đứng nhìn cái công trình đẹp đẽ đó với vẻ mặt hài lòng, thỏa mãn. Kế đến là chúng hí hửng nheo một con mắt lại, chỉ còn chừa một con mắt để nhìn cái mảnh đất đang chứa đầy những cành hồng khô khan, trụi hoa, trụi lá của tôi mà cười túm ta túm tím. Chúng nó cười hoài không biết mệt.

Mà giận ghê hồn, tôi bỏ tiền ra mua những cành hồng đã giăm sẵn, bày bán ở tiệm, đem về sang xuống đất. Cứ tưới nước nhẹ nhẹ nhàng nhàng đến cái độ không dám làm bay một hạt bụi. Thế nhưng ngày qua ngày, chồi non đâu chẳng thấy ló dạng, chỉ thấy mấy cái cành từ từ khô lại rồi nhăn nheo, sần sùi y hệt như da cá sấu. Tôi vừa buồn vừa tức muốn khóc lên được. Còn ông hàng xóm thì luôn luôn tránh mặt chúng tôi. Ông ta chỉ ra khỏi nhà mỗi khi chúng tôi đi vắng. Nếu bất ngờ có đứa nào trở về, cái chân mình chưa kịp đặt lên bậc thềm là ông ta đã vội vàng bỏ dở công việc đi mất hút vào trong như thể là thấy ma không bằng.

BƯỚC THEO MỘT NGÀY MẤT HƯỚNG

ĐOÀN NHẬT

Ngày lòa bước xốc
Mây đầy lối
Nắng cạn rạt theo
Đất gió xoay
Thoát cơ cực
Cửa rừng rắm rối
Giữa trời mờ tỏ
Hướng chim bay
Gợn lăn ngày trắng
Ngoi hơi thở
Cánh lá đập
Khua rộn cánh đồng
Trở lại
Giữa trưa ngày cửa mở
Nước sông lên
Ùa ạt ngóng trông
Hút trí nhớ
Tiếng chim tức nghẽn
Nhà phố trầm
Gợn gạt tăm hơi
Ngày bóng ngã
Ngực vỡ lỗi hẹn
Xô xếch bước
Tiếng gọi liên hồi
Xua dạt đi
Cồn cơn gió chướng
Gìm lòng xót
Tìm vượt lối ra
Tàn hơi lạnh
Đoạt định tâm hướng
Trời mọc giữa cánh lá
Tim hoa

Thì thôi cũng được, nếu mọi chuyện cứ êm đềm một ngày trôi qua như mỗi ngày, chắc chẳng có gì đáng nói. Thứ Năm vừa rồi, tôi bịnh nên xin phép nghỉ làm. Thay vì nằm trên giường như lời bác sĩ dặn, tôi lén lén đứng núp sau tấm màn cửa sổ để nhìn sang nhà bên cạnh. Ông hàng xóm không hay biết nên cứ thản nhiên ra khỏi nhà tưới nước và tỉa nhánh cây. Nghĩ lại mình cũng vô duyên, người ta không thích mình mà mình cứ mang hoài cái hình ảnh của người ta trong đầu óc không nguôi.

"... Tình như thoáng qua, tình đến cùng ta, đâu ngờ là tình..."

Tự nhiên, có tiếng hát vẳng lên trong trí tưởng. Thoang thoảng và lập đi lập lại giống như cái dĩa hát bị cà lăm. Không nghĩ. Không mong. Phải chăng trong lòng mình cũng có những đợt sóng ngầm, những đợt sóng nổi?

Nhìn lén người khác là một chuyện không mấy gì đẹp đẽ, biết thế mà vẫn làm! Có lẽ những đợt sóng đang làm vẩn đục lòng mình? Nếu ông hàng xóm đó chỉ đơn giản là một người đàn ông với hàm râu quai nón, với cặp mắt xanh da trời và cái miệng quá hẹp hòi tiếng nói... thì chắc chắn lòng tôi mãi vẫn là một tảng băng giống như hai đứa bạn đặt để cho. Tình cờ hoặc may mắn, những cánh hoa hồng đã xuất hiện như những lời tâm tình từ một kẻ không tên đến với một người cũng không tên. Mặc tình ai muốn nghĩ sao thì nghĩ. Những nhánh hoa hồng không mang tên người gởi, cũng không đề tên người nhận. Một mối xúc cảm đã dấy lên trong lòng. Mơ hồ nhưng tha thiết. Những nhánh hoa hồng đã bị bỏ quên một cách vô tình. Và tôi đang tương tư nó.

Chiều đến, tôi hồi hộp quan sát: Ông hàng xóm tay cầm nhánh hồng mới cắt, chân bước đi thật nhanh, đến chỗ bậc thềm nhà tôi, để nhánh hồng nằm xuống. Không hiểu nghĩ sao, tôi mở cửa bước đại ra ngoài. Người đàn ông giật mình nhìn lên. Trong cái khoảnh khắc tôi cũng ngỡ ngàng chưa kịp mở miệng nói tiếng nào, ông ta đã vội vàng đưa tay chụp lấy nhánh hồng rồi vụt bỏ chạy trở về. Biến mất đàng sau cánh cửa. Tôi ngơ ngẩn và hối tiếc cho hành động của mình, nhưng đã trễ mất rồi.

Liên tiếp cả tuần, nhánh hồng vắng bóng trên thềm. Trong nhà, bình hoa đã héo mà không có hoa tươi thay vào. Tôi đi ra đi vô, buồn thơ buồn thẩn. Ray rức. Bâng khuâng. Lộc và Mý thấy vậy cũng động mối từ tâm nên họp nhau lại bàn tính một phương pháp cứu vãn tình thế.

"Tôi rất buồn khi không còn nhận được những nhánh hoa hồng. Nếu sự xuất hiện của tôi hôm đó đã khiến ông phiền giận, thì cho tôi được xin lỗi vậy. Thắm."

Tôi đem tờ giấy có viết những dòng chữ dán trước cửa nhà người hàng xóm.

Sau giờ làm việc, tôi trở về. Ngạc nhiên không ít khi nhìn thấy người đàn ông vẫn đứng yên tại chỗ đưa mắt nhìn tôi, thay vì bỏ đi mất như thường lệ. Tôi ngập ngừng chưa biết có nên nói gì hay không...

"Thắm...!"

Giọng ông ta phát âm tên tôi nghe như người ngọng.

"Chào Francisco... tôi... xin lỗi về chuyện bữa nọ..."

"Đừng nói chuyện đó nữa, Thắm không có lỗi gì hết. Hãy chỉ cái hoa nào cô thích, tôi sẽ cắt tặng."

Nói xong Francisco đi trước, tôi mừng rỡ bước đi theo phía sau. Hắn đã thay đổi thái độ rồi à? Khu vườn hồng đã hơi thưa thớt nụ. Có lẽ tại nắng hè đang đi vào độ cuối mùa. Tôi nhìn tới nhìn lui một hồi mới chọn một nhánh nằm hơi thấp, bên mé trái.

"Hoa nào cũng đẹp, do đó, chọn một cái không phải là chuyện dễ, phải không Francisco?"

"Nếu muốn, cô chọn thêm cũng được."

"Không đâu, tôi nói là nói vậy thôi."

Francisco trao nhánh hồng cho tôi:

"Cẩn thận, coi chừng mấy cái gai đâm vào tay."

"Cám ơn Francisco."

Nhánh hồng trao tay cùng lúc ánh mắt trao nhau tia nhìn. Lòng tôi rung động như một phím đàn ngân.

"Thức dậy đi, hai bà công chúa ngủ ngày! Lo dọn nhà dọn cửa cho xong đã chứ!"

Cái giọng oang oang của con Mý đã làm cho giấc mộng của tôi nửa chừng bị tan vỡ. Mở mắt ra, tôi thấy những bóng nắng chập chờn trên tường. Lại dọn nhà! Chính con Lộc là đứa đầu tiên đưa ra ý kiến này. Con Mý là đứa đầu tiên tán thành ý kiến này. Tôi không có ý kiến gì hết. Tôi chỉ là kẻ phải nghe theo. Mà không nghe theo cũng không xong. Hai đứa nó nhứt định không bằng lòng tiếp tục ở trong căn nhà mà bên cạnh là một căn nhà có... MA! Tôi không tin, nhưng hai đứa cứ nằng nặc tin. Tại vì...

Trong một bữa ăn tối, chỉ có hai người, ông hàng xóm và tôi. Giữa cái ánh sáng lung linh chao động của ngọn đèn cầy, Francisco bắt đầu kể:

"Năm 15 tuổi, tôi theo người chú họ qua đây. Mười năm sau, tôi lập gia đình với một cô gái thật là dễ thương. Chúng tôi đã sống rất hạnh phúc. Chồng đi làm, vợ cũng đi làm và không có con, nên tiền bạc cũng khá dư giả. Rồi tôi muốn làm giấy tờ bảo lãnh cho mẹ tôi qua vì cha tôi đã mất. Nàng đồng ý không một chút do dự. Nhưng ngờ đâu, cái ngày mẹ tôi đặt chân vào căn nhà này là cái ngày sóng gió bắt đầu nổi lên. Trước tiên là vấn đề ngôn ngữ. Mẹ tôi không nói được một chữ tiếng Anh nào; vợ tôi không hiểu được một chữ tiếng Thổ Nhĩ Kỳ nào. Vấn đề thứ nhì là cái khoảng cách giữa hai thế hệ, hai phong tục tập quán. Mẹ tôi đã sinh ra và lớn lên trong

một nước nghèo nàn, chậm tiến. Suốt một đời bà đã lam lũ đầu tắt mặt tối nhưng đời sống vẫn thiếu thốn. Bởi thế, khi mẹ nhìn thấy vợ tôi có một lúc 10 đôi giầy, mấy chục cái áo đầm, bà cho là phung phí tiền bạc của chồng. Bà đã phàn nàn với tôi, và tôi đã giải thích rằng đàn bà ở xứ này ai cũng giống như vậy thôi, không có gì gọi là phung phí cả. Tiền con cho mẹ, mẹ thích thì cứ mua, con sẽ cho thêm, nếu mẹ cần thêm. Khổ thay, bao nhiêu lời giải thích mà tôi có thể nêu ra được thì tôi đã nói hết với mẹ rồi, vẫn không thay đổi được tình thế. Cái lối suy nghĩ của mẹ, cái thành kiến giữa mẹ chồng và nàng dâu vẫn ăn sâu trong đầu óc mẹ như một cây cổ thụ rắn chắc không lay chuyển. Chỉ tội nghiệp cho nàng, mỗi lần mẹ trợn mắt nhìn, nàng chỉ biết ngơ ngác phân vân. Hỏi thì mẹ không hiểu. Làm thinh thì mẹ tức giận. Cái khoảng cách giữa hai người càng ngày càng to lớn. Giống như cái bong bóng, dồn hơi quá nhiều thì sẽ nổ. Và tôi đã có cái linh cảm rằng:

"Mẹ tôi chính là người sẽ mang cái tai họa đến cho đời tôi."

Một buổi chiều đi làm về, không thấy nàng trong nhà, tôi hỏi mẹ:

"Vợ con đâu rồi, mẹ?"

Sắc mặt mẹ tôi bỗng nhiên tái đi, môi bà run run ấp úng:

"Nó trong tủ áo kìa!"

"Tại sao?"

"Chết rồi!"

Tôi ngỡ như mình vừa mới nghe được sự chấn động của trái đất. Vụt một cái, tôi nhào tới mở cửa tủ ra. Trong góc tối mờ mờ, tôi thấy khuôn mặt nàng bầm đen. Đôi mắt mở lớn, trợn ngược lên, trắng dã. Cái lưỡi thè ra ngoài và ở cần cổ nàng, cái dấu bầm đen thui, lớn bằng ngón tay chạy vòng tròn qua như thể là một xâu chuỗi vậy.

Tôi choáng váng như vừa bị trúng gió. Tôi cố gắng giữ cho thân mình không bị ngã xuống đất. Giọng mẹ tôi nghèn nghẹn:

"Mẹ không cố ý giết nó. Chỉ tại nó mau chết quá nên mẹ không kịp ngừng tay. Mẹ chỉ muốn xiết cổ nó một chút để nó nghe lời mẹ mà thôi..."

Mẹ tôi đã giết nàng? Tin được hay không? Tôi phải làm gì bây giờ? Nếu người khác thì họ sẽ làm gì? Bao nhiêu câu hỏi trong đầu đã khiến tôi như kẻ chết đứng tại chỗ.

Tôi đã nằm vật vờ vật vưởng suốt đêm đó để suy nghĩ. Một bên là mẹ! Bên kia là vợ. Mẹ đã giết vợ! Mình sẽ là người đi tố cáo! Rồi mẹ bị ở tù! Mình bị mất cả hai! Thật tình tôi đã có ý muốn tự tử cho xong. Tôi yêu nàng bằng cả tấm lòng. Tôi kính mẹ cũng bằng cả tấm lòng. Nếu mẹ giết tôi, có lẽ tôi sẽ đỡ khổ sở hơn....

Ngày hôm sau, đêm hôm sau thì đúng hơn, tôi đem xác nàng ra chôn ngoài sau vườn kia. Rồi sau đó tôi trồng hoa hồng lên trên. Trước kia khu vườn đó vẫn bỏ trống. Hoa hồng tượng trưng cho tình yêu đặt lên nàng, còn màu vàng là màu nàng ưa thích nhứt. Tôi gởi mẹ trở về nước. Giờ thì mẹ tôi cũng đã chết bên nhà, tôi đã không về dự đám tang mẹ. Tôi mang vết thương trong lòng có đến cả mười năm nay chưa nguôi. Và chắc hẳn sẽ không bao giờ nguôi..."

Tôi rùng mình, ớn lạnh xương sống nhìn Francisco. Hình như tôi đã thấy có hình bóng một người đàn bà hiện ra trong ánh mắt màu xanh da trời đó.■

HỒNG-HOANG

CHIÊM BAO

TRẦN HỒNG CHÂU

Đêm đêm mộng mị hên sui
Bỗng dưng thức dậy bùi ngùi làm sao
Đường đời một giấc chiêm bao
Rượu ngon đã sẵn xin vào cuộc chơi!
Giờ đây nghiêng ngửa đất trời
Lại thua cháy túi may hời câu thơ!

Cố nhân thôi đã hững hờ
Nào đâu sự nghiệp mà chờ mai sau
Cố nhân trời đổ mưa mau
Cung đàn lênh loảng ngồi sầu thế gian
Nghiệp văn gạn lọc phân vân
Có, không, hai chữ cõi trần tiêu hao

Ngoài hiên vàng rụng trăng sao
Tiếng đêm hòa nhịp đi vào hồn ai
Ý thơ sao cứ u hoài
Trắng tinh giấy trắng vẫn hoàn trắng tinh

Người sao chẳng bóng chẳng hình
Người đi đi mãi lạnh lùng chăn đơn
Nửa đêm về sáng giận hờn
Ngón tay ai khéo tiếng đờn bi thương
Chiêm bao phảng phất còn hương
Vẫn như gửi lại đoạn trường nhớ ai!

EM ƠI BIẾT ĐÂU TÌM

KIỆT TẤN

Tôi bước xuống cầu thang máy bay, chỉnh tề, ngay ngắn. Mirabel. Cũng phi thường nầy năm ngoái, tôi bước xuống xiêu vẹo. Rút kinh nghiệm năm trước, mùa hè năm nay Ánh kèm trẻ tư gia hơi kỹ. Trên máy bay tôi chỉ thấm miệng một cái *gin tonic* và hai chai rượu chát nhỏ. Nhưng tôi mang trên vai rất nhiều rượu. Martell, Courvasier, Cabarnet, và đặc biệt là một cặp Saint Emilion để gặp lại Cung Tiến - kết thúc bằng một chai *Champagne* dĩ nhiên. Không gặp nhau từ ngày Sài Gòn sập tiệm, 1975, mười bảy năm rồi còn gì nữa!

Ra đón tôi và Ánh có gia đình Lộc, anh tôi, định cư ở Montréal và ông sui bà sui - ba má chồng của Phương con gái tôi ở Paris. Ai cũng nhìn nhận tôi khỏe hơn năm ngoái nhưng đen đúa và gầy gò. Chẳng là trước khi lên đường hành hương tôi đã cữ rượu và cữ ăn sáu tháng ròng rã, sụt sáu kí lô thịt và mỡ. Chẳng phải tôi muốn thành Phật hay thành gì hết ráo. Tôi muốn giữ gìn sức khỏe để có sức mà vui chơi với bạn bè. Lộc bốc tôi quăng lên xe chạy về. Ông sui bà sui lẽo đẽo theo sau.

Về tới nhà gặp con cháu mừng rỡ. Và quả nhiên có bia lạnh ướp sẵn chờ giải khát cho nhà văn nhỏ lặn lội từ phương xa. Tôi khui liền một chai nốc cạn, rồi một chai nữa. Ông sui bà sui uống nước lạnh. Đan, đứa cháu tôi hỏi tại sao tôi cứ uống rượu hoài. Tôi kể chuyện một ông cha muốn chứng minh rượu là hại nên ông rót vào hai cái máng, một bên là nước lạnh và một bên rượu. Ông cho dắt một con bò tới, con bò chọn uống máng nước, dĩ nhiên. Ông nói "Đó các người thấy không! Tới con bò còn biết chọn nước lạnh". Ở dưới khán đài có một bợm nhậu lưu ý "Thưa cha, chỉ có con bò mới uống nước lạnh!" Anh chị sui tôi đứng dậy kiếu từ ra về. Ánh lật tôi ra *cà răng* "Anh ăn nói thô bỉ, làm mích lòng sui gia". Tranh luận. Bia nầy nối bia khác. Kết quả: Lộc kề vai cõng người em bé nhỏ Paris lên lầu.

Sáng hôm sau Lộc dựng đầu tôi dậy bắt đi tắm rửa và xuống phòng tập thể dục. Vừa thở phì phò, hai anh em bàn định kế hoạch hành quân.

Mở đầu chúng tôi tiến chiếm Bellevue nằm giữa chặng đường Montréal-Ontario. Cũng như năm ngoái vợ chồng Nghĩa-Dung hết sức nồng nhiệt. Vừa tấp vào tiệm tạp hóa cứu nguy, *Dépanneur*, của khổ chủ tôi bèn tịch thu hai quyển dâm thư "Club" làm tang vật để nghiên cứu canh khuya. Nghĩa vẫn hịch hạt, Dung vẫn nhỏ nhẩn dễ thương. Bia ướp lạnh sẵn 24 chai. Ánh ngắt tay tôi, đề cao cảnh giác. Dung khen tôi coi khỏe mạnh hơn năm trước. Khỏe để mà mệt đó em! Dung nuôi một con chó con lông xù rất dễ thương. Tôi giỡn với con chó. Nó cạp tôi rướm máu. Ngồi ăn cơm Dung khuyên vợ tôi đừng có dắt mấy ông về thăm nhà. Bây giờ bên đó loạn lắm, các cô khắp các ngõ đường, canh chừng mấy ông mệt luôn. Thà về một mình, sướng hơn. Nghĩa nói về bên đó thấy xa lạ. Bạn bè đã đi hết rồi, khu phố đổi thay, người người ngợm ngợm, chẳng có ai để chia vui, dù một ly rượu đế. Bây giờ Nghĩa uống bia là bị phù bàn cẳng, đó cũng là một trở ngại. Nhưng Nghĩa vẫn xả láng.

Sáng hôm sau, hai cặp Lộc-Phước, Kiệt-Ánh lên đường thẳng về đế đô Toronto. Gặp vợ Chương trước - mắt nàng bị che hết một bên - sau đó mới gặp Nguyễn Tăng Chương, chủ báo *Sóng*. Chương người Trung, xuề xòa. Sau ba cái văn nghệ lẩm cẩm, Chương dắt chúng tôi đi ăn và xuống phố Tàu mua 100 hột vịt lộn - loại đặc biệt. Tối đến, hột vịt được luộc chín và bia lạnh được bày ra. Một lon một hột. Hai lon một hột rồi ba lon một hột. Lộc và Chương nhắc nhau kỷ niệm thời Paris, 269 rue Saint Jacques, ba chục năm trước. Thời đó tôi yêu Diane, Người Em Xóm Học. Hồi sau có Phan Ni Tấn tới, ngồi cạnh tôi. Tôi hỏi về bí mật của hai chữ *n.d.* Tấn không chịu khai. Tôi nói người cầm bút thì gọi là nhà văn, còn cái *n.d.* của ông chắc là *nhà dâm*. Tấn cười, ria mép rung rinh.

Hồi sau nữa có Trân Sa và các cao thủ *Trăm Con* tới hội mặt. Tôi nắm tay Trân Sa hôn rối rít - Trân Sa rùng mình. An tọa, lại nói chuyện văn nghệ

văn gừng. Trân Sa xinh xinh, kiểu bỏ túi. Lộc đưa cho Trân Sa số *Nắng Mới* trong đó có bài viết của tôi: "Vòng Chơi Xóm Học" và "Việt Nam Thương Khúc". Trân Sa đọc lớt phớt, sắc diện thay đổi. Hột vịt lộn và bia tiếp tục. Một hảo hớn trong đám *Trăm Con* kè tôi lên lầu. Giải tán? Chưa. Hôi sau có Phạm Đình Cường, chủ quán *The Last Temptation* chở bia tới hai ba kết mục đích ngâm thơ cho tôi nghe. Than ôi! Ta đã kiếu gia chủ ta thăng từ trước.

Sáng hôm sau bị Ánh cà răng là cái cẳng. Ánh nói sợ đêm hôm tôi tè bậy trong nhà và bước xuống giường đạp nàng lòi ruột (!). Sau hồi đôi co, Chương chở chúng tôi đi gặp PĐ Cường. Quán The Last Temptation rất có không khí văn gừng. Cường nói hồi cầm cuốn "*Nghe Mưa*" của tôi, Cường đọc xong "Một người Rất Bận" đã tính bỏ, sau đó đọc "Lời Khai" lại có hứng đọc tiếp tới ba giờ sáng cho hết. Cường rất thích bài thơ "Dòng Sông Và Con Thuyền 20 Tuổi" của tôi. Bài thơ này tôi viết hồi lúc 24 tuổi, ở Hàng Xanh.

Trở về nhà Nghĩa-Dung, Nghĩa dắt mấy bà đi câu. Tôi nằm phơi bụng ngủ trên bờ cỏ. Câu không được con nào bèn tới vựa cá mà mua. Ăn chắc. Buổi chiều nướng cá nướng thịt tưng bừng. Con chó con gặm xương mỏi răng.

Rời Nghĩa-Dung, hẹn gặp. Bye! Bye!

Trở về Montréal thì triển lãm tranh Võ Đình cũng vừa tới, trưa thứ Bảy. Sáng thứ Bảy Nguyễn Xuân Hoàng gọi tới nhà Lộc, hẹn gặp hai anh em tôi ở khách sạn trong thành phố. Chúng tôi tới nơi gặp Nguyễn Xuân Hoàng, Nguyễn Mộng Giác, Khánh Trường (chủ xướng *Hợp Lưu*), Phan Tấn Hải và một số bạn bè khác tôi không nhớ tên. Ôm nhau mừng rỡ. Thả rong xuống phố, queo trái, queo phải. Cuối cùng tới một quán ở đường St. Denis, gần nhà Phạm Nhuận. Ai nấy an tọa và gọi cà phê. Tôi gọi bia. Tôi nói trưa nay và tối nay thế nào mình cũng gặp nhau chớ. Phòng tranh Võ Đình mà. Mọi người cười cười chẳng nói chi. Dưới bóng mát, tôi nói nghe một người bạn nghiên cứu về Phật giáo nói rằng khi được hỏi "Phật có luân hồi, Phật đáp ta chẳng chọn lắm luân hồi". Phan Tấn Hải đính chánh Phật nói: "Ta chẳng mê lắm nhân quả". Ai nói đúng? Ai nói sai? Phật nói gì? Tôi có hiểu gì không?

Chia tay. Lộc đưa tôi tới phòng tranh Võ Đình. Khi Lộc dừng xe trước cửa phòng triển lãm, có vài người chạy tới. Tôi ngó quanh định tìm mỹ nữ, nhưng ở mỗi gốc cây tôi thấy nhiều người nam ôm máy *nói-nghe*. Tôi bước vô phòng tranh. Gặp tùm lum. Nhưng trước hết là Võ Đình và Phạm Nhuận - mới gặp lần đầu. Ôm nhau rối rít. Tôi đi một vòng xem tranh. Mười mấy khung tranh vuông vức đủ màu. Có cái tôi thích có cái không. Tôi không biết gì về hội họa nên không dám phê bình. Dạo quanh một vòng, tôi thấy mọi người im ỉm, không khí có vẻ nặng nề. Tôi vớ được tay của Nàng Thơ (vợ Phạm Nhuận) như níu được phao nổi, hôn hít lia lịa. Trên quầy còn bao nhiêu ly rượu champagne tôi nốc hết. Lộc cặp kè tôi về xiểng niểng.

Tới đó tôi mới được biết vợ chồng Cung Tiến không tới được vì Jo bị bệnh cúm phải phản hồi cố quốc rất gấp. Hai chai rượu chát đỏ Saint Emilion của tôi coi như lỗi hẹn. Sau đó Cung Tiến có gọi điện thoại giải thích. Thôi đành hẹn nhau kiếp khác.

Từ phòng tranh Võ Đình trở về tôi ngủ trưa một giấc. Tối đến đi dự thính đêm ca nhạc. Đêm Trầm Hương. Để tránh hiểu lầm với tên tiên khởi Đêm Trăm Con. Tôi nói với Võ Đình "Thì lấy mẹ nó tên *Trăm lẻ một con* cho khỏi ai thắc mắc". Tôi đứng thơ thẩn ngoài hành lang, gặp Võ Anh Tuấn, bạn học cũ ở Canada ba mươi năm trước. Tuấn tới hát giúp vui. Gặp nhau mừng rỡ, ôm cứng. Hẹn nhau ăn cơm tối tại nhà Tuấn.

Ngày hôm sau Chủ nhật. Tối đến là hẹn gặp ở phòng tranh Võ Đình để tiệc yến thân mật. Trưa hôm đó tôi có hẹn với Nguyễn Thị Hoàng Bắc và vợ chồng Võ Kỳ Điền. Tới gặp nhau mừng hết sức. Hoàng Bắc xinh xinh, mới gặp nhau lần đầu. Nàng cũng rất tự nhiên, mặc dù tôi bắt đầu gậm nhấm bàn tay của nàng. Ăn xong nàng đặt vấn đề có nên tới dự yến tiệc Võ Đình hay không? Nàng gọi điện thoại bên nầy, gọi điện thoại bên kia. Dàn xếp. Bằng lòng. Xét lại, chưa được. Hẹn. Từ chối hẹn, rồi lại hẹn. Nhớ nhé, nhớ nhé.

Hoàng hôn xuống. Chúng tôi, Lộc Phước, VK Điền và phu nhân, NTH Bắc và Kiệt-Ánh đổ bộ xuống phòng tranh. Người người họp nhau từng cụm, thì thầm, bí mật. Tôi ngồi riêng với Hoàng Bắc, nói chuyện tiếu lâm. Bỗng có người tới rủ tôi nên bỏ ra về. Tôi nói chẳng tới thì thôi, tới thì ở luôn. Nhập tiệc, tôi ngồi giữa Ánh và Hoàng Bắc, đối diện là vợ chồng VK Điền. Điền uống rượu ít mà sốt ruột thì nhiều. Tôi tiếp tục gậm tay Hoàng Bắc, định tịch thu bàn tay đẹp làm của riêng. Nàng phân trần với bà xã tôi "Chị cứu em!". Người mời thì nhiều mà người tới coi mòi thưa thớt. Trên bàn sắp hàng dài dài *Remy Martin* chai đục. Tôi mở nút rót cho mình một ly đậm.

Nhập tiệc ăn cái súp gì đó đắng nghét. Kế tiếp nhiều món ăn được đem ra. Mạnh ai nấy ăn. Sau lời chào đón của ông chủ tịch Hội Việt Kiều (?) tôi vì bất diện kiến nên phải hỏi thăm sức khỏe của ông - chắc ông phiền lòng. Sau đó thấy không khí cứ trì trệ, tôi làm gan bước lên chiếm đài phát thanh để giới thiệu Võ Đình. Tôi nói nghe Võ Phiến kể lại là Võ Đình có rất nhiều chuyện tiếu lâm, trong đó có chuyện nhà sư rất vui, xin VĐ kể. Để khích lệ tôi kể một chuyện để tặng bác sĩ Trang Châu là vị

danh y này đã cởi truồng người phát thư vì tưởng người này là con bệnh. Chẳng ai cười. Kế đó Võ Đình lên khán đài xin khất vào dịp khác sẽ kể. Tôi lại lên múa rối. Tôi kể tặng bác sĩ Đường Minh Hoàng là vị y sĩ này đã bổ một thang thuốc cường dâm cho một người đàn bà có chồng chết máy. Về nhà, khi trút thang thuốc vào tô mì vịt tiềm của chồng mình thì đùi vịt bắt đầu lội và các cọng mì thì đứng sửng lên trong tô. Chẳng ai cười. Quả nhiên ở đây âm khí nặng nề. Sau đó Lộc và Hoàng Bắc xốc nách tôi rời khỏi hội trường cho hội trường được nghiêm chỉnh.

Mà quả thật, mọi sự trở thành nghiêm chỉnh quá mức dự liệu. Đoàn thể này ra thông cáo, đoàn thể nọ ra thông cáo, hiệp hội này ra thông cáo, hiệp hội nọ ra thông cáo. Ai muốn ra thông cáo thì ra. Sự thật nằm bên phải? Sự thật nằm bên trái? Sự thật nằm ở giữa? Chè hẽ? Vợ tôi nói "Chỉ có anh là nhảm nhứt". Sáng hôm đó nàng gợi lại giấc mơ xưa và rầy tôi sao đã ôm tay Hoàng Bắc mà gậm nhấm quá mức. Tôi đáp lại chưa gậm tay đàn ông là một chuyện đáng mừng rồi.

Võ Anh Tuấn là một người rất tốt bụng. Vợ chàng là Thu cũng vậy. Tôi đã từng làm rể phụ cho Tuấn và Thu cưới nhau hồi ở Việt Nam. Tuấn hát rất hay. Giọng trầm ấm. Tôi đã dạy Tuấn hát vọng cổ, cách đây 30 năm: "Nhìn trời hiu quạnh màn đêm sương gió lạnh... Nhìn ánh trăng khuya soi lặng lẽ giữa đêm (ơ ơ...) trường". Khi nhận lời Tuấn Thu tới ăn cơm tôi đinh ninh là không có ai khác - hoặc giả nếu có thì là bạn học cũ. Chừng tới nơi mới biết Tuấn có mời vợ chồng Đường Minh Hoàng - Tôn Nữ Liên Chi, một người bạn tên Thành và vợ. Thu khoe là chính Tuấn đã tự tay sửa soạn các thức ăn, món nào cũng ly kỳ: bò bóp thấu, bê thui, tôm chiên, lẩu canh chua. Để tăng thêm khẩu vị đã có chai Remy Martin. Tuấn, ĐM Hoàng và tôi đều biết chuyện tiếu lâm, tục có, thanh có, nên bữa cơm vui lắm. Năm ngoái tôi được biết Liên Chi rất thích truyện tôi viết, nàng đọc đi đọc lại mười lần, nhưng tôi chưa có dịp trò chuyện nhiều. Lần này Liên Chi đem theo quyển "Nụ Cười Tre Trúc" để tôi ký tên vào đó làm kỷ niệm. Được lời như cởi tấm lòng, tôi xổ bầu ca dao ra. Trang đầu tôi đề: *Nguyệt lạc ô đề sương mãn thiên, Giang phong ngư hỏa đối sầu miên. Đêm năm canh nghe ai hỏi nhỏ bên thuyền. Hỏi người quân tử vượt miền đi đâu?* Tuy có hơi lạc đề nhưng thôi cũng tạm được đi. Đằng này tôi thừa thắng xông lên, lật trang chót đề thêm sáu câu ca dao tục (tục?). Rồi cao hứng tôi nêu lên ba câu hỏi về tình dục. Quý vị ni cô bối rối quá bèn rút lui ra sau hậu liêu, để lại các vị ác tăng tha hồ phạm sắc giới. Thiện tai! Nhì nhằng tới khuya. Có lẽ nàng Liên Chi mất cảm tình với Kiệt Tấn không ít. Và cả Thu nữa.

Sáng hôm sau tôi vừa bảnh mắt ra thì Ánh đã xông lên nhắc chuyện đêm qua và cà răng tôi ê ẩm cả hàm trên lẫn hàm dưới. Xong đòi ly dị và đổi giấy máy bay về trước, bỏ con người thô tục ở lại trong "vũng lầy của chúng ta". Lộc lại đứng ra làm một màn thu xếp theo kiểu Kít-xin Ghe. Lộc tới nhà Tuấn thu hồi lại quyển Nụ Cười Tre Trúc (bút sa gà chết!) cho tôi gỡ bỏ sáu câu ca dao mắc dịch và biên mấy câu thơ khác nghiêm chỉnh hơn (lại nghiêm chỉnh!). Tôi cũng định ra thông cáo phản đối sự bóp chẹt quyền tự do ăn nói, tự do viết lách của văn nghệ sĩ. Hơn nữa ca dao là kho tàng văn học của Con Rồng Cháu Tiên, sao lại dám gỡ vảy vặt lông? Bộ muốn giỡn mặt hả?

Tôi chưa kịp ra thông báo thì Ánh đã treo yết thị cấm tôi tụ họp quá.... một người. Hiến chương Liên Hiệp Quốc, một lần nữa, lại bị chà đạp ở miền đất tự do - hay tạm gọi là tự do? Tôi bây giờ chỉ còn quyền coi TV, chơi *games*, cắt cỏ và đậu chến với con cháu trong nhà. Tuy nhiên, khi rút lui về sào huyệt - phòng tập thể dục - Lộc và tôi lại âm mưu lật đổ tập đoàn chuyên chế và thiết lập một nền dân chủ thực sự (thực sự!). Chúng tôi đâu dè có một điệp viên bám sát chúng tôi: lỏi Nguyên, cháu ngoại của Lộc. Năm ngoái nó đập ống heo mua bia cho tôi uống, năm nay nó điềm chỉ với bà ngoại nó chỗ nào ông ngoại chôn dấu vũ khí. Nhiều kho đạn bị phát giác và tịch thu. Ông ngoại và ông Sáu nó chết khát quần quại. Thế mới biết lỏi Nguyên tuy nhỏ mà còn cay hơn ớt hiểm. *Cây xương rồng trồng đất rắn, long lại hoàn long!* May thay lỏi Minh, em nó, chưa biết nói - chỉ biết ra dấu là ông ngoại đã *xỉn* - Bằng không chắc Lộc và tôi chỉ còn nước dời đô ra cù lao chơi với khỉ. Để an ủi tôi, đêm tối Lộc lén mở video X cho tôi coi giải muộn.

Sau cùng, để tránh búa rìu dư luận, Lộc chất Phước, Ánh, và tôi lên xe Toyota phóng về miệt Gaspésie, dọc theo sông Saint Laurent. Hồi còn là sinh viên ở Canada tôi đã từng cắm trại dọc theo miền đất này. Một lần tôi cả gan lao mình xuống sông Saint Laurent giữa mùa hè. Tôi vội vàng vọt ra gấp, mình mẩy thâm tím như thịt khỉ. Một lần tui tởn tới già! Vậy mà đã hơn ba mươi năm rồi. *Thời gian tựa cánh chim bay, âm thầm những tháng cùng ngày...* Lộc lái xe leo núi, vượt đèo, đổ dốc thung lũng, ai nấy mặt mày xanh dờn. Rốt cuộc rồi cũng tới Gaspé lúc khuya muộn. Mướn *motel*, lôi tôm cua mua dọc đường hâm lại nhâm nhi. Ai nấy ngất ngư, nhứt là Lộc. Lái một lèo gần hai ngàn cây số.

Sáng hôm sau Ánh ôn lại chuyện cũ cà răng tôi lần nữa. Vẫn không có thuốc tê. Tôi rủ nàng chụp hình làm kỷ niệm, nàng lắc đầu. Lộc đưa máy bấm đại, nàng ngoảnh mặt chỗ khác. Hòn đá Percé lọt vào ống ảnh, nàng để lại một chút dư

hương tóc. Chúng tôi lấy tàu đò sang đảo *Bonaventure* để viếng cảnh và thăm chim *fous-de-bassan*. Tàu chạy một vòng quanh đảo rồi trút mọi người xuống bến để lên đảo thăm chim. Sau khi cô hướng dẫn viên giải thích, mọi người được thả lỏng, muốn đi đâu trên đảo tùy thích. Bốn đứa chúng tôi quyết định đi thăm bãi chim đậu cách đó ba cây số. Đi được đâu một cây số, Phước mỏi chân chợt tỉnh "À! mình có chim rồi còn đi coi chim làm gì nữa?". Câu hỏi quăng lên không trung, chỉ có sóng gió rì rào trả lời. Tuy nhiên câu hỏi như một công án đã khiến cho mọi người tỉnh ngộ và quay gót trở lại bến đò.

Đường về thăm thẳm. Lại ngủ đêm *motel* lại ăn tôm cua. Dọc đường ghé chơi *Parc du Bic*. Giải lao, coi chim biển và coi hải cẩu đùa giỡn nhau dưới sông. Phước chợt thắc mắc: "Chú Sáu nó viết khi tới mùa rượng đực thì con hải cẩu không thiết gì tới ăn uống nghỉ ngơi, tại sao vậy anh?" Lại thêm một câu hỏi quăng lên không trung. Lộc trả lời "Anh đâu có biết. Nhưng anh cũng ao ước được làm con hải cẩu lắm thay!" Nói xong Lộc cạp ổ bánh mì cầm trên tay, thở dài, mắt lim dim xa vắng, tay níu cành thông xòa thấp. *Trèo lên cây khế cháng ba, Chín con lỏ c... ông cha là mười. Bà già dậm cẳng kêu trời!* Ca dao một lần nữa lại ứng hiệu đúng lúc.

Nhưng đi đâu rồi cũng trở về sào huyệt ở Dollard-des-Ormeaux, ngoại ô Montréal. Lộc dịch Việt ngữ "*Đổ lá đầy ấp mơ*". Lộc suốt đời là một kẻ mộng mơ? Lộc chịu đựng đời sống dễ hơn tôi? Hay là Lộc muốn phát điên mà vẫn cố gắng che dấu? Chuyện gia đình, muôn thuở. Lộc Phước có ba đứa con. Phượng, đứa con gái lớn, có chồng người Đức đã ra riêng. Đức, đứa con trai kế, gia cư bất định, xuất hiện như Người Dơi. Đan, đứa con gái út, có chồng là Hiếu người Trung Hoa, sinh hai con trai: Nguyên sáu tuổi (điệp viên) và Minh ba

GIỮA BỤI ĐỜI

THẾ DŨNG

Tặng L.L Sơn hạ Hỏa

Hai người một cuộc chia ly
Tuyết thì trắng xóa - Gió thì ngả nghiêng!
Bạn về đất Tổ thiêng liêng
Tôi còn nặng nợ với miền Tử Vi...
Nhang thơm ngát nẻo: Chấn Ly!
Run run tay lửa - vân vi nỗi lòng...

Lưu niên - Tốc kỷ - Không vong
Bạn về, kẻo vợ con mong, mẹ chờ...
Tôi còn vô khối bến bờ!
Chốn Thiên di có Thiên cơ chiếu rồi!
Ly hôn, ly biệt tả tơi,
Bạn về! Nhớ ghé nhà tôi... ân cần...
Chuyện trò để mẹ an tâm!
Rằng thi nhân vẫn ra thân thằng người!
Rằng chim Việt - dẫu xa xôi...
Vẫn hằng tâm sống những lời nước non...

Bạn về nên bạn cười giòn!
Chữu Tài - chữ Lộc - chữ Sơn - chữ Tình...
Bao nhiêu khắc, bấy nhiêu hình!
Hỷ thần ập tới - nhân tình hoan ca!
Mới hay trong cõi người ta:
Tận tâm, tận trí ắt là thành công!
Đàn ông đưa tiễn đàn ông!
Mà thơ lục bát lòng vòng lạ chưa?
Bao nhiêu lưu ảnh bất ngờ
Thế gian sao lắm bến bờ? - Khổ nhau!
Buốt tay vẫy bạn lên lầu
Lòng thầm tống biệt mối sầu đa đoan...

Phi hành đúng phút Đại an!
Bạn về ấm áp: con ngoan - vợ hiền
Tôi còn tìm kiếm Thi Thiên
Quả tim mê mỏi một miền Nhã Ca
Giời cho sống kiếp bôn ba...
Nhất tâm phụng thỉnh: Tinh hoa tâm hồn!
Giữa bụi đời - vọng châm ngôn:
Quê cha - đất mẹ là hồn thi nhân

Rutnik.Strabe 34
O-Berlin 1156
Fluhafen Schonneffelle

tuổi (người biết quá nhiều). Đan Hiếu đã ra riêng. Phước thì quyến luyến cháu ngoại. Lộc thì không cáng đáng nổi căn nhà một mình, tài chánh eo hẹp. Nhiều lúc ngồi trước ly rượu, Lộc gật gù "Có lẽ rồi tao và Phước sẽ qua bên Paris sống với mầy và Ánh. Thằng say ở với thằng say, như ông già mình thường nói". Tôi gục gặc đầu như thể mình đã tìm được giải pháp để ổn định vùng Đông Nam Á và giải quyết được nạn nhân mãn.

Tiếp theo đó là những màn chè chén xen lẫn những màn cà răng và đòi ly dị liên miên. Trong lúc đó thì Trang Châu tiếp tục chích thuốc ngừa suyễn cho tôi, còn chị Trang Châu thì tiếp tục mối mai đầu nầy đầu nọ. *Đi đâu mà chẳng lấy chồng? Người ta lấy hết chồng mông mà gào! Bà già đi chợ mù u, bỏ quên ống ngoáy chồng khu la làng...* Nghe nói chị cũng mát tay lắm. Chắc chị chưa thấm hai câu ca dao đã khiến cho Nguyễn Văn Ba viết cả một tập truyện ngắn "*Ở đời có bốn cái ngu, làm mai lãnh nợ gát cu cầm chầu*".

Lật bật chừng giữa tháng Bảy Nguyễn Văn Ba từ Saskatoon đổ bộ xuống Montréal để ra mắt sách. Chàng hẹn tới phi trường lúc tám giờ rưỡi mà chàng chỉ nhẹ nhàng đáp cánh xuống Dorval lúc mười hai giờ đêm. Cả đám Lê Quang Xuân, Lộc, Phước, Duyên, Đông Ngạc, Lưu Nguyễn, Luân Hoán (còn ai nữa?) khiêng Nguyễn Văn Ba quăng lên xe trực chỉ nhà Phạm Nhuận. Hiệp sĩ và Nàng Thơ cất cổ vịt đánh tiết canh ngồi chờ từ tám giờ tối. Chúng tôi leo lên cầu thang dốc ngược lên trời. Nàng Thơ nhoẻn nụ cười rộng và xinh, hàm răng đẹp chờ đón chúng tôi ở đầu cầu thang. *Rằng quen mất nết đi rồi, Tẻ vui thôi cũng tính trời biết sao!* Có lẽ thấm lẽ ấy nên Nàng Thơ chìa bàn tay thơ cho tôi gậm. Nhà Phạm Nhuận đã nới rộng hơn năm ngoái, trên vách treo bức tranh lớn của Đinh Cường và hai bức tranh nhỏ vẽ bông sen của Võ Đình - thụ đắc trong cuộc triển lãm sóng gió vừa qua. Nhuận nói: "Tôi nhịn rượu chờ các ông, các ông đến trễ quá, Kiệt Tấn chắc khát nước lắm rồi!" Cám ơn hiệp sĩ. Tiết canh độc đáo, ca ri dê cũng tuyệt vời, *mọi người vui miệng ăn uống no nê*. Tôi không say, ai cũng ghi nhận sự tiến bộ. Tôi nói sẽ có đêm nào đó người đẹp Nàng Thơ sẽ chuốc rượu tôi uống, tôi sẽ say sưa rồi nhảy xuống hồ rộng vớt trăng và mò con nguyệt lặn. Chết luôn! Nàng Thơ mỉm cười, xin hứa.

Ngày ra mắt sách Nguyễn Văn Ba tôi có lên đài phát thanh phát ngôn bừa bãi - vì tôi được tác giả có nhã ý mời. Tôi nói chuyện "hoa lá cành" của Nguyễn Văn Ba đã được mọi người ghi nhận là độc đáo, tôi chỉ xin được nói chuyện bên lề, nghĩa là nói chuyện yêu nữ và bợm nhậu trong truyện Nguyễn Văn Ba mà thôi. "*Rằng ông nổi tiếng cầm đồ, văn chương ông cũng nửa bồ có khi*". *"Thưa rằng Kiệt Tấn sá chi, đã lòng dạy đến dạy thì phải vâng"*. Tôi dở cuốn Thành Đô Gió Bụi đọc lăng nhăng. Khán giả ngủ gục. Tôi kết luận nếu đời xưa có bốn cái ngu thì "*đời nay có bốn cái ngu, làm dân đóng thuế vác cu cầm dùi*" và yêu cầu NV Ba viết một tập truyện ngắn về bốn cái ngu đời nay nầy. Khán giả vỗ tay khích lệ. Sau đó còn nhiều màn khác, trong đó có màn vọng cổ rất hay. Cuộc trao đổi giữa tác giả và độc giả tiếp tục. Tôi tù chân đi quanh quẩn. Phát giác chai *Courvoisier* Nguyễn Văn Ba kéo theo trong cái túi có bánh xe. Buồn ngủ mà gặp chiếu manh. Tôi mở nút nhấm nháp. Kết quả: anh hùng ngã ngựa trước khi nhập tiệc.

Sáng hôm sau bị cà răng. Ngoài Ánh, bây giờ cộng thêm Lộc với tư cách trưởng ban tổ chức. Tôi đưa hàm trên rồi hàm dưới, vân vân. Vẫn không có thuốc tê.

Lật bật cuối tháng Bẩy, Thụy Khanh từ Paris đáp xuống Montréal ra mắt tập thơ *Buồn Xưa Bây Giờ* - bây giờ buồn thêm? Thụy Khanh và tôi không hẹn mà gặp ở phòng mạch Trang Châu. Tôi chích thuốc suyễn còn Thụy Khanh thì cảm mạo nhức đầu sổ mũi. Một hồi chị Trang Châu ập tới đòi bắt cóc Thụy Khanh về sửa sang sắc đẹp để cống Hồ Chiêu Quân. Thụy Khanh phản đối "Chẳng lẽ mới vừa thoát khỏi nhà tù này lại đâm đầu vào nhà tù khác hay sao?"

Ngày ra mắt tập thơ Thụy Khanh đã đến. Lẽ ra tôi cũng được mời lên nói nhưng trước đó, hồi ở Paris, qua điện thoại tôi hỏi Thụy Khanh chớ nàng có tha thiết để tôi nói về nàng hay không? Im lặng tức là trả lời. Trang Châu thượng đài nói về Thụy Khanh, dẫn chứng thời xưa vi vút sáo diều. Sau đó một đám mỹ nữ Trưng Vương, xinh rất xinh, thay phiên nhau lên hỗ trợ cho Thụy Khanh. Thấy người đẹp tôi lại động lòng tà. Nhưng may thay tôi thắng kịp thời, thắng cháy bố. *Gan bầy lá lá tươi lá héo, Ruột chín chiều chiều nở chiều teo...* Thụy Khanh nói có anh chị họa sĩ Nghiêu Đề muốn gặp tôi. Nghiêu Đề? tên rất quen, còn người ra sao tôi không nhớ. Dĩ nhiên rồi cũng gặp. Chị Nghiêu Đề xinh xắn và hấp dẫn trong bộ đồ xường xám đen, như một nữ tài tử Hồng Kông mới tới. Nàng đòi tôi giới thiệu nàng với nàng Kiệt Tấn. Nàng nắm tay Ánh khen ngợi Ánh đã cho phép tôi viết những chuyện tình lả lướt. Nghiêu Đề cười hiền hậu nhắc tôi lần đầu gặp và chụp hình kỷ niệm ở Thủ Đức, nhà của một người làm văn nghệ nào đó, tới nay đã hai mươi tám năm rồi. Nghiêu Đề ngỏ ý muốn họa tranh và in bài *Năm Nay Đào Lại Nở* của tôi như người ta đã in *Le Petit Prince* của Saint Ex. Tôi biết bạn tôi quý tôi, nhưng ai sẽ mua những cuốn sách ấn loát công phu đó? Tôi không dám hỏi sợ làm vỡ mộng bạn ta.

Trong khi chờ đợi tiệc yến, chúng tôi ngồi ngoài vườn sau

hứng mát, tôi ngồi ngang mặt chị Nghiêu Đề. Nụ cười nàng gợi tôi nhớ một giấc mơ nào đó, tôi không nhớ rõ. Nàng nhận điếu thuốc mời của Hồ Đình Nghiêm. Nàng nhả khói, tôi lại liên tưởng. Thuốc nặng quá, nàng dụi điếu thuốc xuống sàn đá sỏi. Tôi vẫn không nhớ ra Hồ Đình Nghiêm vỗ vai tôi nhắc nhở hai ba lần "*Hợp Lưu số tháng 10 chủ đề tình dục*, Kiệt Tấn nhứt định phải có bài đó nghe!". Tự nhiên tôi trở thành giáo chủ tình dục. Tôi hỏi Hồ Đình Nghiêm sẽ viết chăng? Nghiêm nói phải quên Kiệt Tấn mới viết nổi.

Nhập tiệc, tôi rút về một xó với Ngạc và Xuân. Sau lưng tôi là Ánh và bà Trang Châu, hăng hái hơn bao giờ hết trong công tác cấm khẩu tôi. Qua mấy tuần ăn và mấy tuần rượu, tôi xáp lại gần Phạm Nhuận. Rượu vào lời ra. Tôi kể chuyện vui tặng Nghiêu Đề (vẽ con bò ăn cỏ), Phan Ni Tấn (bài thơ con nhái) Phạm Nhuận (hiệp sĩ chém ruồi) và Thụy Khanh (chuyện cái mền).

Đêm cuối gặp bạn Montreal ở quán *Chim Sẻ*. Có những ai? Tôi, Ánh, Lộc Phước, Phạm Nhuận Nàng Thơ, Trang Châu và vợ chàng, Thụy Khanh và một bà bạn sắp bị gả bán của bà Trang Châu. Gặp người đẹp tôi nhắc lại lời hứa chuốc rượu cho tráng sĩ sắp sang sông hành thích Tần Thủy Hoàng. Tôi trao chai Martell VSOP một lít cho Nàng Thơ. Đâu dè tôi bị tịch thâu vũ khí. Với sự hỗ trợ của PNhuận nàng tuyên bố tôi phải ăn uống theo nhịp của mọi người. Tôi muốn ra thông cáo để phản đối, nhưng nghĩ lại chai rượu nằm trong tay nàng, vận mệnh dân tộc rất là mỏng manh. Vì đại nghĩa tôi nín thinh cho tới phút cuối. Chia tay trước quán. Tôi ôm hết người này tới người khác - dĩ nhiên có người tôi ôm cứng hơn. Mọi người chúc lành cho nhau. *Bye bye*. Ánh dìu tôi lên xe hoa. *Hỡi ơi một thoáng dư hương cũ, Bổng chập chùng xô động tháng ngày.*

Đêm khuya Lộc nói "Có lẽ tao chỉ còn sống được với mầy!" Tôi không thở dài, không ngao ngán, chỉ nói "Vậy thời phải tính". Lộc kể mối tình bi thương của mình. Tôi ghi nhớ. Điều đó xáo trộn tâm lý tôi nhiều ngày đêm. Tôi khởi viết "Khép Hoàng Hôn", mượn ý thơ Thụy Khanh: *Khép hoàng hôn một thuở dấu yêu nào, Vùng lửa ấm là những lời tình tự.* Bạo dâm khiến Ánh và Phước phải rợn. Ánh nói anh sẽ chôn vùi tên tuổi "nhà văn nhỏ" của anh. Tôi nói tôi viết truyện đâu phải để cho tôi. Tôi thấy thương tâm tôi viết, dù trong đó có sự bạo dâm, tôi biết làm sao được? Buổi tối Lộc đọc những trang đầu và bật khóc. Lộc dặn tôi về Paris phải viết tiếp.

Những ngày sau tôi thơ thẩn lén tới một quán cứu nguy gần nhà. Tôi mua hai lon bia. Tôi ngồi ở bàn nhỏ trong tiệm nhâm nhi và mượn những tạp chí tranh ảnh dâm bôn coi giải muộn. Hết cuốn này đổi cuốn khác. Sao lòng ta nguội lạnh như là mớ tro tàn! Tôi lấy thêm bia, đổi sách dâm. Hình ảnh phơi bày không chừa gì hết. Cuối cùng tôi chọn mua cuốn sách trưng bày những người đàn bà có đôi vú lớn nhứt thế giới. *Libido* của tôi, không bỏ được. Tôi thấy lòng rạo rực.

Sáng hôm sau, Nguyên rủ tôi chơi ghêm. Tôi cầm hộp nút bấm nhưng không được quyền bấm. Thằng nhỏ, thắng là cái chắc. Nó nói "Ông Sáu dở ẹt!"... Dĩ nhiên, chưa chắc thằng nào dở hơn thằng nầy! Tôi ra ngồi ở sân sau phơi nắng, nghe con chim sâu nhỏ xíu hót lảnh lót. Ôn lại chuyện cũ. Từ ngày sang Canada tôi đã làm được việc gì? Mà thực tình tôi đâu có muốn làm được việc gì. Tôi chỉ muốn rong chơi, thăm thú anh em bạn bè, lòng không bận bịu. Nhưng than ôi lòng tôi vẫn còn xúc động, vương mắc và bận bịu. Mười hai trang đầu của "Khép Hoàng Hôn" đã bị giới chức có thẩm quyền tịch thu. Đốt sách, chôn học trò như Tần Thủy Hoàng? Sau nầy về Paris tôi viết lại từ đầu với cái tựa mới "Nằm tròn trong đáy mắt", mượn ý thơ Tạ Ty: *Tôi trở về cửa cài then gác xép, Giường chiếu mênh mông sầu khép đôi tay. Đếm tuổi thời gian dưới bóng đèn gầy, Soi cô độc nằm tròn trong đáy mắt.* Bài mới này Ánh có vẻ vừa ý hơn - dù vẫn có bạo dâm trong truyện.

Lộc mang ra sân sau cho tôi mấy tạp chí vừa nhận được từ Mỹ, từ Canada. Tạp chí nào cũng đầy những thông cáo, tham luận, tỏ thái độ về "Triển lãm Võ Đình". Mũ miết bay toán loạn. Những người anh em phía bên kia tha hồ ôm bụng mà cười. Không thấy ai đả kích tôi đã kể chuyện tiếu lâm tại nơi nghiêm chỉnh. Nghiêm chỉnh là một thái độ không nghiêm chỉnh. Khi giết người chẳng thấy ai cười. Khi làm tình chẳng thấy ai cười. Khi gặp Thượng Đế cũng chẳng thấy ai cười. Còn nhiều thứ nghiêm chỉnh khác nữa, nói sao cho hết. Hồi còn sanh tiền, *de Gaulle* tự coi mình là một ông trời con. Khi chết lên Thiên Đàng trình diện Thượng Đế. Thượng Đế không dám đứng dậy chào vì sợ bị *de Gaulle* giành mất chỗ ngồi của mình.

Sau một hồi ngồi chơi phơi nắng, Lộc rủ tôi cắt cỏ. Tôi đồng ý liền. Không phải vì thiện chí mà là để được hưởng khẩu phần bia do chánh quyền địa phương ban phát. Mới biết không có lối cai trị nào hiểm độc hơn là lối cai trị bằng bao tử. Lộc đẩy xe cắt cỏ ra sân giựt cho máy nổ.

Con chim sâu nhỏ giựt mình vỗ cánh bay ra phía bên kia rừng, mang theo giọng ca lảnh lót. *Ngày xưa em qua đây cho tình tôi chớm nở, Như chân chim muôn thuở in mãi bực thềm rêu.* Tôi bắt đầu đẩy chiếc xe với tiếng nổ chát chúa trên nền cỏ. *Mười năm tôi qua đó. Còn vẫn dấu chân chim. Tôi một mình gọi nhỏ "Em ơi biết đâu tìm!"...*■

THƯ

DIỄM

Lộ Trấn, ngày...

Thưa Anh,

Hôm trước nghe anh nói đến Lỗ Tấn... tôi liền tìm trong *Oeuvres Choisies* của Người, do Nxb Ngoại văn Bắc Kinh in. Và tôi đã tìm thấy "Lỗ Trấn" trong truyện "Khổng Ất Kỷ" (Kong Yiji - Les débits de vin de *Luzhen* ne ressemblent pas à ceux des autres régions du pays...). Tôi không rõ cái quán rượu của mình có khác gì của Người không, nhưng từ đấy tôi cảm thấy... thêm cay... đắng, vì quả thực tôi không "sáng tạo" được cái gì cả. Tất cả đã có sẵn. Ở đâu đó. Trong Khổng Ất Kỷ. Trong tiềm thức tôi. Và tôi lại nhớ tới một ông già dịch Lỗ Tấn rất kiêu hãnh đã nói với tôi, không, đã nhắc lại một lời của Lỗ Tấn: "Phàm các bản dịch (Lỗ Tấn) đều...". Ở đây cụ Giản Chi có nói một chữ gì tựa như "sai lầm", tôi không còn nhớ rõ. Hồi ấy gặp nhau ở Đại học Văn khoa Huế, ông cụ mới cho in bản dịch một số truyện ngắn của Lỗ Tấn. Và tôi đã đọc rất say mê. Tôi cảm thấy bản dịch lần này của cụ (Giản Chi đã dịch những truyện này của LT tới hai lần!) rất hay, rất sống động, rất Việt Nam. Tôi bắt chuyện với cụ để tỏ lòng ngưỡng mộ và nhân tiện hỏi cụ thêm một chi tiết. Số là, khi đọc các bản dịch Anh hoặc Pháp, tôi thấy nói tới cái chân... con muỗi có *vằn* (zébré) nhưng trong bản tiếng Việt của cụ lại KHÔNG CÓ. Vậy thời cái "vằn vằn" đó có hay không có trong con muỗi nguyên tác? Có lẽ lúc đó tôi còn trẻ, giọng hơi có hơi trái tai, hoặc giả cụ không ưa hoặc chưa thấy một người nào tỉ mẩn hơn mình nên đã... "phàm các bản dịch..." với tôi. Từ đấy (lại... từ đấy!) tôi cứ hận mình không theo đuổi việc học hán tự cho có ngành ngọn. Để đọc Người từ nguyên tác! Nỗi đắng cay có lẽ cũng không hẳn bắt nguồn từ quán rượu tồi tàn của tôi mà không khéo lại do một trong mấy tập Kinh Celan khơi ra. *Bông hồng của không ai* với những "phụ đề" của Martine Broda khiến tôi cứ bị ám ảnh hoài với cái gốc, cái nguồn cay đắng phát xuất từ cội cây hạnh đào Mandelstam (Celan đã để cả tập thơ quan trọng nhất của mình để tưởng nhớ cái giòng giống cay đắng ấy!).

Mùa hè này, tôi với những "sự cố" đặc biệt của đời mình không còn cảm thấy bình thường như mọi khi. Anh biết tôi đã một lần gần chết vì thuốc điếu (ngày trước tôi có thấy một cái bao chụp lại một thứ thuốc vấn ở Nam kỳ có tên là *Thuốc điếu* hiệu Con Vịt - khoảng những năm 30 gì đó... lấy làm thú lắm...), nay tôi đã bắt đầu hút lại. Mỗi ngày một gói. Các con tôi chê. Và có đứa tỏ ý bất bình ra mặt. Nó sợ tôi chết... bất tử. Tôi thì tôi lại nghĩ "mày tưởng... bất tử" dễ lắm sao! Lúc này tôi thức khuya dậy trễ và tôi làm việc như một kẻ sắp đi xa, chỉ còn một ngày cuối.

Tôi đã tìm được số báo *Observer* có bài của Frankland về Mandelstam. Đã đọc ngay và cứ bực bực là cái hình nhỏ của M. ở trang nhất tờ báo (in xanh) hơi bị hư!!! Bức hình này tôi đã

STRASBOURG

CHÂU

thấy ở nhiều sách về M. nhưng thêm con dán có màu khiến thoạt đầu tôi đã giật mình. Cái râu mép con dán của một người - dù là một tên đồ tể - đã làm thiệt mạng một thiên tài. Có thể thế sao! Tôi lan man nghĩ tới những con dán khác, từ những nhà bếp khác. Chúng khiến tôi bồn chồn, ngứa chân ngứa tay. Hôm ĐQT tới thăm, T. có dặn tôi phải nói với "bọn chúng nó nên cẩn thận, kẻo bị lợi dụng..." Hôm nói chuyện điện thoại với K. tôi có hơi "lớn lối" và mới rồi nhận được tập thơ của ĐĐH, papa của nhà danh cầm nước ta, do K. chụp lại và gửi cho khiến tôi lại đâm ân hận. Sự thực là tôi không có một quyền lợi riêng tư nào để, hoặc phải bênh vực. Tôi chỉ có một tấm lòng và những phản ứng đôi khi rất nóng vội vì thành thực. Có lẽ tôi sống quá cô lập nên khi có dịp thì tất cả nổ bùng ra. Những yêu thương, giận hờn không thể giấu. Ôi, chúng thường trút lên đầu những người tôi thương hơn là lên những kẻ đã gây ra... Tôi cứ tưởng thiên hạ cũng không khác mình là bao, khi thấy qua những dòng chữ ngợi khen của những người trẻ một vài nét chân dung của đời mình, tôi bàng hoàng nhận ra mình đã là một dị nhân sống cô quạnh, không được hưởng những giao tiếp ấm áp... và tất nhiên đã quá khác mọi người!

Ít lâu nay tôi cố tìm đọc CAN XUE *(Đối thoại ở thiên đường* - nghe nói đã có bản tiếng Anh). Tôi tình cờ tìm được một vài bản dịch truyện ngắn của bà ta ở thư viện thành phố và đã say mê đọc như gặp được Kafka, như gặp lại một người tình say đắm. Ác mộng bình thường của cuộc đời đôi khi khiến mình dị dạng nhưng quả thực cũng đã đem lại cho mình một nguồn lực đủ để đi qua dòng sông Aqueroute này - ôi Delia và Borges, ôi ai & tôi! Tôi cũng đã tìm được Vladimir Holan và cố tìm hiểu con người không có lấy một đôi giầy tươm tất để đi lãnh một giải thưởng của cuộc đời... Và nguôi ngoai với tâm sự của mình. Đời sống chẳng còn bao lăm mà sao tôi cứ tự làm khổ và làm khổ lây đến những người tôi thương...

Đêm qua tôi đã "coi" xong toàn tập Prévert bản Việt văn của NĐT. Trước đó, tôi cũng đã đọc qua tập sách của ĐQT đem tới cho và hiểu thêm việc sửa thơ là rất... rất... không nên.

Bây giờ đã sang chiều thứ Bảy... Tôi sẽ đi gửi gấp thư này để may ra anh có thể nhận được vào thứ Tư hoặc Năm. Chịu khó coi lại cái đó đi, dù trời nóng bức hay... giông bão. VÀ NẾU CÓ THỂ ngon trớn dịch thêm... kẻo "để nguyên" UỔNG LẮM!!!

Thân mến,

* DC đã Việt hóa Strasbourg - tên một thành phố Pháp ở ranh giới Pháp-Đức - ra thành "Lộ Trấn".

** Osip Mandelstam (1891-1938): thi sĩ Nga đã bị nhốt và từ trần trong một trại giam tù (Gulag) ở Xi-bê-ri chỉ vì một bài thơ chống đối Stalin, kẻ có *bàn tay dòi bọ béo mập và cái râu mép con dán*..., không do chính bàn tay của nhà độc tài, mà bởi lũ "nịnh thần" trong Hội Nhà Văn.

*** Mandelstam: nguyên ngữ có nghĩa là "cây hạnh đào".

1992: MỘT KỶ NGUYÊN MỚI CHO NỀN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT TÂY BAN NHA VÀ NAM MỸ

NGUYỄN QUI NHƠN

Trong hai bài báo viết cách đây 30 năm về trước trong Tạp chí Văn nghệ *Gió Ngàn Phương* số Xuân và Tết Dương Lịch tại Saigon với tựa đề "Vài Hình Ảnh Đẹp về Tây Ban Nha" và "Châu Mỹ La Tinh từ Monroe đến Kennedy," tôi đã tiên đoán về sự phục hưng trong vòng 40 năm nữa của nền văn học nghệ thuật của hai dân tộc "tuy hai mà một" này. Ngày hôm nay đánh dấu kỷ niệm 500 năm kể từ khi Kha Luân Bố tìm được chân trời Châu Mỹ La Tinh (1492-1992) cũng đã nói lên sự trưởng thành tột bực của một nền văn minh "La Tinh mới" của Tây Ban Nha và toàn thể 20 quốc gia hợp thành Châu Mỹ La Tinh mà tôi tạm gọi là Nam Mỹ. (Khác biệt với nền văn minh Bắc Mỹ của Hoa Kỳ và Canada). Mễ Tây Cơ thuộc Bắc Mỹ nằm sát nách Hoa Kỳ cho đến mãi thềm lục địa cực Nam Á căn đình - đó là chưa nói đến các Tiểu bang lớn của Mỹ trước kia thuộc lãnh thổ Mễ Tây Cơ, như California, Texas, hay Florida, do Tây Ban Nha khám phá ra đầu tiên vào năm 1513.

Hội chợ Quốc Tế vĩ đại Sevilla 92 nói lên điều đó vừa là kỷ niệm huy hoàng 500 năm "lập quốc" vừa đồng thời cho thấy tương lai rạng rỡ sau này của Tây Ban Nha nói riêng và toàn Châu Mỹ La Tinh nói chung, trong mọi lãnh vực khoa học, văn hóa, nghệ thuật đủ để đương đầu với các siêu cường Âu-Mỹ và Á Châu vào năm 2000.

Kế tiếp đó là Thế Vận Hội Barcelona 92 dồn dập vừa tan trong niềm hãnh diện của toàn dân tộc Tây Ban Nha và người em khổng lồ Bắc-Trung-Nam-Mỹ và vùng biển Caribe. Trước đó đã có những hiện tượng của sự phục hưng này trên mọi lãnh vực - đặc biệt là văn hóa nghệ thuật mà không một ai - dù các bạn nói tiếng Nam dương, Tiệp, Pháp créole hay Anh-ngữ Úc châu mà không chú ý đến.

Một nữ ca sĩ Mỹ gốc Ý, Madonna, nổi bật trong mầu sắc của một Spanish Harlem, hay giọng ca thượng thặng của một nam ca sĩ chính cống gốc Tây Ban Nha, Julio Iglesias, vượt các giọng ca của Frank Sinatra hay Sacha Distel thuở nào. Nói đến nhạc Tây Ban Nha không thể bỏ qua được lối hát, khảy đàn và vũ điệu Flamenco hợp cùng một lúc ba, bốn yếu tố ảnh hưởng kết tạo như sau: lối hát cổ hy lạp, la mã, ả rập và dân phiêu lãng *gitano* hay *gypsy* đem đến những âm điệu uyển chuyển, hùng mạnh, qua những tiếng đập tay, gót mũi và chân giầy cũng như giọng rung và láy đặc biệt *(tremolo* hay *quaver)* mà chỉ có người miền Nam gốc Andalucia mới diễn tả trọn vẹn.

Các bạn đừng quên nếu nước Đại Việt ta bị ngàn năm giặc Tầu đô hộ, nước Tây Ban Nha cũng bị ảnh hưởng sâu xa của nền văn minh Ả rập đô hộ suốt bẩy thế kỷ (711-1492). Nói đến nhạc Tây Ban Nha, ta không thể quên được những điệu *Paso Doble, Malaguena* v.v... và các danh sư về nhạc này nổi danh khắp năm châu như Albéniz, Manuel de Falla hay vua Tây ban cầm như Andrés Segovia. Các bạn yêu nhạc làm sao quên được những bản Nam Mỹ nổi tiếng muôn thuở như "*Malaguena*" và "*Bésame Mucho*". Riêng bản sau này thay vì dịch câu mở đầu "*Bésame Mucho, Como si fuera esta noche la última vez*" bằng "*Hôn em thật nhiều, tưởng chừng như đêm nay là đêm*

cuối cùng, anh nhỉ," tôi thấy không gì đẹp bằng lời thơ của Nguyễn Bính trích ra để dịch bài ca bất hủ này: "Cầm tay nhau khẽ nói, khóc lóc mà làm chi, hôn nhau một lần cuối..." Ôi, tiếng Việt ta quả ngọt ngào vô cùng!

Tây Ban Nha và Nam Mỹ mà tôi tạm gọi để chỉ toàn Châu Mỹ La Tinh cũng là điển hình cụ thể của những nhân vật quốc tế lỗi lạc trong lãnh vực ngoại giao và văn hóa. Nổi tiếng gần đây nhất là nguyên Tổng Thư Ký LHQ người gốc Peru; vị đương kim Giám đốc UNESCO tại Pháp trước kia là Giáo sư Đại học Granada Nam Tây Ban Nha và nhà văn giải thưởng Văn Chương Quốc Tế Nobel, Camilo Cela, nổi tiếng với các tác phẩm quen thuộc La Colmena *(Tổ Ong)* và gia đình nhà họ Duarte. Riêng ở lãnh vực Văn, tôi ngại một vài cột trong trang báo không đủ để nói lên phương trời quá rộng lớn của nền văn học Tây Ban Nha và Nam Mỹ.

Trở về với văn đàn Tây Ban Nha, có lẽ không nước nào bị ảnh hưởng sâu đậm bằng Pháp-quốc đã lừng danh với các đại văn hào Victor Hugo, P. Mérimée hay các nhà viết kịch nổi tiếng như Corneille, Molière từng ca ngợi hay viết tác phẩm của mình dựa vào các nhà văn Tây Ban Nha. Victor Hugo, từng học tại Trường Quí Tộc Madrid, đã không ngớt khen tụng Tây Ban Nha qua tác phẩm *L'Espagne*. Nhà viết kịch lừng danh Corneille đã viết *Le Cid* dựa theo đề tài của nhà văn G. de Castro thế kỷ thứ 17, tựa đề Thời Niên Thiếu của El Cid, vị chúa tể (theo tiếng Ả rập). Đây là tên vị anh hùng đã có công đập tan bọn xâm lăng Ả rập ra khỏi một phần đất quê hương vào Thế kỷ 11. Nhà văn lãng mạn thế kỷ thứ 19 của Pháp là Prosper Mérimée đã từng làm ta say mê với tác phẩm *Carmen* hay người đẹp *gitana* từng được phổ nhạc và đưa lên sân khấu màn bạc Âu-Mỹ. Nhà viết kịch Pháp nổi

CĂN NHÀ MÀU TRẮNG

NGUYỄN ĐĂNG THƯỜNG

Riêng tặng BBT

Cái đỉnh của giấc mơ Mỹ dĩ nhiên phải là cái ghế Tổng thống và tòa Bạch Ốc. Chúng là hoa trên chiếc áo gấm.
Nếu còn nhân loại thì sẽ còn những người ưa mơ mộng, thích áo hoa. Nếu còn nhân loại thì sẽ còn những kẻ sẵn sàng chịu đấm ăn xôi. Và dĩ nhiên, nắm xôi càng lớn, quả đấm càng to.
Hết nhiệm kỳ bốn năm, ông Carter héo hắt chỉ vì áo gấm còn bịn rịn, chưa muốn về làng. Làm Tổng thống một nhiệm kỳ chẳng khác gì cái pháo tịt ngòi, con diều đứt dây. Như gãi chưa đã ngứa. Như mới vào đã ra.
Chiếc bánh Bạch Cung hấp dẫn quá, nên tỷ phú Onassis đã không ngại bỏ ra vài chục triệu. Lấy vợ một cố Tổng thống Hoa Kỳ thì cũng tựa như là ta được nằm phòng bầu dục... vài đêm.
Cho tới nay, chỉ có những người da trắng ở trong tòa Nhà Trắng. Nhưng chắc rồi - ôi hy vọng, ôi hy vọng! - cũng phải tới lượt những người da đen, những người da nâu, những người da vàng... chứ? Dù chỉ trong một tương lai còn xa lắc xa lơ!
Một căn nhà màu trắng... với thảm cỏ xanh tươi và những bông tulip đỏ ối vào mùa xuân. Và một cây thông cao vọi lấp lánh muôn ngàn ánh sao trong mùa Giáng Sinh buốt giá.
Dĩ nhiên nó không thể là chỗ ở theo nghĩa thông thường.
Nhưng nó là gì?
Là một biểu tượng? Biểu tượng rực rỡ của những ước mơ thăng hoa xinh đẹp nhất của con người?
Là một cảnh đèo Ba Dội của nước Mỹ? Bởi, dù có mỏi gối chồn chân, các ông Nixon, Ford, Carter, Bush, Clinton... vẫn muốn trèo!
Hay nó chỉ là hòn xôi, cái bánh vẽ? Một ảo giác trong sa mạc, hay một huyền thoại hiểu theo nghĩa của R. Barthes?

13-8-92

tiếng khác, Molière, đã viết tuyệt tác *Dom Juan* dựa theo vở kịch của Ý cũng bắt nguồn từ kịch phẩm *El Burlador De Sevilla* của Tirso de Molina, nhà viết kịch Tây Ban Nha thế kỷ 17.

Nếu các đại văn hào Pháp quốc ngây ngất trước nền văn học Tây Ban Nha bao la và đầy sắc thái này, các nhà văn Hoa Kỳ cũng không ngớt ca tụng. Điển hình là nhà văn khởi đầu cho nền văn chương Hoa Kỳ vào thế kỷ thứ 19 là Washington Irving, nhà văn Mỹ đầu tiên ca ngợi Tây Ban Nha nhân chuyến viếng thăm cung điện Alhambra tại tỉnh Granada thuộc Nam Tây Ban Nha, với truyện về Cung Điện Alhambra. Cận đại hơn là đại văn hào (Giải Thưởng Nobel) Mỹ là Ernest Hemingway, quen thuộc với chúng ta qua các tác phẩm *Lão ông và biển cả, Tuyết trên đỉnh núi Kilimanjaro* và nhất là tuyệt tác *Death in the Afternoon* nói lên sự ngây ngất của ông trước những màn đấu bò *corrida* mà đối với ông là cả một nghệ thuật.

Hình ảnh những cuộc đấu bò phải được gắn liền với hình ảnh của một nước Tây Ban Nha hào hùng bất khuất. Văn chương Tây Ban Nha bát ngát như vườn hoa thơm vĩ đại dài từ thế kỷ thứ 12 vượt không gian thời gian để bao trùm cả vòm trời văn học Nam Mỹ, tự đặt mình vào chỗ đứng ngang hàng với nền văn chương trù phú của Pháp và Ý, bên cạnh đó là Đức và Anh quốc. Ai mà không biết tác phẩm *Don Quijote* lừng danh của Tây Ban Nha viết vào thế kỷ thứ 17 (1605), sau khi Tây Ban Nha làm chúa tể của Châu Âu và toàn Tân Thế Giới, tức Châu Mỹ La Tinh ngày nay, trong hơn 150 năm. *Don Quichotte* là biểu hiện cá tính không khuất phục, phiêu lưu, danh dự và niềm tự tin, công bằng và ái quốc của người Tây Ban Nha và là tiền phong cho các tác phẩm văn xuôi hiện đại. Trước đó vào thế kỷ thứ 15 đã nổi bật một áng văn tuyệt tác tựa đề là *La Celestina* hay *Mụ Tú Bà* là tiền phong cho loại chuyện tình đến thác vẫn chưa tan, được viết trước tác phẩm lừng danh của đại văn hào Anh quốc Shakespeare *Romeo và Juliet* viết vào thế kỷ thứ 16 và chuyện Thúy Kiều của Nguyễn Du ta vào thế kỷ 19.

Văn học Tây Ban Nha lừng danh với vô số các loại thi ca, kịch, văn xuôi, sử, anh hùng ca, truyện ngắn, dịch thuật hay truyền khẩu trước thế kỷ thứ 12 (vào các thế kỷ thứ 10, 11) là viên gạch khởi đầu cho nền văn chương Tây Ban Nha cho đến cận đại.

Tôi xin tạm lướt qua rừng người viết văn thơ và kịch nghệ quá đông đảo, chỉ tạm nhắc một vài tên các bậc văn hào đã từng được Âu-Mỹ biết đến trong thế kỷ 19 vừa qua và hiện đại như: José Maúa de Pereda, Antonio de Alarcón, Juan Valera, Armando Palacio Valdés, Vicente Blasco Ibanz, Unamuno, Azorín, Pio Baroja, Ortega y Gasset, Ricardo León v.v... và gần đây với Camilo Cela, Carmen Laforet, Juan Goytisolo, Joaquin de Castro, Ramón Sender, Delibes v.v... Văn chương Nam Mỹ đã gắn liền với "mẫu quốc" Tây Ban Nha trong suốt hai thế kỷ trước khi tách rời và trở thành một nền văn chương riêng biệt với mầu sắc, hình hài và khung cảnh của Châu Mỹ La Tinh với những thầm kín, siêu thoát, cách mạng và phản kháng hào hùng của một dân tộc ít chịu sự khuất phục trước tàn bạo, đàn áp, xâm lăng.

Cách Mạng Nam Mỹ, mà điển hình là Cách Mạng Mễ Tây Cơ, đã lay chuyển cả đất Mễ vào những năm 1910-20, là một cuộc cách mạng giải phóng con người khỏi sự áp bức và bất công xã hội, là sự phản kháng, chống lại độc tài đàn áp và thối nát, ca tụng sự cao cả và tinh thần dân tộc - hoàn toàn xa hẳn với những hiện tượng mị dân và lừa đảo dân tộc, với những cái tự cho là "văn chương phản kháng".

Văn chương Nam Mỹ ngày nay đã quật khởi và sừng sững hiên ngang như những Kim Tự Tháp, bừng sáng cả bầu trời Châu Mỹ La Tinh. cả nước Mỹ và Châu Âu nghiêng mình chiêm ngưỡng để dịch những tác phẩm của các nhà văn lớn như Augusto Roa Bastos, nhà văn Tiến sĩ Văn chương người Peru M. Vargas Llosa, Carlos Fuentes, Jorge Luis Borges, José Lazana Lima, đại văn hào Gabriel Garcia Márquez với tuyệt tác *Trăm năm hiu quạnh* và nhà văn có lẽ được thế giới biết nhiều nhất, từng được giải thưởng Văn chương Nobel Miguel Asturias v.v... đó là chưa kể các nhà thơ Cuba trước cuộc Cách Mạng diệt chủng của Castro vào năm 1959, các nhà văn ly khai Cuba hiện sống tại Florida, các nhà văn Mễ trên đất Mỹ tạo thành nền văn chương *Chicano* (mà dân ta bên Quận Cam, Cali, thường gọi một cách xách mé là dân "xì"), các nhà văn lưu đầy Nam Mỹ, và Tây Ban Nha, trong thời gian nội chiến của xứ này và trong vòng gần 40 năm chế độ độc tài của tướng Franco tiếp đó. Cũng cần ghi thêm văn đàn sáng chói của nước Porto-Rico tạm gọi là "Tiểu Bang thứ 53" của Hoa Kỳ mà điển hình là María Arrillaga, hiện là giáo sư đại học Porto-Rico. Bà María từng dạy các đại học Mỹ nổi tiếng. Văn của bà rực rỡ như những bức họa lập thể của Picasso, siêu thực của Miró, Dali mà các bạn đã từng chiêm ngưỡng khi viếng Đại Hội Điền Kinh vừa qua tại thủ phủ Barcelona.■

NGUYỄN QUI NHƠN.- nguyên Viên chức Quốc Tế của Văn phòng LHQ/UNDP, cựu Giáo sư Anh-ngữ, Tây Ban Nha và Pháp văn tại Trung Tâm Pháp ngữ thuộc Đại học Văn Khoa Nice, Pháp.
Hiện là Giáo Sư Thạc Sỹ Văn Chương Tây Ban Nha và Văn học Nam Mỹ.

ĐỘI NÓN RA ĐI...

SƠN ĐIỀN NGUYỄN VIẾT KHÁNH

"Trí thức không bằng một cục phân". Câu nói này tôi đã được đọc thấy ở đâu trước năm 1975, hình như trong đám sách vở, báo chí đủ loại từ bên ngoài đưa vào miền Nam Việt Nam. Đó là câu nói của một trong những lãnh tụ Cộng sản đầu tiên sau khi cuộc Cách mạng Đỏ ở Nga thành công. Một nhận định như vậy tất nhiên đã trở thành kinh điển để tất cả những người Cộng sản trên thế giới sau này học hỏi, ghi nhớ và tin tưởng.

Một buổi sáng đẹp trời nọ sau năm 1975, tại một vùng rừng núi hoang vu ở miền Trung Việt Nam, câu nói bất hủ này lại đến với tôi, như một dấu ấn sâu sắc nhất trong suốt hơn chục năm sống trong các nhà tù cải tạo của Cộng sản. Đó là một trong những ngày đầu của việc "học tập lao động để cải tạo tư tưởng" tại một trại giam tập trung cải tạo ở vùng cao nguyên.

Anh cán bộ quản giáo Cộng sản đứng trước đám người sắp hàng lố nhố, mặc quần xà lỏn, ngực để trần hay chỉ có một cái áo thung ba lỗ, tay cầm cuốc chuẩn bị "ra quân". Tập hợp đó phần lớn là các ông khoa bảng, các vị trí thức, các ông giáo sư, luật sư, nhà văn, nhà báo, hay chỉ là những ông công chức quân nhân cấp nhỏ mà suốt cuộc đời chỉ biết mài đũng quần trên cái ghế của văn phòng. Lần đầu tiên, họ bị bắt buộc phải sử dụng đến bắp thịt thuần túy để tranh sống.

Anh cán bộ Công an nhìn một lượt những cặp đùi, cặp tay lẻo khẻo, những bộ ngực lép xẹp, nước da trắng nõn như da phụ nữ, những bàn tay nắm cán cuốc vụng về như chỉ sợ lưỡi cuốc sắc va vào bàn chân đi đất. Anh nhếch mép cười dè bỉu, rồi làm như thể thương hại, anh lắc đầu:

"Trí thức các anh không đáng giá bằng một cục phân. Cục phân còn có giá trị, bởi vì đem ra bón ruộng, nó làm cây mọc xanh tốt hơn, tạo ra của cải vật chất cho xã hội..."

Anh ta hất hàm hỏi:

"Các anh, có anh nào đã biết cầm cuốc mà cuốc như thế nào chưa?"

Hầu hết, nếu không là tất cả, đều ngơ ngác lắc đầu.

Đột nhiên anh cán bộ Cộng sản chỉ tay vào một ông có lẽ một nhà văn - gần giọng hỏi:

"Anh này, anh có biết lên luống khoai để trồng lấy củ mà ăn không?"

"Tôi... tôi không biết. Tôi không hề..."

"Còn anh kia, anh đã biết nấu nồi cơm thế nào cho chín chưa?"

Ông giáo sư Đại học bụng phệ trắng hếu, mỉm cười đáp:

"Cả đời tôi, không hề... không hề..."

Anh cán bộ Cộng sản cười nhạt:

"Các anh chỉ là những kẻ ăn bám xã hội mà thôi. Được, bây giờ tất cả phải ra sức học tập lao động, cầm cuốc mà cuốc đất trồng trọt, tạo ra của cải lương thực mà ăn. Từ nay phải sống cho lương thiện, không được làm ký sinh trùng ăn bám như trước nữa."

Quan niệm của những người Cộng sản đối với trí thức là như vậy. Đó là một sự sai lầm tai hại, vì chính nó đã giết chết chủ nghĩa Cộng sản, được mệnh danh là chủ nghĩa xã hội khoa học ưu việt nhất trong tư tưởng của loài người (?).

Lối nói của anh cán bộ quản giáo hôm "ra quân" ở trại cải tạo đã bắt nguồn từ đâu? Từ một truyền thống cổ xưa hay một thành kiến sai lầm lưu cữu?

Trong dân gian Việt Nam từ thời xa xưa vẫn có câu vè đầy vẻ châm biếm:

Nhất sĩ nhì nông
Hết gạo chạy rông
Nhất nông nhì sĩ

Đã là người Việt, có ai không biết câu vè này? Để đôi khi có dịp, đọc lên mà cười cho vui. Nhưng cũng đừng nên quên rằng đây không phải là một quan niệm chính trị, mà chỉ là câu vè, bộc lộ một nét độc đáo trong tinh thần dân tộc: óc hài hước, trào phúng của người nông dân. Nói lên để cười, diễu cợt, chớ không phải để nổi loạn và đàn áp. Vả lại, nếu có phần nào đúng với thực tế thì cũng nên nhớ rằng chữ "sĩ" của thời xưa khác với chữ "trí thức" của ngày nay.

Sĩ ngày xưa là các ông nghè, ông cống, ông đồ, những học trò "dài lưng tốn vải ăn no lại nằm" thật đáng yêu, hàng chục năm dùi mài kinh sử để thi đỗ làm quan, làm thi phú cho thật hay, hành xử đạo quân thần phụ tử cho đúng sách vở Thánh Hiền, chớ rất ít, rất hiếm người đưa ra được những học thuyết kinh bang tế thế, hay phát minh được những kỹ thuật trực tiếp ứng dụng vào việc cải tiến dân sinh.

Còn trí thức ngày nay hiển nhiên là các nhà bác học, kỹ sư, chuyên môn, kỹ thuật gia mọi mặt, văn hóa, xã hội, chính trị, khoa học, những người chỉ dùng trí óc, chớ không dùng cơ bắp để sản xuất. Đặc biệt nhất, trí thức ngày nay phải kể đạo quân khổng lồ mỗi lúc một gia tăng lượng và chất, của các mái đầu xanh đang cắm cúi trước máy computer, để tìm một giải pháp tối ưu cho một tiến trình sản xuất hay đặt công thức cho cuộc phát triển kinh tế ở một quốc gia nào đó. Đó chính là những người làm việc bằng trí óc vậy.

Anh cán bộ quản giáo nói trên chắc chắn đã nói như một con vẹt. Anh là cán bộ Công an được lãnh một nhiệm vụ quan trọng là "giáo dục" những thành phần phản động, những người thuộc chế độ cũ, có tư tưởng khác với các khuôn đúc suy nghĩ của Cộng sản. Cố nhiên anh đã được lên lớp rất nhiều về lý luận của Đảng, của biện chứng pháp Marx-Lenin. Có điều là anh chỉ được học thuộc lòng, chớ không được phép tư duy một cách tự do xem giáo điều có gì trật lất hay không. Cũng có thể là cả cái từ đặc vẻ khoa học là "ký sinh trùng", anh cũng chỉ hiểu đó là ăn bám, chớ thực sự ý nghĩa của nó về môn sinh hóa, anh cũng chẳng được học cho thấu.

Mao Trạch Đông thường nói: "Quyền lực từ mũi súng mà ra". Điều này cũng dễ hiểu. Đối với những người đã làm được những cuộc cách mạng đẫm máu, chỉ có tiếng nói của bạo lực mới nghe lọt tai được mà thôi. Tất cả những ông thủy tổ Cộng sản, từ Marx trở xuống, đã xây dựng thành một thứ kinh điển để nắm quyền lực; cướp chính quyền... "Chính quyền về tay nhân dân..." đại khái khúc ca khải hoàn là như vậy.

Từ ngàn xưa, sự tranh chấp quyền lực vẫn là cái tất yếu, tự nhiên, không thể tránh của một xã hội loài người. Ba thứ nguồn gốc cơ bản để tạo thành quyền lực trước sau vẫn là sức mạnh, của cải và mưu trí. Kinh điển Cộng Sản đã đưa sức mạnh và của cải lên hàng đầu. Trí tuệ bị gạt xuống hàng thứ yếu, nhất là trong lãnh vực phát triển dân trí. Hơn nữa cách tổ chức của nhà nước độc tài, độc đảng chuyên chính chỉ nhằm đưa đến trí tuệ một chiều, đúng hơn là bóp nghẹt trí tuệ.

Sức mạnh hay bắp thịt có nghĩa là vũ khí, quân đội, công an, bộ máy đàn áp... Còn của cải hiển nhiên là vấn đề của hệ thống "làm ra của cải vật chất" và những phương tiện của nó. Có sức mạnh là có kinh tế, và có kinh tế là có sức mạnh, hai cái này tương tác với nhau, thúc đẩy lẫn nhau để đưa đến quyền lực vô địch, bảo đảm cho sự trường tồn của chủ nghĩa, rút cuộc đưa đến thiên đàng, có nghĩa là mạnh nhất, giàu nhất.

Tất cả những kinh nhật tụng, khẩu hiệu, bích chương đều vẽ ra hình ảnh ngoạn mục đó. Dễ đập vào mắt nhất là những bức họa "hiện thực xã hội chủ nghĩa", một lối tuyên truyền quen thuộc của thế giới Cộng sản. Đó là bức họa một thanh niên anh dũng, khôi ngô, công nhân nhà máy mặc áo thợ màu xanh, tay giơ lên cầm búa, để lộ bắp thịt gân guốc như một cái đùi bò, đằng sau anh ta là một bánh xe răng cưa khổng lồ, tượng trưng của máy móc cơ khí vĩ đại, và phía sau bối cảnh của bức tranh là trùng trùng điệp điệp những mái nhà máy, những ống khói đang nhả khói tưng bừng... Đấy là cách "làm ăn lớn theo xã hội chủ nghĩa".

Hình ảnh thật hấp dẫn và thuyết phục. Tương lai của nhân loại là thế đấy. Giai cấp công nhân, giai cấp vô sản, con người xã hội chủ nghĩa tuyệt hảo đó, với sức mạnh ghê gớm của con bò tót, sẽ quay bánh xe khổng lồ của máy móc hiện đại, sẽ làm ra những của cải vật chất thừa mứa, no đủ cho tất cả mọi người sống hoan lạc thanh bình trong một thế giới

TRĂM NĂM MỘT CHÚT TÌNH

QUANG NHIẾP

Đêm huyền tóc mật
Trên gối phù du
Vô cùng trời đất
Cởi áo làm thơ

Một thoáng nguyệt mơ
Trong vườn cổ thụ
Quỳnh hoa mấy nụ
Nhả hương giờ tàn

Ngón tay thở than
Uốn cong nỗi nhớ
Cây đàn bỏ đó
Ta về nơi đây?

Ngồi lại bên cầu
Lăn tăn hồn đá
Vịn mùa vàng lá
Thấy mây giạt trôi.

Gót cỏ dong chơi
Yêu người vô hạn
Tìm trong ca quán
Chút tình trăm năm.

"người không bóc lột người", một thế giới của Thiên đàng vậy. Công bằng mà nói, ở vào cuối thế kỷ trước và đầu thế kỷ này, thời điểm đầu của cách mạng cơ khí và kỹ nghệ hóa, một cái nhìn về tương lai có những nhà máy khổng lồ đại kỹ nghệ hàng hàng lớp lớp như vậy cũng là điều dễ hiểu thôi. Cái khổ là mấy tay tổ Cộng sản đó đã không chịu - hay không có khả năng nhìn xa thêm chút nữa.

Nhân loại trong suốt chuỗi dài lịch sử của nó luôn luôn phải đối phó với vấn đề "tạo ra của cải" để mà sống. Kinh điển Cộng sản đã cẩn thận chua thêm từ "vật chất", tức là "làm ra của cải vật chất", như để nhồi vào trí não con người cái hướng "chủ nghĩa duy vật" để làm nòng cốt cho mọi tư tưởng. Từ khi có loài người trên mặt địa cầu này, các hệ thống "làm ra của cải" đã diễn ra từng đợt.

Hệ thống thứ nhất đã bắt đầu từ khi loài người biết từ bỏ lối sống du cư, du mục, để họp thành một xã hội định cư mà tạo ra của cải. Đó là hệ thống sản xuất theo cách trồng trọt bằng những phương tiện thô sơ nhất, nghĩa là đôi tay thuần túy, với sự góp sức phần nào của lưỡi cuốc lưỡi cày và một vài loại súc vật.

Hệ thống sản xuất thô sơ đó đã kéo dài qua mấy ngàn năm, cho đến cuối thế kỷ 19 nó mới chuyển mình. Thời kỳ kỹ nghệ hóa đã đến, máy móc cơ khí tinh vi đã tiếp tay cho con người để sản xuất hàng loạt. Chính ở thời điểm này mà các ông tổ Cộng Sản tưởng rằng họ đã tìm thấy chân lý: dự kiến tương lai của họ là đại kỹ nghệ, những nhà máy khổng lồ lan tràn khắp thế giới dưới bàn tay của anh công nhân có sức mạnh con bò. Không những họ vẽ ra hình ảnh mơ tưởng đó mà còn vẽ ra những phương pháp tàn bạo nhất để thúc ép con người phải tiến đến cái viễn tưởng kỳ diệu đó.

Nhưng lạ lùng thay, nếu đợt sóng đầu "trồng trọt thô sơ" kéo dài cả mấy ngàn năm, thì đợt sóng thứ hai "kỹ nghệ hóa" lại quá ngắn. Trong vỏn vẹn chưa đầy một thế kỷ, đợt thứ hai đã bắt buộc phải chuyển mình.

Từ hai chục năm nay, kỷ nguyên kỹ nghệ đã có những dấu hiệu sắp cáo chung. Ngày nay người ta đã nói đến thời kỳ "hậu kỹ nghệ", kỷ nguyên của *Computer*, của *high-tech*, của tin học, của thông minh nhân tạo... Trí tuệ của con người đã có những tiến bộ thật kỳ diệu, đã có một "bước nhảy *quantum*" ngoạn mục nhất mà các ông tổ Cộng sản không thể nào tiên liệu được.

Sức mạnh của vũ khí hiện đại ư? Một hỏa tiễn khổng lồ mang đầu đạn khinh khí có khả năng tiêu diệt một đô thị lớn hàng chục triệu dân, một vũ khí ghê gớm như vậy sẽ vô dụng, hay có hại cho chính mình, nếu không nhồi vào bộ óc điện tử của nó những chương trình hay mệnh lệnh từ trí tuệ con người, để nó tự tìm đường bay, tự tìm đến đích mà nổ. Trận chiến tranh gần đây nhất ở Trung Đông, cuộc hành quân Desert Storm của Mỹ, chẳng thể nào thành công mau lẹ, nếu không có những *computer* hiện đại nhất (sản phẩm của trí tuệ) để phối hợp các cuộc hành quân, oanh tạc từng đợt liên tục xuất phát từ các căn cứ khác nhau, khác quốc tịch, hoặc nếu các bộ óc tinh khôn nhân tạo không được gắn vào các phi đạn *cruise* để nó đánh trúng mục tiêu.

Sức mạnh của bắp thịt ư?

Cánh tay gân guốc có bắp thịt căng phồng kiểu con bò tót của anh công nhân xã hội chủ nghĩa đã bị thay thế bởi cánh tay thép linh động của Robot mà môn điều khiển học Cybernetics đã đem lại, có khả năng nhấc lên hàng chục tấn, hàng trăm tấn dễ như chơi.

Trí tuệ, tức là chất xám, hiển nhiên đang làm chủ trong đợt thứ ba của cuộc cách mạng "làm ra của cải vật chất" mà đó cũng chính là nguồn gốc của quyền lực. Những cái trước đây được coi là yếu tố chính của sản xuất như máy móc, đất đai, lao động, nguyên liệu, tư bản v.v... không còn giữ được địa vị quan trọng nữa. Bây giờ cột trụ của sản xuất là *know-how*, là hiểu biết, là kiến thức, tức là chất xám vậy. Viễn tượng của một thời đại mới "làm ra của cải vật chất" không có những nhà máy ống khói chọc trời, máy chạy rầm rập, khói phun nghi ngút, mà là hình ảnh những phòng thí nghiệm lặng lẽ, những phòng có máy điều hòa không khí có những dây chuyền lắp ráp các linh kiện điện tử nhỏ xíu qua ống kính hiển vi, những nhà máy tự động hóa thấp lè tè, bề ngoài trông thật đơn sơ như những căn nhà chệt, nhưng lại có sức sản xuất gấp trăm lần các nhà máy vĩ đại mà viễn tượng Cộng sản đem lại.

Phần mềm bao giờ cũng quan trọng hơn phần cứng. Không có phần mềm, phần cứng cũng vô dụng. Đó là chân lý tối thượng mà các tay tổ Cộng sản không hiểu nổi.

Không thích ứng được là diệt. Chậm hiểu, chậm thích ứng là thụt lùi, là thua. Sự thật chua chát là như vậy.

Ở Liên Xô, vào thời điểm mà công cuộc đổi mới *Perestroika* và *Glasnot* đã thấm thía nhất, ông Mikhail Gorbachev, lúc đó còn làm Tổng thống đã phải ngậm ngùi nói với thế giới Cộng sản: "Chúng ta có lẽ là những người sau chót mới nhận ra rằng ở thời đại khoa học tin học này, tài sản quý giá nhất lại là kiến thức".

Đúng vậy, kiến thức, trí tuệ, chất xám mới thật là tài sản quý giá nhất, chớ không phải "tài sản xã hội chủ nghĩa", như những nhà máy trùng trùng điệp điệp, nhả khói đầy trời, hay những nông trại quốc doanh, hợp tác xã nông nghiệp... tiêu điều trống trơn của kinh điển Cộng sản. Và hệ thống xã hội chủ nghĩa siêu việt, sau hơn 70 năm độc bá quyền hành chỉ làm cho tài sản quý giá đó teo dần. Đến khi giật mình tỉnh giấc mơ thì đã muộn rồi. Thật đáng buồn.

Nhưng đáng buồn hơn nữa là ngay trong thế giới Cộng sản, có nơi người ta đã có cơ hội để nắm lấy chất xám quý báu đó trong tay. Nhưng người ta đã để xổng nó, chỉ vì người ta đã mù quáng, học được tư tưởng "trí thức không bằng một cục phân", như con vẹt học nói. Người ta đã bắt bớ tù đày, làm đủ mọi cách để làm cùn chất xám đó đi. Và khôi hài hơn, người ta đã làm chất xám trong nước đội nón ra đi hàng loạt.

Hình ảnh chất xám ở miền Nam Việt Nam sau năm 1975 là như vậy. Anh là chất xám ư? Anh sẽ được "trọng dụng" nếu anh nghĩ đúng theo đường hướng tôi vạch ra, nếu tư duy của anh không vượt ra ngoài cái khung bằng thép của tôi. Còn nếu anh không nghĩ đúng như tôi, anh là phản động và anh phải đi tập trung cải tạo, nghĩa là ở tù. Đó chính là một cách tốt nhất để khuyến khích chất xám bỏ nước ra đi. Biết bao đợt vượt biên bất hợp pháp hay "bán hợp pháp" trong suốt hơn 10 năm qua, chất xám đã liều chết ra đi. Dĩ nhiên, không phải tất cả là chất xám và chất xám có đâu mà nhiều như vậy. Nhưng trong số những người ra đi để "tìm cái sống trong cái chết", phải kể cả những hậu duệ của chất xám, những người đã thấy cha, anh của họ bị tù đầy một cách bất công nhất, và cả những người như mọi người thôi, nhưng họ cũng ra đi bởi vì họ sợ rằng một ngày đẹp trời nào đó, cái mũ "chất xám", "phản động" lại được chụp lên đầu họ. Biết bao người đã làm mồi cho cá? Thê thảm!

Năm 1956, sau khi Liên Xô nổ được một trái bom khinh khí khổng lồ 50 megaton và đã thành công phóng được một phi thuyền chở người Vostok bằng một hỏa tiễn lớn nhất thế giới, ông Nikita Khrushchev lúc đó làm chủ Liên Xô, đã ngạo nghễ tuyên bố với Thế giới Tư bản: "Chúng tôi sẽ chôn các ông".

Bây giờ ai chôn ai đây? Chủ nghĩa Cộng Sản và các chế độ chính trị, kinh tế, xã hội của chủ nghĩa xã hội đã bị chôn. Nhưng không phải chủ nghĩa tư bản đã chôn họ. Chính là cái "không bằng cục phân" của họ đã chôn họ. Mỉa mai thay.

Cali tháng 8 năm 1992

SƠN ĐIỀN
NGUYỄN VIẾT KHÁNH

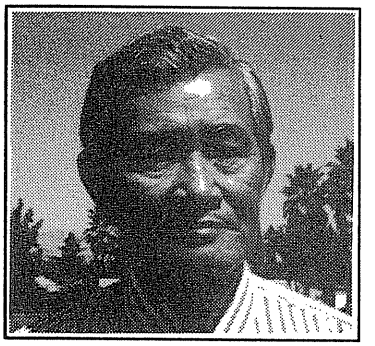

Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh là cựu Tổng thư ký Tòa soạn của Việt Nam Thông Tấn Xã. Ông bắt đầu viết các truyện ngắn, ký tên là Tùng Khanh, trên báo Thanh Niên ở Hà Nội, từ năm 1949. Ông làm phóng viên, rồi là trưởng ban Pháp ngữ của VTX ở Saigon từ năm 1954, và sau là TTK của cơ quan này từ 1965. Ông đã đi du học về báo chí tại Nhật Bản.

Trong những năm trước 1975, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh viết bình luận cho nhiều tờ báo Việt ngữ ở Saigon, chuyên về các vấn đề Thời sự quốc tế, Chính trị, Kinh tế và Khoa học.

Sau năm 1975, ông đã bị giam tại các trại cải tạo của Cộng sản ở miền Nam Việt Nam trong gần 12 năm. Ông mới đến Hoa Kỳ từ tháng Hai năm 1992.

ĐỂ ĐẸP LÒNG NGƯỜI NGHE

ĐÀM TRUNG PHÁP

LTS — Bài này đã đăng trên TK21 số 41, nhưng do sơ suất của toà soạn, thứ tự của một số đoạn bị đảo lộn. Xin đăng lại toàn bài để độc giả thưởng lãm. Trân trọng cáo lỗi cùng tác giả và độc giả.

Một chức năng quan yếu

Một chức năng quan yếu của ngôn ngữ loài người là để giao hảo. Các cụ ngày xưa hẳn thấy con cháu các cụ nói năng bừa bãi làm phật lòng người nghe một cách vô ích nên đã khuyên răn:

Lời nói chẳng mất tiền mua,
Lựa lời mà nói cho vừa lòng nhau.

Người Mỹ ngày nay thường dùng động từ "*sweet-talk*" để chứng minh rằng sự khôn khéo trong lời ăn tiếng nói rất có hiệu nghiệm trong việc thuyết phục người khác làm những chuyện có lợi cho mình, chẳng hạn, "*I just sweet-talked them into doing it for me and they did!*"

Xã hội Mỹ hiện đại cũng có khuynh hướng dùng *uyển ngữ (euphemism)* để làm nhẹ bớt đi những ý nghĩ tiêu cực của ngôn từ. Chẳng hạn, thay vì dùng chữ *janitor* để diễn tả một chức vụ không được trọng vọng cho lắm, người Mỹ sử dụng từ ngữ *building engineer* nghe dễ thương hơn nhiều. Người Mỹ rất mặc cảm với tuổi già, và khi áp dụng để tả con người tuổi đã cao, từ ngữ *old* làm người nghe buồn lòng không ít. Vì vậy, các bậc cao niên tại Mỹ được gọi là *senior citizens* một cách trịnh trọng.

Trong khoảng thời gian gần đây lại thấy xuất hiện trong tiếng Mỹ những từ ngữ được mệnh danh là *politically correct*, mục đích để làm vừa lòng phụ nữ cũng như các sắc tộc thiểu số. Để tượng trưng cho quan niệm nam nữ bình đẳng, từ ngữ *chairperson* thường được dùng thay cho từ ngữ *chairman*. Khi nói đến một bậc nữ anh hùng, từ ngữ "*shero*" tuy nghe lạ tai nhưng cũng hợp lý. Người Mỹ da đen không thích người khác gọi mình bằng màu da, nên ngày nay các chính trị gia gọi họ là *African - Americans*.

Nghệ thuật xưng hô

Không ngôn ngữ nào khác có thể so với Việt Ngữ về tính chất đa dạng, đa năng của đại danh từ xưng hô ngôi thứ nhất số ít. Quả thực, trong khi tuyệt đại đa số ngôn ngữ của loài người chỉ sử dụng một dạng cho ngôi này (như "*je*" trong Pháp ngữ, "*I*" trong Anh ngữ, "*ich*" trong Đức ngữ, và "*wo*" trong Hoa ngữ quan thoại), Việt ngữ chúng ta có cả một kho tàng xưng hô cho ngôi thứ nhất số ít ngoài đại danh từ "tôi" thông thường. Mỗi dạng khác nhau của ngôi "tôi" nói lên được mối liên hệ đặc biệt giữa người nói và người nghe. Con cái chẳng bao giờ dám xưng "tôi" với cha mẹ, cũng như học trò chẳng hề xưng "tôi" với thầy giáo. "Tao" chỉ có thể được dùng thay cho "tôi" giữa các bạn bè thân nhất hoặc trong các cuộc chửi lộn có thể dẫn đến tình trạng thượng cẳng chân hạ cẳng tay. Người trai xưng "anh" với người yêu, và sau khi nên vợ nên chồng, "anh" có thể được đổi sang "mình".

Tất cả các danh từ diễn tả mối liên hệ họ hàng như "chú, bác, cô, cậu, ông nội, bà ngoại", vân vân, đều có thể được dùng làm đại danh từ xưng hô ngôi thứ nhất. Đặc biệt hơn nữa, tên người đang nói (Lan, Nam) có thể dùng làm đại danh từ xưng hô thay cho "tôi". Các nghệ sĩ trình diễn đã ưa dùng phương thức xưng hô này, chẳng hạn, Elvis Phương có thể nói như sau với khán thính giả: "Elvis Phương rất hân hạnh được gặp lại quý đồng hương tại Dallas, và sau đây Elvis Phương sẽ hát những bài ca quen thuộc để quý đồng hương thưởng thức..."

Còn ngôi thứ hai số ít của đại danh từ xưng hô thì ra sao? Đa số các ngôn ngữ loài người đều có ít nhất là hai dạng cho ngôi này, một dạng dành cho mối liên hệ thân mật và một dạng cho mối liên hệ trang trọng. Pháp ngữ có "*tu*" và "*vous*", Đức ngữ có "*du*" và "*Sie*", Tây Ban

Nha ngữ có "*tú*" và "*usted*", và Hoa ngữ quan thoại có "*ni*" và "*nin*". Các thành ngữ "mày tao chi tớ" của Việt ngữ, "*tutoyer*" của Pháp ngữ, "*tutear*" của Tây Ban Nha ngữ, và "*du stehen*" của Đức ngữ diễn tả hành động dùng các ngôi thân mật để xưng hô giữa bạn bè hoặc bà con thân thích.

Cũng giống như trường hợp ngôi thứ nhất, ngôi thứ hai của đại danh từ xưng hô trong Việt ngữ đa dạng và đa năng, hơn hẳn các ngôn ngữ khác. Mỗi dạng của ngôi này nói lên được mối liên hệ đặc biệt giữa người nói và người nghe. Những danh từ diễn tả mối liên hệ họ hàng (bác, chú, cô); những tước vị (bác sĩ, đại úy); cũng như tên người (Kiều Chinh, Duy Khánh) đều có thể dùng làm đại danh từ xưng hô ngôi thứ hai.

Hiển nhiên, muốn đẹp lòng người nghe, người nói phải lựa chọn đại danh từ xưng hô cho phù hợp. Khi một người trẻ thưa chuyện cùng những người lớn tuổi mà xưng "tôi" khơi khơi thì người trẻ ấy còn phải "học ăn, học nói, học gói, học mở" cho kỹ lưỡng nhiều hơn nữa. Nhiều bậc cha mẹ tương đối còn trẻ đã phật lòng khi thấy một thanh niên gọi con trai của họ là "anh" và cũng gọi họ là "anh chị" luôn, thay vì "hai bác"!

Một cách diễn tả thân tình trong giao tế của người Tây Ban Nha là cộng thêm tiếp vĩ ngữ thân thương "*-ito*" (cho nam giới) và "*-ita*" (cho nữ giới) vào tên người được gọi. Cho nên "*Pedrito*" và "Juanita" nghe dễ thương và thân ái hơn là "*Pedro*" và "*Juana*". Khi hai người yêu nhau, họ còn thêm thành ngữ "*de mi corazón*" (của trái tim tôi) vào sau tên của người yêu, thí dụ "*Juanita de mi corazón, yo te quiero para siempre...*" (Juanita của lòng anh ơi, anh yêu em vĩnh cửu...).

Trong lãnh vực thương mại và hành chánh, cách xưng hô trang trọng lại càng cần thiết. Người Pháp thường kết thúc một lá thư thương mại hoặc hành chánh bằng câu "*Veuillez agréer, Monsieur, l'expression de mes sentiments dévoués*" (Xin ông vui lòng nhận từ nơi tôi những cảm tình tận tụy). Người làm thương mại tại các quốc gia nói tiếng Tây Ban Nha còn lễ độ hơn nữa. Trước khi họ ký tên vào lá thư cho thân chủ, họ tự nhận là những "*atentos seguros servidores*" (Tôi đòi trung kiên và đầy lưu tâm) của các thân chủ của họ! Các giáo sư đại học bên Đức Quốc, cũng như tại các nơi khác, thường được trọng vọng vì địa vị và kiến thức của họ. Người sinh viên Đức thường mở đầu một lá thư cho giáo sư đại học như thế này: "*Sehr verehrter Herr Professor!*" (Kính thưa Ông Giáo Sư đầy trọng vọng!)

Phong cách ghi nhận ân huệ

Dân tộc nào cũng biết nói lên lòng tri ân đối với ân huệ. Người Đức dùng động từ "*danken*" và người Mỹ dùng động từ "*thank*". Hai động từ này tựa tựa âm thanh như hai động từ "*denken*" và "*think*", cả hai đều có nghĩa là suy tư. Phải chăng các dân tộc ấy đã suy tư nhiều, khi họ tri ân những người đã ban ân huệ cho họ? Thành ngữ "*Arigato*" để cảm ơn của người Nhật có nghĩa đen là "*thực khó khăn*". Hiển nhiên hai chữ "khó khăn" trong từ ngữ khiêm cung đó ám chỉ đến nỗi nhọc nhằn của người mình mang ơn khi làm ân huệ cho mình. Người Việt chúng ta diễn tả lòng tri ân cũng mặn nồng không kém, thí dụ "Tôi xin đội ơn ông đời đời!" Câu nói đó, nếu đến từ trái tim của người nói, chắc chắn sẽ làm người nghe mát ruột... đời đời! Người Việt không những chỉ "ghi" ơn mà còn "mang" trong người hoặc "đội" cái ơn ấy trên đầu!

Cách thức đối đáp lại lời tri ân cũng có thể làm người nghe yên dạ. Dân tộc Pháp, Ý, và Tây Ban Nha đáp "Không có chi (đáng để bận lòng)". Các dân tộc nói tiếng Anh đáp "Xin đừng kể đến chuyện đó." Và để trấn an người nhận ân huệ hơn thế nữa, các dân tộc Tây Phương có thể dùng những lời nói ngoại giao như: "Vinh dự đó hoàn toàn là cho tôi" ("*El placer es mío*" hoặc "*It has been my pleasure*"). Người Việt chúng ta cũng có những lời đáp lại rất dễ thương, như "Dạ không có chi" hoặc "Tôi không dám".

Trong mối tương quan giữa khách và chủ, người Trung Hoa vô cùng thận trọng. Tiếng Trung Hoa quan thoại dùng thành ngữ "*kechi*" ("khách khí" nếu phát âm theo kiểu Hán Việt) để mô tả cách hành xử của người khách: lễ độ, lịch duyệt, khiêm cung, đầy cảm thông, và chú trọng đến người khác. Để người khách được thoải mái hơn, người chủ dùng thành ngữ phủ định "*bukechi*" ("bất khách khí"), tựa như câu "xin đừng làm khách" của dân Việt. Quả thực, trong văn hóa Trung Hoa, "*kechi*" liên hệ mật thiết với "*lijiao*" ("lễ giáo"), và nguồn gốc của "*li*" ("lễ") xuất phát từ đời nhà Chu cách đây hơn ba ngàn năm rồi. Lễ giáo của dân tộc Việt cũng đã khiến chúng ta dùng những thành ngữ khiêm tốn như "tệ xá", "tiện nội", "thiển ý", vân vân, khi chúng ta nói về chúng ta. Và khi chúng ta nói với khách của chúng ta, chúng ta dùng những từ ngữ trang trọng như "quý quyến", "tôn ý", "rồng đến nhà tôm", vân vân. Người Tây phương cũng muốn cho khách của họ cảm thấy thoải mái trong cuộc viếng thăm, nhưng ngôn từ của họ ít phức tạp hơn người Á Châu chúng ta. Người Mỹ có câu "*Please make yourself at home*" và người Tây Ban Nha cũng có câu tương tự "*Mi casa es su casa*".

Những ví von đáng yêu

Ngôn ngữ nhân loại thường hay sử dụng những ví von, dễ thương cũng như khó thương, để truyền thông tư tưởng. Nhưng bài viết này chỉ xin đề

cập đến những ví von đáng yêu mà thôi. Dễ thương nhất có lẽ là những ví von dành cho một đối tượng nào đó trong thi ca. Người đẹp khắp nơi đã được so sánh như hoa, như thơ, như là lẽ sống của cuộc đời. Hãy nghe ngôn từ lộng lẫy đến rùng mình của Đinh Hùng giới thiệu một giai nhân huyền bí trong tập thơ *Mê Hồn Ca:*

Ta thường có những buổi sầu ghê gớm
Ở bên em - ôi biển sắc rừng hương
Em rực rỡ như muôn ngàn hoa sớm
Em đến đây như đến tự thiên đường...

Hồ Dzếnh bình dị hơn, nhưng sự ví von không vì vậy mà kém dễ thương. Giai nhân mà thi sĩ nói đến trong bài thơ *Giản Dị* thực là duy nhất trên đời:

Em ăn, em nói, em cười
Kiếp này không có hai người như em.

Dưới áp lực của đam mê, tự hạ mình xuống và tự ví mình như một thứ ký sinh trùng của người mình yêu đã là đại ý của những đoạn văn chương hấp dẫn người đọc. Thi hào Vitor Hugo đã có vợ (nàng Adèle Foucher hiền hậu), nhưng thi nhân hào hoa phong nhã này cũng vẫn có... người yêu (nữ tài tử Juliette Drouet) như thường! Juliette yêu Victor mê mệt và mối tình ngang trái này khá sóng gió. Sau một cơn phong ba tình cảm, Juliette làm lành và viết trong một lá thư cho Victor vào năm 1833 như sau:

"*Victor yêu dấu, hãy tha thứ những đòi hỏi quá đáng của em. Đó chỉ là những dấu hiệu của tình yêu của em cho anh mà thôi. Hãy yêu em. Em cần tình yêu của anh như lẽ sống của cuộc đời. Anh là mặt trời đã thở sinh khí vào đời em. Em đi ngủ đây. Những lời cầu nguyện cho anh sẽ ru em ngủ, và ý nghĩ sẽ gặp lại anh mang lại niềm tin cho cuộc đời em. Tất cả những giấc mơ của em đêm nay sẽ có anh trong đó. Juliette.*"

Trong nghệ thuật dùng ngôn từ để giao hảo, để chinh phục trong thi ca, có lẽ không thi nhân nào qua mặt được Gustavo Adolfo Bécquer, tài hoa nhưng mệnh yểu (1836-1878). Một bữa giai nhân nhìn chàng như thôi miên và bắt chàng định nghĩa thế nào là thơ. Gustavo trách người yêu tại sao phải hỏi, vì thơ chính là nàng, và nàng cao giá lắm. Một cái nhìn của nàng đáng giá như địa cầu, và một nụ cười của nàng có thể mua được cả bầu trời. Đó là chưa nói đến nụ hôn của nàng, vì thi nhân chưa biết lượng giá nụ hôn đó sao cho xứng đáng với giai nhân:

Qué es poesia? dices mientras clavas
En mi pupila tu pupila azul:
Qué es poesia? Y tú me lo preguntas?
Poesia... eres tú.

Por una mirada, un mundo
Por una sonrisa, un cielo:
Por un beso... yo no sé
Que te diera por un beso.

Thế giới của loài người càng ngày càng thu hẹp vì những tấn bộ của khoa học. Các quốc gia đang phải sống tùy thuộc lẫn nhau trong các lãnh vực chính trị, kinh tế, và sinh môi. Người ta đang nói đến một *xã hội hoàn vũ* (global society) trong đó mối giao hảo giữa các quốc gia, các dân tộc phải được duy trì để cho xã hội ấy không sụp đổ. Chức năng giao hảo của ngôn ngữ loài người chưa bao giờ quan trọng hơn bây giờ!

CHỮ VÀ NGHĨA

CƯỠNG BỨC TỰ DO

Cố văn hào I.B. Singer hay nói đùa. Có lần ông bảo: "Tôi tin ở tự do tư tưởng. Tôi không thể lựa chọn cách nào khác được".

Nhưng ông Trang Châu không nói đùa. Nhân danh chủ tịch của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, ông viết một Thông Báo, nói "... cực lực phản đối mọi thế lực cưỡng bức sự tự do sinh hoạt, tự do phát biểu tư tưởng của giới cầm bút..."

"Cưỡng bức" có nghĩa rất mạnh, nghĩa là "bắt buộc" người khác phải làm cái gì, nếu cần thì dùng bạo lực để bắt buộc người khác làm theo ý mình. Vậy nếu có các thế lực "cưỡng bức sự tự do sinh hoạt, tự do phát biểu... của giới cầm bút" thì các thế lực đó "bắt buộc" giới cầm bút phải làm công việc là "tự do sinh hoạt, tự do phát biểu..." Cưỡng bức như vậy thì tệ thật. Người ta tự do sinh hoạt cho nó sướng. Ai lại cưỡng bức người ta tự do?

Thường động từ "cưỡng bức" đặt trước một khách từ, một túc từ trực tiếp, rồi đến một động từ khác. Thí dụ: "nàng cưỡng bức chồng bỏ hút thuốc", hay "ông X cưỡng bức ông Y ký tên". Động từ cưỡng bức không đứng trước một danh từ trừu tượng, thí dụ "cưỡng bức sự tự do sinh hoạt" vì cái gọi là "sự tự do sinh hoạt" nó không thể "làm gì" để mà cưỡng bức nó, thí dụ bắt nó bỏ hút thuốc hay nó nhắm mắt ký tên.

LẠI CHUYỆN DƯƠNG THU HƯƠNG:

NHỮNG "LÁ BÀI LẬT NGỬA" VÀ NHỮNG LÁ BÀI...CÒN ÚP

Trong tuần lễ đầu tháng Chín, làng báo Việt ngữ ở Nam California chưa hết sôi nổi về tin Lý Tống nhảy dù xuống Saigon, thì đã xôn xao về những lá thư của nhà văn Dương Thu Hương từ trong nước gửi ra, tố cáo ông Bùi Duy Tâm, một bác sĩ y khoa đang hành nghề ở miền Bắc Cali, là "gián điệp nhị trùng" (nguyên văn: agent double).

Trong xấp thư dày hàng chục trang, phóng ảnh chữ viết tay, có một thư của bác sĩ Bùi Duy Tâm gửi Dương Thu Hương ngày 19 tháng Sáu 1992, và bốn thư của Dương Thu Hương gửi cho bốn nơi là: Bùi Duy Tâm, Ban Chấp hành Hội Nhà văn, nhà văn Nguyễn Quang Sáng, và ông Quang Phòng, nguyên Thiếu tướng Tổng Cục phó Tổng Cục Phản gián VNCS.

Hình chụp năm 1990 tại Hà Nội, trong phòng khách nhà Trần Văn Thuỷ. (Từ trái qua) Dương Thu Hương, Bùi Duy Tâm, đạo diễn điện ảnh Trần Văn Thuỷ và vợ.

Theo nội dung những thư nói trên, nhà văn họ Dương tố cáo những điều động trời (nguyên văn các thư này được đăng đầy đủ trên tờ Việt Báo Kinh Tế, xuất bản ở Westminster, California, số 3, ngày 19 tháng Chín 1992) như: - có sự lem nhem trong việc (BS Tâm?) thâu tiền tác quyền sách của Dương Thu Hương in ở hải ngoại. - Bộ Nội vụ VNCS phao vu (bằng cách tung tin thâu được vào video, nhưng thực tế không có) chuyện "Dương Thu Hương làm tình trên cạn, dưới nước, trong khách sạn với Việt kiều Bùi Duy Tâm". - Ông Bùi Duy Tâm nói xấu nhà văn Nhật Tiến.- Ông Bùi Duy Tâm là bạn và móc ngoặc làm ăn với ông Dương Thông, tướng Việt cộng, trùm phản gián, v.v.

Ngoài ra, cũng bằng một thứ ngôn ngữ nặng nề, Dương Thu Hương gọi các nhà văn trong "Hội Nhà văn Việt Nam" là "ưng khuyển", mô tả nhà văn Nguyễn Quang Sáng (thuộc Hội Nhà văn thành phố Hồ Chí Minh) là "tên nô lệ cho bộ máy tiêu hoá và bộ máy sinh dục".

Những thư nói trên rõ ràng đã "lật ngửa" được nhiều con bài trong "vụ án văn nghệ" này. Nhưng, đồng thời, những câu hỏi khác được đặt ra: Đây là phản ứng bột phát của Dương Thu Hương, một nhà văn nữ bị áp chế, hay một chuyện có dàn dựng? Ai là người cuối cùng có lợi trong vụ này?

Riêng về phần ông Bùi Duy Tâm, trong một cuộc phỏng vấn ngắn của tờ Việt Báo Kinh Tế, cho hay: "Không những tôi biết Dương Thông mà còn biết, còn gặp nhiều người khác nữa: Mai Chí Thọ, Tôn Thất Tùng, Trần văn Trà, Nguyễn thị Định..." Ông Tâm cũng xác nhận có bàn chuyện bán kho vũ khí Long Bình với (cựu) ngoại trưởng VNCS Nguyễn Cơ Thạch. Về quan hệ với Dương Thu Hương, ông Tâm nói: "Quan hệ giữa chúng tôi hoàn toàn ngay ngắn và trong sáng."■

NHÀ VÀ ĐẤT TẠI THÀNH PHỐ SÀIGÒN

Góp ý của
NGUYỄN LIÊM

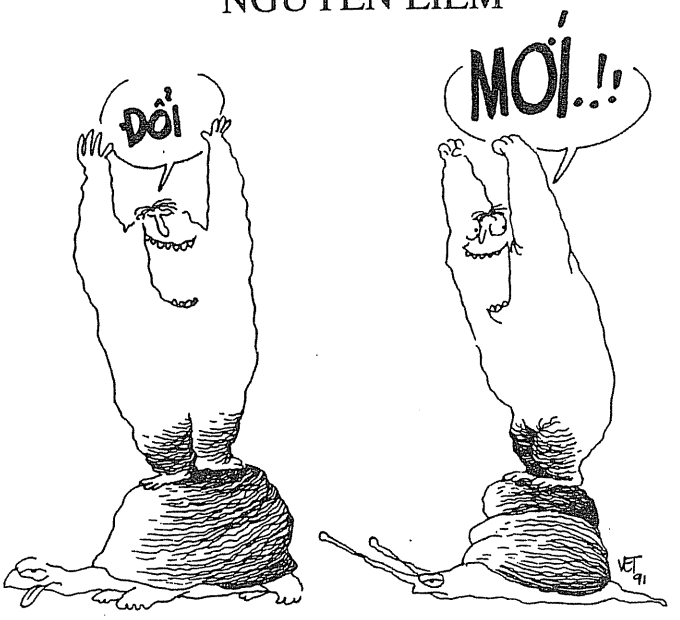

Tôi đã đọc trên báo Thế Kỷ 21, bài của ông Hứa Trúc viết về Chiến tranh nhà đất. *Tôi có vài góp ý về Nhà và Đất tại thành phố Sàigòn hiện nay.*

Một điều không thể phủ nhận được là sau ngày 30 tháng Tư năm 1975, Cộng Sản đã tịch thu toàn thể tài sản của những người bỏ nước ra đi tìm tự do, và những người còn kẹt lại miền Nam nếu có dính líu đến chế độ Sàigòn, hay thuộc thành phần tư bản.

Cộng sản đã thiết lập được một guồng máy Công an hoạt động mạnh mẽ tại Saigon, ban đầu là Ủy ban Quân quản thành phố Hồ Chí Minh, do Cao Đăng Chiếm cầm đầu. Dần dà những cán bộ cốt cán ngành Công an ngoài Bắc được đào tạo cấp tốc bằng mọi cách để đưa vào miền Nam thay cho những Công an người miền Nam. Ngày nay hầu hết mọi nơi ở miền Nam, cơ quan Công an Cộng sản nào cũng do Công an miền Bắc nắm quyền. Ngoài guồng máy Công an, sau ngày 30-4, có rất nhiều người thừa cơ hội thắng thế của Cộng sản đã nhảy vào làm người điềm chỉ cho Cộng sản, được đặt cho cái tên là "Cách mạng 30 tháng 4". Một thời gian sau đó loại người nầy đã bị vắt hết nước, liệng vỏ ra ngoài.

Bỏ của chạy lấy người

Hai thành phần đó đã hợp đồng chặt chẽ để mà tra tìm, tịch thu cho bằng hết tài sản của đồng bào, từ bất động sản đến động sản, của chìm lẫn của nổi.

Một số đồng bào vì sợ tai họa Cộng sản, nên đã làm cái việc là dâng hiến tài sản của mình cho chế độ gọi là Xã hội Chủ nghĩa, và được ngồi lại làm việc tại cơ sở của họ, một thời gian sau đó cũng bị Cộng sản đá đít ra. Một số khác nữa đã giao hết tài sản để được đi ra nước ngoài cách chính thức, cũng bằng đường lối hiến dâng, bỏ của chạy lấy người.

Những nhà cửa, đất đai, tài sản thuộc sở hữu của những người nói trên được Nhà Nước Cộng Sản quản lý cách chính thức, bán chính thức, hay bị chiếm đoạt làm tư hữu của những cá nhân có chức quyền của Cộng Sản. Những tài sản đó qua nhiều năm dài đã qua tay nhiều chủ mới sử dụng, biến dạng, sửa đổi nguyên bản bản văn.

Bên trên đã nói về những tư sản, bây giờ nói đến công sản. Một chính quyền bị sụp đổ, tất nhiên những công sản đó đều thuộc quyền một chế độ khác tiếp tục quản lý. Một điều khác đặc biệt đối với Cộng sản là công sản cũng là tư sản. Chỉ nói riêng tại thành phố Sàigòn

mà thôi, bất cứ công sản nào cũng được cải tạo không ít thì nhiều thành tư sản cả. Nếu nhỏ thì chia nhau làm nhà ở cho cán bộ, cán bộ kinh doanh cá thể tại chỗ làm quán ăn, quán café, nếu kinh doanh lớn hơn chút nữa, là cửa hàng bách hóa, lớn hơn nữa là cửa hàng quốc doanh.

Có những cơ quan mà chức năng của nó không còn phù hợp với chế độ Cộng sản thì trở thành những cơ sở hoạt động cho nhiều ngành, nhiều xí nghiệp khác nhau, ngay tại những xí nghiệp nầy cũng đẻ ra được kinh doanh cá thể, tài sản cá nhân.

Bên cạnh những công sản, phải nói đến sự quan trọng của những diện tích rộng lớn của quân sản, là những tài sản khổng lồ, đắt giá của Quân lực Việt Nam Cộng hòa để lại. Quân sản nầy trước đây QLVNCH chỉ giới hạn Sàigòn là Biệt Khu Thủ đô, nhưng theo chính sách vòng đai xanh của Cộng sản, thành phố Sàigòn nay mở rộng đến Hóc Môn, Củ Chi, Thủ Đức, Nhà Bè.

Tại Củ Chi có căn cứ Sư đoàn Hoa Kỳ để lại và hai Liên đoàn Công binh là đáng kể. Tại Thủ Đức có Trường Bộ binh Thủ Đức và Căn cứ Long Bình, căn cứ Sóng Thần thuộc hàng quan trọng. Tại Hóc Môn có Trung tâm Huấn luyện Quang Trung. Tại Nhà Bè có căn cứ Hải quân của Hoa Kỳ để lại. Ngay tại trung tâm Sàigòn, những diện tích quá lớn và doanh trại đồ sộ như Bộ Tổng Tham Mưu, Biệt Khu Thủ Đô, Căn Cứ Không Quân Tân Sơn Nhất, Bộ Tư Lệnh Dù, Căn Cứ Công Binh, Quân vụ nằm ở phía Tây Sàigòn. Phía Đông Sàigòn cũng không kém về diện tích và vĩ đại hơn cả là những quân xưởng như Quân vụ, Truyền tin, những căn cứ của Thiết giáp, Pháo binh, những kho Công binh, Quân khu, Kho Đạn dược, những đơn vị yểm trợ như Quân y, Tổng y viện Cộng hòa, Trường Sinh ngữ Quân đội.

Có chính sách hay bột phát?

Ngày nay tại những khu quân sự đó đã mọc lên như nấm, những nhà cao tầng, những biệt thự sang trọng, những cửa hàng to lớn, ngay cả trung tâm thương mại của Sàigòn trước năm 1975 cũng không bì được.

Những nhà cao tầng đó, những biệt thự tráng lệ đó, những cửa hàng to lớn đó đều có mặt tiền hướng ra đại lộ cả.

Trong Chợ Lớn còn có cả một khu nhà dành cho Cán bộ Cộng sản hưu trí, cất giữa một trung tâm sinh hoạt thương mại, theo kiến trúc Pháp, rất vĩ đại.

Trong một thành phố Sàigòn như vậy, người dân muốn làm thương mại, sinh hoạt, cũng không thể nào có được mặt bằng, vì mọi thứ mặt bằng béo bở đều nằm trong tay của Cộng sản quản lý cả, chỗ nào cũng thuộc diện nhà nước quy hoạch.

Đảng Cộng sản Việt Nam có chính sách hẳn hòi để đánh sập tư bản, tư sản miền Nam, tịch thu toàn bộ tài sản quân cán chính của chế độ Sàigòn. Còn những sự chiếm dụng quân sản của chế độ Sàigòn để xây cất đại tòa như hiện giờ có nằm trong chính sách của Đảng và Nhà Nước Cộng sản VN hay không? Hay đó chỉ là một sự bột phát nhất thời, do một nhóm sâu dân mọt nước thừa cơ hội để phất lên? Đối với Cộng sản không có việc đó, tuy rằng có những việc lẻ tẻ của những tên hám lợi, tham nhũng tại địa phương nhỏ, vài cá nhân Cộng sản làm càn, dám nói, dám làm.

Nói cách khác, tất cả những tài sản mới mọc vài năm trở lại đây tại Sàigòn, trên những căn cứ quân sự của QLVNCH, đều thuộc về những quân cán chính của Cộng sản Bắc Việt. Tôi có thể nói chắc dù cho một Tổng trưởng, một Tướng lãnh của chế độ Sàigòn trước đây, có quyền, có tiền, cũng không thể nào tạo dựng được một biệt thự sang trọng như vậy cho bản thân hay gia đình của họ, và cũng không tài nào cắm dùi được trên đất của quân sản. Hỏi vậy, như người miền Nam từng nói những người miền Bắc, nhất là cán bộ Cộng sản miền Bắc là nghèo, thiếu thốn, vậy bây giờ sao họ lại giàu quá vậy, dù cho một người dân miền Nam khéo xoay sở về kinh doanh, cũng không tài nào bì được trong thực tế của hiện trạng. Ngay cả trước năm 1975 người dân Nam cũng đã từng lên án chế độ Sàigòn là tham nhũng, những tay tham nhũng của chế độ cũ cũng không bì được với sự tham nhũng hiện đại của Cộng sản VN.

Xây trước, hợp thức hóa sau

Một điều cũng khá đặc biệt là những nhà cửa được xây dựng cách nhanh chóng như vậy không có nằm trong một kế hoạch chỉnh trang nào của thành phố Sàigòn, hay được Sở xây dựng chấp nhận, xây xong Sở xây dựng phải hợp thức hóa thủ tục xây dựng cho họ, không làm không được, có cơ quan nào dám đến ngăn chặn hay đập phá không? Cộng sản lại đập phá Cộng sản sao?

Những sự xây dựng như vậy có ảnh hưởng gì đến môi sinh, của thành phố Sàigòn không? Trả lời: Cộng sản không cần biết.

Bây giờ nói chuyện lớn, sân bay Tân Sơn Nhất, Cộng sản cho là sân bay quốc tế, cố gắng hiện đại hóa nó. Cộng sản, như người ta nói, là Dốt. Đúng như vậy, phải qua hành động mới thấy được là Dốt, vì nó đâu có biết một sân bay quốc tế là như thế nào! Đi xem một sân bay láng giềng như ở Bangkok, thì biết Cộng sản Việt Nam dốt như thế nào, lấy Á đông nói với Á đông mà thôi, khoan học đòi theo tư bản da trắng. Đầu phi đạo và cuối phi đạo Tân Sơn Nhất đã và đang mọc lên nhiều nhà cao tầng, nhiều khu thương mại sầm uất. Hai con

đường Ngã Tư Bảy Hiền lên Tây Ninh, và Ngã Tư Phú Nhuận đi lên Xóm Mới, là hai con đường hiện nay rất sầm uất, nhộn nhịp, và cũng là một trở ngại cho sân bay Tân Sơn Nhất. Với cái đà xây cất hiện nay thì một sân bay quốc tế phải là ở một địa điểm khác mới phù hợp cho những loại phi cơ phản lực khổng lồ chở khách và hàng hóa, cùng những dịch vụ thương mại và du lịch kèm theo.

Trâu cột ghét trâu ăn

Bây giờ nói chuyện nhỏ, là ăn và ở, tại những khu bột phát đó. Ăn phải nói đến vệ sinh, ở cũng vậy, ở những nơi đó không có hệ thống thoát nước, di chuyển rác rến đồ phế thải. Về an ninh thì những chỗ đó không ai được vào kiểm tra hộ khẩu, nhiều vụ cướp lớn và giết người sau khi thi hành xong đều về ẩn náu tại những khu vực đó. Một người gốc Sàigòn cũng chật vật lắm mới có được tờ hộ khẩu, người lục tỉnh không dễ gì nhập vào Sàigòn với tờ hộ khẩu, nhưng từ đất Bắc vào làm sao nhập hộ khẩu thành phố được. Cái đó chỉ có Đảng Cộng sản và Công an của họ trả lời được.

Bây giờ nói chuyện mua bán nhà đất của Cộng sản VN. Nói chuyện người lớn thôi, cỡ 500 cây vàng trở lên, không nói chuyện nhỏ, lẻ tẻ năm ba mươi cây là chuyện thường ngày ai cũng biết.

Đại tá Lê Hân là con của Lê Duẩn (Tổng Bí Thư của Đảng Cộng sản VN đã chết rồi), vào Sàigòn, mua lại được một biệt thự tầm cỡ quan trọng về địa ốc, một thời gian sau, Hân bán lại hơn 500 cây vàng, trở về Hà Nội huênh hoang việc mua bán lời to với các cán bộ tai to mặt lớn. Bộ Chính trị họ tức lý, trâu cột ghét trâu ăn, họ điều tra, lòi ra nhiều cán bộ cao cấp cũng đã làm như vậy trong nhiều năm qua.

Đỗ Mười với đường lối chống tham nhũng để lấy lòng dân, vì đã quá tham nhũng từ trên xuống dưới, dân nó chịu hết nổi rồi, Bộ Chính trị họp, ra nghị quyết phải trả lại tất cả nhà cấp A, B và C cho sở hữu chủ, và nếu nhà không chủ phải là của nhà nước quản lý.

Việc nầy liên quan đến vấn đề bang giao quốc tế, VN muốn tiến tới bang giao với Hoa Kỳ, và xin hủy bỏ lệnh cấm vận. Hầu hết những tài sản và nhà cấp A B C đó thuộc về những người Mỹ gốc Việt, nên hiện nay vấn đề nhà đất là việc "nhức đầu nhức óc" cho Cộng sản tại thành phố Sàigòn. Giám đốc Sở Nhà Đất Sàigòn đã bị bay chức.

Rất lòng dòng về giấy tờ nhà đất, vì cán bộ dùng quyền lực để tước đoạt nhà đất bằng nhiều cách, họ sang tay qua nhiều chủ, bây giờ từ dưới truy lên, từ trên truy xuống để trả lại bằng vàng, lấy của người mua bán bằng vàng phải trả lại cũng bằng vàng, mà khốn nỗi giá vàng ngày càng sụt, và lại phát hành giấy bạc 10.000 đồng là lạm phát nữa, nên là một nan giải cho vấn đề nhà đất.

Có trở ngại cho HO và ODP không?

Đáp: Trở ngại quá lớn.

Sau khi xong hết những thủ tục xuất cảnh, đến Sở Ngoại vụ lấy miếng giấy nhỏ "Đăng ký chuyến bay", và đem giấy đó đến Sở Nhà Đất Thành Phố, nằm tại Tòa khâm mạng cũ giữa đường Hai Bà Trưng. Trên giấy đăng ký chuyến bay có ghi ngày lên máy bay. Không có giấy nầy không thể nào đến khai báo với Sở Nhà Đất, và vì vậy trong khoảng một thời gian ngắn, thường không quá 10 ngày, người xuất cảnh bị đặt vào một tình trạng khó xử về thủ tục nhà đất. Nếu không có người đã đi trước chỉ dẫn lại, thì bị lúng túng để chứng minh về hộ khẩu, giấy phép xây cất, chủ quyền đất, chủ quyền nhà, thuế đất, tư cách nhường quyền nhà đất, nhà đất hương hỏa, công chứng thư nhà nước, v.v... Mà nếu không giải quyết kịp thời, đành hoãn chuyến bay.

Có vô số gia đình bị rắc rối không giải được, hoãn liên miên các chuyến bay. Muốn ra đi khỏi nước dễ dàng thì giao tất cả nhà đất lại cho Cộng sản. Đó là một hình thức chiếm đoạt trắng trợn. Đừng có nghĩ là có thể bán được hay sang nhượng. Ngay tại Sở Nhà Đất Sàigòn cũng có một bộ phận rất kinh nghiệm, họ giải quyết được tất cả mọi khó khăn, tùy theo từng vụ lớn nhỏ, khó hay dễ, tỷ lệ ăn chia. Bộ phận nầy của Sở Nhà Đất họ đã nắm vững hồ sơ gốc của nhà và đất, họ tung cán bộ ra điều tra tận chỗ, tận đối tượng, tìm tòi mọi sơ hở, kết hợp với cơ quan địa phương, để rồi thương lượng mua lại, hoặc có cách giải quyết xếp đặt cho người nhà của gia chủ được giữ lại nhà để ở, hoặc nhượng bớt diện tích sử dụng, và những việc như vậy đều được Sở Nhà Đất hợp pháp hóa những văn kiện căn bản, tất nhiên cũng phải trả giá đất bằng vàng. Ngay cả cán bộ Cộng sản địa phương hay cơ quan Cộng sản địa phương có thấy béo bở muốn nhảy vào kiếm ăn, khống chế, cũng chẳng được, vì Sở Nhà Đất có toàn quyền ký, vì luật ở trong tay của họ.

Có những gia đình đã làm bài tính, cứ để việc nhà đất kéo dài lê thê hàng năm, ngồi chờ, chi phí gia đình tốn kém nhiều, rồi tính đến tốn hao bao nhiêu cây vàng, còn lại bao nhiêu để đem đi và để lại cho người thân, thì thấy việc bỏ của là giải pháp tốt nhất.

Chung cuộc, kẻ ra đi vẫn là thiệt thòi. Vì vậy mà có nhiều gia đình lưỡng lự, đi tiếc tài sản, ở lại cũng không còn tiền để ăn. Vì vậy quá nhiều người diện HO và ODP còn kẹt lại ở Việt Nam, nửa muốn đi nửa muốn ở lại, hoặc đành ở lại. Ở lại cũng ngao ngán vì làm gì được, còn đi mất hết cả, và không còn gì nữa để độ thân trong những bước chân đầu tiên ở đất dung thân.■

Westminster 17.9.92

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

SÁCH

MỘT NỖI BUỒN RIÊNG, tập truyện của Nguyễn Tấn Hưng, Đại Nam xuất bản, dày 102 trang, đề giá $10.00.

Đây là tác phẩm thứ bẩy của tác giả gốc sĩ quan hải quân VNCH, với một đặc điểm là tên của *tất cả* các tác phẩm của ông đều bắt đầu bằng MỘT (thí dụ *Một Đời Để Học, Một Thuở Làm "Trùm",...* và *Một Thoáng Trong Mơ* sắp xuất bản).

Tập truyện gồm tám truyện ngắn, nhiều truyện đã đăng báo. Tác giả tự viết "Tựa", và ghi chú ngay đầu sách rằng: "Vài dòng cho đời tha hương. Cho chính bản thân tôi và cho những ai còn nhớ câu 'Quốc gia hưng vong thất phu hữu trách', mà chẳng làm được gì cho đất nước quê hương."

Liên lạc: Đại Nam
PO BOX 4279
Glendale, CA 91202

BỤI VÀ RÁC, truyện dài (tập hai trong bộ ba tập mang tên chung **Người Đi Trên Mây**) của Nguyễn Xuân Hoàng, Thanh Văn xuất bản, dày 264 trang, đề giá $13.00.

Phải mất sáu năm, đoạn tiếp của **Người Đi Trên Mây** mới xuất hiện, để người đọc - nếu có trí nhớ tốt - biết thêm một đoạn đời của anh chàng Thăng ngất nga ngất ngư trên cõi đời đầy bất trắc, giằng xé của tình yêu, quyền lực và tiền tài này.

Bụi và Rác lấy bối cảnh Saigon đã "giải phóng" bày ra những cảnh đời tù ngục, cả nghĩa đen lẫn nghĩa bóng, dưới vô vàn hình thái. Tình yêu, trong tập này, chỉ ẩn hiện như những nét chấm phá - có thể để làm cho bức tranh toàn cảnh bớt thê lương, nhưng dường như chỉ tạo ra những điểm sáng tương phản với bóng tối dày đặc, làm hằn lên nỗi chán chường rũ liệt của toàn bộ nhân vật, chính diện hay phản diện cũng "một cõi như nhau".

Người đọc tò mò, hoặc biết chút đỉnh về làng văn, làng báo, chính giới, cũng như thương trường Việt Nam, trước và sau thời điểm tháng Tư 1975, có lẽ nhận ra nhiều dáng vóc của "người quanh quất đâu xa". Nguyễn Xuân Hoàng vốn ưa thích đưa người thật, việc thật vào tiểu thuyết của ông. Nhưng ông đã hơn một lần minh xác (khi người ta hỏi: "Thăng có phải là thầy Hoàng không") rằng "Tôi không phải là tôi".

Vậy, tôi có thể là bạn! Xin mời bạn tìm đọc **Bụi và Rác**.

Liên lạc: Thanh Văn
PO BOX 411723
Los Angeles, CA 90041

CON NGƯỜI VIỆT NAM HÔM NAY VÀ NGÀY MAI, tuyển tập thơ văn, nhiều tác giả, Ngàn Lau xuất bản, dày 160 trang, đề giá $8.00.

Với tiêu đề "Tiếng Nói Của Tuổi Trẻ Việt Nam", cuốn sách là một tập hợp những bài nghị luận, truyện ngắn và thơ, của 17 người (có lẽ) thuộc lớp trẻ từ 20 tới 40 tuổi (theo văn đoán tuổi, vì không có lời giới thiệu các tác giả).

Đây là "tiếng nói" của những người muốn tìm một hướng đi cho chính mình sau khi nhận thấy không thể trông chờ ở lớp đàn anh hoặc bất cứ ai khác. Bên cạnh hào khí, thật khó tránh khỏi đôi lúc "coi trời bằng vung". Nhưng đó là những tiếng nói chân thật, thiết tha, cần được lắng nghe và suy ngẫm.

Liên lạc: Ngàn Lau
114 Millhaven PL
San Jose CA 95111

A PROFILE OF VIETNAMESE RE-EDUCATION CAMP DETAINEES IN USA, của Trần Kiêm Thêm, UVCC xuất bản, dày 52 trang, không đề giá bán.

Kiêm Thêm thường làm thơ và viết tùy bút. Ở vị trí giám đốc điều hành của một tổ chức cung ứng dịch vụ cho người tị nạn (Liên Hiệp Cộng Đồng Người Việt, Los Angeles), ông đã soạn một số sách có tính cách tài liệu.

Cuốn "A Profile...", ngoài bẩy chương do Kiêm Thêm viết về nhiều khía cạnh đời sống người cựu "tù cải tạo" mới tới Mỹ, còn có hai chương phụ đính do bác sĩ Trần Minh Tùng và tiến sĩ Lê Xuân Khoa nhận định về thực trạng và nhu cầu của lớp di dân đặc biệt này.

Liên lạc: UVCC
709 N Hill St. # 103
Los Angeles CA 90012
(213) 680-1057

SÓNG LỪNG, MAFIA VIỆT NAM, Tiểu thuyết của TRIỆU XUÂN, Tủ Sách Đen của nhà xuất bản Hồng Lĩnh. Sách dày 296 trang. Đề giá 14MK.

Đây là một cuốn sách viết trong nước, rất gần với một phóng sự về hoạt động tham nhũng của các cán bộ cộng sản hiện làm mưa làm gió trong một nước cộng sản. Cuốn sách dày gần 300 trang dành cho nhân vật chính là Tám Đôn, một thứ Bố Già Đỏ giết người

không gớm tay, nhưng mặc dù mạng lưới Công an bủa vây tứ bề, y vẫn thoát như chơi. Truyện cho thấy Tám Đôn luôn luôn được một thần Hộ Mệnh từ Bộ Chính Trị, mà tác giả không nói rõ tên, chỉ gọi là Người Diễn Thuyết.

Bìa sách cho biết tác giả Triệu Xuân sinh năm 1952, ở Hải Hưng, tốt nghiệp ngữ văn Đại học tổng hợp Hà Nội. Phóng viên mặt trận (tất nhiên là của Hà Nội). Từ 1975 đến nay Triệu Xuân là phóng viên kinh tế đài Tiếng Nói VN (CS). Sóng Lừng là tác phẩm thứ bảy của Triệu Xuân. Đây là một cuốn sách lột trần bộ mặt gian ác của những tay công thần hãn mã của Hà Nội. Những loại người kiểu Tám Đôn vẫn còn đầy dẫy trong nước Việt Nam Cộng Sản hiện nay.

Liên lạc: Nhà Xuất Bản Hồng Lĩnh
9601 Bolsa Ave. Westminster, CA 92683. (714) 531-7223

SOI BÓNG CUỘC TÌNH, Tiểu thuyết VĂN QUANG, Hồng Lĩnh xuất bản. Sách dày 374 trang. Đề giá 15MK.

Văn Quang là một trong những tác giả quen thuộc của Saigon trước năm 1975. Ông là nhà văn quân đội của QLVNCH. Và Soi Bóng Cuộc Tình là tác phẩm mới nhất từ trong nước gửi ra. Cuốn sách được mở đầu bằng một bài *vào tập* quan trọng của nhà văn Mai Thảo. Đây là bài viết cung cấp cho người đọc nhiều chi tiết về đời sống văn chương của Văn Quang.

Địa chỉ liên lạc như trên.

NGƯỜI TÌNH, Tiểu thuyết của MARGUERITE DURAS, Bản dịch của Phạm Việt Cường, Hồng Lĩnh xuất bản. Sách dày 152 trang. Đề giá 12MK. Mai Thảo đề tựa.

Nguyên tác L'Amant của Marguerite Duras, Les Editions de Minuit, France, 1984. Bản dịch Việt ngữ của Phạm Việt Cường dựa trên bản Anh ngữ The Lover của Barbara Bray. Nhà xuất bản Pantheon Books, 1985.

Đây là một trong những tác phẩm chủ yếu của Marguerite Duras. Cuốn sách vừa được quay thành phim và gây sôi nổi tại Pháp cũng như tại Việt Nam.

Địa chỉ liên lạc như trên

BÁO

ĐẶC SAN CHU VĂN AN HÈ 92, do Hội ái hữu Cựu Học sinh Bưởi - Chu Văn An (San Jose) thực hiện, dày 120 trang, không đề giá bán.

Được sự chăm sóc bền bỉ của các bạn Lê Duy San, Đỗ Thị Nhuận, Bùi Ngọc Tô,... và sự yểm trợ tinh thần và vật chất của hàng trăm cựu học sinh B-CVA vùng Bắc Cali, tờ báo mỗi năm ra một số, đều đặn đã tới số 5. Với cách trình bày sáng sủa (tuy chữ hơi thưa, có lẽ các *cựu* học sinh nay đề trở thành *cụ* học sinh cả rồi, không đọc được chữ nhỏ!), với nét vẽ tung hoành của Phạm Tài Tấn, tờ báo đẹp về hình thức. Bài vở cũng phong phú, đa dạng, và rõ ràng có những cố gắng vạch một hướng đi về phía trước - như trong "Lá Thư Tòa Soạn" cho thấy: "Đặc san này là TIẾNG TRỐNG TẬP HỢP của những mầm và gốc Chu Văn An còn lại, báo động nguy cơ của dân tộc đồng thời là truyền âm từ đáy sơn hà dội lên tâm thức nhân bản với nhựa sống THIỆN vô biên đủ mãnh lực tiêu hủy đám cỏ dại ÁC TÀ mọc lan trên tấc đất của tộc Hồng Bàng."

Liên lạc: Lê Duy San
650 N Jackson Av #13
San Jose CA 95133
(408) 272-3739.

TUẦN BÁO VIỆT BÁO KINH TẾ, số ra mắt ngày 6 tháng Chín 1992, dày 32 trang, khổ nhật báo,, do Nhã Ca (Trần Thị Thu Vân) làm chủ nhiệm, Trần Dạ Từ và một nhóm nhà văn nhà báo tên tuổi của Saigon trước đây phụ trách tòa soạn.

Với một *poster* quảng cáo cho VBKT từ nửa tháng trước khi báo ra, hình Kiều Chinh tươi cười đưa hai ngón tay hình chữ V, VBKT vừa "ra quân" đã gây sôi nổi trong làng báo - nhất là ngay tên tờ báo đã có cái lạ: Kinh Tế. Nhưng kinh tế và chính trị gắn liền với nhau, cho nên tờ báo có đủ loại tin, chớ không chỉ dành riêng cho những người "làm ăn mua bán".

Số lượng quảng cáo (hơn 20 trang) của số ra mắt cho thấy VBKT có "sức khỏe tốt" về phương diện trị sự.

Thân ái chúc đồng nghiệp VBKT thành công mọi mặt.

Liên lạc: VBKT
14922 Moran St. #A
Westminster, CA 92683
(714) 890-5488

NHẬT BÁO NGƯỜI VIỆT, số báo 2500, sắp bước vào năm thứ 15, tung ra một chiến dịch cổ động cho số báo Tết Quý Dậu bằng một cuộc thi viết về nạn đói năm Ất Dậu (1945), và dự án "Người Việt 500" - tức 500 khuôn mặt người Việt Nam ở khắp nơi trên thế giới, thuộc năm lứa tuổi từ 20 đến 60.

Hiện nay trên thế giới, ngoài Việt Nam, có bốn tờ nhật báo: *Chiêu Dương* ở Úc, *Việt Nam* và *Thời Báo* ở San Jose, và *Người Việt* ở Nam Cali. Tờ *Người Việt* ra sáu số mỗi tuần và với số phát hành trên 10,000 tờ mỗi ngày, hiện vẫn là tờ nhật báo Việt ngữ kỳ cựu nhất, bề thế nhất (cả về trụ sở, số người làm việc và uy tín trong cộng đồng).

Ông Đỗ Ngọc Yến, người sáng lập và cũng là đương kim chủ nhiệm kiêm chủ bút tờ *Người Việt,* cho biết tờ báo đang chuẩn bị để có một bước phát triển mới ngõ hầu đáp ứng được nhu cầu về thông tin của cộng đồng người Việt gần hai triệu người ở khắp nơi trên thế giới.

Liên lạc: Người Việt
14891 Moran St.
Westminster, CA 92683
(714) 892-9414 ■

Ô CHỮ

CAO TÙNG

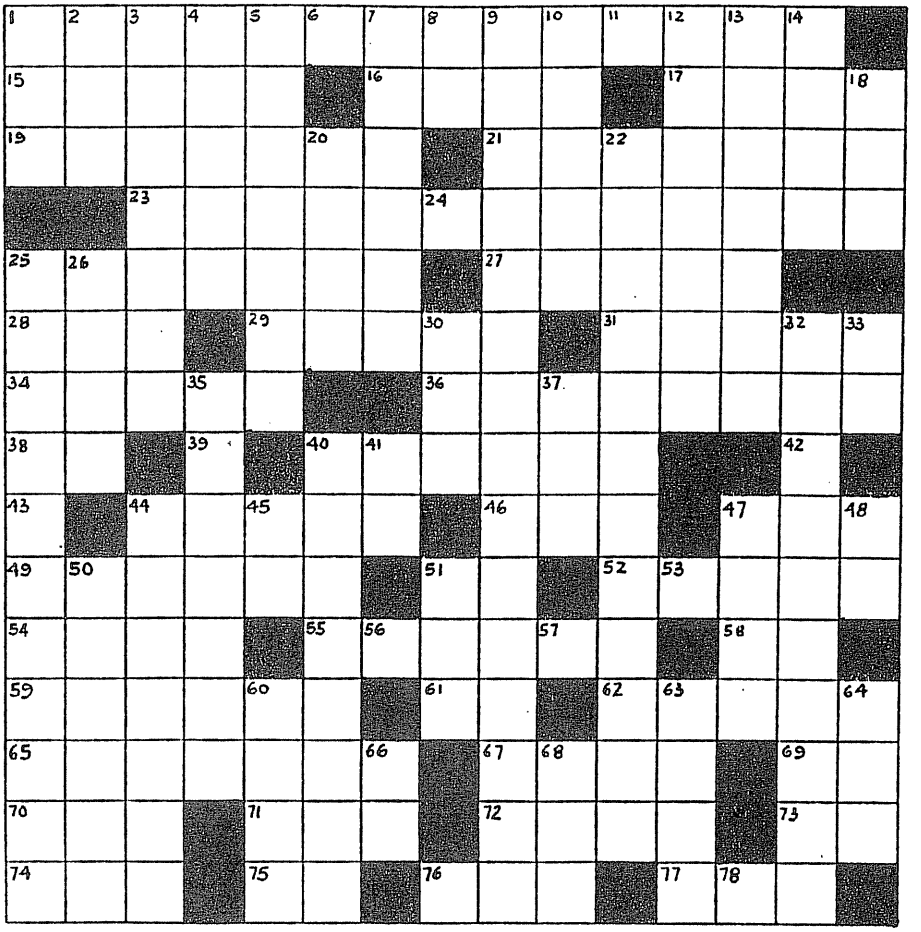

"Tôi yêu tiếng nước tôi từ khi mới ra đời"...

Nhạc sĩ Phạm Duy đã gởi lòng mình và có lẽ cũng là lòng chúng ta qua câu hát đó. Ngôn ngữ Việt Nam quả thật phong phú. Nó, như dòng nhạc luân lưu với âm thanh trầm bổng. Nó, như con gió thoảng với những tiếng thì thầm. Nó, như con thác dữ với những cuồng nộ. Nó cũng là kết hợp của tinh anh và yêu dấu qua bốn ngàn năm dựng nước và giữ nước.

Môn chơi Ô CHỮ được dựa trên những đặc thù của ngôn ngữ mến yêu đó mà cấu kết thành. Vì thế khi tham dự vào mục này, các bạn phải lợi dụng tối đa sự uyển chuyển của ngôn ngữ Việt Nam khi điền vào các ô trống. Những chữ A, Ă, Â hay D, Đ; E, Ê; O, Ơ, Ô; U, Ư cũng như các dấu sắc, hỏi, huyền, ngã, nặng sẽ uyển chuyển thay thế cho nhau trong các hàng ngang và hàng dọc. Thí dụ mẫu tự O trong chữ CON ở hàng ngang sẽ biến thành Ố trong chữ BỐ ở hàng dọc.

Tuy nhiên, để tạo nên những từ có nghĩa, nhất là sự "BÍ" của người làm ô chữ, nên đôi khi nhiều từ trở thành gượng ép. Thí dụ Ý KIẾN biến thành Í KIẾN. Ngoài ra nhiều từ ngoại quốc cũng được dùng đến như Anh, Pháp, Đức, Ý, Tây Ban Nha, Hán Việt sẽ được sử dụng thường xuyên. Do đó, để dễ dàng trong việc ghi chú, các chữ sau đây sẽ viết tắt trong ngoặc đơn để chỉ:

E: Anh ngữ
F: Pháp ngữ
I: Ý ngữ
S: Tây Ban Nha ngữ
G: Đức ngữ
HV: Hán Việt

và 2t, 3t, 4t... có nghĩa là từ sẽ gồm có 2, 3, 4 từ đơn ghép lại.

Hy vọng mục Ô CHỮ sẽ "mua vui cũng được một vài trống canh".

NGANG

1- Tên họ của Bình Tây Đại Nguyên Soái, người đã lập chiến khu chống Pháp ở Gò Công, bị phục binh Pháp - do tên phản tướng Huỳnh Công Tấn hướng dẫn - bắn chết ngày 19-8-1864. (3t).

15- Những bóng hình không có thực (HV, 2t).

16- Khuyên giải (HV, 2t).

17- Nơi chỉ sự yên vui, hạnh phúc (2t).

19- Dấu riêng (như chữ Morse) để thông báo cho (2t).

21- Sự khéo léo, giỏi dang hay óc thông minh để làm được việc gì (2t).

23- Số tiền chi tiêu trong 365 ngày (4t).

25- Tuyển người (HV, 2t).

27- Xấu hổ, nhơ nhuốc (2t).

28- Thù hận.

29- Nếu thay mẫu tự thứ 3 bằng mẫu tự T thì có nghĩa là tạm tản cư hay chia mỏng ra (HV, 2t).

31- Tên tướng Nguyên bị quân nhà Trần giết chết trong trận Tây kết ở Hưng Yên (2t).

34- Hai từ thường đi sau câu NAM TÀ (2t).

36- Hứa hẹn không chính thức (HV, 2t).

38- Đứng đầu 12 con giáp.

39- Lớn hơn em.

40- Tôn giáo có thánh thất tại Tây Ninh (2t).

42- Ký hiệu hóa học của chất Nitrô.

43- Cục hậu cần của VC tại miền Nam.

44- Liên hệ về phía mẹ.

46- Quán trọ, khách sạn (E).

47- Không không.

49- Mụt ghẻ, cũng có nghĩa là mầm móng xấu xa (HV, 2t).

51- Quốc gia có thủ đô là Canberra.

52- Cuộc hành quân ngoài biển (HV, 2t).

54- Con trâu (HV).

55- Người con gái đẹp nhất (2t).

58- Hát.

59- Tạo dựng lên (2t).

61- Máy truyền hình.

62- Ông sơ của giòng họ (HV, 2t).

65- Tánh tình hay chí cứng cỏi, mạnh mẽ (HV, 2t).

67- Không nhiều (2t).

69- Kế tiếp mùa Xuân.

70- Con gấu cái (S).

71- Ký hiệu hóa học của Iodine và Actinium.

72- Nếu thay mẫu tự thứ 3 bằng mẫu tự L thì có nghĩa là dịu dàng, thướt tha (2t).

73- Trái có vị cay.

74- Do bố và mẹ sinh ra.

75- Ký hiệu hóa học của chất Platinum.

76- Nhà báo kỳ cựu Nguyễn — - Ca.

77- Rắn có thứ này.

DỌC

1- Dùng tay đánh mạnh vào má.

2- Rớt xuống.

3- Lòng yêu sâu kín (HV, 2t).

4- Sự giúp đỡ do tình cảm mà có (2t).

5- Bầy vẽ nhiều việc để làm khó (2t).

6- Thường được dùng trong Vật Lý Học để chỉ gia trọng.

7- Hỏi cưới người nào (HV, 2t).

8- Sợ.

9- Người đàn bà có tài năng trong việc chuyển ngữ (4t).

10- Ban thêm sự giúp đỡ (HV, 2t).

11- Vật ngăn nước.

12- (Dân tộc) không được đông đảo (2t).

13- Trứng hình tròn (HV, 2t).

14- Nếu thay mẫu tự thứ 3 bằng mẫu tự B thì có nghĩa là Thần ở sông, biển hay hồ.

18- Hãng phim lớn ở Mỹ với biểu tượng Đầu Sư Tử.

20- Ép dầu, - - , ai nỡ ép duyên (2t).

22- Ảnh hưởng gây ra bởi tiếng động mạnh, chát chúa (4t).

24- Số 1 La Mã.

25- Bộ môn chuyên nghiên cứu về sâu bọ (3t).

26- Suy tư riêng hay có cảm tưởng tốt (HV, 2t).

30- Năm (thuộc về ngày tháng) (S).

32- Bộ môn chuyên nghiên cứu về người, thú, côn trùng... (3t).

33- Loại động vật có vỏ cứng thuộc loại sò, hến.

35- Đem ra dùng ngoài thực tế (HV, 2t).

37- Chuối, xôi và món này thường được đem đến cúng ở đình, chùa.

40- Một ngày lại có một ngày, ngày có ngày không (HV, 2t).

41- Yêu (HV).

44- Hiểm nghèo, khốn đốn (2t).

45- Tiếng gà gáy (2t).

47- Sư nữ (2t).

48- Thượng hạng.

50- (Toán học) để chỉ các con số 2, 4, 6... (2t).

51- Tức giận cùng cực mà không thố lộ được.

53- Mẫu tự thứ nhất.

56- Cô gái miền Trung.

57- Việt Nam thuộc châu này.

60- Phiên âm Pháp ngữ có nghĩa là đoàn thể, toán, nhóm... (2t).

63- Cánh rừng nổi tiếng ở Đà Lạt (2t).

64- (Xông ra) một cách mạnh bạo (2t).

66- Ký hiệu hóa học của chất Iodine và Than.

68- Tiếng lóng để chỉ cái áo choàng (E).

76- Vật dùng để cắt rạ.

78- Cái dù để che nắng, che mưa.■

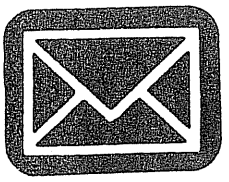

Tòa soạn và bạn đọc

● **Ngô Bá Hoàng** *(San Jose):* Đã nhận được thư, có địa chỉ của năm thân hữu. Gửi ngay báo tới các thân hữu rồi. Cám ơn Hoàng nhiều. Xin tiếp tục hỗ trợ cách đó.

● **BS Nguyễn Ý Đức** *(Baton Rouge, LA):* Lâu lắm mới nhận được tin anh. Chắc là bận việc ở phòng mạch và việc Hội? Cám ơn anh đã đặt mua hai năm báo. Mong anh cho ý kiến để cải tiến tờ báo. Thân.

● **Lê Hưng** *(Santa Ana):* Đã gửi báo đến anh. Cám ơn anh giới thiệu bà S.G. cho Hội VAALA. Chắc chắn Hội sẽ phát triển với những người ủng hộ như anh. Chúc anh đắc cử làm ông nghị thị xã Santa Ana!

● **Nguyễn Văn Minh** *(Hong Kong):* Vấn đề anh nêu trong thư quả thật có tầm quan trọng rất lớn. Đang bàn với các anh chị em, nhất là các cựu giáo chức, xem có cách giải quyết nào không. Sẽ có thơ sau.

● **Nguyễn P.D.** (Agoura): Nhận được đủ. Đã hồi âm. HTC (Thanh niên Thiện Chí cũ) gửi lời thăm.

● **Hiếu Nghiêm** *(Irvine):* Cám ơn hai bạn nhiều. Đã nhận được thư và chi phiếu. Bên miền Đông, các bạn cũ ở VAA khá đông, gửi lời hỏi thăm tới các bạn đấy. Chúc vui.

● **Nguyễn Qui Nhơn** *(Nice, Pháp):* Xin cho tiếp những bài về văn học quốc tế. Ông VP có nhận xét rằng "hồi ở trong nước mình biết nhiều về văn học nước ngoài hơn cả bây giờ!" Anh nghĩ sao?

● **Anh P.G. Pháp** *(Beaumont, TX):* Mừng anh chị đã tạm ổn định trên vùng đất mới. Đang nghiên cứu việc giới thiệu "CCCGL" trên TK 21. Tòa Soạn gửi lời góp vui và chúc anh chị luôn khỏe. Mong có ngày gặp nhau. Thân ái.

● **Hoài Hương** *(Hochstadt, Đức):* Sẽ gửi báo theo yêu cầu. Trường hợp khẩn cấp (thí dụ có tin, bài cần chuyển nhanh) xin cứ liên lạc qua Thế Giang ở Dortmund.

● **Phan Ngô** *(Pasadena):* Đã nhận được thư ông và thư của gs Vũ Ký. Đa tạ thịnh tình của hai vị. Việc in sách thì hiện nhà XB NV cũng khựng lại cả năm nay chưa in cuốn nào. Chắc phải tìm cách "bán trước khi in" mới in nổi. Mong được gặp để bàn vào chi tiết. Kính.

● **Vũ Ký** *(Bruxelles, Bỉ):* Lâu không liên lạc nhưng thỉnh thoảng vẫn được đọc bài của anh trên NV. Xin cố hết sức, nhưng chỉ ngại "lực bất tòng tâm" thôi. Mong tin luôn.

● **Tran Nhu** *(San Jose):* Đã làm theo yêu cầu. Mong ông tiếp tục ủng hộ TK 21. Trân trọng.

● **Nguyễn Văn Vỹ** *(Minnesota):* Thành thật xin lỗi đã để ông phải nhắc tới hai lần mới điều chỉnh đúng. Tuy nhiên, báo gửi bulk rate thường rất chậm, và nếu ông Bưu điện quăng đi đâu mình cũng chịu chết, không sao mò ra được! Phần trị sự của TK 21 luôn làm hết sức mình, mong ông và quý độc giả khác thông cảm - và cho biết tin ngay để kịp gửi bù. Kính.

● **Dũng Văn** *(Berlin, Đức):* Thơ sẽ đăng dần. Bài tùy bút có thể coi như một bài "đọc sách", sẽ đi trong một số sắp tới. Đã chuyển "quà tặng" của bạn sang Canada cho Vương Công tử.

● **Kezia Nguyen** *(Alhambra):* Cám ơn nhiều. Có điện thoại hai lần mà không gặp. Truyện mới của NTNL sẽ đăng. Đề tài này còn có thể khai thác thêm, vì bối cảnh Saigon vẫn thu hút sự quan tâm của rất đông người đọc.

● **Trần Anh Linh** *(Garden Grove):* Thư gửi anh bị trả lại. Chắc anh đã rời Fernwood lâu lắm rồi, vì dấu bưu điện ghi "forward order expired". Chắc là báo gửi anh cả năm nay đã "đi vào cõi vô cùng" nào rồi. Xin cho địa chỉ mới.

● Quý bạn: Anh Tôn Trang, Bùi Cửu Viên, Bùi Đông Triều, Bùi Thạnh, Chu Bá Tước, Đàm Quang Lâm, Đặng Huy Túc, Đinh Xuân Quân, Đậu Phương Mai, Hà Nhụ Tưởng, Hồ Hải Trân, Huệ Thu, Huỳnh Hữu Cửu, Frank Bùi, Kezia Nguyen, Lâm Quang, Lê Duy San, Lê Khắc Ngọc Túy, Lê Ngọc Minh, Lê Phục Thủy, Lê Phước Hòa, Lise Võ Diệu Trang, Lê Quang Tiếng, Lưu Hữu Phúc, Mai T. Hồng, Mẫn Phạm, Mùi Quý Bồng, Nghiêm Xuân Khuyến, Ngô Bá Hoàng, Ngô Văn Trình, Nguyễn Cao Hoàng, Nguyễn Dã Thảo, Nguyễn Đình Cường, Nguyễn Đình Vinh, Nguyễn Đức Nam, Nguyễn Duy Tưởng, Nguyễn Hồng Điểm, Nguyễn Hữu Bính, Nguyễn Hữu Trạc, Nguyễn Hữu Trí, Nguyễn Khoa Diệu Lê, Nguyễn Qui Nhơn, Pascal Nguyễn, Nguyễn Sĩ Đẩu, Nguyễn Thanh Trang, Nguyễn Văn Bảy, Nguyễn Văn Sơn, Nguyễn Văn Thế, Nguyễn Xuân Hiếu, Phạm Anh Dũng, Phạm Thế Trường, Phạm Hồng Ngọc, Phạm Trọng Hiệp, Phạm Trọng Lệ, Phan Thanh Tâm, Phùng Mai Trâm, Trần Kiêm Thêm, Trần Minh Công, Trần Quốc Toản, Trần Văn Kha, Trương Ngọc Tích, Văn Mộch, Vam Phan, Võ Đăng Sâm, Võ Văn Tới, Vũ Trung Hiền.

Cám ơn quý bạn đã đáp ứng lời kêu gọi tiếp tay cùng xây dựng tờ báo của chúng ta, cùng với hàng trăm bạn khác đã đến với *Thế Kỷ 21* từ gần bốn năm qua.

TK 21

ĐÃ PHÁT HÀNH
TRONG THÁNG CHÍN 92

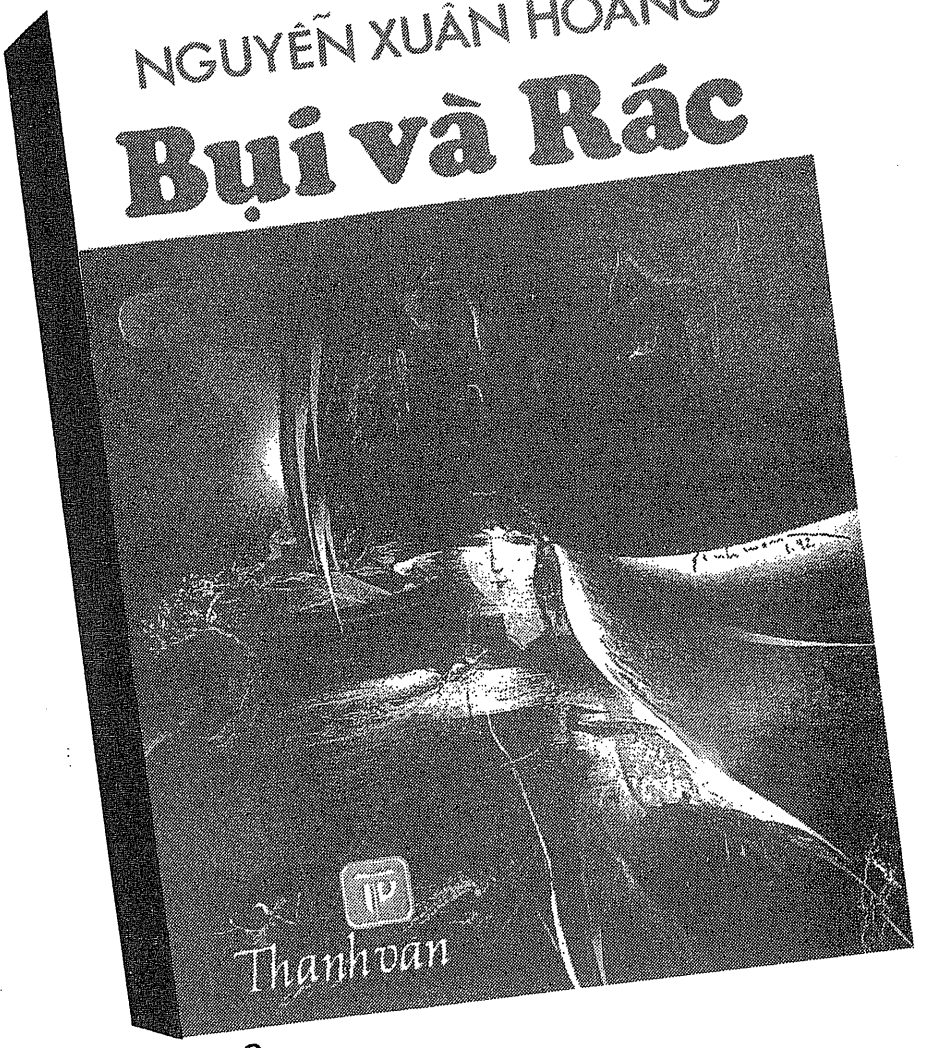

Cuốn tiểu thuyết được chờ đợi nhất
của tác giả Người Đi Trên Mây

THANH VĂN xuất bản

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ RUDOLPH M. MOSQUEDA & ASSOCIATES

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

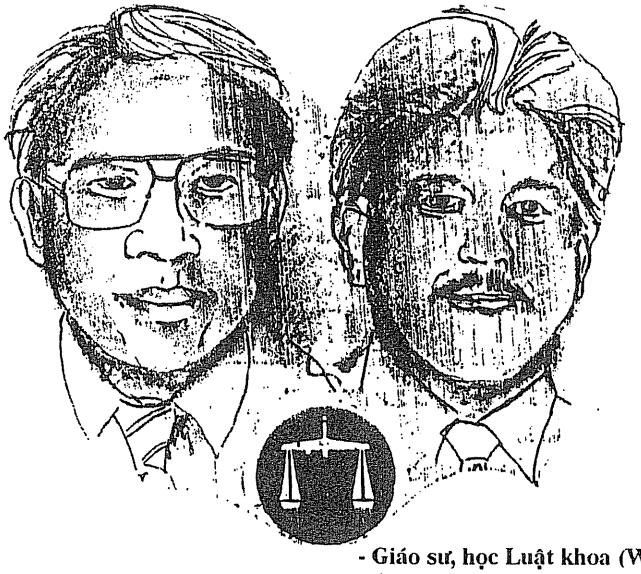

TRIỆU NGỌC TOÀN J.D.

- Tốt nghiệp Tiến sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
- Giáo sư, 11 năm trong hệ thống giáo dục, hành chánh Hoa Kỳ.
- Điều hành văn phòng.

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

- Giáo sư, học Luật khoa (W.S.U.)
- 6 văn phòng tại Orange County, Los Angeles.
- 5 văn phòng tại Orange County, Los Angeles
- Một Luật sư đoàn chuyên nghiệp tai nạn (P.I.)
- Uy tín nhiều năm với các cộng đồng Á Châu.

KHÁNH TANG

- **ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**
  - *** Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV.
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
  - *** Trượt Ngã Siêu Thị**
- **HÌNH LUẬT: Do L.S. JON ALEXANDER, ESQ.**
  Nguyên Public Defender Tòa Án Westminster với Record thành công nhiều vụ Trials đại diện thân chủ Việt Nam:
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị.
  - Các tội tiểu hình, Đại hình.
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  - Tranh chấp chủ nhà, người thuê.
  - Hợp đồng mua bán nhà cửa.
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN**
  - Bankruptcy cá nhân, công ty, chận đứng chủ nợ phiền nhiễu.
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  - Tranh chấp về khế ước
  - Cố vấn thành lập Corporations.
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản.
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

Xin gọi để quyền lợi pháp lý của quý vị được bảo vệ tối đa.

(714) 892-2154

• Los Angeles Office:
3699 Wilshire Blvd., lầu 8,
Suite #860
Los Angeles, CA 90010
Toll Free 1-800-331-4725

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ 2-7: 9AM - 7PM
Chủ Nhật: theo hẹn

• Westminster Office:
9211 Bolsa Ave., Suite # 222
Westminster, CA 92683
(Trước Siêu Thị 99)

Bác Sĩ Y Khoa

TRẦN QUỐC TOẢN, M.D.

- DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
- VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN NỘI KHOA TỔNG QUÁT HOA KỲ
- NGUYÊN GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC Y KHOA SAIGON
- NGUYÊN GIÁO SƯ MÔN NỘI KHOA ĐẠI HỌC Y KHOA OKLAHOMA
- NGUYÊN PHÓ GIÁM ĐỐC OKLAHOMA CITY V.A. MEDICAL CENTER

Chuyên Trị:

BỆNH NỘI KHOA & BỆNH NGOÀI DA:

- **BỆNH DỊ ỨNG:** Sổ mũi, nổi mề đai, phong ngứa
- **BỆNH NGOÀI DA:** Mụn trứng cá, tàng nhan, mụn cóc, lang ben
- **BỆNH PHONG THẤP:** Đau khớp xương, đau nhức kinh niên
- **BỆNH THẦN KINH:** Mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, động kinh
- **BỆNH DINH DƯỠNG và BỆNH TUYẾN NỘI TIẾT:** Áp huyết cao, tiểu đường, mỡ cao trong máu, mập phì, bướu cổ
- **BỆNH TIÊU HÓA:** Loét bao tử, chai gan, sạn túi mật, trĩ, táo bón, tiêu chảy, đi tiêu ra máu
- **BỆNH TIM:** Tức ngực, hồi hộp, đau tim, tim đập sai nhịp
- **BỆNH PHỔI:** Ho kinh niên, khó thở, suyễn, sưng phổi
- **BỆNH THẬN & ĐƯỜNG TIỂU:** Nhiễm trùng, tiểu ra máu, sạn thận và đường tiểu thận suy

BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI GIÀ:

- Bệnh suy yếu, run rẩy
- Bệnh cứng động mạch, đứt gân máu não
- Bệnh tê liệt, bại xuội

Y KHOA PHÒNG NGỪA:

- Khám tổng quát định kỳ
- Chích ngừa cảm cúm, sưng phổi
- Chích ngừa nhập học, thi đua thể thao
- Truy tầm ung thư, máu, vú, phổi, ruột, tử cung
- Khám bệnh thử máu trước khi lập gia đình

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, BẢO HIỂM

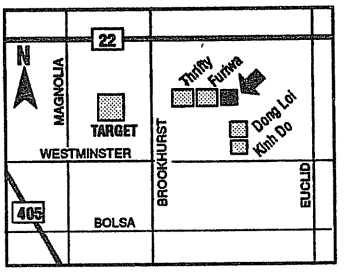

13832 BROOKHURST ST.
GARDEN GROVE, CA 92643
(Góc Brookhurst &Westminster trong khu chợ Kinh Đô cạnh Furiwa Restaurant)

(714) 636-3595

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Ba - Thứ Sáu
1:30PM - 7:30PM
Thứ Bãy
9:30AM - 6PM
Chũ Nhật và Thứ Hai THEO HẸN

Xin Gọi Trước Để Lấy Hẹn

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

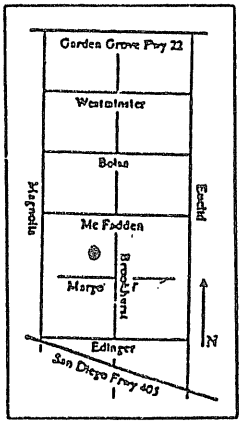

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

TRUNG TÂM SẢN PHỤ KHOA

CO D.L. PHAM M.D., Inc.

9637 BOLSA AVE,
WESTMINSTER, CA 92683
(714) 531-2091

FOUNTAIN VALLEY MEDICAL PARK
11180 WARNER, STE # 159
FOUNTAIN VALLEY, CA 92708
(714) 549-0326

Bác Sĩ
PHẠM ĐĂNG LONG CƠ, M.D., F.A.C.O.G.

- Diplomate American Board of Obstertrics and Gynecology
- Tốt Nghiệp Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ Tại Lomlinda University, School of Medicine California
- Giáo Sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department

CHUYÊN TRỊ

- *Các chứng rối loạn sinh lý*
- *Thăm thai và đích thân đỡ đẻ*
- *Nhận cho đẻ tự nhiên nếu kỳ trước đã bị mổ đẻ (Previous Cesarian)*
- *Bệnh hiếm muộn và giải phẫu chữa trị hiếm muộn, cấy tinh trùng, sinh trai hay gái theo ý muốn*
- *Kinh nguyệt bất thường, truy tầm và điều trị Ung thư vú, tử cung và buồng trứng*
- *Giải phẫu cột hoặc đốt ống dẫn trùng*
- *Giải phẫu Bướu, Sa tử cung và Buồng trứng*
- *Giải phẫu thẩm mỹ, sửa âm đạo*

VĂN PHÒNG CÓ TRANG BỊ MÁY FETAL MONITOR ULTRA SOUND TỐI TÂN ĐỂ THEO DÕI THAI KỲ

VĂN PHÒNG CÓ TRANG BỊ MÁY MÓC TỐI TÂN (LOW DOSE MAMMAGRAM) VÀ MÁY ULTRA SOUND ĐỂ QUÝ VỊ PHỤ NỮ TRUY TẦM VÀ ĐIỀU TRỊ UNG THƯ VÚ VÀ TỬ CUNG TRƯỚC KHI PHÁT HIỆN

GIỜ LÀM VIỆC
Thứ Hai đến thứ Sáu:
9:00 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy: 9:00 AM - 2:00 PM

Bác Sĩ
BÙI THỊ LÃM THÚY, M.D.

CHUYÊN TRỊ

- *Khám bệnh tổng quát phụ nữ*
- *Kinh nguyệt bất thường, bệnh huyết trắng*
- *Kế hoạch hóa gia đình*
- *Truy tầm ung thư vú và tử cung*
- *Thăm thai theo dõi thai kỳ*
- *Nhiễm trùng đường tiểu*
- *Huyết áp cao, nhức mỏi*
- *Nhức đầu, mất ngủ*
- *Thần kinh suy nhược, chán nản buồn phiền.*

XIN KHÁM BỆNH THEO HẸN

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

TRƯƠNG NGỌC TÍCH

Tốt nghiệp Y Khoa Tổng Quát - Chuyên Khoa Phục Hồi

- Y Khoa Tổng Quát
- Chuyên trị Phục Hồi: ** Bệnh kinh niên bô lão * Bệnh đau cấp tính và kinh niên * Tai nạn xe cộ và tai nạn nghề nghiệp * Bệnh trẻ em tàn tật*
- Châm Cứu

NHẬN MEDICARE - MEDICAID - BẢO HIỂM

Phòng Mạch: 5101 Ross Ave., Dallas, Texas 75206 *(cạnh Dallas Memorial Hospital)*
(214) 824-1230

Giờ làm việc: Thứ Hai - Thứ Tư & Thứ Sáu: Từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Ba: Từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Năm: Từ 9 giờ sáng đến 1 giờ trưa
Thứ Bảy: Từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều

Phòng Mạch: 3602 W. Walnut., Garland, Texas 75042
(214) 272-0186

Giờ làm việc: Thứ Tư: Từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối
Chủ Nhật: Từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa

Điện Thoại Khẩn Cấp:
(214) 341-5012

LIÊN HIỆP CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

UNIFIED VIETNAMESE COMMUNITY COUNCIL

A NON-PROFIT ORGANIZATION

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

CÁC DỊCH VỤ CHÍNH:

- Huấn nghệ.
  (Chương trình Targeted Assistance Program - TAP/RESS).
- Trung Tâm Sinh Hoạt Cựu Tù Nhân Chính Trị VN.
- Dịch vụ xã hội, văn hóa, tìm việc làm cho người tị nạn.
- Lớp Việt Ngữ.
- Ấn hành sách báo tặng đồng hương (tủ sách Liên Hiệp Cộng Đồng Việt Nam).
- Phòng đọc sách báo Việt Ngữ.
- Các dịch vụ khác . . .

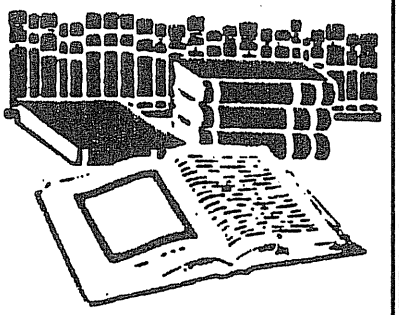

Trụ sở Trung ương
Liên Hiệp Cộng Đồng VN

709 N. Hill Street #103
Los Angeles, CA 90012
Đ.T: (213) 680-1059/ 1060

Trung Tâm Sinh Hoạt
Cựu tù nhân chính trị VN
8780 East Valley Blvd # I
Rosemead, CA 91770
Đ.T: (818) 280-7474

Trung Tâm Tìm Việc
San Fernando Valley
14545 Victory Blvd, 2nd Floor
Van Nuys, Ca 91405
Đ.T: (818) 909-0683 & 909-0684

State of California LICENCED SMOG CHECK INSPECTION & REPAIR STATION

FRANK'S Computerized AUTO CENTER

ASE CERTIFIED — AUTOMOTIVE SERVICE EXCELLENCE

FRANK'S AUTO #1

REPAIR & SERVICE DEPT.

4525 W. FIRST ST. #A, SANTA ANA, CA 92703

TUẤN LÝ (MANAGER) (714) 531-7908

TOYOTA | HONDA | DATSUN | MAZDA | ACURA | BMW

Summer SALE

PASS OR DON'T PAY

SMOG CHECK $19.00 + 67 CERT.

VAN + $5 EXTRA

CHUYÊN MÔN:

- ☆ Chuẩn bệnh và sửa chữa COMPUTER SYSTEM on all cars.
- ☆ TUNE UP, SMOG CHECK, ELECTRICAL SYSTEM, CARBURATOR, OVERHAUL CV JOINTS, CV BOOT, AXLE SHAFT, RACK & PINION.
- ☆ AIR CONDITIONING, HEATING, RADIATOR.
- ☆ OVERHEAT REPAIR, WATER PUMP, HOSES.
- ☆ OIL LEAK REPAIR, RESEAL.
- ☆ CLUTCH JOB, TIMING BELTS, VALVE JOB
- ☆ Bảo trì theo FACTORY SCHEDULES: 15,000Miles - 30,000Miles - 60,000Miles.

COMPUTER ALIGNMENT 4 WHEEL $35 AMERICAN CAR $5 EXTRA

2 WHEEL $25 MOST CARS

1 YEAR OR 10,000 MILES GUARANTEED

COMPUTER ALIGNMENT by HUNTER COMPUTER SYSTEM D-111 CHUYÊN TRỊ:

Vô xe mòn không đều - Xe đâm về một phía - Xe bị rần hay bị run - Tay lái bị cứng và khó điều khiển

☆ Trung tâm sửa xe dành cho Quý Vị chưa tìm được nơi nào đáng tin cậy.

☆ Garage cũng dành cho Quý Vị nào muốn bớt tiền mà sửa chữa xe cộ mình an toàn, đúng mức, đúng tiêu chuẩn dealers.

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

CHUYÊN MÔN:

- Làm đồng và sơn tất cả loại xe Japanese, German & Domestic Car, theo tiêu chuẩn Factory.
- Trang bị giàn kéo, máy đo theo tiêu chấn hiện đại. Life Time Waranteed cho Paint Job.
- Khi có tai nạn xin quý vị liên lạc với FRANK'S AUTO BODY để được hướng dẫn đi Bác Sĩ, Luật Sư.
- Nhận tất cả các loại bảo hiểm, có giá đặc biệt cho trả tiền mặt.
- FREE ESTIMATE.

FRANK'S COLLISION & PAINT DEPT.

14901 CHESTNUT ST., WESTMINSTER, CA 92683

TRUNG TÂM SỬA XE LỚN NHẤT

DAVID NGUYỄN (BODY SHOP MANAGER)

(714) 373-3344

Beeper: 262-8098

AIR CONDITIONING SPECIALIST

ĐƯỢC SỰ ỦNG HỘ VÀ TÍN NHIỆM Ở CÁC ĐẶC ĐIỂM

- HIGH QUALITY WORKS
- FACTORY PARTS
- EXPERIENCE TECHNICIANS
- COMPUTERIZED EQUIPMENT
- NO AFTER MARKET OR TAIWAN PARTS ON BODY WORK
- EXPERT INSURANCE CLAIM

* Có thợ chuyên môn về sửa chữa Air Conditioning System
* Máy lạnh thổi không ra hơi
* Hơi thổi ra không đúng chỗ
* Hệ thống lạnh bị xì
* Xe bị nóng khi xài máy lạnh
* Sửa chữa toàn diện đường ống dẫn gas và bộ phận liên hệ

AUTO BODY & PAINT

FRANK'S AUTO #1 VAN Arts

AIR CONDITIONING RECHARGE $40.00 EVACUATE EXTRA

THANH BUI (GENERAL MANAGER) Kính Mời

Design by:VAN Arts 714/ 891-0052

Lần đầu tiên tuyệt phẩm HÒN VỌNG PHU của LÊ THƯƠNG
được trình bầy với hòa âm, phối khí cho dàn đại hòa tấu
và hợp ca bốn giọng bởi nhạc trưởng LÊ VĂN KHOA

NGƯỜI CHINH PHU VỀ

Cassette $7.50 ■ CD $12.00
Ngoài Hoa Kỳ thêm $1.00 cước phí.

ĐÃ PHÁT HÀNH KHẮP NƠI

**Một kết hợp âm thanh phong phú
từ tiếng gọi rộn rã *LÊN ĐƯỜNG*
đến nét uyển chuyển thiết tha
AI XUÔI VẠN LÝ
và kết thúc hùng tráng bằng
*NGƯỜI CHINH PHU VỀ***

Qua nét hòa âm đầy nghệ thuật
giữa nhạc tính Tây phương
và ngũ cung Việt Nam

*Một gửi gấm trân trọng
đến người nghe của*

BAN HỢP CA
THÙY DƯƠNG

• Hòn Vọng Phu I, II, III, □ *Lê Thương* • Nguyệt Cầm □ *Cung Tiến* • Nhạc Chiều Năm Đó □ *Lê Văn Khoa* • Tìm Đâu □ *Nguyễn Hiền* • Giọt Lệ Cho Ngàn Sau □ *Từ Công Phụng* • Lời Tình U Mê □ *Vũ Tuấn Đức* • Chán Nản □ *Văn Phụng* • Gót Hồng □ *Vũ Tuấn Đức / Thùy Hạnh*

TỔNG PHÁT HÀNH:
SOUNDTECH PRODUCTIONS
P.O. Box 18897,
Anaheim Hills, CA 92817-8897,
Tel: (714) 385-1756

NGƯỜI CHINH PHU VỀ, một tuyển chọn những ca khúc lừng danh

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8906 E. Garvey # C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

The Company You Keep®

NEW YORK LIFE

Pascal Dung Gia Nguyen
Agent
New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst St. #330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714 962-4440 #21 Fax 714 964-0545
Pager 714 568-5006

Registered Representative
for NYLIFE Securities Inc.
1 City Blvd. West, #1121
Orange, CA 92668

The Company You Keep®

NEW YORK LIFE

Phạm Hồng Ngọc
Agent
Chuyên môn:
- Bảo Hiểm Nhân Thọ
- Bảo Hiểm Tàn Phế
- Bảo Hiểm Sức Khoẻ

New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst Street, Suite 330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714-962-4440 #16
Fax: 714-964-0545
Pager: 714-565-8853

SM Printing

FLYERS
10,000 = $130 00
Black & White
Ready Art Work

BUSINESS CARDS
1000 = $18 00
Black & White

Đặc Biệt
Thiệp Cưới Đủ Loại,
Đủ Mẫu Để Lựa Chọn

- GIÁ HẠ CHƯA TỪNG THẤY
- PHẨM CHẤT CAO
- PHỤC VỤ NHANH CHÓNG
- ĐÚNG HẸN

NHẬN IN: Kinh, sách, quảng cáo, thực đơn, giấy tờ văn phòng v..v... Làm con dấu, và đóng sách cho các nhà in.

Có giá đặc biệt cho các hội đoàn tôn giáo và sinh viên học sinh.

(714) 373-4555
FAX 714/373-2105

THẾ KỶ 21
PO BOX 2228-260, WESTMINSTER, CA 92683
ĐT: (714) 894-9021. FAX: (714) 894-2752

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

I. BÌA (lọc màu):
- Bìa sau:.....$640.00
- Bìa trong (trước/sau):.....$520.00

II. TRANG TRONG GIẤY LÁNG (lọc màu):
- 1 trang:.....$460.00

(không có cỡ nhỏ hơn)

III. TRANG TRONG (trắng đen):
- 1 trang:.....$200.00
- 1/2 trang:.....$110.00
- 1/4 trang:.....$60.00
- 1/8 trang:.....$40.00

Thêm màu đỏ (bất cứ cỡ nào):...thêm $40.00

CHƯỚC GIẢM:
— 05% cho 4 lần.
— 10% cho 8 lần.
— 20% cho 12 lần.
— 25% cho trả tiền trước.

Trân trọng giới thiệu

Dĩa Nhạc COMPACT DISC

đã phát hành tháng 6/92

- Âm thanh trung thực và sống động của dàn nhạc hoà tấu trong một chương trình nhạc giá trị của LÊ VĂN KHOA TRẦN CHÚC và BAN HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI và giọng ca của: KIM TƯỚC, MAI HƯƠNG, BÍCH LIÊN, NGUYỄN THÀNH VÂN, MỘNG THỦY

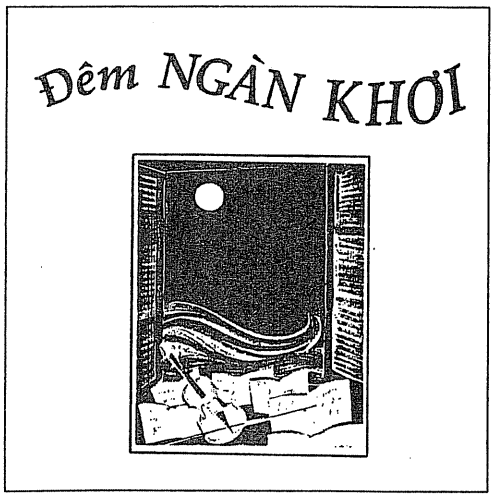

Đã có bán tại các Trung tâm Băng Nhạc Sách Báo: Hải Âu, Tú Quỳnh, Tự Lực, Văn Khoa v.v...

Lần đầu tiên:

- Tác phẩm bất hủ HỘI TRÙNG DƯƠNG của cố nhạc sĩ PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG và ca khúc mở đầu tổ khúc BẦY CHIM BỎ XỨ của nhạc sĩ PHẠM DUY được trình bày hợp xướng với phụ hoạ của dàn nhạc đại hoà tấu Hoa Kỳ.
- DÂN CA BA MIỀN được trình bày bốn giọng (tứ ca) và phụ hoạ bởi dàn nhạc Tây phương.
- Những bản tình ca bất diệt của Việt Nam qua các giọng đơn ca truyền cảm: TÌNH CA, NHẶT CÁNH SAO RƠI, ÁO ANH SỨT CHỈ ĐƯỜNG TÀ, NGÀN NĂM MÂY BAY, MÙA THU CHO EM...
- Những bản hợp ca ba giọng êm đềm, vui tươi: GIỌT MƯA TRÊN LÁ, VÓ CÂU MUÔN DẶM.

Ban HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI và Dàn Nhạc ANGELES SYMPHONY ORCHESTRA.
Liên lạc: Ban HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI, 14265 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643. (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
P.O.Box 2228-260
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 894-9021 (714) 894-5630
Fax (714) 894-2752

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order (trả cho: THE KY 21)

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN
WESTMINSTER
Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO,M.D.

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC

10051 Bolsa Avenue, # A-2
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 / 839-4321

- **Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah**
- **Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC**
- **Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC**
- **Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC**
- **Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.**
- **Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA**
- **Nguyên Bác Sĩ Trưởng Khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN**
- **Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley**

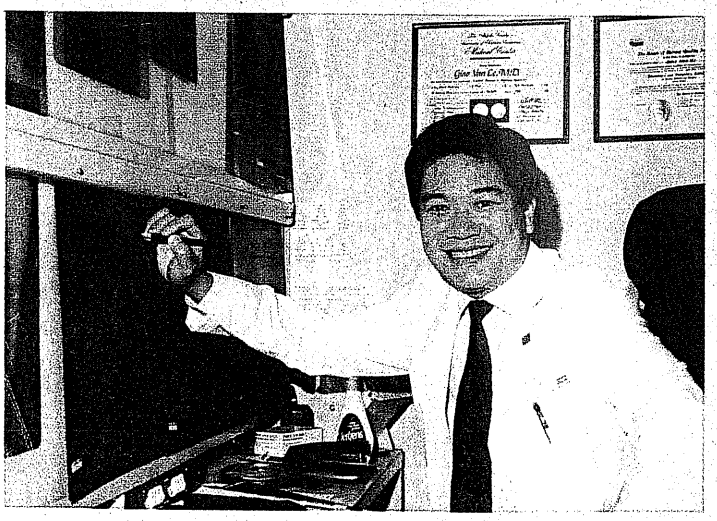

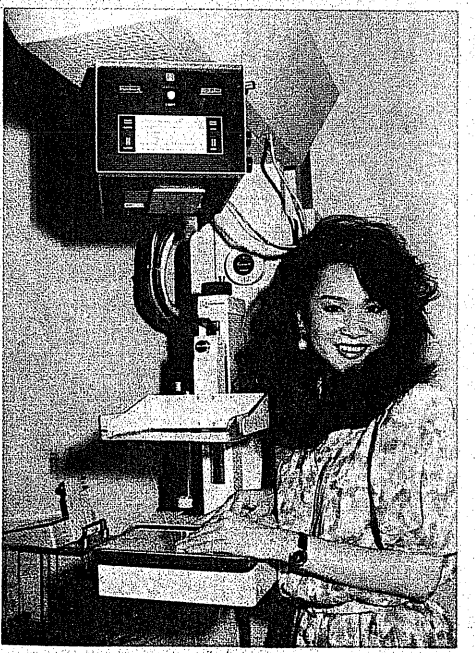

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- **TRUY TẦM VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BÁC SĨ CHUYÊN MÔN ĐỂ TRỊ LIỆU CÁC BỆNH UNG THƯ NGỰC, CỔ, TỬ CUNG, BAO TỬ, RUỘT, PHỔI, v.v...**

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể

Giá **3.00 Mỹ Kim**. Ngoài Hoa Kỳ , thêm **1.00 MK**.

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRUNG TÂM QUANG TUYẾN
WESTMINSTER
Bác Sĩ LÊ VĂN GIAO,M.D.

CHUYÊN KHOA QUANG TUYẾN
ĐỒNG VỊ PHÓNG XẠ
VÀ TRUY TẦM UNG THƯ NGỰC

10051 Bolsa Avenue, # A-2
Westminster, CA 92683
(Góc Bolsa và Brookhurst)

(714) 839-4311 / 839-4321

- Tốt nghiệp Y Khoa Bác Sĩ tại Đại Học Y Khoa Utah
- Cựu Nội Trú Nội thương và Ngoại thương Đại Học Y Khoa USC
- Tốt nghiệp chuyên khoa Quang Tuyến Đại Học Y Khoa USC
- Nguyên Giảng Viên và Bác Sĩ Trưởng các Bác Sĩ thường trú Đại Học Y Khoa USC
- Hậu Đại Học Đồng Vị Phóng Xạ (Nuclear Medicine) tại Đại Học Y Khoa USC.
- Chuyên khoa đặc biệt về Truy Tầm và Trị Liệu Ung Thư Ngực tại UCLA
- Nguyên Bác Sĩ Trưởng Khu Quang Tuyến cho CIGNA HEALTH PLAN
- Hiện là Bác Sĩ Quang Tuyến tại nhà thương FHP và Fountain Valley

Những máy móc tối tân định các bệnh: Sản Phụ Khoa, Trẻ Em, Chứng bệnh Cấp Tính và Kinh Niên, Người Lớn.

- **TRUY TẦM VÀ HỢP TÁC VỚI CÁC BÁC SĨ CHUYÊN MÔN ĐỂ TRỊ LIỆU CÁC BỆNH UNG THƯ NGỰC, CỔ, TỬ CUNG, BAO TỬ, RUỘT, PHỔI, v.v...**

Dùng máy Quang Tuyến tối tân bậc nhất, chuyên chỉ để chụp hình Ngực vô cùng chính xác, và giảm thiểu độ phóng xạ trên cơ thể bệnh nhân đến mức tối thiểu hầu như không đáng kể

Giá 3.00 Mỹ Kim. Ngoài Hoa Kỳ, thêm 1.00 MK.